

CORNELL WOOLRICH

HẠN CHÓT

LÚC BÌNH MINH

Lê Đình Chi dịch

Tiểu thuyết trinh thám



Hạn chót lúc bình minh

Tác giả: **Cornell Woolrich**

Dịch giả: **Lê Đình Chi**

Phát hành: **Phúc Minh Books**

Nhà xuất bản Văn học 05/2019



ebook©vctvegroup

Lời tựa

Cornell Woolrich (1903–1968) là một trong những nhà văn “trình thám đen” vĩ đại nhất thế kỷ XX. Ông để lại một kho tàng đồ sộ gần 200 truyện ngắn hình sự. Nhưng tiểu thuyết trình thám mới là lĩnh vực ông để lại dấu ấn lớn hơn cả.

Truyện của Woolrich không có một hình mẫu thám tử cố định, nhưng vẫn cuốn hút độc giả bởi hình ảnh những con người bình dị phải vùng vẫy thoát khỏi định mệnh nghiệt ngã bủa vây. Văn phong tinh tế, tình tiết đầy ám ảnh, kết thúc bất ngờ, tất cả đã tạo cho Woolrich một phong cách rất riêng. Ông được mệnh danh là “Poe của thế kỷ XX”.

Cornell Woolrich cũng là một trong những nhà văn trình thám có nhiều tác phẩm được dựng phim nhất: gần 60 lần chuyển thể lên màn ảnh rộng, trong đó có ba bộ phim gần chạm ngưỡng kinh điển là *Phantom Lady*, *The Window* và *No Man of Her Own*. Đạo diễn danh tiếng Alfred Hitchcock đặc biệt ưu ái khi chọn đến 5 truyện ngắn của ông để chuyển thể, nổi tiếng nhất là *Rear Window*.

Hạn chót lúc bình minh

Bricky đến New York với ước mơ được đứng trên sân khấu Broadway, nhưng dòng đời xô đẩy khiến cô ngày qua ngày phải kiếm sống tại một vũ trường. Một đêm, cô gặp Quinn, chàng trai trẻ vừa phạm tội ăn cắp. Họ nhanh chóng tìm thấy sự đồng cảm và hẹn ước sẽ cùng rời bỏ New York trên chuyến xe bus lúc bình minh. Nhưng trước tiên họ phải giải quyết rắc rối mà Quinn đang vướng vào...

Được xuất bản năm 1944, cuốn tiểu thuyết *Hạn chót lúc bình minh* (*Deadline at Dawn*) gây ấn tượng bởi sự hòa quyện giữa bút pháp lãng mạn và cảm giác hồi hộp đặc trưng của bậc thầy “trình thám đen” Cornell Woolrich.

Hai con người xa lạ vô tình bị cuốn vào một vụ án mạng bí ẩn. Họ phải chạy đua với thời gian để tìm ra kẻ sát nhân trước khi bình minh ló dạng. Câu chuyện được diễn ra trong bóng đêm mờ ảo, u ám cùng bức màn bí ẩn xoay quanh hung thủ. Lối kể chuyện lôi cuốn kết hợp với những câu văn đầy hoa mỹ của Woolrich khơi gợi sự tò mò của độc giả cho tới giây phút cuối cùng.

1 giờ kém 10 phút

Với cô, anh ta chỉ là một chiếc vé nhảy màu hồng. Thậm chí còn là một chiếc vé đã dùng rồi và bị xé làm đôi. Một khoản cung cấp dịch vụ trị giá hai cent rưỡi không hơn không kém. Một đôi chân buộc đôi chân cô phải liên tục di chuyển phía trước theo mọi bước nhảy, trên khắp vũ trường, suốt cả đêm. Một thứ trống rỗng, một kẻ vô giá trị có thể dắt cô đi theo bất cứ cách nào anh ta muốn, cho tới khi năm phút của anh ta kết thúc. Năm phút với những nốt đen không ngừng tuôn ra, dồn dập như một cơn bão cát dữ dội quét vào đồng xô thiếc rỗng từ phía trên kia, từ chỗ của ban nhạc. Thế rồi sau đó là khoảng im lặng đột ngột, như thể khi một chiếc cầu dao bị ngắt, một trạng thái khiếm thính về âm thanh trong quãng tiếp theo. Vài nhịp thở tự do mà khung xương sườn của cô không bị cánh tay của kẻ xa lạ nào đó ôm chặt lấy. Rồi mọi thứ tiếp tục trở lại; thêm một luồng bão cát nữa, thêm một cái vé hồng nữa, một đôi bàn chân nữa lại truy đuổi đôi chân cô vòng quanh, một kẻ trống rỗng nữa lại dắt cô đi theo bất cứ cách nào anh ta thích.

Bất cứ ai trong số họ đều là vậy với cô. Cô thích công việc của mình như thế. Cô thích khiêu vũ như thế. Nhất là để cho thuê. Đôi khi cô ước gì mình được sinh ra với đôi chân tập tễnh, để cô không thể điều khiển cả hai bàn chân như một. Hoặc bị điếc, để cô không bao giờ phải nghe tiếng một cây kèn trombone trượt chiếc loa kèn của nó hướng lên trần. Điều đó hẳn sẽ giúp cô tránh khỏi công việc này. Khi đó hẳn là cô sẽ phải giặt những chiếc sơ mi bẩn trong xưởng giặt dưới tầng hầm, hay rửa bát đĩa bẩn trong phòng rửa bát của một nhà ăn công cộng. Mà nói gì thì nói, ước thì có ích gì chứ? Bạn sẽ chẳng được gì. À, vậy thì có hại gì chứ? Bạn cũng sẽ chẳng mất gì.

Cô chỉ có một người bạn trong thành phố này. Người bạn ấy đứng im, người bạn ấy không khiêu vũ, đó là điểm đáng mến nhất ở người bạn đó. Và người bạn này luôn ở bên cô, hết đêm này qua đêm khác, luôn như đang nói, “Cố lên, cô bé, chỉ còn một giờ nữa phải gắng qua thôi. Cô sẽ làm được, cô đã vượt qua nó trước đây rồi.” Và ít lâu sau, “Vững vàng lên, cô bé; giờ chỉ còn ba mươi phút nữa thôi, chỉ còn thế thôi. Tôi đang giúp cô đây.” Rồi cuối cùng là, “Chỉ thêm một vòng quanh sàn nữa thôi, cô bé. Sắp hết thời gian rồi. Chỉ còn một vòng nữa, và bản án dành cho cô tối nay sẽ kết thúc. Chỉ thêm một vòng nữa, cô có thể đứng vững lâu chừng đó mà, đừng chịu thua vào lúc này; nhìn xem, kim phút của tôi đang gồng hết sức để về chỗ của kim giờ. Tôi đã lại hoàn thành việc đó vì cô, tôi đã giải thoát cho cô. Cứ theo đà này thì khi cô được về nhà sẽ là một giờ sáng.”

Dường như người bạn này luôn nói những lời đó với cô vào mỗi buổi tối. Nó không bao giờ bỏ rơi cô. Nó là thứ duy nhất trong thành phố này mang đến cho cô một quãng nghỉ ngơi. Nó là thứ duy nhất trên khắp New York này đứng về phía cô, dù chỉ là một cách thụ động. Nó là thứ duy nhất trong toàn bộ thế giới với những đêm dài vô tận của cô sở hữu một trái tim.

Cô chỉ có thể thấy người bạn ấy từ hai cửa sổ cuối cùng bên trái, hai ô cửa nhìn xuống con phố nhỏ, mỗi lần quay vòng theo điệu nhảy qua phía đó. Những ô cửa sổ phía trước, nhìn xuống con phố chính không cho phép cô nhìn thấy. Có cả một dãy dài các ô cửa sổ ở phía bên trái, nhưng chỉ hai ô cửa cuối cùng là có tầm nhìn tốt, các ô cửa còn lại đều bị chắn mất tầm nhìn bởi các tòa nhà ở giữa. Những ô cửa sổ này luôn được mở nghiêng cánh cửa để thông khí và để những âm thanh ầm ĩ trên này vọng xuống vỉa hè. Cô nhìn thấy người bạn của mình qua hai ô cửa sổ cuối cùng đó. Người bạn ấy hiện từ nhìn xuống cô từ tít trên cao kia, đôi khi với vài ngôi sao nằm rải rác ở xa hơn phía sau. Những ngôi sao không hề giúp ích gì cho cô, nhưng người bạn này thì có. Những ngôi sao có gì tốt? Mọi thứ có gì tốt? Sinh ra là một cô gái có gì tốt? Ít ra thì đám đàn ông cũng không phải rao bán đôi chân của họ. Họ có thể thấp kém theo cách riêng của mình, nhưng họ không phải thấp kém theo cách đó.

Người bạn của cô ở khá xa, song cô có đôi mắt hết sức tinh tường. Người bạn ấy sáng lên mờ mờ, dịu dàng nổi lên trên nền tấm lụa bóng của màn đêm. Một vòng tròn phát sáng, giống như chiếc vòng đồ chơi của trẻ con. Với mười hai vết khắc phát sáng nằm trong vòng tròn đó. Và hai cây kim chỉ thời gian phát sáng để báo giờ, hai cây kim không bao giờ kẹt, không bao giờ chết cứng và chơi xỏ cô, mà luôn hoạt động vì cô, luôn nhích dần về phía trước, để giúp cô kết thúc công việc và rời khỏi nơi này. Đó là chiếc đồng hồ trên đỉnh tòa tháp Paramount, nằm tận đầu kia của thành phố, theo một đường chéo, trên đại lộ Bảy và giao lộ Bốn Mười Ba; vẫn có thể nhìn thấy được từ đây, nhờ sự sắp xếp lạ lùng nào đó của các nóc nhà cũng như góc phối cảnh. Nó giống như một khuôn mặt – mọi chiếc đồng hồ đều thế cả. Khuôn mặt của một người bạn. Một người bạn hài hước cho một cô gái mảnh mai, tóc đỏ, hai mươi hai tuổi, nhưng nó nói lên sự khác biệt giữa nhẫn nại và tuyệt vọng.

Và một điều hài hước nữa ở người bạn này, đó là cô vẫn có thể nhìn thấy nó từ nơi xa hơn, từ tận nơi cô ở, từ cửa sổ ngôi nhà nơi cô thuê phòng, nếu cô kiễng chân lên và nghển cổ ra, cho dù nơi đó ở xa hơn và nằm trên một hướng khác hẳn. Nhưng ở đó, vào những đêm không ngủ, chiếc đồng hồ chỉ đơn thuần là một kẻ bàng quan, không giúp đỡ cũng chẳng chống lại cô. Chỉ có ở đây, tại vũ trường này, từ tám giờ tối đến một giờ sáng, nó mới thực sự giúp cô trụ vững.

Lúc này đây, cô đang sốt ruột nhìn về phía người bạn đó qua một bờ vai lạ lẫm, và người bạn ấy nói với cô, “Còn mười phút. Điều tồi tệ nhất sắp qua rồi, cô bé. Hãy nghiến chặt răng lại, và trước khi cô nhận ra...”

“Tôi nay ở đây đông thật.”

Trong một phút, cô thậm chí không dám chắc câu nói ấy phát ra từ đâu, vì cô đang ở trong một trạng thái trống rỗng, gần như vô thức. Rồi cô phát hiện ra nó xuất phát từ cái thực thể vô hồn đang lôi dắt cô đi vào khoảnh khắc đó.

Ồ, vậy là anh ta định trò chuyện chẳng? Được, cô có thể lo được khoản này. Nói gì thì nói, anh chàng này chậm hơn phần lớn các vị khách thuê bạn nhảy khác trong việc đi tới bước này. Đây là suất vé thứ ba hay thứ tư liên tiếp mà anh ta đăng ký chọn cô. Và trước khoảng gián đoạn cuối cùng, cô dường như cũng nhớ mang máng có một bộ vest màu tương tự chập chờn trước đôi mắt đã nhòe đi của mình nhiều lần, cho dù cô không chắc lắm, vì cô chưa bao giờ bận tâm cố gắng phân biệt người này với người khác. Tính khí ít nói hay rụt rè, có lẽ vậy, là nguyên nhân của sự chậm trễ này.

“Ừm.” Cô không thể làm cho âm tiết này ngắn hơn nữa mà không nuốt chửng nó hoàn toàn.

Anh ta thử lại lần nữa. “Chỗ này vẫn luôn đông như vậy sao?”

“Không, sau khi đóng cửa thì chỗ này vắng tanh.”

Được rồi, hãy cứ để anh ta nhìn cô như thế. Cô không cần phải tỏ ra dễ mến, tất cả những gì cô phải làm là khiêu vũ với anh ta. Mười cent của anh ta chỉ trả cho việc cung cấp dịch vụ thông qua đôi chân, chứ không phải qua thanh quản.

Người ta đã giảm ánh sáng ở vũ trường cho lượt vé cuối cùng. Người ta vẫn hay làm thế vào cuối buổi. Ánh sáng được tắt đi, và những cái bóng trên mặt sàn di chuyển như những bóng ma nhún nhảy. Việc này có lẽ được thực hiện để khiến các khách hàng mê mê chệnh choáng, để trả họ lại với đường phố cùng cảm giác như họ đã có một cuộc hẹn riêng tư với ai đó ở đây. Tất cả chỉ với mười cent và một cái cốc giấy đầy ắp thứ nước cam có ga đầy phẩm màu.

Cô có thể cảm thấy anh ta hơi ngả đầu ra sau, nhìn cô chăm chú hơn, như thể cố đoán xem điều gì đã khiến cô như thế này. Cô hướng ánh nhìn vô cảm về phía vệt sáng chớp ánh bạc vắn xoắn không ngừng quay qua lượt lại trên các bức tường và trần nhà, được hắt ra từ quả cầu trang trí gần gương đang quay trên đầu.

Tại sao lại nhìn vào khuôn mặt cô để tìm ra điều gì đã khiến cô như thế này? Anh ta sẽ không thể tìm thấy câu trả lời ở đây. Tại sao không nhìn vào các văn phòng tuyển diễn viên trên khắp thành phố này, nơi hồn ma của cô vẫn còn lẩn khuất, ngồi trên chiếc ghế gần cửa ra vào nhất? Hoặc đáng lẽ phải là như thế, bởi cô đã ám ảnh chúng đến vậy. Tại sao không nhìn vào phòng thay đồ của quán rượu Jamaica lờ lợc đó, một công việc mà cô đã thực sự có, và đã phải chạy trốn nó thậm chí từ trước khi các buổi diễn tập cho màn biểu diễn bắt đầu, vì cô đã đủ ngốc nghếch để nán lại trễ hơn những người khác theo đề nghị của lão chủ quán? Tại sao không nhìn vào khe đứt tiền xu tại máy bán đồ ăn tự động trên đường Bốn Mười Bảy – cái khe đã nuốt chửng đồng nickel cuối cùng của cô vào cái ngày không thể quên đó, và phục vụ cô hai cái bánh mì nhỏ phồng phênh rỗng tuếch. Rồi từ đó trở đi, nó không bao giờ mở ra với cô nữa, dù cô có thường xuyên đứng ngẩn ngơ thèm thùng trước nó đến chừng nào, vì cô không còn những đồng nickel để nhét vào nữa? Trên hết thảy, tại sao không nhìn vào cái va li tồi tàn với các góc cũ nát để dưới gầm giường trong căn phòng trọ của cô vào ngay khoảnh khắc này? Cái va li chẳng nặng nề gì, nhưng nó đầy ắp; đầy ắp những giấc mơ cũ kỹ chẳng còn chút giá trị nào ở hiện tại.

Câu trả lời nằm ở những nơi ấy, chứ không phải trên khuôn mặt cô. Vậy thì anh ta tìm kiếm nó ở đó là có ý gì? Dù sao thì, những khuôn mặt cũng chỉ là những chiếc mặt nạ.

Anh ta lại thử vận may lần nữa. “Đây là lần đầu tiên tôi đến đây.”

Cô vẫn không rời mắt khỏi những vệt sáng bàng bạc đang trượt xuống các bức tường. “Chúng tôi đã để lỡ mất anh.”

“Tôi đoán cô đã mệt mỏi với việc nhảy rồi. Tôi đoán là đến cuối buổi thế này, công việc này đã khiến cô cảm thấy chán ngán.” Anh ta đang cố tìm ra một cái cớ để biện hộ cho thái độ cau có của cô, để sự tự tôn của anh ta có thể tự an ủi rằng thái độ ấy không phải do anh ta, mà vì một nguyên nhân khác. Cô biết; cô quá biết họ là thế nào.

Lần này cô dành cho anh ta một ánh mắt coi thường. “Ồ không, tôi không bao giờ thấy chán khiêu vũ cả. Tôi thậm chí chưa có được nửa mức tôi cần. Sau các buổi tối, khi đã rời khỏi nơi này trở về phòng mình, tôi còn tập xoay và đá cao chân nữa kìa.”

Anh ta hạ mắt xuống trong giây lát, khi lời châm chọc dần ngấm vào, rồi lại ngược lên nhìn vào mắt cô. “Có vẻ cô đang phiền muộn về điều gì đó, phải không?” Anh ta không nói ra câu này như một câu hỏi, mà như thể vừa phát hiện ra điều gì đó.

“Phải. Về tôi.”

Anh ta không chịu bỏ cuộc. Có thể nào anh ta đã nắm bắt được một manh mối, ngay cả khi nó được tung ra như một nhát búa tạ? “Cô không thích cuộc sống ở đây sao?”

Đó là giọt nước làm tràn ly, dù cho một chuỗi những nhận xét vớ vẩn mà anh ta vụng về dùng để bắt chuyện này giờ đã quá đủ để khiến cô phát bực. Cô cảm thấy lồng ngực mình bắt đầu bị cơn giận chèn ép đến ngạt thở. Một tràng lãng mạ sắp sửa bùng nổ, thì may thay, sự cần thiết của việc trả lời đã được dẹp bỏ. Tiếng rền rĩ xúng xoảng của những cái xô thiếc, vốn liên tục vang lên này giờ, đã kết thúc bằng một nốt nhạc được ngắt đoạn vụng về, những tia sáng phản chiếu từ tấm gương tăt lịm trên các bức tường và bóng đèn ở trung tâm được bật lên. Một cây kèn trumpet tấu lên lời chào tiễn khách kiểu Bronx.

Quãng gần gũi bắt buộc giữa hai người đã kết thúc. Mười cent của anh chàng đã hết thời hạn hiệu lực.

Cô buông tay khỏi cánh tay anh ta một cách vô cảm, như thể đó là một thứ đã chết từ lâu; và bằng cách đó cô đã thành công trong việc rũ bỏ cánh tay anh ta khỏi hông mình mà hoàn toàn không gây phiền phức.

Cô buông một tiếng thở dài nhẹ nhõm tột độ, không hề cố gắng để dìm nó xuống. “Chúc một buổi tối tốt lành.” Cô lăm bắm đầy vẻ chán ngán. “Chúng tôi chuẩn bị đóng cửa.” Cô quay người khỏi anh ta và bước đi.

Trước khi cô kịp hoàn tất hành động đó, lưng đã quay nửa chừng về phía anh ta, vẻ ngạc nhiên trên khuôn mặt anh ta đã giữ cô lại thêm chút nữa. Và còn hơn thế nữa, anh ta đang hối hả lục lọi trong các túi quần áo, moi ra những đồng xu và từng chuỗi vé nhảy vẫn còn dính vào nhau, cho đến khi gom lại được cả một nắm đầy hai lòng bàn tay.

Anh ta đưa mắt nhìn xuống. “Thế đấy, đáng ra tôi không nên mua tất cả chỗ này.” Anh ta rầu rĩ lẩm bẩm, cho chính mình nghe hơn là cho cô nghe.

“Anh định làm gì, bám rễ ở đây cả tuần sao? Tóm lại anh đã mua bao nhiêu vậy?”

“Tôi không nhớ. Tôi nghĩ là khoảng mười đô la.” Anh ta ngược lên nhìn cô. “Tôi chỉ muốn vào trong này, và tôi đã không dừng lại để...” Anh ta lên tiếng, rồi lại ngừng lại.

Tuy nhiên, cô đã bắt kịp câu nói đó. “Anh chỉ muốn vào trong này?” Cô lên tiếng với âm lượng tăng dần. “Chừng đó là một trăm lượt nhảy! Chúng tôi không bao giờ phục vụ nhiều đến thế trong một đêm.” Cô liếc mắt nhìn về phía tiền sảnh. “Và tôi cũng không biết anh có thể làm gì với chúng nữa. Nhân viên thu ngân tối nay đã về nhà rồi, giờ anh không thể trả vé để được hoàn tiền nữa.”

Anh ta vẫn cầm chỗ vé, nhưng hoàn toàn chẳng có chút dáng vẻ nào của người bị thua thiệt nghiêm trọng. “Tôi không cần hoàn tiền.”

“Vậy thì anh sẽ phải quay lại đây vào tối mai, và cứ thế tiếp tục cho tới khi dùng hết chỗ vé này. Vé vẫn có giá trị vào các tối khác.”

“Tôi không nghĩ tôi sẽ... tôi có thể làm vậy.” Anh ta khẽ nói. Rồi đột nhiên, anh ta chìa chỗ vé về phía cô. “Đây. Cô muốn chỗ này không? Cô có thể giữ chúng. Cứ mỗi vé trả lại cô sẽ được một khoản tiền, phải vậy không?”

Trong một khoảnh khắc, bàn tay cô vô thức chìa về phía chỗ vé, rồi cô vội vã dừng lại, thu tay về và ngược mắt nhìn anh ta. “Không.” Cô nói đầy thách thức. “Tôi không hiểu chuyện này nghĩa là sao, nhưng không, cảm ơn.”

“Nhưng chúng chẳng có ích gì với tôi nữa. Tôi sẽ không bao giờ trở lại đây nữa. Ít ra thì chúng sẽ có ích với cô.”

Đó là một khoản thù lao lớn. Một khoản thù lao lớn đến thật dễ dàng. Nhưng từ lâu, cô đã tự đặt cho mình một quy tắc, được rút ra từ biết bao kinh nghiệm cay đắng, đó là đừng bao giờ nói đồng ý ở bất cứ đâu, về bất cứ điều gì, cho dù có biết rõ mục đích của nó hay không. Nếu bạn đồng ý về một thứ, không quan trọng là thứ gì, bạn sẽ thấy mình đồng ý thứ tiếp theo ở đâu đó trên cùng con đường ấy, một cách dễ dàng hơn nhiều.

“Không.” Cô cương quyết nói. “Có thể tôi là kẻ ngốc, nhưng tôi không muốn bất cứ khoản thù lao nào mà tôi đã không nhảy để kiếm được. Không phải từ anh, hay từ bất cứ ai.” Và lần này cô hoàn tất hành động rời khỏi anh ta, xoay gót và bước đi trên mặt sàn trống trơn mà họ gần như là hai người cuối cùng còn đứng trên đó.

Cô liếc mắt nhìn nơi cô đã bỏ lại anh ta, từ cửa phòng thay đồ nằm đối diện phòng nhảy. Hành động này giống một phản xạ đi kèm với việc mở cửa để bước vào, hơn là một hành động cố ý.

Cô có thể thấy đôi tay anh ta đang thực hiện động tác giống như bóp chặt để đóng vé nhảy kia ép lại vào nhau. Rồi anh ta dừng dừng ném quả bóng giấy đó ra xa, quăng qua phía rìa sàn gỗ rồi quay người rảo bước ra ngoài tiền sảnh.

Tổng cộng anh ta đã nhảy với cô sáu suất liên tiếp. Anh ta vừa mới ném đi số vé nhảy trị giá hơn chín đô la. Và đó không phải hành động làm màu hay diễn kịch để gây ấn tượng; cô dám chắc là anh ta thậm chí còn không hề biết rằng cô đã thấy anh ta làm việc đó.

Quá thoải mái với tiền của mình, như thế anh ta không biết phải làm gì với chúng, chỉ muốn tống khứ chúng đi càng nhanh càng tốt. Nếu điều đó có ý nghĩa gì, thì chỉ có thể là anh ta không quen với việc có tiền. Bởi vì đến lúc này, cô đã đủ khôn ngoan để biết được rằng, những ai đã từng quen với việc có tiền, dù ngắn hay dài, cũng sẽ không bao giờ lúng túng về việc phải làm gì với chúng.

Cô nhún một bên vai, bước vào phòng thay đồ và đóng cửa lại.

Cô gọi bước tiếp theo này, việc rời khỏi nơi làm việc, là chịu khổ hình, song giờ đây nó không còn khiến cô cảm thấy chút kinh hoàng thực sự nào nữa. Nó cũng giống như bước qua một vũng nước bẩn nằm trên đường; bất tiện, nhưng chỉ sau một khoảnh khắc là bạn đã ở bên kia và hoàn toàn đoạn tuyệt với nó.

Những bóng đèn lại tắt đi, lần này là tắt hẳn, khi cô bước ra. Chỉ còn lại một cái ở đằng sau để những người quét dọn có ánh sáng làm việc. Cô nói với ai đó, hoàn toàn khuất sau lưng cô khi đóng cửa phòng thay đồ, “Chà, vậy thì đừng bao giờ đề nghị tôi đi cùng anh tới một cuộc hẹn hò đôi nữa, và anh sẽ không bị từ chối!” Cô đi ra ngoài, men theo một bên của khoảng không gian âm u, trống rỗng, sâu hun hút; những tiếng bước chân của cô bị ngắt bởi tấm thảm chạy dọc theo lối đi trên sàn, chỉ trừ một góc ngoặt và tiếng bước chân của cô vang vọng trên nền ván gỗ trống rỗng trong khoảnh khắc ấy.

Những tông bậc của bóng tối đã tự động đảo ngược. Lúc này bên ngoài các khung cửa sổ đang mở sáng hơn bên trong vũ trường. Cô đi qua bên hai khung cửa sổ cuối cùng, và người bạn của cô, đồng minh và đồng lõa của cô, lại hiện ra ở đó, nổi bật trên nền trời. Đầu cô hơi quay về phía nó khi cô hối hả bước qua, cho tới khi khung cửa sổ tách rời hai bên theo đà bước đi. Nếu có bất cứ thông điệp hay ánh mắt biết ơn chóng vánh nào vào khoảnh khắc ấy, thì đó là giữa cô và người bạn ấy.

Cô đi qua cửa xoay và bước ra ngoài tiền sảnh vẫn sáng đèn, chạy đến đầu cầu thang, nơi có hai khoang hõm vào trong tường dành cho người bán

vé và người phụ trách phòng gửi đồ, cùng hai cái ghế mây ọp ẹp.

Ở bên ngoài vẫn còn hai người. Luôn luôn còn lại ai đó. Họ luôn nán lại. Cho dù cô có đợi đến sáng để bước ra ngoài, kiểu gì cũng vẫn sẽ còn một, hai người vẫn vờ ở đó. Một người, với một chân tựa vào rìa ghế, hẳn là đang đợi ai đó vẫn ở bên trong; anh ta chỉ nhìn cô một cách chiếu lệ. Người còn lại, đứng ngay trên đầu cầu thang, cô nhận ra khi đi ngang qua, chính là người vừa cùng cô trải qua khoảng sáu lượt nhảy trước đó.

Tuy nhiên, anh ta đang chăm chú nhìn xuống cầu thang ra ngoài phố hơn là ngóng vào bên trong, về phía khung cửa cô vừa đi qua. Như thế anh ta bị níu lại vì không thể quyết định được nên đi đâu, hơn là dự định muốn gặp ai đó. Thực sự là, từ ánh mắt ngạc nhiên của anh ta khi cô đi ngang qua, cô có thể chắc chắn rằng đến tận lúc ấy anh ta mới trông thấy cô.

Cô đã có thể đi qua mà không nói lời nào, nhưng bàn tay anh ta đã đưa lên mũ – lúc này anh ta đã có một cái mũ trên đầu – và anh ta nói, “Giờ cô về nhà sao?”

Nếu ở trong nội tâm cô đã thật khắc khổ, thì ở bên ngoài, trong tiền sảnh này, cô lại càng tỏ ra cay độc. Nơi đây hoàn toàn là lãnh thổ của kẻ địch. Không có nhân viên bảo vệ nào ở đây để bảo vệ cô, cô chỉ có một mình. “Không, tôi vừa mới đi vào. Tôi đi giật lùi lên cầu thang để người ta không thấy được khuôn mặt tôi, không nhận ra tôi là ai.”

Cô bước xuống các bậc cầu thang bằng thép có bọc một lớp đệm cao su và ra ngoài. Anh ta ở lại đằng sau, ở trên kia, như thế vẫn chưa biết nên làm gì. Và không phải anh ta đang chờ ai đó, vì trong đó chỉ còn lại một cô gái chưa ra, và cô này thì đã có người chờ sẵn. Một lần nữa, cô lại khẽ nhún vai, nhưng chỉ trong tâm tưởng chứ không phải ngoài thực tế. Điều đó có là gì với cô đâu cơ chứ? Bất cứ điều gì, bất cứ ai cũng có ý nghĩa gì với cô đâu?

Không khí ngoài trời thật dễ chịu. Hẳn là bất cứ thứ gì cũng sẽ trở nên dễ chịu, sau khi đã phải trải qua chốn trên kia. Cô luôn thở ra một hơi thật

dài vào khoảnh khắc đầu tiên bước ra ngoài, phần vì nhẹ nhõm, phần vì kiệt sức. Giờ cô cũng đang làm thế.

Ở dưới phố chính là vùng nguy hiểm thực sự. Có hai bóng người mờ hồ tha thần gần đó, cách bên phải cửa ra một chút, điều thuốc vắt vẻo trên miệng, hai bóng người mà cô luôn tìm mình không đưa mắt nhìn khi ra ngoài, rẽ, và đi ngược lên đầu phố. Mấy cái bóng ấy luôn ở đó; cô chưa từng thấy bọn họ văng mặt. Chẳng khác gì mấy con mèo đực canh chừng bên hang chuột. Những người nấn ná ở trên kia, theo quy luật, là những người đang đợi một cô gái cụ thể nào đó; những người nấn ná ở dưới này, là những người đang đợi bất cứ ai.

Cô đã biết nằm lòng mỗi nguy này. Cô có thể viết cả một cuốn sách về nó, nhưng cô sẽ không bôi bẩn những trang giấy trắng đẹp để chỉ để làm chuyện đó, vạy thôi. Luôn có một khoảng thời gian trễ trước khi có thách thức trực tiếp. Điều này không bao giờ xảy ra tại điểm kề cận nhất, tại cửa ra vào; nó luôn được giữ lại cho tới khi cô đã đi xa được một đoạn. Đôi khi cô nghĩ rằng nguyên nhân của nó là lòng can đảm. Thay vì đối diện chặn đầu con chuột, mấy gã mèo đực can trường lại đợi đến khi nó quay lưng lại. Đôi khi cô lại nghĩ, chỉ đơn giản là bởi bộ óc cần cỗi của bọn họ cần thêm chừng đó thời gian để đi đến quyết định lựa chọn con mồi. Đôi khi cô chỉ nghĩ, Ôi, khốn kiếp. Và thường xuyên, rất thường xuyên, cô không hề nghĩ về việc đó; đó chỉ đơn thuần là một vũng nước bẩn cần bước qua trên đường về nhà.

Tối nay, thách thức đến dưới dạng một tiếng huýt sáo. Nó thường đến dưới dạng đó, và không phải là một tiếng huýt sáo lạnh lạnh chân thật, cởi mở. Tiếng huýt sáo này đột ngột, lén lút. Cô biết là nó dành cho mình. Rồi sau đó là phần tái bút bằng lời nói. “Cô em sao phải vội thế?” Cô chẳng buồn bước nhanh hơn; làm thế sẽ là dành cho cái thách thức đó nhiều sự tôn trọng hơn nó xứng đáng được nhận. Khi những kẻ đó nghĩ cô sợ, chúng sẽ càng táo tợn hơn...

Một bàn tay túm lấy khuỷu tay cô, níu lại. Cô không tìm cách giật tay ra. Cô dừng phắt lại, nhìn xuống bàn tay đó thay vì nhìn lên khuôn mặt gã đàn ông.

“Bỏ tay ra khỏi người tôi.” Cô nói với giọng lạnh lùng đe dọa.

“Có chuyện gì thế, cô em không biết anh à? Trí nhớ ngắn hạn quá nhỉ?”

Đôi mắt cô là hai vệt trắng thẳng hàng nổi bật trên phố đêm. “Nghe này, giờ tôi hết giờ làm rồi. Nói chuyện với mấy gã như anh ở trong đó là quá đủ...”

“Nhưng mà hai đêm trước thì tôi đã đủ tốt với cô, khi ở trên kia, phải vậy không?” Gã đàn ông lúc này đã theo đà của bàn tay vòng ra phía trước, đứng chặn đường cô.

Cô sẽ không lùi bước, thậm chí sẽ không dành cho gã sự tôn trọng bằng việc cố gắng đi vòng qua gã. “Một người tiêu pha bạo tay.” Giọng cô đều đều. “Phung phí sáu mươi cent trong một đêm, và giờ anh đang cố gắng thu lợi tức ở dưới này, trên vỉa hè.”

Một chiếc taxi đã lạng lẽ nhích tới bên lề đường, được gọi lại bởi một cử chỉ ra hiệu kín đáo của gã đàn ông, mà cô đã không để ý thấy, cửa xe để mở đầy mời chào.

“Được rồi, cô em đúng là cao giá; cô em đã diễn rất đạt. Anh tin cô em. Đi nào, anh đã gọi cả một chiếc taxi đây này.”

“Tôi thậm chí sẽ không lên một toa xe điện vé năm cent với anh, chứ đừng nói là chui vào một chiếc taxi.”

Gã đàn ông tìm cách hướng cô về phía chiếc xe, một phần bằng sức ép gián tiếp, một phần bằng sức mạnh của đôi tay.

Cô xoay xở đóng sầm cánh cửa lại, và rồi nó trở thành một điểm tựa khi gã đàn ông ép cô áp lưng lên đó.

Một người đàn ông dừng lại đối diện với hai người họ. Đó là người còn lại đã ở ngoài tiền sảnh trên lầu khi cô đi ra. Cô trông thấy bóng dáng anh ta khi nhìn qua vai gã đàn ông trước mặt. Cô không lên tiếng gọi hay đề nghị anh ta giúp đỡ theo bất cứ cách nào. Cô chưa từng đề nghị sự giúp đỡ từ những vị khách vắng lai. Bằng cách đó, cô chắc chắn sẽ không bao giờ phải thất vọng. Dù sao thì chuyện này cũng chẳng là gì hết; chỉ một phút nữa thôi, nó sẽ kết thúc.

Anh ta lại gần hơn, nói với cô bằng giọng do dự, “Cô có muốn tôi làm gì đó không, thưa cô?”

“À, đừng có chỉ đứng đó như thế. Anh nghĩ đây là chuyện gì nào, một buổi thử giọng cho *Goodwill* Hour chắc? Nếu anh cũng là loại vai u thịt bắp, hãy gọi cảnh sát đi.”

“Ồ, tôi không cần phải làm vậy, thưa cô.” Anh ta trả lời với một thái độ khiêm tốn theo kiểu chối bỏ thật lạ lùng, hoàn toàn không phù hợp với hoàn cảnh.

Anh ta xoay gã đàn ông kia về phía mình, và cô nghe thấy cú đòn, thay vì nhìn thấy. Nó tạo nên một chấn động mạnh vào lớp xương chỉ có một lớp da thịt mỏng đệm phía ngoài, vậy nên hẳn là nó phải nhắm vào bên hàm của gã. Kẻ hứng đòn loạng choạng lùi lại, va vào thanh chắn bùn đằng sau chiếc taxi và mất thăng bằng, trượt nhào theo đường lượn của nó lăn xuống đất, nửa người dưới sòng soài ra, nửa người trên nhõm thẳng chống trên một khuỷu tay.

Không ai trong ba người cử động trong một phút tiếp theo.

Rồi thành viên đang ngồi dưới đất của cái nhóm nhỏ này lom khom nhõm dậy, với một cử động thụt lùi lạ lùng, lui người ra sau với hai chân trên mặt đất, cho tới khi gã dám chắc rằng mình có thể đứng lên ở khoảng cách an toàn, ngoài tầm của những cú đòn tiếp theo. Khi đứng dậy, gã quay người, không hề tỏ vẻ đe dọa hay có dấu hiệu thù hận, như một người quá

thực tế để có thể lãng phí thời gian vào những trò anh hùng và vội vã tháo lui khỏi tầm mắt hai người còn lại, vừa đi vừa phủ bụi dưới chân.

Chiếc taxi rút lui theo sau; viên tài xế đã quyết định rằng chẳng có gì ở đây dành cho anh ta hết, sau một cái nhìn dò hỏi để xem cô gái có định tận dụng chiếc xe cùng với người bạn đồng hành mới hay không.

Lời cảm ơn của cô khó lòng có thể gọi là nhiệt thành. “Anh luôn chờ lâu đến vậy sao?”

“Tôi không biết liệu gã đó có phải là người bạn đặc biệt của cô hay không”, anh ta lẩm bẩm phản đối.

“Theo ý anh thì những người bạn đặc biệt có quyền bắt cóc anh trên đường về nhà. Đó có phải là điều anh vẫn làm không?”

Anh ta khẽ mỉm cười. “Tôi chẳng có người bạn đặc biệt nào cả.”

“Anh có thể gấp đôi nó lên”, cô nói quả quyết, “và anh có thể thêm cả tôi vào, tôi cũng không muốn có người bạn đặc biệt nào hết.” Rồi cô nhìn anh ta, như thể bổ sung một chút dấu ấn cá nhân cho nhận xét vừa rồi.

Có vẻ như cô sắp sửa quay đi và tiếp tục lộ trình của mình mà không định nói gì thêm. “Tên tôi là Quinn Williams.” Anh ta buột ra, như thể muốn tìm cách giữ cô lại thêm một lát nữa bằng những lời này.

“Rất vui được gặp anh.” Những lời này không được thốt lên với giọng vui vẻ như dụng ý vốn có của nó. Nghe giống như một đồng quarter bằng chì[□] rơi xuống nảy lên trên mặt quầy bằng kẽm.

Cô trở lại với cuộc rút lui của mình, hay đúng hơn là tiếp tục mà chẳng hề có ý định làm nó bị gián đoạn.

Anh ta quay lại, nhìn về hướng kẻ quấy rối vừa khuất dạng. “Cô có nghĩ tôi nên đi cùng cô khoảng một, hai dãy nhà không?” Anh ta gợi ý.

Cô không đồng ý mà cũng chẳng phản đối. “Hắn sẽ không trở lại đâu”, là tất cả những gì cô nói. Anh ta coi câu trả lời không dứt khoát của

cô là sự đồng ý hoàn toàn và bước tới bên cạnh cô, dù vẫn giữ khoảng cách xã giao cỡ vài bước chân.

Họ im lặng đi qua một dãy nhà từ lối vào vũ trường; cô là vì đã quyết định không nói bất cứ lời nào, còn anh ta – căn cứ vào mấy lần khởi sự bị chết non trước đó – là vì không đủ khả năng cho việc này, vì tự biết mình, vì không biết phải nói gì vào lúc này, khi đã thành công trong việc được tháp tùng cô.

Họ băng qua một giao lộ, và cô thấy anh ta nhìn lại phía sau. Cô không bình luận gì.

Dãy nhà thứ hai cũng được vượt qua trong sự im lặng nặng nề như thế. Cô nhìn thẳng về phía trước, như thể chỉ có một mình. Cô không nợ anh ta bất cứ điều gì, cô không hề yêu cầu anh ta đi cùng mình.

Họ tới chỗ giao lộ thứ hai và cũng là cuối cùng. “Đến đây tôi rẽ về phía Tây.” Cô nói ngắn gọn rồi rẽ sang bên, như một lời từ biệt.

Anh ta không hiểu được ngụ ý đó. Anh ta rẽ sau cô và bắt kịp ngang hàng, khẽ nói gì đó không rõ, đại loại là, “Đã đi đến tận đây rồi thì tôi sẽ đi tiếp quãng đường còn lại.”

Tuy nhiên, cô thấy anh ta lại liếc nhìn đằng sau, chỉ giây lát trước khi làm như vậy. “Đừng để hấn khiến anh lo lắng.” Cô nói với giọng cay nghiệt. “Hấn đã biến hấn rồi.”

“Ai cơ?” Anh ta hỏi một cách vô thức. Rồi như thể nhớ ra cô đang ám chỉ kẻ nào. “Ồ, không phải tôi đang nghĩ về hấn đâu.”

Cô đột ngột dừng lại, đưa ra một tối hậu thư. “Nghe này.” Cô nói. “Tôi không hề đề nghị anh đi theo tôi suốt quãng đường về nhà. Nếu anh muốn thì đó là việc của anh. Chỉ cần nhớ một điều. Hãy giữ cho suy nghĩ của anh tỉnh táo. Đừng nảy ra ý tưởng gì đó.”

Anh ta im lặng chấp nhận. Anh ta không hề lên tiếng phản đối rằng cô đã đánh giá nhầm anh ta. Đó gần như là điều đầu tiên cô thích ở anh ta, là

nhận xét tích cực đầu tiên cô cho phép mình đưa ra, kể từ khoảnh khắc đầu tiên anh ta xuất hiện ở gần cô một hay hai giờ trước. Nhưng cô có một đầu óc đầy định kiến với bất cứ ai xuất hiện trong cuộc đời của mình theo cách giống như anh ta. Một đầu óc từ lâu đã học được rằng, ban đầu cô càng thấy bọn họ ít đáng ghét thì cô càng phải cẩn thận nhiều hơn, vì cuối cùng nhiều khả năng họ sẽ chứng tỏ mình là kẻ đáng ghét hơn nhiều, khi mà sự cảnh giác của cô đã phần nào giảm xuống.

Họ lại tiếp tục đi, vẫn duy trì khoảng cách vài bước chân, vẫn không trò chuyện, chỉ cùng nhau đi về phía trước. Đây là sự tháp tùng lạ lùng nhất cô từng có, và nếu cô bắt buộc phải có sự tháp tùng, cô muốn rằng tất cả đều giống như thế này.

Họ đi ngược lên một con đường nhỏ tối om như đường hầm, từng một thời có một tuyến tàu điện trên cao đi tới đại lộ Chín chạy qua. Giờ đây đường tàu đã được gỡ bỏ, song sự phát triển của nó vẫn bị đình đốn sau sáu mươi năm phải chịu đựng sự trói buộc. Những bức tường không có cửa sổ trông như những tấm ván lát của các nhà kho, mặt sau lượn cong của một sân trượt băng nổi tiếng trông giống như thùng chứa xi măng, những khoảng trống há hoác ra đây đó dọc theo các dãy nhà như chứng tích của cuộc Đại suy thoái, nhất là ở các lô đất góc, những nơi chẳng bao giờ được xây dựng lại và hiện được dùng làm bãi đỗ xe.

Những cột đèn đường rất ít và nằm cách xa nhau, thỉnh thoảng lại trùm lên họ một dải sáng trắng mờ mờ như lớp bột tan trong một, hai giây, như thứ gì đó rơi lả tả xuống từ chỗ thùng của một cái thùng chứa lộn ngược, rồi sau đó hình bóng của cả hai lại đen thẫm trở lại, hòa vào bóng tối.

Cuối cùng anh ta là người mở lời. Cô không thể nhớ chính xác, nhưng cô nghĩ đó là lần đầu tiên anh ta đưa ra ý kiến, kể từ cuộc ẩu đả ở chỗ chiếc taxi. “Ý cô là cô đi qua chỗ này một mình, vào tất cả các buổi tối sao?”

“Tại sao lại không? Chỗ này cũng chẳng tệ hơn đấng đó. Ở chỗ này, nếu có kẻ tóm lấy anh thì chỉ có thể là chúng đang nhắm tới ví tiền của anh

mà thôi.” Rồi cô muốn nói thêm, “Sao, anh sợ à?” nhưng rồi lại thôi. Chủ yếu là vì anh ta đã không nói hay làm gì đáng để bị châm chích, ít nhất là cho tới lúc này, và cô đã quá mệt mỏi với việc lúc nào cũng sẵn sàng giờ vượt ra; thật tốt khi thỉnh thoảng có thể để chúng ở yên tại chỗ.

Anh ta lại ngoái nhìn đằng sau. Cho tới lúc này, đó đã là lần thứ hai hay thứ ba anh ta làm vậy. Cho dù thực sự có thứ gì đó ở sau lưng họ thì lúc này, trong bóng tối mà họ đi qua, anh ta cũng không thể trông thấy nó.

Lần này cô không để mặc nó nữa. “Anh sợ cái gì vậy, hăn sẽ đuổi theo anh với một con dao chắc? Hăn sẽ không làm thế đâu, đừng để chuyện đó khiến anh lo lắng.”

“Ồ, là hăn”, anh ta nói, “cô muốn nói tới gã đó”, và nhìn cô với ánh mắt ngạc nhiên, như thể thêm một lần nữa cô đã làm anh ta bừng tỉnh khỏi một dòng suy nghĩ cách xa dòng suy nghĩ của cô. Anh ta mỉm cười bẽn lễn, đưa tay vuốt sau gáy, như thể lỗi sai nằm ở đó chứ không phải ý muốn của anh ta. Một giây sau, anh ta bày tỏ nó thành lời, nửa nói với chính mình. “Bản thân tôi không hề biết tôi đang làm thế. Hăn đó là một thói quen đã hình thành.”

Trong đầu anh ta đang có điều gì đó, cô tự nhủ. Người ta không ngoái lại nhìn sau lưng như thế sau vài bước trên đường. Và kể cũng thật lạ là cô tin anh ta, rằng điều đó không liên quan gì đến trận đánh lộn lúc trước. Cách anh ta phản ứng mỗi lần cô bắt gặp anh ta làm thế đã chứng tỏ điều đó. Sự cảnh giác của anh ta không nhằm vào khoảng vĩa hè sau lưng họ, hay ai đó đang lẩn lút phía sau; nó chung chung hơn, rộng hơn, nó là toàn bộ bóng đêm đã ở lại sau lưng anh ta. Theo hai chiều, cả về chiều rộng thời gian và chiều sâu không gian rộng khắp của nó.

Và bây giờ, khi cô nhớ lại hành động ấy, hành động điên rồ mua cả đồng vé nhảy chỗ vũ trường, rồi sau đó xa xỉ vứt tất cả đi, như thể chúng đã mất đi giá trị cùng với buổi tối hôm nay, như thể sau này sẽ không còn thời điểm nào để sử dụng chúng nữa, cô nhận ra rằng chúng thật ăn khớp với nhau.

Cô nhớ ra một việc nữa và quyết định hỏi anh ta.

“Khi tôi ra ngoài, còn anh đang đứng ở ngoài tiền sảnh, trên đầu cầu thang, anh biết đấy... Có phải anh đang chờ ai đó không?”

“Không.” Anh ta nói. “Không, tôi chẳng đợi ai cả.”

“Thế sao anh lại đứng đó, sau khi vũ trường đã đóng cửa?” Cô biết anh ta không hề chờ đợi ai, vì lúc ấy anh ta đang nhìn xuống các bậc cầu thang chứ không phải nhìn vào bên trong cửa.

“Tôi không biết.” Anh ta trả lời. “Tôi đoán tôi... không biết phải đi đâu, hay phải làm gì, sau khi chỗ ấy đóng cửa. Có lẽ tôi... tôi đang cố quyết định xem mình sẽ đi đâu.”

Vậy sao anh ta không đứng bên ngoài, ở lối ra; đó hẳn mới là vị trí mà anh ta nên đứng để suy nghĩ. Cô không hỏi anh ta điều đó. Câu trả lời đã tới cùng câu hỏi. Bởi vì anh ta sẽ không thể bị nhìn thấy khi ở tiền sảnh trên lầu, anh ta sẽ được an toàn ở đó; nếu ở dưới nhà, ngoài lối ra phố, anh ta sẽ có thể bị phát hiện, nếu như có ai đó đang tìm anh ta. Hay nếu anh ta nghĩ là có người đang làm vậy.

Nhưng cô không hỏi anh ta, chủ yếu vì một lý do khác, không phải vì lời tự giải thích đó đã thuyết phục được cô. Cô không hỏi anh ta vì đầu óc cô cũng vừa tắt phụt đi ở điểm này, như một khung cửa lưới sắt bắt gặp mình đang mở; đóng sập lại với tiếng rin rít chói tai, trong đó không có sự khoan dung, không có sự chấp nhận dành cho bất cứ ai. *Mày quan tâm cái gì chứ? Điều đó có ý nghĩa gì với mày đâu? Mày muốn biết về nó để làm gì? Cứ để anh ta giữ nó cho riêng mình. Mày là ai, một cô y tá đi lo việc bao đồng à? Đã từng có ai lo lắng cho mày chưa?*

Và trong sự im lặng cay nghiệt, cô mắng nhiếc chính mình. Mày vẫn chưa học được gì hay sao? *Người ta hành hạ mày thâm tím bầm dập, và mày vẫn chìa bàn tay ra cho kẻ tiếp theo xuất hiện. Phải cần đến thứ gì để nhét nó vào đầu mày đây, một trận đòn với một đoạn ống nước bằng chì chẳng?*

Anh ta lại ngoái nhìn ra sau, và cô để mặc anh ta làm vậy.

Họ đã tới đường Chín, rộng rãi và âm đạm trong cảnh tối tăm bản thiêu. Những bóng đèn đỏ và trắng đang nhấp nháy chớp sáng liên tục dọc theo con phố cũng không thể làm nó khác hơn.

Họ dừng lại trong thoáng chốc, các ngón chân đặt lên lề đường. Chuỗi bóng đèn nhấp nháy chậm lại, biến thành những cái mũ miện bản thiêu, quay lưng đối diện nhau, hai cái ở mỗi giao lộ, chạy dài suốt cả khung cảnh không ngừng chập chờn chuyển động; tất cả rồi sẽ lại tắt phụt, trở thành những đốm sáng tỏa ra như trước đó, chỉ sau một thoáng chốc nữa.

Cô đã bước xuống. Có một khoảnh khắc chùn lại từ phía anh ta. Một lần xuất phát lờ trớn, không gì hơn. Một chuyện nhỏ. “Đi nào, ánh sáng ồm mà”, cô nói. Anh ta đi theo cô ngay lập tức, nhưng cú sững lại khó hiểu đã để lộ nội tâm của anh ta. Kết quả đã có, vậy thì nguyên nhân hẳn phải nằm đâu đó xung quanh, chỉ cần nhận diện nó. Rồi cô nhận ra rằng không phải ánh sáng đã khiến anh ta sững lại, mà là một bóng hình đơn độc ở tận bên kia đường, đang đi mỗi lúc một xa khỏi họ. Một viên cảnh sát tuần tra đang thực hiện nhiệm vụ.

Cô nhận ra điều đó từ cách đôi mắt anh ta quay lại sau khi dõi theo viên cảnh sát, và sau đó mới ngược lên nhìn ánh sáng, bị thu hút về hướng nó bởi nhận xét của cô.

Khung cửa lưới sắt vẫn tiếp tục bướng bỉnh đóng kín.

Họ bước lên vỉa hè đối diện rồi đi tiếp, lọt thỏm vào trong bóng tối của dãy nhà tiếp theo về phía Tây. Ba quãng sáng yếu ớt cách rất xa nhau sâu vào trong chiều dài đường như vô tận chẳng giúp bóng tối loãng ra được chút nào; chúng chỉ càng khiến nó rõ hơn bằng cách đem đến sự đối lập. Như thể nó đang nói, *Nhìn xem, ánh sáng là thế này đây...*

Trong không khí lúc này lơ lửng thứ hơi ẩm lạnh, một cảm giác về sự hiện diện của nước ở gần đó, điều vắng mặt ở những khu vực xa hơn. Một

tiếng còi tàu vang lên buồn thảm đâu đó phía trước họ. Rồi một tiếng còi nữa vang lên trả lời, ở tận gần bên bờ phía Jersey.

“Sắp đến nơi rồi.” Cô nói.

“Trước đây tôi chưa bao giờ đi xa thế này.” Anh ta thừa nhận.

“Anh không thể ở cách xa bờ sông hơn thế này khi chỉ có năm đô la mỗi tuần.” Rồi sau đó, dù cô nhận thấy rằng anh ta đã không đưa ra bất cứ sự phản đối nào, cô cũng không dừng được, nói thêm, “Anh có thể dừng lại bất cứ khi nào anh thấy chán.”

“Tôi chưa thấy chán.” Anh ta khẽ nói đầy xã giao.

Cô mở túi và lục tìm chìa khóa cửa trước; một phản ứng chuẩn bị để chắc chắn rằng chìa khóa vẫn ở đó.

Cô dừng lại, khi họ tới giữa luồng sáng và nó lại rắc bột lên họ, biến họ trở lại hữu hình. “Là ở đây”, cô nói.

Anh ta chỉ nhìn cô. Cô nghĩ nó thật ngu ngốc, cái cách mà anh ta nhìn cô. Giống như ánh mắt của một con bò. Có lẽ anh ta đang cố nắm bắt sự thật rằng họ đang chia tay và anh ta sẽ một lần nữa chỉ có một mình. Hoặc cái gì đó đại loại như thế. Ít nhất thì ở đây cũng chẳng có gì khác; chẳng có chút tham vọng yêu đương nào.

Đối diện họ có một khung cửa, hoặc gần như vậy. Nó được để mở ra phở, được chiếu sáng nhờ một bóng đèn màu vàng chanh nhạt leo lét hắt từ sâu bên trong ra và không đủ sức vươn đến tận cửa, để lại một vùng giao thoa tranh tối tranh sáng. Thế vẫn tốt hơn là không có gì. Trước đây người ta để cửa vào tối om, và cô đã rất sợ hãi khi phải bước qua đó vào những lúc tối muộn. Cho tới khi một người bị đâm bằng dao trên cầu thang vào một buổi tối, từ đó người ta mới để lại một ngọn đèn bật sáng ở dưới chân cầu thang. Bây giờ, cô ngẫm lại một cách ghê tởm, cô có thể thấy kẻ đâm mình bằng dao nếu việc đó xảy đến với cô.

Cô cắt ngắn phần chia tay của họ; tiến hành nó trong khi giữ anh ta lại nơi anh ta đang đứng bằng cách dựng lên một rào chắn chỉ với vài từ. Điều đó chỉ đơn giản là để tăng thêm khoảng cách, để tránh tầm với của một cánh tay. Cô đã học được cách để thực hiện một màn từ biệt như thế từ kinh nghiệm của bản thân, và rằng đừng bao giờ đứng im lắng nghe những lời trách cứ và những phản đối đều đều. Cô phải làm vậy.

“Hãy thoải mái nào.” Cô nói. Rồi đột nhiên cô đã đứng ở ngưỡng cửa còn anh ta đứng một mình trên vỉa hè. “Tôi sẽ gặp lại anh.” Cô nói từ nơi đang đứng, và ngụ ý điều ngược lại, rằng cô sẽ không bao giờ gặp lại anh ta, anh ta sẽ không bao giờ gặp lại cô, câu chuyện kết thúc ở đây.

Nhưng thậm chí từ trước khi bước hẳn vào trong, cô lại thấy anh ta quay đầu nhìn về phía sau, vào bóng tối nơi họ vừa đi qua. Trong tâm trí anh ta lúc này, phần sợ hãi hẳn đang áp đảo phần tình cảm.

Anh ta là gì với cô cơ chứ? Anh ta chỉ là một cái vé nhảy màu hồng, bị xé làm đôi. Một khoản cung cấp dịch vụ trị giá hai cent rưỡi không hơn không kém. Một đôi bàn chân, một thứ trống rỗng, một kẻ vô giá trị.

1 giờ 16 phút

Cô bước vào hành lang bên trong. Giờ cô chỉ còn lại một mình. Lần đầu tiên cô được ở một mình, kể từ tám giờ tối nay. Cô không còn một cánh tay đàn ông ôm quanh mình. Cô không còn cảm thấy hơi thở của người khác phả vào khuôn mặt mình. Giờ chỉ còn mình cô. Cô không biết thiên đường trông như thế nào; nhưng cô hình dung rằng khi người ta chết đi và lên thiên đường, nơi đó hẳn phải như thế này – được ở một mình, chẳng có gã đàn ông nào. Cô đi qua một ngọn đèn đơn độc ở cuối hành lang, trắng bệch, mệt mỏi, rồi bước lên những bậc cầu thang nhếch nhác. Thoạt đầu là với dáng người khá thẳng, bước đi khá quả quyết, nếu không muốn nói là vui vẻ; cuối cùng, sau trợn hai dây cầu thang, cô sụp xuống trên hai đầu gối, bước đi lắc lư lão đảo, cố giữ cho bản thân đứng vững, lúc nhờ tựa vào tường, lúc nhờ tựa vào hàng tay vịn bằng gỗ.

Cô đi một mạch lên tới đỉnh cầu thang, rồi trong lúc vẫn đang thở hổn hển, tựa người vào một cánh cửa, ngay đầu cầu thang, cúi gằm mặt xuống như thể đang chăm chú nhìn vào thứ gì đó dưới sàn. Không phải thế. Chỉ đơn giản là cô mệt.

Rồi cô lại lập tức di chuyển. Thêm một điều nhỏ nữa phải làm, một điều nhỏ nhất nữa thôi, rồi tất cả sẽ kết thúc. Tất cả sẽ kết thúc, cho tới tối mai, cũng vào giờ này, rồi mọi thứ sẽ lại bắt đầu một lần nữa. Cô lấy chìa khóa phòng, máy móc tra vào ổ, đầu vẫn cúi gằm. Cô đẩy cửa, rút chìa ra và đóng sập lại sau lưng. Không phải bằng bàn tay hay quả đấm cửa, mà là bằng đôi vai, đổ ập ra sau, tựa vào cánh cửa để nó đóng sập lại.

Cô cứ đứng im như thế, ngửa người lên, đưa tay lần tìm công tắc và bật đèn lên. Đôi mắt cô cúi gằm xuống khi làm việc đó, như thể chúng

không muốn nhìn thấy nó ngay lập tức, không muốn nhìn nó sớm hơn thời điểm chúng buộc phải làm thế.

Đây là nó. Đây là nhà. Đây. Nơi này. Đây là thứ mà đã gói ghém va li và tìm tới để chuốc lấy. Đây là thứ mà đã mong ngóng khi mà mười bảy tuổi. Đây là thứ mà vì nó mà đã lớn lên và trở nên xinh đẹp, duyên dáng. Khắp cả nơi này, mà khó lòng có chỗ để nhúc nhích, nó vương vãi đầy những mảnh vỡ, chất đóng đến tận mắt cá chân, đến tận đầu gối. Mà không thể nhìn thấy chúng. Những giấc mơ tan vỡ, những hy vọng dập nát, những tiếng cười tắt lịm.

Ở đây, đôi lúc mà đã khóc, khẽ khàng và âm thầm với chính mình, giữa đêm khuya. Nhưng có những buổi tối khác còn khủng khiếp hơn, mà chỉ nằm đó, mắt ráo hoảnh, chẳng cảm thấy gì, cũng chẳng còn để tâm đến điều gì nữa. Tự hỏi liệu có mất quá lâu để già đi hay không, liệu có mất quá lâu không... và hy vọng là không.

Cuối cùng cô cũng rời khỏi cánh cửa, và trong lúc bỏ mũ, rũ chiếc áo khoác ra, bước lại gần ngọn đèn hơn, mệt nhoài, xanh xao như tình trạng của cô lúc đó, câu hỏi đã được trả lời. Phải, sẽ mất nhiều thời gian. Và đó sẽ lại là một nỗi hổ thẹn đáng nguyên rủa nữa.

Cô loạng choạng gieo mình xuống ghế, lóng ngóng loay hoay với mớ dây giày, rồi lột chúng ra. Đây luôn là việc đầu tiên cô làm ngay khi bước vào phòng. Đôi chân không được tạo ra để làm những việc mà đôi chân của cô phải làm. Nếu chúng phải nháy thì sẽ là do ý muốn của chúng, một cách vui vẻ, trong một chốc, một hay hai điệu. Chúng không được tạo ra để bị ép buộc vào các vũ điệu, trong suốt một quãng thời gian dài vô tận vượt quá sức chịu đựng.

Cô lập tức xỏ chúng vào một đôi dép ni méo mó có phần cổ gàn sát mắt cá chân, ngoác ra như đang ngáp. Sau đó cô ở nguyên tại chỗ thêm ít lâu, ngủ gà ngủ gật, đầu ngật ra sau qua đỉnh lưng tựa của chiếc ghế, hai cánh tay buông thõng xuống sàn, trước khi làm bất cứ điều gì trong số những điều ít ỏi cần được làm.

Có một chiếc giường nhỏ kê sát tường, phần giữa hơi võng xuống ngay cả khi không có ai nằm trên, như thể đã hao mòn sau nhiều năm bị người ta nằm lên. Đôi lúc cô tự hỏi, liệu những người đã ngủ trên chiếc giường đó trước cô, họ có từng khóc như cô đã khóc hay không? Đôi lúc cô tự hỏi, liệu giờ những người đó đang ở đâu? Đang bán những túi oải hương ở một góc phố dưới mưa, đang cọ sần các tiền sảnh văn phòng lúc rạng sáng; hay có lẽ lúc này đang nằm trên một chiếc giường khác, vĩnh viễn – một chiếc giường chắc chắn hơn, bên trên là thảm cỏ – mọi rắc rối của họ đều đã lặng yên.

Ở giữa phòng, dưới bóng đèn, có một cái bàn và một chiếc ghế có lưng tựa thẳng được kê bên cạnh. Trên mặt bàn có một phong bì, đã dán tem và ghi địa chỉ, sẵn sàng để được gửi đi, chỉ còn chờ lá thư được nhét vào và mép gấp được dán lại. Trên phong bì đề, “Bà Anna Coleman, Glen Falls, Iowa”, và bên cạnh là tờ giấy viết thư theo dự kiến sẽ được nhét vào trong, vẫn còn trắng tinh, ngoại trừ bốn từ. “Thứ Ba. Gửi mẹ...” Rồi không có gì thêm nữa.

Cô đã có thể nhắm mắt mà viết cho xong lá thư, cô đã từng viết quá nhiều lá thư như thế rồi. “Công việc của con đang rất tốt. Chương trình con tham gia biểu diễn hiện đang rất ăn khách, thậm chí còn phải từ chối người muốn mua vé. Tên chương trình là...”, rồi cô chọn lấy một cái tên từ các cột quảng cáo nhà hát và viết vào. “Con không diễn nhiều trong chương trình đó, chỉ nhảy một chút, nhưng họ đã nói đến việc cho con một vai có thoại vào mùa diễn tới. Vậy nên mẹ thấy đấy, không có gì phải lo lắng cả...”, những lời đại loại như thế. Rồi sau đó, “Làm ơn đừng hỏi liệu con có cần tiền không, điều đó thật tức cười, con không chấp nhận những điều như thế đâu. Thay vào đó, con sẽ gửi cho mẹ chút ít. Đáng lẽ phải nhiều hơn nữa, họ trả lương cho con cũng khá, nhưng e là con đã hơi hoang phí, mẹ biết đấy, nghề này luôn đòi hỏi phải duy trì ngoại hình. Và căn hộ này nữa, bởi vì nó rất đẹp, nên giá thuê cũng khá cao, với cô hầu da màu và đủ thứ. Nhưng tuần sau con sẽ cố làm tốt hơn...” Và cuối cùng hai tờ bạc một đô la

sẽ được nhét vào phong bì, với máu của cô thấm đẫm vô hình trên khắp bề mặt chúng.

Đại khái là thế. Cô có thể hoàn thành nó ngay cả khi nhắm mắt. Có lẽ cô sẽ hoàn tất việc này vào ngày mai, khi tỉnh dậy. Cô sẽ sớm hoàn tất nó; lá thư đã nằm trên bàn ba ngày nay. Nhưng không phải là tối nay. Có những lúc cô quá mệt mỏi và kiệt quệ, thậm chí là để nói dối. Và rất có thể sẽ có điều gì đó len lỏi vào giữa các dòng thư.

Cô đứng dậy, bước tới một chỗ được bố trí như tủ bếp, một cái hốc không có thứ gì che hay đóng lại, há hoác ra trên bức tường trong cùng. Trong cái hốc này, trên một chiếc giá có đặt cái bếp đun, với một đường ống cao su chạy lên nối vào một đầu cấp ga thò ra từ bức tường cao quá đầu người. Cô đánh diêm, mở khóa đầu cấp ga và một vòng lửa nhỏ màu xanh lơ chờ cháy lên. Cô đặt lên bếp bình cà phê bằng thiếc móp méo, đun lại chỗ cà phê đã pha trước đó, khi mà việc đi lại còn chưa khổ sở như bây giờ.

Sau đó, hai tay cô tìm tới vai chiếc váy đang mặc, cởi nó ra. Bỗng cô chợt nhớ ra và nhìn về phía cửa sổ hướng ra phố. Rèm cửa vẫn để đó, chưa kéo xuống. Ở phía đối diện có các nóc nhà mà đôi lúc những kẻ sâu mọt vẫn leo lên. Có một lần, vào mùa hè năm ngoái, một tiếng huýt sáo nhạt báng đã vọng tới, báo cho cô hay chuyện đó. Kể từ lần đó, cô không bao giờ quên kéo rèm nữa.

Cô để nguyên cái váy trên người thêm một lúc, tới bên cửa sổ để kéo rèm xuống. Rồi khi nắm lấy dây kéo rèm, cô chợt dừng lại và quên mất không thực hiện tiếp dự định của mình nữa.

Anh ta vẫn ở dưới kia. Anh ta vẫn đang nấn ná, dưới đường, ngay trước ngôi nhà. Chính là người đàn ông ban nãy đi bộ về cùng cô. Ánh đèn đường rọi xuống, giúp cô chắc chắn rằng không hề có chút nhầm lẫn nào. Đó chính là anh ta.

Anh ta đang đứng ngoài đó, ở sát mép vỉa hè, như thể đang lạc lối, như thể sau khi đã đi xa tới tận đây, anh ta không còn biết sẽ phải đi đâu nữa. Như thể việc cô bỏ lên nhà đã làm anh ta mất phương hướng. Anh ta đứng im, nhưng không hẳn là bất động. Anh ta vẫn liên tục cử động chút ít, đổi trụ từ chân này sang chân kia như chiếc compa đang bòn chòn.

Thứ đã níu giữ anh ta ở đó không phải là cô, điều này thể hiện rõ ràng trong tư thế của anh ta. Anh ta quay lưng về phía cô, hay ít nhất cũng một phần như vậy; anh ta đang gần như xoay một bên người về phía cô, song song với hướng đường phố. Anh ta không nhìn lên, tìm kiếm cô trên các ô cửa sổ. Anh ta không nhìn vào trong, tự hỏi mình đã thấy cô rời đi qua cánh cửa nào. Anh ta đang làm như cách anh ta đã làm, khi cô vẫn còn bước bên cạnh, nhìn chăm chăm có chủ ý và liên tục xen vào những khoảnh khắc gián đoạn ngăn ngủi về phía xa, về cuối phố và xa hơn nữa, sẫm soi màn đêm ở hướng họ vừa đi qua, anh ta và cô. Một cách bòn chòn, lo lắng, sợ hãi. Phải, không thể nhầm lẫn về cảm xúc mà cả cơ thể anh ta biểu thị, thậm chí là từ trên cao ba tầng gác. Đó là sự sợ hãi.

Cho dù cô hoàn toàn chắc chắn rằng việc này không xâm phạm gì tới cô, không có gì liên quan đến cô, thế nhưng vẫn có gì đó khiến cô khó chịu. Anh ta muốn gì vậy? Tại sao anh ta không đi chỗ khác để làm trò tìm hình đôi bóng? Anh ta nấn ná trước cửa nhà cô làm gì? Cô muốn tránh xa khỏi chúng, cô muốn quên chúng đi, tất cả những gì có liên quan tới vũ trường. Và anh ta là một trong những thứ đó. Tại sao anh ta không trở lại nơi mình thuộc về đi?

Miệng cô dần mím lại thành bộ dạng cau có nhăn nhúm, và hai bàn tay cô tìm đến gờ bám tay bên dưới khung cửa sổ. Cô sắp sửa đẩy cánh cửa sổ lên cao, rồi nhô người ra, hét xuống, “Giờ hãy đi tiếp đi, khốn kiếp! Đi làm tiếp việc của anh đi! Anh đang đợi cái gì dưới đó hả? Đi đi, bước mau, không thì tôi sẽ gọi cớm đấy!” Và cả những lời khác bằng giọng chát chúa của một bà bán cá mà cô biết quá rõ cần phải nói ra sao, những lời hẳn sẽ buộc anh ta phải nhổ rễ rời đi dù có miễn cưỡng đến đâu chẳng nữa, hoặc

nếu không cũng buộc anh ta phải đương đầu với những ô cửa sổ được mở ra để tìm hiểu xem đâu là nguyên nhân gây nên tràng đả kích ấy.

Nhưng trước khi cô kịp làm thế, có chuyện đã xảy ra.

Anh ta quay đầu nhìn về hướng khác, vẫn nhìn dọc theo phố, nhưng giờ là về phía Tây, về phía đường Mười và xa hơn. Đây chỉ là một khoảng ngưng, một chút trì hoãn, rồi anh ta lại nhìn về hướng cũ. Thế rồi đột nhiên cô thấy anh ta hơi cúi người xuống, như thể định bước đi rồi lại thôi.

Chỉ thêm một khoảnh khắc nữa, không hơn, anh ta chờ đợi để khẳng định cái nhìn thoáng qua đầu tiên, cho dù anh ta đã thấy gì chẳng nữa, rồi sau đó lao vụt qua một bên, mắt hút khỏi tầm mắt, rồi di chuyển vào đâu đó phía dưới tầm quan sát từ trên cao của cô. Từ hướng di chuyển, rõ ràng anh ta đang ẩn nấp trong ngưỡng cửa của tòa nhà nơi cô đang sống.

Trong một khoảnh khắc, không có chút dấu hiệu nào của thứ đã khiến anh ta phải vội vã rút lui. Con phố vươn dài ra không chút sinh khí bên dưới, tối sẫm xám xịt như thép, chỉ trừ nơi quầng sáng đều đều của cột đèn làm nó trắng ra đôi chút.

Cô ở yên đó, áp mặt vào cửa sổ, chờ đợi, quan sát. Thế rồi đột nhiên, không có bất cứ âm thanh nào cảnh báo trước, một thứ gì đó trắng toát, có hình dạng như một chiếc thuyền lật úp, lao vụt qua, bồng bềnh trên những con sóng tối tăm của màn đêm. Cô phải mất một lúc mới nhận ra đó là gì, cái thứ đang ngấm ngấm chạy dọc phố ấy. Đó là một chiếc xe tuần tra nhỏ đang thực hiện công việc thường ngày lúc đêm muộn. Chạy tới mà không bật đèn hay phát ra tiếng động âm ỉ, để khiến những kẻ bất lương phải bất ngờ.

Nó chẳng có mục tiêu nào, nó không đang truy lùng ai, càng không phải là anh ta; cô dám chắc điều đó qua cách di chuyển uể oải của chiếc xe. Nó chỉ đang đi tuần và ngẫu nhiên rẽ qua phố này.

Chiếc xe lúc này đã đi qua. Cô thoáng ngáp ngừng, lưỡng lự xem có nên mở cửa sổ và gọi chiếc xe đó dừng lại, bảo với họ, “Có một người nấp

trong hành lang ở dưới này. Hãy hỏi xem hẳn định làm gì” hay không. Cô đã không làm thế. *Mà tại sao mình phải làm chứ*, cô tự nhủ. Anh ta chưa hề làm gì gây hại cho cô, cũng chưa làm gì sai trái, theo như cô biết. Cô không chịu nổi anh ta, nhưng cô cũng chẳng chịu nổi mấy tay cảnh sát tuần tra kia. Anh ta không phải anh trai cô, cô cũng chẳng phải bảo mẫu của anh ta.

Dù sao thì bây giờ chiếc xe cũng đã đi quá xa. Những người ngồi trong xe thậm chí chẳng thèm nhìn về phía cửa ra vào của tòa nhà này. Chiếc xe chạy xuống góc đường kế tiếp, giống một chiếc thuyền hơn bao giờ hết, trong dòng chảy vô hình từ sự di chuyển của chính nó, thu lại chỉ còn bằng một hạt đậu, rồi rẽ phải và khuất hẳn.

Cô đợi thêm vài giây để xem liệu anh ta có đi ra không. Không hề. Con phố trước tòa nhà vẫn vắng tanh, như thế anh ta chưa từng ở đó. Anh ta đứng khuất khỏi tầm nhìn ở đâu đó, nơi anh ta đã chạy tới, khi lòng can đảm đã cạn sạch.

Cuối cùng, cô kéo rèm xuống như đã định làm lúc đầu, trước khi tất cả những biến cố vừa rồi diễn ra. Cô rời khỏi cửa sổ nhưng không tiếp tục việc thay đồ đã bị trì hoãn. Cô đi tới chỗ cửa ra vào, đứng áp tai lắng nghe. Sau đó cô chậm rãi mở nó ra, đặt tay lên rìa để làm lặng các tiếng động khi mở. Cô bước ra hành lang trống trơn, im lặng bước đi trên đôi dép mềm.

Không có âm thanh nào cho thấy còn ai khác đang cử động ngoài cô, ai khác đang ở trong tòa nhà này, ở trên hay ở dưới, một người không thuộc về nơi này. Cô quay lại nơi đầu cầu thang có tay vịn, thận trọng cúi người qua lan can nhìn xuống khoảng sáng mờ mờ bên dưới, qua cả ba tầng lầu, xuống tận dưới đáy.

Cô không thể trông thấy gì ở tư thế này, các đợt cầu thang bắt chéo quá nhiều. Cô dịch người thêm chút nữa và có góc nhìn chéo xuống tận các bậc thang dưới cùng.

Cô thấy anh ta ở dưới đó. Anh ta đang ngồi co ro trên dãy bậc thang đầu tiên, buồn bã tựa vào tay vịn, ở khoảng giữa chiếu nghỉ đầu tiên và

chân cầu thang. Hai chân anh ta co lên sát người. Anh ta đã bỏ mũ ra; cái mũ hẵn đang được để trên bậc thang cạnh đó, song cô không thể thấy được từ xa thế này. Thứ duy nhất cử động ở anh ta là đôi tay, còn lại thì anh ta ngồi khá bất động. Cô có thể thấy bàn tay anh ta liên tục lùa qua mái tóc, hết lần này tới lần khác, như thể một tình thế cực kỳ khó khăn đang giày vò anh ta.

Anh ta không thể cứ ở đó như thế. Anh ta không thể ở dưới đó, ở ngoài lối đi cả đêm. Ấy thế nhưng, một lúc sau, khi cô cho anh ta biết về sự hiện diện mà anh ta không thể ngờ tới, không hề có một tràng quát tháo gay gắt như cô đã nghĩ ban đầu, lúc vẫn còn đứng bên cửa sổ. Có gì đó đã khiến cô đổi ý. Có lẽ là bộ dạng vô vọng, bất lực của anh ta khi ngồi co ro dưới đó. Ai biết được; bản thân cô cũng chẳng rõ. Cô bộc lộ sự có mặt của mình mà không khiến ai khác biết đến sự hiện diện của anh ta. Ít ra thì cô cũng đã cho anh ta một cơ hội. Đã một thời gian dài kể từ lần cuối cô cho ai đó một cơ hội. Và một quãng thời gian dài gần tương tự đã trôi qua kể từ lần cuối cùng bản thân cô có một cơ hội.

Cô “suyt” một tiếng khá to nhưng len lén, để thu hút sự chú ý của anh ta, để gửi tới anh ta một tín hiệu gần như tiếng huýt gió.

Anh ta quay đầu ngược lên, giật mình, sẵn sàng bật dậy, cho tới khi định vị được khuôn mặt của cô lơ lửng ở tít trên khoảng không mở ra giữa họ.

Cô hất hàm dứt khoát về phía anh ta, một yêu cầu lặng lẽ bảo anh ta lên chỗ cô. Anh ta lập tức bằng lòng và đứng lên; cô mất dấu anh ta trong giây lát, nhưng có thể nghe tiếng anh ta đang hối hả leo lên cầu thang, mỗi lần bước lên hai hay ba bậc. Thế rồi anh ta xuất hiện ở dây cầu thang cuối cùng, rẽ lần cuối theo hàng tay vịn và dừng sững lại bên cô, thở hổn hển. Anh ta nhìn cô dò hỏi, đồng thời cũng có vẻ hy vọng dè dặt, như thể bất cứ lời gọi nào dành cho anh ta lúc này đều dứt khoát là điều tốt.

Cô thấy anh ta trông có vẻ trẻ hơn so với lúc trước, theo cách nào đó. Trẻ hơn so với cách cô nhìn nhận về anh ta ở chỗ vũ trường. Ánh sáng, và đặc biệt là bản thân bối cảnh ở nơi đó, đã khiến tất cả mọi người trông

nham hiểm và từng trải hơn so với con người thực của họ. Cô biết anh ta không hề thay đổi, thứ đã thay đổi chắc chắn phải là ấn tượng của cô về anh ta. Có lẽ hình ảnh anh ta ngồi trên cầu thang mất phương hướng mà cô vừa thấy đã điều chỉnh lại bức chân dung của anh ta trong tâm trí cô. Và nói cho cùng, hình ảnh của mọi người trong mắt bạn đều đã phải đi qua bộ lọc cá nhân, chứ không phải bản chất thực tế của họ.

“Rắc rối của anh là gì vậy, người xa lạ? Anh đang nghĩ gì trong đầu thế?” Cô hỏi với giọng rít lên gay gắt, được nhấn mạnh một cách có chủ đích, nhằm loại bỏ đi sự quan tâm ẩn chứa trong hành động cất tiếng hỏi, bởi đáng ra cô chỉ cần mặc kệ anh ta dưới cầu thang. Bởi vì cô đang phá vỡ một trong các nguyên tắc mà cô tự áp đặt cho mình, thế nên cô đã làm nó theo cách hăn học nhất có thể.

Anh ta lắp bắp, “Không có gì... tôi... tôi... tôi không hiểu ý cô”, và khổ sở ấp úng không thành lời. Rồi anh ta trấn tĩnh lại. “Tôi chỉ đang ngồi nghỉ dưới đó một chút thôi.”

“Phải.” Cô lạnh lùng nhận xét. “Người ta ngồi nghỉ trên cầu thang của những tòa nhà xa lạ, vào lúc hai giờ sáng, khi đầu óc người ta hoàn toàn trống rỗng. Tôi biết mà. Nghe này, tất cả đều ăn khóp. Tôi chẳng cần phải xòe ngón tay ra để đếm. Cái điệu bộ liên tục ngoái lại đằng sau của anh trên suốt quãng đường tới đây, anh không nghĩ là tôi đã nhận ra à? Cái cách anh gà gât trong góc, khi tôi từ vũ trường bước ra...”

Anh ta đang nhìn xuống thanh vịn bên cạnh, như thể không hề trông thấy nó cho tới tận lúc này. Anh ta không ngừng xoay xoay lòng bàn tay lên đó, như thể đang đánh bóng một chỗ nào đó, một chỗ không tài nào làm sạch được.

Phải, mỗi phút trôi qua anh ta lại càng trẻ hơn. Lúc này anh ta giảm xuống chỉ còn khoảng hai mươi ba tuổi, nhiều khả năng là dưới tuổi thực. Và khi anh ta bước vào vũ trường lần đầu tiên, anh ta... à, chuột cống làm gì có tuổi. Hay ít ra thì ta cũng không bận tâm tìm hiểu điều đó.

“Anh bảo tên anh là gì ấy nhỉ? Tôi biết là anh đã từng nói rồi, nhưng giờ nó đã tuột khỏi đầu tôi.”

“Quinn Williams.”

“Quinn? Tôi chưa bao giờ nghe thấy cái tên này trước đây.”

“Nó từng thuộc về mẹ tôi, trước khi bà ấy lấy chồng.”

Cô nhướn mày. Không phải vì cái tên đó, mà là vì cuộc trò chuyện đang diễn ra giữa họ. “Được, nếu như anh đã nói vậy”, cô gạt chủ đề đó sang một bên. “Đó là chuyện của riêng anh. Cứ bám lấy nó nếu anh muốn.”

Có điều gì đó trong chính căn phòng của mình khiến cô chú ý. Một tiếng lạch tạch do va đập rất khẽ mà cô có thể nhận ra ngay lập tức từ kinh nghiệm lâu ngày. Cô vội vã quay lại phòng, để anh ta ngoài đó mà không nói lời nào. Cô tới chỗ bếp ga và tắt nó đi; vòng lửa xanh nhấp nháy tắt phụt và tiếng lạch tạch lặng xuống.

Cô cầm bình cà phê và đặt nó lên bàn. Cô đã để mở cửa ra vào. Cô bước tới để đóng cửa lại, ngăn cách giữa hai người họ.

Anh ta vẫn đứng ngoài đó, cách xa một quãng, cạnh chỗ cầu thang, tại nơi vừa bị cô bỏ lại. Anh ta có vẻ thụ động, cam chịu số mệnh. Anh ta vẫn đang mân mê tay vịn và nhìn xuống dưới, đồng thời quan sát chính mình làm việc đó.

Cô đặt bàn tay giữ trên cánh cửa. *Mày đúng là đồ ngớ ngẩn*, cô thầm căn nhắc. *Mày không bao giờ học được à? Mày không biết làm gì hay hơn điều mày đang định làm sao?* Rồi cô tiếp tục và cuối cùng vẫn làm việc đó, đồng thời dành cho bản thân một lời giải thích để giảm sự áy náy. *Mày vẫn còn một cơn tử tế bốc đồng cuối cùng. Chính xác là một, mà cái thành phố này đã bỏ sót và để lại trong mày. Tốt nhất là hãy tổng khứ và đặt dấu chấm hết với nó đi, sau đấy mày sẽ sạch tinh.*

Một lần nữa, cô lại dành cho anh ta cái hất hàm cộc lốc, dứt khoát. “Ở đây tôi có chút cà phê. Vào đây chút đi, tôi sẽ cho anh một cốc.”

Anh ta lại hăm hờ bước tới, như cái cách mà anh ta đã lên cầu thang lúc trước. Cô có thể thấy rằng anh ta đang cần được động viên; rất cần có ai đó để nói chuyện cùng.

Nhưng cánh tay cô vẫn giữ nguyên vị trí, chặn ngang ngưỡng cửa và ngăn lại khi anh ta bước tới. “Có điều hãy hiểu rõ điều này.” Cô cảnh cáo anh ta, giọng đầy đe dọa. “Đây là lời mời cùng chia sẻ một cốc cà phê, chỉ vậy thôi. Không có đường kèm theo. Chỉ cần anh nháy mắt với tôi một lần và...”

“Tôi không hề nghĩ tới những chuyện kiểu đó”, anh ta nói với vẻ nghiêm trang kỳ cục mà cô không hề biết đám đàn ông có thể trưng ra, cho tới tận lúc này. “Người ta có thể chắc chắn, chỉ bằng cách nhìn vào ai đó, rằng liệu người kia đang có ý gì.”

“Anh sẽ ngạc nhiên về chuyện có bao nhiêu người trong số họ đã phải đi gặp bác sĩ nhãn khoa”, cô chua chát bình luận.

Cánh tay cô buông lỏng và anh ta bước vào trong phòng.

Cô đóng cửa lại. “Hãy hạ giọng xuống.” Cô nói. “Có một ông già sống trong phòng bên cạnh...”

“Anh có thể ngồi ở cái ghế đã kê sẵn kia.” Cô nói. “Tôi sẽ mang cái ghế này tới cạnh bàn... nếu nó không vỡ tan tành ra trên đường tới đó.”

Anh ta ngồi xuống với vẻ lịch thiệp cứng đờ.

“Anh có thể ném mũ lên cái giường đằng kia.” Cô hạ cố tỏ vẻ hiếu khách. “Nếu anh có thể với tới nó.”

Anh ta thử một cách không mấy chắc chắn từ chỗ đang ngồi, ném qua cả cái bàn và bình cà phê, nhưng đã làm được.

Cả hai cùng quay lại sau khi đã thấy cái mũ hạ cánh, rụt rè mỉm cười với nhau. Sau đó cô sực tỉnh và vội vàng tắt nụ cười đi. Nụ cười của anh cũng tắt phụt vì cô đơn.

“Dù sao tôi cũng chẳng bao giờ làm vừa đủ cho một người”, cô nhận xét, như thể biện hộ cho sự mềm yếu của mình khi mời anh ta vào, “nên dù sao cũng vậy cả thôi.”

Cô mang đến thêm một chiếc cốc và đĩa tách nữa. “Lý do tôi có cái thứ hai”, cô bảo, “là vì ở Woolworth’s người ta bán hai cái với giá năm cent. Hoặc là tôi mua cả hai, hoặc là mất đi cơ hội.” Cô lật úp cái cốc xuống lắc lắc, và vài cọng rơm rơi ra. “Đây là lần đầu tiên tôi mang nó ra dùng.” Cô nói. “Tốt hơn tôi nên tráng qua nước một chút.” Cô mang cốc tới chỗ cái vòi nước mốc xanh mốc đỏ, nằm khuất dưới cái giá được sắp xếp như tủ bát đĩa. “Anh cứ uống trước đi”, cô mời khách trong khi đang quay lưng lại, “không cần phải đợi tôi.”

Cô nghe thấy tiếng cái bình thiếc lủng liếng kêu lạch cạch khi anh ta cầm nó lên để rót cà phê. Rồi nó được đặt trở lại mặt bàn một cách hơi nặng nề. Quả thực, cái bình cà phê bị đặt xuống đột ngột đến mức khiến cái cốc phải kêu thành tiếng. Cùng lúc đó, chiếc ghế anh ta đang ngồi cũng hơi chấn động.

Cô dừng việc đang làm, cụ thể là việc làm khô cái cốc bằng cách vẩy lên vẩy xuống để những giọt nước trong đó văng ra, và vội vã quay lại hỏi, “Anh đang làm gì thế, tự làm bỏng mình à? Anh có bị cà phê đổ lên người không?”

Khuôn mặt anh ta vừa trắng bệch ra thêm một chút, cô thầm nghĩ. Anh ta lắc đầu, nhưng đang quá chú ý tới chuyện gì đó để có thể nhìn cô. Bàn tay anh ta vẫn cầm bình cà phê, ở nơi anh ta vừa đặt xuống. Anh ta đang cầm cái phong bì có ghi địa chỉ của mẹ cô trên bàn tay còn lại, nhìn chằm chằm vào nó, như thể bị choáng. Cô biết ngay chuyện gì đã xảy ra, chỉ qua một cái liếc mắt. Bình cà phê hẳn đã đè lên cái phong bì khi được đặt lên bàn, và hơi nóng đã làm nó dính vào đáy bình khi anh ta nhấc lên. Anh ta đã gỡ cái phong bì ra, và nhờ vậy đã nhìn thấy điều có vẻ đã khiến anh ta kinh ngạc đến thế.

Cô quay lại, đứng cạnh bàn và hỏi. “Có chuyện gì thế?”

Anh ta ngược nhìn cô, tay vẫn cầm cái phong bì. Miệng anh ta há ra; cả trước và sau khi anh ta nói, miệng anh ta luôn như thế. Anh ta hỏi, “Cô biết người nào ở đó à? Glen Falls, Iowa? Có phải cô định gửi lá thư này tới đó không?”

“Phải, sao hả?” Cô hỏi dứt khoát. “Trên phong bì ghi thế, phải không nào? Tôi viết thư gửi cho mẹ tôi.” Một chút thách thức len lỏi vào thái độ của cô. “Sao, có chuyện gì à?”

Anh ta bắt đầu lắc đầu. Anh ta chậm rãi đứng dậy, thế rồi đổi ý giữa chừng và lại ngồi xuống. Anh ta nhìn cô hết sức chăm chú. “Tôi không thể dừng được.” Anh ta thảng thốt. “Đó là quê tôi! Đó là thị trấn quê hương tôi! Tôi chỉ mới rời khỏi đó hơn một năm trước...” Giọng anh ta lớn dần lên trong sự hoài nghi. “Ý cô là cô cũng quê ở đó? Ý cô là hai chúng ta... trong số hàng trăm thị trấn nhỏ trên khắp đất nước này...?”

“Nơi đó cũng là...”, cô tán thành một cách cảnh giác. Cô bỏ lửng không nói nốt từ “quê tôi”. Cô thận trọng ngồi xuống đối diện anh ta. Nghi ngờ đang sống dậy lách tách như một dòng điện chạy qua người cô, được tạo ra cùng với từ đầu tiên anh ta thốt ra. Cô đã được nhào nặn thành như thế. Cô đã học được rằng không được tin bất cứ ai, vào bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu. Đó là cách duy nhất để giữ mình khỏi bị mắc bẫy. Mà chuyện này, nói cho cùng thì là gì chứ? Cách tiếp cận này là gì vậy? Anh ta có được tên thị trấn từ cái phong bì, nó lù lù ở đó ai cũng có thể thấy; đến đây thì hiểu rồi. Giờ anh ta đang định giở trò gì đây? Tiếp theo là gì đây? Tình huống này sẽ dẫn tới đâu? Một cái chạm tay? Một cú đòn để chiếm lấy thiện cảm trước khi cô bừng tỉnh và thoát khỏi vòng kiểm tỏa của nó? Cô chợt nhận ra nó là gì – một trò lừa phỉnh mới. Vậy mà cô cứ nghĩ là cô đã biết tất cả rồi.

Khoan đã, anh ta đang ở trạng thái không phòng bị gì. Cô sẽ tận dụng nó để bắt thóp anh ta. “Vậy ra anh là người Glen Falls.” Cô chăm chú sẫm soi anh ta. “Ở đó anh sống trên phố nào?”

Cô đếm thời gian trả lời của anh ta bằng cách gõ móng tay lên cạnh bàn. Câu trả lời của anh ta đưa ra nhanh tới mức cú gõ đầu tiên còn chưa

kịp hoàn tất. Nó về đích từ trước khi tiếng súng lệnh báo hiệu xuất phát kịp nổ. “Đại lộ Anderson, gần phố Pine. Ngôi nhà thứ hai ở đoạn giữa phố Pine và phố Oak, ngay sau góc...” Cô chăm chú quan sát khuôn mặt anh ta. Anh ta không hề nghĩ ngợi; câu trả lời được đưa ra ngay tức thì, như thể khi trả lời về tên anh ta vậy.

“Anh đã từng tới rạp chiếu phim Bijou dưới quảng trường Tòa án chưa?”

Lần này có chút thời gian trễ. “Khi tôi còn ở đó thì không có rạp Bijou nào cả.” Anh ta ngơ ngác nói. “Chỉ có hai rạp thôi, State và Standard.”

“Tôi biết.” Cô dịu giọng khẽ nói, nhìn xuống bàn tay mình. “Tôi biết là không có.”

Bàn tay cô đang hơi run rẩy, vậy nên cô bỏ nó xuống dưới bàn. “Ở chỗ cây cầu sắt bộ hành chạy ngang qua đường sắt là phố nào nhỉ... Anh biết đó, để đi từ bên này qua bên kia của con hào nơi đường tàu chạy vào ấy?”

Chỉ có những ai sinh trưởng ở đó, những ai sống ở đó cả nửa cuộc đời, mới có thể trả lời được câu hỏi này.

“Sao cơ? Nó không cắt ngang đường sắt ở bất cứ phố nào cả.” Anh ta trả lời đơn giản. “Đó là một nơi rất bất tiện, nằm giữa hai con phố, Maple và Simpson, và nếu muốn băng qua cầu cô sẽ phải đi dọc theo một lối đi hẹp cho đến khi tới được đó. Cư dân ở đó đã phản đối trong nhiều năm, bản thân cô cũng biết thế mà...”

Phải, bản thân cô cũng biết. Nhưng điều quan trọng là anh ta biết.

Anh ta nói, “Này, cô phải thấy khuôn mặt mình lúc này, nó đang trắng bệch ra đấy. Đây chính là điều mà tôi vừa cảm thấy.”

Vậy là anh ta nói thật, và biến cố lạ lùng hiếm hoi này đã xảy ra.

Cô ngồi xuống, hai cánh tay bám cứng vào hai tay vịn ghế, và khi có thể nói trở lại, cô lẩm bẩm, “Anh có biết tôi đã sống ở đâu không? Anh có muốn biết tôi đã sống ở đâu không? Trên đường Emmet! Anh biết nó ở đâu

chứ, phải không nào? Đó là phố kế tiếp sau đại lộ Anderson. Không có phố nào cắt ngang trên suốt chiều dài của nó. Hai ngôi nhà nơi chúng ta từng sống hẳn đã quay lưng vào nhau! Anh đã bao giờ nghe một chuyện như thế chưa?” Rồi cô dừng lại và băng khuâng, “Làm thế nào mà chúng ta lại chưa từng quen biết nhau khi còn sống ở đó nhỉ?”

“Tôi tới đây từ một năm trước.” Anh ta nói.

“Còn tôi đã tới đây năm năm rồi.”

“Gia đình tôi chuyển tới sống ở đại lộ Anderson sau khi bố tôi qua đời, khoảng hơn hai năm trước. Trước đó chúng tôi sống trong trang trại của gia đình gần Marbury...”

Cô hồi hả gật đầu, hạnh phúc vì phép màu đã không tan vỡ bởi vấn đề địa chính khô khan. “Ra là vậy. Lúc anh chuyển tới sống trong thị trấn thì tôi đã rời đi rồi. Nhưng rất có thể là ngay lúc này, vào đúng phút này, ở đó, gia đình tôi đã quen biết gia đình anh rồi. Như những người hàng xóm ở hai phía hàng rào.”

“Hẳn là thế.” Anh ta nói. “Hẳn là thế. Tôi có thể hình dung ra họ lúc này. Mẹ tôi luôn là một người tuyệt vời để...” Rồi anh ta ngừng lời và chuyển chủ đề để phù hợp với hoàn cảnh lúc này. “Cô vẫn chưa cho tôi biết tên cô. Tôi đã cho cô biết tên tôi rồi.”

“Ồ, vậy sao? Cứ như thế đã lâu lắm rồi, phải không nào? Tôi là Brick²¹ Coleman. Tên thật của tôi là Ruth, nhưng mọi người đều gọi tôi là Brick, kể cả những người trong gia đình. Vậy đấy, hồi bé tôi ghét cái tên này lắm, nhưng giờ... tôi có phần thấy nhớ nó. Họ bắt đầu gọi thế...”

“Tôi biết, vì màu tóc của cô.” Anh ta hoàn tất nó giúp cô.

Cánh tay anh ta vươn qua mặt bàn về phía cô, lòng bàn tay ngửa lên; với một chút do dự, như thể sẵn sàng rút lại nếu nó bị tảng lờ. Cánh tay cô bắt đầu đưa lên từ hai bên sườn, cũng với sự do dự tương tự. Hai cánh tay gặp nhau, hai bàn tay nắm lấy nhau, một cái bắt tay được thực hiện, rồi

chúng lại buông ra. Họ trao nhau một nụ cười bối rối, sau khi cử chỉ nhỏ nhoi ấy hoàn tất.

“Xin chào.” Anh ta rụt rè nói.

“Xin chào.” Cô đáp lại với giọng khe khẽ.

Sau đó khoảnh khắc khách khí xã giao ngắn ngủi ấy tan biến, và hai người thêm lần nữa lại hòa làm một trong sự liên hệ mà họ vừa tìm thấy.

“Tôi nghĩ đến giờ chắc hẳn họ đã gặp nhau rồi... ở đó... Cô có nghĩ vậy không?” Anh ta gợi ý.

“Đợi một phút... Williams, đó là một cái họ phổ biến... Nhưng có phải anh có một cậu em trai nhiều tàn nhang không?”

“Phải, cậu em trai tôi, Johnny. Nó vẫn chỉ là một thằng bé. Nó mới mười tám tuổi.”

“Tôi dám cá rằng cậu ấy chính là anh chàng đã cặp kè với cô cháu tôi, Millie. Con bé cũng mới mười sáu hay mười bảy tuổi thôi. Thỉnh thoảng nó có viết thư kể với tôi về một cơn rộn ràng mới của trái tim, một cậu mang họ Williams. Mọi thứ ở cậu ta đều hoàn hảo, ngoại trừ các vết tàn nhang và con bé hy vọng rằng chúng sẽ mất dần đi.”

“Hockey?”

“Trong đội của trường trung học Jefferson!” Cô reo lên.

“Đó là Johnny. Chính là nó.”

Hai người chỉ có thể cùng nhau lắc đầu, chìm đắm trong sự kinh ngạc.

“Thế giới này thật nhỏ!”

“Hẳn là vậy rồi!”

Giờ cô đang ngắm nhìn anh, và cô đang quan sát, xem xét, tìm hiểu về anh bằng cả trái tim, lần đầu tiên thấy anh như một người thanh niên. Chỉ là một người thanh niên, một người thanh niên bình thường, thuần phác như

một tấm vải chưa nhuộm, chẳng chút màu mè. Chỉ là một chàng trai hàng xóm. Chính là một chàng trai hàng xóm. Luôn có một anh chàng như thế trong cuộc đời của mọi cô gái tình lẻ. Và trong cuộc đời của cô, người đó chính là anh. Đây là chàng trai hàng xóm của cô. Người đáng lẽ đã là của cô, hẳn là thế, nếu cô ở lại quê nhà, đợi lâu thêm chút nữa.

Chẳng có bất cứ điều đặc biệt gì ở anh. Chẳng bao giờ có bất cứ điều gì ở một chàng trai hàng xóm. Anh ta ở quá gần để bạn có thể quan sát một cách rõ ràng. Chẳng có gì bảnh bao, chẳng có gì lãng mạn. Những thứ đó luôn cần có một khoảng cách. Nhưng rõ ràng là anh trông hết sức sáng sủa, đó là điều chắc chắn. Sao cô lại không thấy điều đó ở vũ trường, khi anh lần đầu tiên bước vào, khi cô đã có quá nhiều cơ hội để làm việc đó? Vậy đây, khi mà với bạn, họ chỉ là một tấm vé nhảy và một đôi chân thì làm sao bạn có thể nhìn thấy điều gì chứ?

Họ nói về nó, về thị trấn quê hương suốt một hồi lâu, với chất giọng khê khàng và đôi mắt khép hờ mơ màng. Họ mang nó lại gần, vượt qua cửa sổ, vào trong chính căn phòng ấy cùng với họ. Họ đẩy New York đang lơ lửng trong bóng đêm ngoài kia lùi thật xa. Chiếc đồng hồ trên tháp Paramount, lơ lửng giữa bầu trời đêm đâu đó sau cửa sổ cũng phải lùi lại, và thay vào đó hai người gần như có thể nghe thấy tiếng chuông từ tháp chuông của ngôi nhà thờ nhỏ màu trắng nằm cạnh quảng trường ngân lên nhẹ, ngọt ngào báo giờ. Nó đang nói, “Hãy ngủ đi. Ta đang chăm lo cho hai người. Hai người đã ở nhà rồi, nơi mà hai người thuộc về. Hãy ngủ đi. Hai người đã an toàn rồi, ta đang canh gác cho hai người...”

Họ trò chuyện về thị trấn quê nhà suốt một hồi; ban đầu chậm rãi và hơi e dè lúng túng. Rồi câu chuyện trở nên nhanh và trôi chảy hơn khi họ đã nóng lên theo nó, đã hoàn toàn quên đi mình là ai và là gì; không còn là người này nói về người kia nữa, giờ mỗi người đều chỉ nói cho bản thân mình, cho tới khi nó chỉ còn là một dòng chảy liên tục, chỉ còn là một dòng hồi tưởng, nơi họ thay nhau thả vào những mảnh ký ức được xếp nối tiếp, gọn ghẽ một cách luân phiên, nhịp nhàng.

“Cái vỉa hè bằng ván gỗ đó ở phía trước cửa tiệm bách hóa của nhà Marcus, với những tấm ván thường hay lật nghiêng nếu ta bước quá sát rìa. Tôi cược là họ vẫn chưa chữa lại nó!”

“Rồi cửa hàng bánh kẹo của Pop Gregory nữa, nhớ chứ? Những cái tên ông ấy từng nghĩ ra cho các món đặc biệt của mình... *Kem nước quả khoái cảm phương Đông xa xỉ...*”

“Hiệu thuốc Elite, ở dưới khu Main, đó là một chỗ tuyệt vời...”

“Những buổi sáng lộng lẫy trên hàng cột hiên đằng trước...”

“Những cái võng mắc vào tất cả các cột hiên trước nhà vào mùa hè khi tối đến, đu đưa thong thả và một ly nước chanh để dưới sàn. Với cô là nước chanh phải không? Với tôi luôn là...”

“Và vào buổi tối không có nhạc. Một sự im lặng tuyệt đối. Anh có thể nghe tiếng một cái cặp tóc rơi xuống...”

“Và trường trung học Jefferson, thật ngăn nắp sạch sẽ, đá granite sạch bong không tí vết, trải suốt một dãy nhà. Tôi từng nghĩ rằng đó là tòa nhà lớn nhất trên thế giới. Cô có học ở trường Jefferson không?”

“Tất nhiên rồi, tất cả đều học ở trường Jefferson, tôi đoán vậy. Tôi từng đứng thẳng người trượt xuống những phiến đá mài nhẵn dọc hai bên các bậc cấp trước cổng trường mỗi khi tan học.”

“Tôi cũng từng làm thế. Tôi cá là cô từng học cô Elliott. Cô có học cô Elliott trong môn Anh ngữ Nâng cao không?”

“Tất nhiên rồi, mọi người ai cũng học cô Elliott môn Anh ngữ Nâng cao. Buộc phải thế.”

Có điều gì đó khiến cô cảm thấy nhói đau. Chàng trai hàng xóm, và cô đã gặp anh ta cách nhà hai nghìn dặm, muộn mất năm năm. Chàng trai hàng xóm, chàng trai mà đáng ra cô phải biết, nhưng lại không phải như vậy.

“Mọi người gửi lời chào buổi sáng tới cô trên từ tận bên kia đường, dù cô chưa từng gặp họ trước đó...”

“Và không có nhạc, sau khi đêm đến. Không có những cây kèn trombone cứ chốc chốc lại phát ra tiếng kêu be be như những con lừa. Chỉ có những con dế và những thứ tương tự. Không nhạc. Không bao giờ có nhạc...”

“Tuyết rơi dày, sâu, xối vào mùa đông, phủ trùm lên mọi thứ như kẹo dẻo...”

“Nhưng vào mùa xuân...! Ôi, tôi có thể bỏ qua không nói về nó trong mùa đông, vào mùa thu, và thậm chí cả vào mùa hè nữa. Nhưng vào mùa xuân! Những nụ hoa màu hồng nhạt nhú ra trên các tán cây, và anh tản bộ dọc theo con phố như đi qua một luồng nước hoa hương táo của Dorothy Gray...”

“Khắp con phố đều là những người đã biết cô từ khi còn bé xíu. Những người quan tâm đến cô. Những người sẽ dừng lại trước cửa hỏi thăm và mang theo thạch khi cô ốm. Những người sẽ vui lòng cho cô mượn tiền khi cô lớn hơn một chút nếu cô không may túng thiếu...”

“Và giờ hãy nhìn chúng ta xem.” Đầu cô gục xuống hai cánh tay đang xếp lại trên bàn, đột ngột như thể cổ vừa bị gãy.

Hai lần, ba lần, nắm tay cô dấm nhẹ xuống mặt bàn một cách vô ích. “Nhà.” Anh nghe thấy cô nói nghèn nghẹn. “Nhà, nơi tôi thuộc về... tôi muốn gặp lại mẹ tôi...”

Anh đang đứng bên cạnh khi cô ngược mắt lên. Anh không hề chạm vào cô, nhưng cô biết anh đã định làm vậy; anh đã đưa bàn tay ra và định chạm vào cô khi cô không nhìn, sau đó vì không biết phải tiếp tục thế nào nên anh đã từ bỏ ý định ấy. Cô dám chắc như vậy, qua điệu bộ lóng ngóng khi anh thu bàn tay lại.

Cô mỉm cười và cố gạt nước mắt bằng cách chớp chớp đôi mắt, để giữ cho anh khỏi thấy chúng đang ướt.

“Cho tôi một liều thuốc.” Cô nói với giọng khàn khàn. “Tôi luôn hút một liều sau khi khóc. Tôi không biết mình làm sao nữa. Đã nhiều năm rồi tôi không khóc trước mặt người khác.”

Anh không có liều thuốc nào. Anh không đưa cho cô thứ có thể giúp cô giả bộ cứng cõi nữa. “Tại sao cô không trở về?” Anh hỏi. Anh dường như lại trở nên già hơn. Có lẽ bây giờ đến lượt cô trở nên trẻ hơn. Thành phố làm người ta già đi. Quê nhà, người ta sẽ trẻ lại khi ở quê nhà. Và kể cả khi chỉ nghĩ về quê nhà, điều đó cũng sẽ khiến ta trẻ ra một chút, trong thoáng chốc.

Cô không định trả lời. Anh lặp lại câu hỏi lần nữa. Cô nhận ra rằng suy nghĩ của anh giống như một vòng khép kín, một khi nó bắt đầu nghĩ về bất cứ vấn đề gì. “Tại sao cô không về? Tại sao cô không trở về nhà?”

“Anh cho là tôi chưa thử sao?” Cô cau có hỏi. “Tôi đã xem bảng giá vé kĩ đến mức giờ tôi có thể đọc ngược nó được. Tôi đã tới bến xe để hỏi han nhiều lần tới mức tôi đã nhập tâm thời gian biểu của xe bus. Chỉ có một chuyến có thể tới nơi trong ngày, và nó khởi hành lúc sáu giờ sáng. Có một chuyến muộn mà anh có thể đi, nhưng anh sẽ phải nghỉ lại qua đêm ở Chicago. Và nghỉ lại qua đêm, dù ở Chicago hay bất cứ nơi nào, cũng sẽ làm anh nhụt chí; anh sẽ lập tức quay đầu trở lại. Tôi biết; đừng hỏi tôi tại sao, nhưng tôi biết. Đã có lần tôi đi tới tận bến, hành lý được gói ghém đầy đủ bên cạnh, ngồi đó chờ họ mở cổng. Tôi đã không thể làm được; tôi đã quay trở lại vào phút cuối cùng. Trả lại vé, và lê bước trở lại đây.”

“Nhưng tại sao? Tại sao cô không thể về, nếu cô muốn đến thế? Cái gì đã giữ cô lại?”

“Bởi vì tôi đã không thành công. Tôi đã không có được danh vọng. Mọi người ở nhà nghĩ tôi đang tham gia vào một chương trình lớn ở Broadway. Tôi chỉ là một cô gái nhảy tính giờ; chỉ là một cái túi xách cho

thuê mà anh mang theo khắp vũ trường. Anh có thấy tờ giấy đăng kia chẳng có gì ngoài chữ “Gửi mẹ” hay không? Đó là một phần lý do; những điều tôi đã viết về nhà cho mọi người. Giờ tôi không còn đủ can đảm để trở về và đối diện với họ, rồi thừa nhận rằng tôi đã thất bại. Để làm thế cần rất nhiều can đảm, và đó là thứ mà tôi không có đủ.”

“Nhưng họ là người thân của cô, là ruột thịt của cô; họ sẽ hiểu, họ sẽ là những người đầu tiên cố gắng giúp cô thoải mái hơn, động viên cô đứng dậy.”

“Tôi biết; tôi có thể kể với mẹ tôi bất cứ điều gì. Vấn đề không nằm ở đó. Vấn đề nằm ở những người bạn và hàng xóm láng giềng. Có thể mẹ tôi đã khoe về tôi suốt nhiều năm qua, đã đọc cho họ nghe những lá thư của tôi, anh biết chuyện đó thế nào mà. Tất nhiên, mẹ và các em gái sẽ đứng bên tôi, họ sẽ không nói một lời; nhưng thực tế này vẫn sẽ khiến họ đau khổ. Tôi không muốn làm thế. Tôi muốn được trở về và khiến họ tự hào. Bây giờ nếu tôi phải trở về, tôi sẽ chỉ có thể khiến họ phải thương hại. Đó là một sự khác biệt lớn.” Cô ngược lên nhìn anh, rồi lắc đầu. “Nhưng đó chỉ là một phần thôi. Không phải là lý do chính.”

“Vậy thì là gì?”

“Tôi không thể nói với anh. Anh sẽ chỉ cười thôi. Anh không hiểu đâu.”

“Tại sao tôi lại cười chứ? Tại sao tôi lại không hiểu? Tôi cũng từ quê tới đây, phải không nào? Tôi ở đây, trong thành phố, cũng giống như cô.”

“Vậy thì lý do đây.” Cô nói. “Chính là bản thân thành phố. Anh chỉ nghĩ về nó như một nơi trên bản đồ thôi, phải không nào? Tôi nghĩ về nó như kẻ thù của mình, và tôi biết là mình đúng. Thành phố này hết sức tồi tệ; nó luôn đìềm người ta xuống. Ngay lúc này đây, nó đang ghì dúi tôi xuống, và đó là thứ đang kìm giữ tôi, đó là lý do khiến tôi không thể rời đi.”

“Nhưng những ngôi nhà, những tòa nhà bằng đá và xi măng, chúng đâu có tay; chúng không thể với ra và tóm lấy cô được, nếu cô muốn ra đi.”

“Tôi đã nói là anh sẽ không hiểu đâu mà. Chúng không cần phải có tay. Khi chúng có quá nhiều và chen chúc nhau như vậy, chúng tỏa ra không khí thứ gì đó. Tôi không biết cách diễn đạt hoa mỹ; tôi chỉ biết rằng có một dạng lý trí độc lập bao trùm lên khắp nơi này, bắt nguồn từ đó. Nó hèn hạ, xấu xa, độc ác, và khi anh hít vào quá nhiều trong một khoảng thời gian quá dài, nó sẽ ngấm vào dưới da anh, ngấm vào trong người anh – và thế là anh chìm xuống, thành phố đã vồ được anh. Khi đó tất cả những gì anh phải làm là ngồi đợi, và chỉ trong một khoảng thời gian ngắn nó sẽ hoàn tất công việc, sẽ biến anh thành một thứ anh không bao giờ muốn hay nghĩ rằng anh có thể trở thành. Khi đó thì đã quá muộn. Sau đó anh có thể đi bất cứ đâu, về nhà hay bất cứ đâu, nhưng từ đó về sau anh sẽ vẫn tiếp tục là thứ nó đã biến anh thành.”

Lần này anh chỉ nhìn cô mà không trả lời.

“Tôi biết những lời này với anh nghe thật đáng sợ. Tôi biết rằng anh không tin tôi. Nhưng tôi biết là tôi đúng. Nói cho anh biết, tôi đã *cảm thấy* nó. Có một bộ óc, một thứ biết suy nghĩ đang bao trùm lên thành phố này. Nó quan sát anh, đùa bỡn với anh như một con mèo vờn chuột. Nó sẽ để anh đi xa khỏi nó một chút – như nó đã để tôi đi tới tận bến xe bus – rồi đúng lúc anh nghĩ rằng mình đã thoát, đã sắp bỏ lại nó mãi mãi, thì nó sẽ vươn mình đuổi theo và lôi anh trở lại. Anh sẽ nghĩ rằng đó là ước muốn của bản thân, nhưng không phải thế; anh nghĩ rằng mình đã đổi ý, nhưng không phải thế. Đó là thứ hơi, thứ sương – có một từ nào đó, để xem tôi có thể nhớ ra được không – thứ chướng khí phả ra bởi thành phố này, thứ vốn đã thâm nhập vào trong anh, đã khiến anh làm thế. Hoặc anh có thể nói rằng nó giống như một xoáy nước. Nếu anh ở yên trong tâm của nó, không tìm cách thoát ra, anh sẽ không cảm thấy gì hết. Nhưng khi anh tới quá gần rìa ngoài, cố gắng tìm một lối ra, chính lúc đó nó sẽ cuốn anh vào trong trở lại. Tôi biết điều tôi đang nói. Đã có những lúc tôi gần như có thể cảm thấy sức lôi kéo của nó. Như khi anh đang bơi thì đột nhiên bị một luồng sóng ngầm cuốn lấy. Anh không thể trông thấy nó, nhưng anh có thể cảm nhận được lực cuốn của nó. Anh là người duy nhất biết nó ở đó, nhưng anh cũng

là người duy nhất cần biết điều đó. Chính anh là kẻ đang bị cuốn xuống dưới. Anh không thể tự mình thoát ra được... Giờ anh đã hiểu tôi muốn nói gì rồi chứ?”

Cô khoát tay, gạt sang bên những điều anh vẫn chưa nói, nhưng là những điều cô nghĩ có thể anh sẽ nói. “Ồ, tôi biết. Có hàng nghìn người giống chúng ta tới đây mỗi năm. Họ lao thẳng tới đỉnh. Họ ở trên mọi nẻo đường đời. *Cả New York đều đến từ một nơi nào đó*, đó là điều người ta vẫn thường nói. Nhưng nó không hề phủ nhận quan điểm của tôi, mà chỉ càng chứng tỏ rằng nó đúng. Thành phố này xấu xa. Nếu anh là một trong số hàng nghìn người yếu hơn những người còn lại một chút, chậm hơn những người còn lại một chút và đang cần đến một chút giúp đỡ, một cú đẩy để vượt qua trở ngại; lúc đó nó sẽ nhảy bổ vào anh, đó là khi nó bộc lộ bộ mặt thật. Thành phố này là một kẻ hèn nhát. Nó tấn công khi ta vấp ngã và chỉ khi ta vấp ngã mà thôi. Tôi nói là thành phố này xấu xa, và nếu nó tốt đẹp với những người khác, thì tôi vẫn là tôi, và vì thế, với tôi nó vẫn xấu xa. Tôi ghét nó. Nó là kẻ thù của tôi. Nó sẽ không để tôi đi... và nhờ vậy mà tôi biết.”

“Tại sao cô không trở về?” Anh lại hỏi. “Tại sao?”

“Bởi vì tôi không còn đủ mạnh mẽ để phá vỡ cái vòng kim kẹp mà nó đang siết chặt lên tôi nữa. Tôi nghĩ tôi vừa nói qua chuyện đó với anh rồi. Tôi đã tự chứng minh điều đó sáng hôm nay, khi ngồi đợi ở bến xe bus, và khi đó tôi đã nhìn ra bản chất của vòng kim kẹp ấy. Về ngoài càng nhẹ nhàng thì lực kéo càng mạnh. Nó lén lút chui vào trong tôi, tự xưng mình là ‘lẽ thường’; nó hủy hoại tôi. Khi ánh mặt trời bắt đầu chiếu xuống các tòa nhà và mọi người bắt đầu xuất hiện đông hơn trên vỉa hè của đường Ba Mươi Tư, nó trêu đùa với tôi bằng cách cố làm bộ thân quen, một thứ tôi đã quá quen thuộc, một thứ sẽ không khiến tôi thương tổn, một thứ tôi không cần phải sợ. Nó thì thầm, ‘Thay vì hôm nay, cô có thể đi vào ngày mai. Tại sao không dành cho nơi này thêm một buổi tối nữa? Tại sao không thử thêm một tuần nữa? Tại sao không phải lòng nó thêm lần nữa?’ Và khi

người soát vé xe bus nói, ‘Tất cả lên xe’, tôi lại bước đi như kẻ mộng du, túi xách cầm tay, đi theo hướng ngược lại, chậm rãi và bị hạ đo ván. Không đùa đâu, khi bước ra ngoài, tôi có thể nghe thấy những cây kèn trombone và saxophone vang lên chế giễu từ tít trên cao, quanh đỉnh các tòa nhà ở đâu đó. *Bọn ta tóm được mi rồi! Bọn ta biết mi không thể làm được! Tóm được mi rồi! Bọn ta tóm được mi rồi!*”

Cô tựa đầu lên bàn tay, trầm ngâm nhìn xuống chẳng vào gì cả. “Có lẽ lý do khiến tôi không thể phá vỡ xiềng xích của nó là vì tôi chỉ có một mình. Một mình tôi thì không đủ mạnh mẽ. Có lẽ nếu tôi gặp được ai đó muốn trở về cùng tôi, ai đó nắm lấy tay tôi khi tôi định quay trở lại, có lẽ tôi sẽ không yếu lòng, có lẽ tôi sẽ làm được.”

Khuôn mặt anh trở nên căng thẳng. Cô thấy điều đó. Cô thấy lằn ranh mà anh đang vô tình tạo ra, với rìa bàn tay ở phía bên kia bàn. Như thể anh đang tách biệt một thứ khỏi một thứ khác. Có lẽ là tách quá khứ ra khỏi hiện tại. “Tôi ước gì mình đã gặp cô vào hôm qua.” Cô nghe tiếng anh nói, cho chính mình hơn là cho cô. “Tôi ước gì mình đã gặp cô vào tối qua, thay vì tối nay.”

Cô biết ý anh là gì. Anh đã làm điều gì đó không nên làm trong khoảng thời gian từ hôm qua đến hôm nay và giờ thì không thể quay đầu. Anh không cần phải nói với cô; ngay từ đầu cô đã biết là anh đang có chuyện gì đó.

“À, có lẽ tốt hơn là tôi nên biến mất.” Anh đáp ứng. “Có lẽ tốt hơn là tôi nên đi.”

Anh đi tới chỗ cái mũ. Cô thấy anh hơi nhấc rìa cái gối lên một chút. Cô thấy bàn tay còn lại của anh ngập ngừng đưa vào trong túi áo khoác, như để lấy thứ gì đó ra mà không cho cô thấy.

“Để lại đi.” Cô gay gắt nói. “Cái đó thì không.” Rồi giọng cô dịu xuống. “Dù sao thì tôi cũng đã chuẩn bị đủ tiền cho chuyến trở về rồi. Tôi đã để dành khoản đó hơn tám tháng nay, tiết kiệm tới từng đồng nickel để

mua hamburger ở những chặng nghỉ. Như một quả trứng trong ổ vậy. Một quả trứng đã ở trong ổ lâu tới mức biến thành hóa thạch.”

Anh quay lại chỗ cô, lúc này đã đội mũ trên đầu. Anh không nấn ná cạnh chiếc bàn nữa. Anh đi ra cửa, không nhanh, không quả quyết, như thể đang lê bước không có mục đích và để bàn tay lướt trên vai cô khi đi ngang qua, một cử chỉ chia tay thăm lặng nhưng bày tỏ hoàn hảo thứ mà nó muốn bày tỏ: nỗi muộn phiền chung, sự cảm thông dù không có khả năng giúp đỡ nhau của hai người đang ngồi trên cùng một chiếc thuyền.

Cô để anh đi ra tới cửa, cho đến khi bàn tay anh vươn ra hướng về phía quả đấm. “Họ đang truy tìm anh vì việc gì đó, phải không?” Cô khẽ hỏi.

Anh quay lại nhìn cô, nhưng không hề có chút ngạc nhiên thái quá hay nghi ngờ nào về sự thấu hiểu ấy. “Họ sẽ làm thế, muộn nhất là tám hay chín giờ sáng hôm nay.” Anh bình thản đáp.

2 giờ kém 21 phút

Anh buông tay khỏi quả đấm cửa, quay lại chỗ cô. Anh không nói gì thêm. Anh lật ngược áo khoác, lần theo lớp vải lót xuống phía diềm. Anh tháo ghim cài khỏi cái khe có vẻ đã được cố ý tạo ra bằng một con dao hay lưỡi lam. Anh loay hoay lôi thứ gì đó qua bằng những ngón tay đút vào một cách khéo léo. Đột nhiên, một xấp tiền được cột bằng dây chun rơi ra trên bàn. Tờ bạc trên cùng là một tờ năm mươi đô la. Anh chuyển sang vạt bên kia, mở một khe rạch tương tự. Xấp tiền thứ hai rơi xuống, cạnh xấp thứ nhất. Lần này ở trên cùng là một tờ một trăm đô la.

Việc này khiến anh mất chút thời gian. Anh đã nhét các xấp tiền dần đều quanh diềm áo khoác để chúng không quá phồng, làm lộ sự có mặt của mình. Anh vẫn còn nhiều xấp nữa trong các túi khác. Thậm chí còn có cả một xấp tiền được buộc vào bên cạnh chân, bên trong tất. Khi anh xong việc, có sáu xấp tiền được cột dây xếp ngay ngắn trên bàn, phần còn lại của xấp thứ bảy đã bị rút ra và tiêu mất một phần.

Khuôn mặt cô hoàn toàn vô cảm. “Chỗ này là bao nhiêu?” Cô hỏi với giọng đều đều.

“Bây giờ tôi cũng không rõ nữa. Chắc vẫn còn khoảng hai nghìn tư. Ban đầu có hai nghìn rưỡi.”

Khuôn mặt cô vẫn không biểu lộ gì. “Anh kiếm được chỗ này ở đâu vậy?”

“Ở một nơi mà tôi không có quyền lấy.”

Cả hai không nói gì trong vài phút. Như thể chẳng hề có một số tiền lớn đang nằm đó.

Rồi cuối cùng, không cần hối thúc thêm, anh bắt đầu nói về chuyện đó. Có thể vì cô cũng có gốc gác từ cùng thị trấn với anh, và anh phải nói với ai đó. Cô là cô gái hàng xóm, người mà anh hẳn sẽ tâm sự về những rắc rối mà mình gặp phải, nếu họ vẫn đang ở thị trấn quê nhà. Ở đó hẳn anh sẽ chẳng có vấn đề nào như thế này để nói với cô, nhưng ở đây thì có, vậy nên anh nói về nó ở đây.

“Tôi đã làm phụ việc thợ điện cho đến gần đây. Kiểu như thợ học việc hay thợ phụ vậy, cô muốn gọi sao cũng được. Cũng chẳng to tát gì, song dù sao cũng là một công việc. Chúng tôi làm đủ việc, mỗi thứ một ít, từ sửa máy thu thanh, chuyển đổi chúng từ chế độ dòng điện này sang chế độ khác, sửa bàn là, máy hút bụi, gắn thêm bảng điện trên tường hoặc nối thêm dây điện tại nhà, sửa chuông cửa... Cô biết đấy, đủ thứ việc kiểu đó.

Đó không phải là thứ mà tôi tới đây để kiếm tìm, nhưng vẫn tốt hơn rất nhiều so với mấy tuần đầu tiên, khi mà tôi phải ngủ trên các băng ghế công viên. Vậy nên tôi chẳng có gì để phàn nàn.

Thế rồi cách đây một tháng, tôi mất việc. Tôi không bị đuổi việc, chỉ là công việc đó không còn nữa. Ông thợ già bị một cơn đau tim và được khuyên phải nghỉ ngơi, vậy là ông ấy không làm việc nữa. Ông lão không có ai kế nghiệp, tôi không phải người thân của ông ấy, vậy nên xưởng cứ thế đóng cửa. Tôi lại rơi vào cảnh thất nghiệp. Tôi lang thang, vật vờ cả ngày, không thể tìm được công việc nào khác. Đúng hơn là không thể tìm được bất cứ công việc nào lâu dài, dù về điện hay bất cứ ngành nghề nào khác. Vài việc rửa bát đĩa ở một nhà hàng nhem nhốc hay chạy bàn ở những quán ăn rẻ tiền... Thành phố đang chật vật, và cơ hội thì càng ngày càng hiếm. 1939 là một năm khó khăn, chuyện đó thì cô cũng biết rồi. Khi thấy mình đang lao xuống đáy, đáng lẽ tôi phải quay về nhà khi trong túi vẫn còn đủ tiền mua vé. Hoặc là viết thư về cho gia đình để xin tiền; họ hẳn sẽ gửi cho tôi. Nhưng mọi thứ lại diễn ra giống như chuyện của cô, có lẽ vậy. Tôi ghét phải thừa nhận rằng mình đã thất bại. Tôi đã tới đây theo chủ

ý của bản thân, và tôi muốn tự đứng trên đôi chân của mình. Một gã khôn ngoan, tôi muốn được công nhận như vậy.”

Lúc này anh đang chậm rãi đi đi lại lại, hai tay đút sâu vào túi một cách chán nản, đầu cúi gằm nhìn xuống chân trong khi di chuyển.

Cô chỉ ngồi đó, chăm chú lắng nghe, nghiêng người về một bên, tay ôm lấy hông mình.

“Giờ tôi sẽ trở lại quá khứ và nói về một biến cố đã xảy ra vào mùa đông năm ngoái, vài tháng trước khi tôi mất việc. Đây là phần nghe có vẻ ám muội mà cô sẽ không muốn tin, nhưng nó đã xảy ra, đúng như tôi sắp kể với cô. Chúng tôi nhận được một công việc do khách hàng yêu cầu mà cứ thỉnh thoảng lại xuất hiện. Cửa hiệu nằm trên đường Ba, ngay bên rìa Gold Coast; cô biết đấy, cái khu vực hào nhoáng ở phố Bảy Mười Đông ấy. Ông chủ của tôi đã làm ăn ở đó một thời gian dài, và ông ấy có tiếng là làm việc chu đáo, cẩn thận; cô sẽ ngạc nhiên nếu biết mọi người gọi cho ông ấy thường xuyên tới mức nào chỉ để làm việc gì đó trong nhà họ. Chúng tôi đã được đặt chân vào những dinh thự sang trọng nhất của thành phố.”

“À, dù sao thì cuộc điện thoại ấy cũng được gọi từ một tư dinh sang trọng nằm trên phố Bảy Mười Đông. Chủ nhà đã mua một cái đèn tử ngoại để tắm nắng, giúp anh ta trông ngon nghề qua mùa đông thay vì phải tới Florida, và cái đèn này cần một ổ cắm đặc biệt lắp riêng trên tường phòng tắm để cắm điện. Tên anh ta là Graves. Nó có ý nghĩa gì với cô không?”

Cô lắc đầu.

“Với tôi cũng không. Cho đến giờ vẫn thế, sau tất cả những chuyện đã xảy ra. Ông chủ của tôi nói rằng nhà này thường xuyên xuất hiện trên các cột báo về xã hội thượng lưu, là một gia tộc lâu đời và tiếng tăm.

Chẳng phải ông lão chăm đọc các cột báo viết về xã hội thượng lưu đâu, nhưng ông ấy có vẻ biết mọi thứ về họ. Bản thân công việc cũng tương đối dễ. Chúng tôi mất ba ngày, nhưng đó là vì chúng tôi chỉ làm việc khoảng một giờ mỗi ngày để không gây quá nhiều phiền hà cho gia chủ.

Chúng tôi phải khoét một cái lỗ bằng cờ nắm tay qua tường phòng tắm, sau đó nối một đoạn dây vào dây dẫn có sẵn, rồi kéo dây qua và nối với cái đèn. À, đó là một ngôi nhà cũ, các bức tường rất dày và chắc chắn; tôi chưa bao giờ thấy bức tường nào dày như thế. Một lần, khi tôi đang một mình đục tường – lúc ấy ông chủ không ở cùng tôi, mà đã về cửa hiệu lấy thứ gì đó – tôi đục phải một tấm gỗ. Tôi không biết đó là cái gì, nhưng tôi đổi hướng chéch đi để tránh nó. Sau đó, nó không gây phiền phức gì cho tôi nữa.

Thế rồi ngày hôm sau, tôi nghĩ là vậy, ai đó đã bước vào căn phòng cạnh nơi tôi đang làm việc. Bên đó có vẻ là thư viện hay phòng làm việc ở lầu hai, phía sau nhà. Người đó chỉ ở trong phòng một hay hai phút rồi lại đi ra.

Tôi nghe thấy tiếng rung nhẹ từ bức tường cạnh chỗ mình đang làm việc. Cửa giữa hai phòng mở ra, tôi ngả đầu liếc nhìn về sau. Ở phía đối diện có một chiếc gương, và tôi có thể thấy anh ta trong đó; anh ta đang đứng đối diện với bức tường tôi đang đục, chỉ cách chỗ tôi một chút. Anh ta mở thứ gì đó như một tấm ván gỗ – toàn bộ bức tường bên đó đều ốp ván gỗ tới chừng nửa chiều cao – và đang vặn đĩa số nhỏ trên một chiếc két đặt trong tường. Cái két không lớn lắm, loại két cỡ nhỏ mà người ta thường đặt trong phòng. Anh ta mở nó, lôi ra một ngăn kéo nông, và tôi thấy anh ta lấy ra một ít tiền, sau đó khóa két lại.

Tôi thậm chí không nán lại theo dõi thêm nữa. Tôi lập tức trở lại với công việc. Tôi không quan tâm. Tất cả những gì tôi quan tâm là rung động tôi có thể cảm thấy từ bức tường bên cạnh. Sau đó, tôi nhớ đến tấm gỗ hôm trước, vậy là tôi hình dung ra đó hẳn phải là mặt sau hay mặt bên của phần ván gỗ của cái hốc đặt chiếc két. Và tôi bỏ mặc suy nghĩ này ở đó, không bận tâm tới nó nữa. Tôi không yêu cầu cô phải tin; tôi hoàn toàn không trách cứ nếu cô nghi ngờ.”

“Lúc đầu tôi đã không tin khi anh nói rằng anh đến từ cùng thị trấn với tôi. Nếu chuyện đó là đúng thì tại sao chuyện này lại không chứ?” Đó là tất

cả những gì cô nói.

“VẬY thì điều tôi sắp kể với cô còn khó tin hơn. Bản thân tôi cũng không biết nó đã xảy ra như thế nào; tôi chỉ biết rằng nó đã xảy ra và tôi không liên quan gì đến nó. Họ có một cái bàn nhỏ ở dưới nhà, ngay cạnh cửa ra vào. Vài lần, không hề cố ý, tôi để mở hộp đồ nghề của mình trên bàn, trong khi chúng tôi bận rộn làm việc trên lầu. Trong đó đôi khi xuất hiện những thứ không liên quan tới công việc của chúng tôi, mà có lẽ nguyên nhân là do đãng trí. Thế rồi, khi chúng tôi xong việc và quay về cửa hiệu, tôi bỏ hết mọi thứ trong hộp ra và thấy có thứ chắc đã bị rơi vào giữa đồng dụng cụ, dây rợ và các món khác của tôi, do nhầm lẫn. Hoặc ai đó đã thả nhầm nó vào hộp, hoặc tự tôi đã cầm nhầm rồi bỏ vào hộp mà không biết, trong lúc thu dọn đồ đạc. Có một cô hầu gái mặt lúc nào cũng lơ đãng đã mở cửa cho chúng tôi một, hai lần, có thể cô ta đã gây ra nhầm lẫn này khi đang lau bụi quanh cái bàn, và nghĩ thứ đó là đồ nghề của tôi. Tôi chỉ biết rằng mình không cố ý làm việc đó, tôi thề với cô là tôi chỉ trông thấy nó khi đã về đến cửa hiệu. Đến giờ tôi vẫn không biết làm thế nào mà nó lại có mặt trong đó.”

“Đó là cái gì vậy?” Cô hỏi.

“Đó là chìa khóa cửa trước ngôi nhà, tôi đã mang nó theo trong hộp đồ nghề vì nhầm lẫn. Hay ít nhất thì nó là một trong những chiếc chìa khóa cửa trước.”

Cô chỉ nhìn anh, thật lâu và chăm chú.

Anh tiếp tục, “Tôi không biết nó chui vào trong đó bằng cách nào. Tôi chỉ biết rằng tôi đã không làm việc đó, không hề biết về nó cho tới khi nhìn thấy.” Rồi anh buông thõng tay xuống bên sườn. “Tôi không trông đợi sẽ có ai tin câu chuyện này.”

“Một giờ trước hẳn tôi đã không tin.” Cô thừa nhận. “Bây giờ thì tôi cũng không chắc nữa. Tiếp tục đi, hãy kể nốt câu chuyện.”

“Phần còn lại không cần phải kể nhiều, hẳn là cô có thể đoán được. Đáng lẽ tôi phải cho ông chủ biết về cái chìa khóa, và đưa nó cho ông ấy. Đáng lẽ tôi đã làm thế, nhưng ông ấy không còn ở cửa hiệu nữa; ông ấy đã về nhà và để mặc tôi lo việc đóng cửa. Khi đó lựa chọn tốt thứ nhì của tôi là trở lại ngôi nhà và trả chìa khóa cho họ, nhưng lúc ấy đã muộn và tôi thì vừa mệt vừa đói; tôi muốn ăn và nghỉ ngơi, bởi tôi đã làm việc cả ngày. Vậy là tôi để cái chìa khóa ở đó và dự định hôm sau sẽ ghé qua trả lại nó cho gia chủ không chút trì hoãn. Tôi cũng đã không làm việc đó. Tôi bận túi bụi từ tám giờ sáng cho tới tối mịt và chẳng có cơ hội để trả nó lại. Đến hôm sau nữa thì việc đó đã hoàn toàn trôi khỏi đầu óc tôi. Nó không còn ở đó nữa, đã hoàn toàn bị lãng quên.

Thế rồi chỗ làm đóng cửa như tôi đã kể với cô, và tôi rơi vào thế kẹt. Tiền của tôi hết nhanh, và... ừm, nói ngắn gọn thì, hôm qua tôi đã lôi hộp đồ nghề ra xem liệu có thể đem cầm nó kiếm ít tiền được không. Tôi đã đem cầm gần như tất cả mọi thứ có thể. Tôi lôi cái hộp ra xem xét và thấy cái chìa khóa bên trong. Tôi trông thấy nó, và đột nhiên nhớ ra rằng nó từ đâu đến.

Tôi nhét chìa khóa vào túi, mặc đồ chỉnh trang rồi trở lại ngôi nhà. Tất cả những gì tôi nghĩ là biết đâu họ có thể thuê tôi làm một việc vặt vãnh nào đó, thậm chí là vắn chặt lại một cái đui đèn cũng được.

Tôi tới đó, bấm chuông; không thấy ai ra mở cửa. Tôi tiếp tục bấm chuông; vẫn không thấy ai. Lúc ấy là khoảng đầu giờ chiều. Tôi đã định rời đi, nhưng không thể dứt khoát được. Tôi cứ tha thẩn quanh đó, tự hỏi nên làm gì tiếp theo. Thế rồi có một cậu nhóc giao hàng đi ra từ tòa nhà gần đó trông thấy tôi đang ngược nhìn ngôi nhà, chờ người ra mở cửa. Không cần tôi hỏi, cậu nhóc tự động nói luôn rằng trong nhà không có ai, họ đã về tư gia ở vùng nông thôn để nghỉ hè từ tuần trước. Tôi hỏi cậu nhóc, nếu thế thì tại sao họ không lấy ván bịt cửa ra vào và buông rèm các cửa sổ như mọi người vẫn làm. Cậu nhóc trả lời rằng, theo như cậu ta biết thì một thành viên của gia đình đã nán lại vài ngày nhằm hoàn tất chuyện làm ăn nào đó;

nhiều khả năng ngôi nhà sẽ được đóng cửa cài then cẩn thận khi người này xong việc và sẵn sàng lên đường, gia nhập cùng các thành viên còn lại. Tôi hỏi xem cậu ta có biết lúc nào tôi có thể gặp người này không, về chuyện đó thì cậu nhóc cũng chẳng biết nhiều hơn, nhưng cậu ta gợi ý điều mà hiển nhiên ai cũng sẽ nghĩ đến, theo lẽ thường, rằng hãy thử đến gọi cửa vào buổi tối xem sao.

Vậy là tôi quay về phòng trọ và đợi đến tối. Chính trong khoảng thời gian đó, suy nghĩ ấy bắt đầu hình thành. Cô biết mà; chắc tôi không cần phải nói ra nó là gì.”

“Tôi biết.” Cô thừa nhận.

“Nó lớn lên một cách vô thức mà tôi không hề nhận ra, và những thứ kiểu đó đều xấu xa. Chúng giống như cỏ dại, thật khó để loại bỏ một khi chúng đã bắt rễ trong ta. Và có quá nhiều thứ hỗ trợ cho nó... tưới nước cho nó, cô có thể nói như vậy. Tôi đã tiêu đến tận đồng xu cuối cùng, tôi không thể kiếm nổi một bữa tối. Khi đã tiêu đến xu cuối cùng, cô sẽ không dám lãng phí nó, thậm chí là để mua bánh hay cà phê; cô có thể sẽ cần nó vào hôm sau – cô sợ phải chia tay với nó. Suốt hai tuần nay tôi đã phải liên tục lẩn tránh để không bị đuổi khỏi phòng trọ, và cô cũng chỉ có thể câu giờ được đến thế mà thôi; việc bị đuổi cổ sẽ diễn ra bất cứ lúc nào. Thế đấy, ý tưởng đó nảy ra như cỏ dại, trong khi tôi ngồi bên mép giường suốt buổi chiều dài dằng dặc, tung chiếc chìa khóa lên rồi bắt lấy trước mặt mình.”

“Đến khoảng bảy giờ, khi trời vừa tối được một lúc, tôi ra ngoài và đi đến ngôi nhà đó lần thứ hai.” Anh mỉm cười ảm đạm. “Đến đây thì tôi không còn gì để biện minh nữa, và cô có thể thoải mái lắng nghe phần còn lại của câu chuyện. Tôi tới góc đường gần ngôi nhà, dừng lại một phút, và đây là những gì tôi thấy. Có một ngọn đèn đang bật, ánh sáng tỏa ra từ cửa sổ tầng dưới, vậy là tôi đã quay lại đúng lúc để gặp người ở lại, nếu đó là lý do mà tôi tới đây. Có một chiếc taxi trước cửa đang chờ ai đó. Ngay lúc tôi đang quan sát, đột nhiên ánh đèn vụt tắt, và một phút sau, một người đàn ông cùng một người phụ nữ đi ra, tới chỗ chiếc taxi. Tôi có thừa đủ thời

gian để bắt kịp trước khi họ chui vào xe. Họ đi thong thả, không hề vội vã. Tôi đã có thể chạy tới chỗ họ từ nơi tôi đang đứng hoặc gọi lớn tiếng để thu hút sự chú ý, và hẳn là họ sẽ đứng lại chờ. Vậy nhưng chân tôi lại bám rễ ở đó, không cho tôi nhúc nhích. Tôi đứng đó im lặng quan sát, đợi họ rời đi. Tôi không biết ai trong hai người là thành viên gia đình chủ nhà, ai đã ghé qua để đón ai, nhưng tôi có thể thấy rõ họ đang ra ngoài chơi tối và vắng mặt trong nhiều giờ tới. Người phụ nữ mặc váy dài còn người đàn ông mặc đồ dạ tiệc, tôi có thể thấy rõ điều đó từ nơi tôi đang đứng. Và khi người ta mặc như thế, họ sẽ không quay về trong một giờ tiếp theo hay đại loại vậy.

Họ chui vào trong taxi và rời đi, còn tôi cũng rời khỏi chỗ của mình. Tôi đi bộ quanh dãy nhà, bàn tay dứt trong túi mân mê chiếc chìa khóa, tranh đấu với ý nghĩ đó. Tôi quay lại ngôi nhà từ phía đối diện và đi vòng quanh dãy nhà lần nữa, theo hướng ngược lại. Tôi đã tranh đấu rất quyết liệt, đúng thế, nhưng có lẽ như thế vẫn chưa đủ. Dạ dày tôi đang rỗng tuếch, và ta không thể tranh đấu quyết liệt được trong hoàn cảnh như thế. Tôi đã không mang theo hộp đồ nghề, nhưng vẫn có vài món dụng cụ nhỏ trong túi áo, vừa khéo là những thứ tôi cần. Lần này cô không cần phải nhọc công bắt trí tưởng tượng của mình vất vả làm gì; chúng không hề tách rời khỏi những món khác và chui vào túi tôi một cách tình cờ, tôi đã tự tay lựa chúng rồi nhét vào đó.

Thậm chí tôi đã ném chiếc chìa khóa vào một thùng rác mà tôi đi ngang qua, cố dập tắt sự cảm dỗ. Nhưng không ăn thua; chỉ sau chưa đến hai phút tôi đã lại yếu đuối và quay trở lại, nhặt nó ra. Sau đó, tôi gấp gáp rảo bước nhanh hơn, vòng qua góc phố, quay trở lại và đi thẳng tới trước cửa ngôi nhà mà không do dự thêm nữa. Thế đấy, tôi đã thua cuộc. Và cảm giác ban đầu khi thua cuộc theo cách đó thật sự tuyệt vời ghê gớm; đừng bao giờ để chúng đùa bỡn với cô như vậy.”

Anh khẽ bật cười, nhưng chẳng hề có chút vui vẻ. “Phần còn lại thì chẳng cần đến một kế hoạch chi tiết. Bản thân cô cũng có thể tiếp tục từ đó được. Tôi bấm chuông lần cuối cùng, chỉ để ra về. Tôi biết lúc này trong

nhà chẳng còn ai nữa. Rồi tôi bước vào trong tiền sảnh trước nhà, thử mở cửa bằng chiếc chìa khóa. Cánh cửa mở ra ngay từ lần thử đầu tiên; chủ nhà đã không hề thay khóa, mấy kẻ lơ mơ đó. Có khi thậm chí họ còn chưa từng nhận ra rằng chiếc chìa khóa đã biến mất, tôi cũng chẳng biết nữa.

Tôi không cần đến ánh sáng để tìm đường. Tôi đi thẳng lên cầu thang, như ông chủ của tôi và tôi đã làm nhiều lần trước đó, rồi bước vào căn phòng làm việc hay phòng gì đó ở phía sau, trên tầng hai. Tôi bật đèn phòng tắm lên; làm vậy ở nơi này là an toàn, bởi căn phòng không có cửa sổ nào mở ra ngoài để có thể làm lộ ánh sáng. Tôi lấy ra mấy món dụng cụ đã mang theo và bắt đầu tiếp cận cái kết từ đằng sau. Tôi đục mở lại cái lỗ đã trở trên tường phòng tắm, chỉ có điều lần này tôi nhắm thẳng vào cạnh sau cái kết, thay vì cạnh bên. Và tôi cũng trở cái lỗ to hơn lần trước, đủ to để có thể cạy ra một ván gỗ trên thành hốc nơi đặt kết.

Đó là loại kết ngớ ngẩn nhất tôi từng thấy. Chỉ có cửa và khung làm bằng thép, phần còn lại toàn là ván gỗ. Chỉ cần cạy tấm ván đằng sau ra là coi như nó đã mở toang; ta có thể thò tay vào và lôi các ngăn kéo ngược ra sau, sang phía phòng tắm. Có lẽ là cái kết cũng đủ chắc chắn để khó lòng bị phá từ đằng trước, nhưng hẳn là người ta đã không tính đến trường hợp nó bị tiếp cận từ phía sau như thế này.

Trong ngăn kéo nhét đầy giấy tờ và nhiều thứ khác, nhưng tôi chỉ quan tâm tới tiền. Tôi lấy hết tiền ra, bỏ lại đồ trang sức, các món đồ gia bảo và chứng khoán mà họ cất trong đó. Rồi tôi lại đẩy các ngăn kéo đựng đồ vào trong như cũ và chỉnh trang mọi thứ gọn ghẽ. Tôi dọn sạch những mảnh vữa và thạch cao dưới sàn, rồi kéo tấm rèm che buồng tắm trượt ra một chút để che khuất cái lỗ to hoác mà tôi tạo ra. Nếu anh ta – tôi đoán người đàn ông là người sống trong ngôi nhà – bước vào đây khi trở về lúc khuya muộn, nhiều khả năng anh ta cũng sẽ không nhận ra có gì bất thường. Anh ta sẽ không thể phát hiện, cho tới tận sáng mai, khi kéo rèm ra để đi tắm.

Vậy đấy, đó là toàn bộ câu chuyện, ít nhất là phần lấy tiền. Tôi tắt đèn và bước xuống cửa trước, quan sát cỡ một, hai phút gì đó, cho tới khi tin

chắc rằng không ai có thể phát hiện ra tôi. Rồi tôi bước ra ngoài, khóa cửa lại và hồi hả rời khỏi đó.

Và ngay lập tức, tôi bắt đầu phải trả giá cho việc đó. Ôi trời, tôi đã phải trả giá một cái giá quá đắt! Trước khi tôi kịp tiêu một xu trong số tiền đó hay đi được một dãy nhà, tôi đã phải trả giá. Cho tới lúc đó thì đường phố là của tôi. Đó gần như là tất cả những gì tôi có, nhưng ít nhất thì tôi cũng có nó. Tôi đói, thiếu ngủ, thất nghiệp; nhưng tôi có thể đàng hoàng nhìn thẳng vào mặt mọi người. Tôi đi bất cứ đâu tôi thích, đường phố là của tôi. Giờ thì đột nhiên, những con phố bị tước mất, nấn ná trên chúng quá lâu cũng là nguy hiểm. Những khuôn mặt tiến lại phía tôi, nếu họ nhìn tôi có vẻ quá chăm chú, lập tức họ sẽ trở thành một thứ cần phải cảnh giác. Và cả những người bước đi sau tôi nữa... Vai tôi chốc chốc lại co rút lại, như thể trông đợi một bàn tay đặt lên nó.

Nhưng phần tồi tệ hơn cả – giờ tôi đã ngấm ra rồi – đó là tôi không còn biết mình muốn làm gì với số tiền này nữa. Nửa giờ trước tôi đã nghĩ ra cả trăm thứ mà mình khao khát, tới mức sẵn sàng đánh đổi một cánh tay để có được. Vậy mà giờ tôi còn chẳng nhớ nổi dù chỉ một điều.

Tôi đã nghĩ rằng tôi đói; gần như tôi đã không ăn gì trong một tuần hoặc hơn thế nữa, nhưng tôi nhận ra rằng giờ thì thậm chí cả cơn đói ấy cũng không còn nữa. Tôi bước vào nhà hàng sang trọng nhất có thể tìm thấy, một nhà hàng thực sự sang trọng và lập tức gọi tất cả mọi thứ trong thực đơn, như tôi vẫn luôn mơ sẽ làm một ngày nào đó. Khi đang gọi món thì chuyện đó nghe có vẻ thật tuyệt, nhưng khi các món ăn bắt đầu xuất hiện thì... có gì đó bất ổn. Tôi không thể nuốt trôi được. Cứ mỗi lần họ mang ra một món mới và đặt xuống để tôi ăn thử, không hiểu sao tôi lại thấy mình đang nghĩ, *Mày đang ăn chính tương lai của mày đấy, hàng năm trời tương lai*, và món ăn liền mắc nghẹn trong cổ họng tôi.

Sau một hồi, tôi không thể chịu đựng nổi nữa; tôi lấy ra một tờ năm đô la, để lại bàn rồi đứng dậy rời khỏi đó, không cần chờ lấy lại tiền thừa. Và khi bước ra ngoài, tôi không thể ngăn được suy nghĩ rằng khi tôi chỉ còn có

một xu, một xu thực sự thuộc về tôi, tôi cũng không gặp vấn đề nào khi uống cà phê và nuốt cái bánh được mang cho mình. Kỳ thực, cỗ họng tôi vẫn còn mở rộng thật lâu sau khi mấy món này trôi xuống, cứ thế chờ đợi.

Tôi không biết nữa, có lẽ bản chất của con người chỉ có thể hoặc thành thật hoặc lừa lẹo, và người ta không thể đột ngột thay đổi từ thế này sang thế kia mà không phải trải qua đau đớn chât chõng. Có lẽ người ta phải làm thế từ từ và phải mất hàng năm trời.

Thế rồi tôi lại bước đi trên các con phố, nhưng giờ chúng không còn là những con phố cũ nữa. Giờ tôi sẫm soi mọi khuôn mặt xuất hiện phía trước, cảnh giác với mọi tiếng bước chân vang lên đằng sau. Rồi tôi nghe thấy tiếng nhạc phát ra từ một dãy cửa sổ đang mở bên kia đường. Một gã có bộ dạng mà tôi không ưa đứng bên dãy nhà cuối phố, có vẻ hẩn đi đằng sau tôi quá dai dẳng. Vậy là tranh thủ lúc hẩn không để ý, tôi băng qua đường và bước vào tòa nhà đó. Có vẻ đó là một chỗ tốt để ẩn mình một lúc, tránh khỏi tầm mắt và các con phố. Tôi mua cả một mớ vé nhảy để đảm bảo có thể nán lại một lúc lâu, rồi tôi nhìn quanh, và cô gái đầu tiên tôi thấy...”, anh cau trán về phía cô, vẻ lúng túng, “là cô.”

“Là tôi.” Cô trầm ngâm nhắc lại, bàn tay chậm rãi trượt theo rìa bàn hết tới lại lui, hết tới lại lui.

Hai người cùng im lặng. Mới rồi anh đã nói liên tục, bởi thế quãng im lặng đối lập này với họ dường như dài hơn nhiều so với thực tế. Nó có lẽ chỉ kéo dài một, hai giây.

“Giờ anh sẽ làm gì?” Cuối cùng cô hỏi, ngược lên nhìn anh.

“Tôi có thể làm gì đây? Chỉ có thể đợi, có lẽ vậy; đợi đến khi họ bắt được tôi. Họ luôn làm được điều đó. Anh ta sẽ phát hiện ra vụ trộm vào khoảng chín hay mười giờ sáng, khi anh ta vào đó để tắm. Và nhiều khả năng cậu nhóc giao hàng sẽ nhớ ra đã trông thấy một người đàn ông bấm chuông cửa chiều hôm trước. Rồi ông chủ cũ của tôi sẽ nói cho họ biết tôi là ai và tôi sống ở đâu. Sẽ không mất nhiều thời gian đâu. Họ sẽ biết tôi, sẽ

bắt được tôi. Ngày mai. Ngày kia. Cuối tuần. Có gì khác nhau đâu cơ chứ? Họ luôn làm được, họ không bao giờ thất bại. Ta không bao giờ dừng lại nghĩ về việc đó trước khi hành động. Ta chỉ nghĩ đến nó sau khi việc đã xong. Với tôi cũng thế, và giờ tôi đang nghĩ về nó.”

Anh nhún vai tuyệt vọng. “Cố chạy trốn khỏi thành phố, ẩn trốn ở đâu đó cũng vô ích; cách đó chẳng bao giờ thành công. Đặc biệt là với những gã như tôi, những kẻ chẳng có chút kinh nghiệm nào trong chuyện lẩn trốn. Nếu người ta tìm bắt tôi, họ sẽ bắt được tôi dù là ở đâu, ở đây hay bất cứ nơi nào khác. Cánh tay họ vươn tới khắp nơi, có cố trốn tránh cũng vô ích. Vậy nên có lẽ tôi sẽ chỉ lang thang quanh đây và đợi.” Anh ngồi đó, nhìn chăm chăm xuống sàn nhà với nụ cười bí ẩn, thất bại. Như thể anh đang tự hỏi bằng cách nào mà chuyện này có thể xảy ra, và hoàn toàn bất lực trong việc đưa ra câu trả lời.

Có điều gì đó trong ánh mắt ấy khiến cô xúc động.

Trong đó có chút gì đó bất lực, ta có thể gọi đó là một sự bất lực cam chịu, và nó khiến cô đồng cảm. *Chàng trai hàng xóm*, cô nghĩ mà trong tim chợt nhói. Đó là con người anh, toàn bộ con người anh. Anh không phải kẻ lừa đảo, không phải kẻ chuyên săn các cô gái trên vũ trường. Anh chỉ đơn giản là chàng trai ở cổng nhà bên mà cô vẫy tay chào khi ra vào cổng nhà mình. Hay anh chàng đôi khi dựa xe đạp vào hàng rào và tán chuyện với cô một hồi, với nụ cười rạng rỡ hết cỡ. Anh đã tới đây để làm những việc lớn lao, để chơi thành phố này một cú, và giờ thì thay vì thế, thành phố đã chơi anh một cú. Anh đã hôn tạm biệt mẹ hoặc em gái tại ga tàu hay bến xe bus, và cô sẵn sàng đặt cược bất cứ thứ gì rằng trong mấy phút đầu tiên sau khi chia tay họ, anh đã ít nhiều muốn khóc, ý nghĩ mà tất nhiên anh đã không để lộ ra. Cô biết, vì cô cũng đã như thế. Và rồi vầng hào quang chói lọi hiện ra, xóa đi cảm xúc ấy; nó hứa hẹn những điều lớn lao, thứ hào quang khiến cho những người trẻ sẵn sàng lao vào trận chiến. Có lẽ trước khi giờ đầu tiên của cuộc hành trình trôi qua thì tất cả kế hoạch của anh đã hình thành xong xuôi, những tòa lâu đài của anh đã mọc lên; danh tiếng, tiền bạc, hạnh

phúc, tất cả những thứ rồi sẽ đến đều đã được định hình. Cô có thể đọc được những ý nghĩ trong đầu anh trong ngày lên đường, bởi những ý nghĩ của cô cũng như vậy. Ở quê nhà, họ, những người thân, hẳn đã nghĩ rằng anh thật cừ khôi, rằng anh thật tuyệt vời. Và phần tức cười nhất trong chuyện này là họ đúng và phần còn lại của thế giới, những người không nghĩ như thế, đã sai. Ở quê nhà, người thân của anh có lẽ đã đọc những lá thư anh gửi về cho những người hàng xóm nghe ở hàng rào sau nhà, khoe khoang về việc anh đang thành công ra sao. Người thân của cô cũng đã làm như thế.

Và hãy nhìn anh lúc này xem, nhìn anh ở đây, trong căn phòng này cùng cô. Cô cũng không hơn gì anh, chẳng biết tại sao sự tình lại tồi tệ như thế, tại sao nó lại đến nước này. Cô chỉ biết anh không đáng phải chịu kết thúc thế này, trốn tránh, ẩn nấp, bị săn đuổi, không biết khi nào một bàn tay sẽ đặt lên vai và giữ chặt lấy mình. Chàng trai hàng xóm, chàng trai hàng xóm tươi cười, thân thiện ấy.

Cuối cùng cô cũng ngẩng đầu lên khỏi đôi bàn tay đang che khuất nó. Cô nhích ghế lên trước, như thể bằng cách đó cô đã đưa nó vượt qua lằn ranh vô hình đánh dấu ranh giới giữa người nghe thụ động và người trong cuộc chủ động, cho dù cú nhích chỉ rất nhỏ mà thôi. Cô nhìn chăm chăm vào anh thật kĩ trong khoảnh khắc, để ngẫm nghĩ về những điều cô sắp nói ra hơn là để nhận thức về anh. “Nghe này”, cuối cùng cô nói. “Tôi có một đề nghị. Anh nghĩ sao nếu hai chúng ta cùng quay lại nơi chúng ta thuộc về, trở lại quê nhà nơi chúng ta đã rời đi? Để bắt đầu lần thứ hai, để cho chúng ta một cơ hội nữa? Cả hai cùng lên chuyến xe bus lúc sáu giờ mà tôi đã không bao giờ có thể lên một mình?”

Anh không trả lời. Lúc này cô đang nhồm người tới trước để nhấn mạnh hơn ý tưởng của mình. “Anh không thấy rằng sẽ là bây giờ hoặc không bao giờ sao? Anh không thấy nơi này đang làm gì với chúng ta sao? Anh không thấy sau một năm nữa chúng ta sẽ ra sao ư? Khi đó sẽ quá

muộn, sẽ chẳng còn gì để cứu vãn nữa. Khi đó sẽ chỉ còn lại hai con người khác, mang cái tên giống chúng ta, nhưng không còn là chúng ta nữa...”

Đôi mắt anh đưa sang phía mấy chông tiền trên bàn, rồi quay lại phía cô. “Lúc này với tôi đã quá muộn rồi. Chỉ muộn mất vài giờ, muộn mất nửa buổi đêm, nhưng từng ấy cũng chẳng khác gì một đời người.” Anh nói lại những gì đã nói lúc trước. “Tôi ước gì mình đã gặp cô tối qua, thay vì tối nay. Tại sao tôi lại không gặp cô trước thay vì sau khi làm việc ấy chứ? Giờ thì chẳng ích gì nữa. Họ sẽ phục sẵn khi tôi xuống xe bus ở bến tiếp theo. Đến khi đó họ đã biết tôi là ai, từ đâu tới; họ sẽ tìm kiếm tôi ở đó khi không thấy tôi ở đây. Nếu tôi đi cùng, tôi sẽ chỉ lôi cô vào chuyện của mình. Những người ở đó, chính những người tôi ít mong muốn họ biết chuyện nhất, sẽ thấy cuộc bắt giữ diễn ra ngay trước mắt họ...” Anh lắc đầu. “Cô hãy trở về đi. Cô vẫn còn cơ hội, còn tôi thì không. Hãy tự mình trở về, hãy trở về ngay tối nay. Cô nói đúng, nơi đây thật tồi tệ. Hãy trở về ngay bây giờ, trước khi cô lại yếu đuối. Tôi sẽ đi cùng cô tới chỗ xe bus nếu cô muốn, tôi sẽ tiễn cô lên đường, để đảm bảo cô có thể rời đi...”

“Tôi không thể; chẳng phải tôi đã nói với anh rồi sao? Tôi không thể tự mình làm được. Thành phố này quá mạnh so với tôi. Tôi sẽ lại xuống xe ở điểm dừng đầu tiên tại Jersey và quay trở lại. Tôi không thể làm được nếu không có anh, cũng hết như anh rất có thể sẽ không thể làm được nếu không có ai đó như tôi. Việc này cần đến sức mạnh của hai chúng ta kết hợp lại. Anh là cọng rơm cuối cùng của tôi và tôi là cọng rơm cuối cùng của anh; chúng ta gặp nhau, và giờ chúng ta đã hiểu được lý do. Đừng vứt đi cơ hội cuối cùng này. Nó giống như chết trong khi vẫn đang sống...” Khuôn mặt cô nhăn nhó trong lời khẩn nài tuyệt vọng, ánh mắt cô giữ chặt lấy ánh mắt anh bằng cái nhìn quyết liệt.

“Họ sẽ chờ sẵn tôi ở đó, tôi chắc chắn là như vậy. Họ sẽ tóm cổ tôi thậm chí trước khi chân tôi kịp rời khỏi bậc lên xuống...”

“Sẽ không như vậy, nếu như không có gì biến mất, không có gì bị lấy đi. Khi đó họ sẽ có cơ gì để bắt anh đây?”

“Nhưng có thứ đã bị lấy đi. Nó đang ở đây, ngay trước mặt chúng ta.”

“Tôi biết, nhưng tôi muốn nói rằng vẫn còn thời gian để sửa chữa chuyện này. Không đi cùng với nó, không mang nó theo. Như vậy thì chạy trốn để làm gì? Chúng ta sẽ mang theo sự xấu xa của thành phố về nhà mất.”

“Ý cô là cô nghĩ tôi có thể...?” Nét hoảng sợ hiện trên mặt anh, như thể anh muốn hy vọng, nhưng lại sợ hãi, không dám cho phép mình hy vọng.

“Anh đã nói anh ta chỉ có một mình trong nhà. Anh đã nói anh ta ăn mặc chỉnh tề ra ngoài và sẽ về rất khuya. Anh đã nói anh không nghĩ anh ta sẽ phát hiện ra cho tới khi thức dậy vào buổi sáng...” Cô nói hồi hả, không ngừng lại thở lấy hơi. “Anh vẫn còn giữ nó chứ, cái chìa khóa để vào nhà ấy?”

Đôi tay anh lúc này đang lục qua lục lại các túi quần áo, hồi hả chuyển từ túi này qua túi khác cũng gấp gáp như cô đang nói. Nhịp điệu của hy vọng đang nhanh dần lên. “Tôi không nhớ rằng đã ném nó đi. Hẳn là tôi đã bỏ nó lại ở chỗ cánh cửa...” Anh đứng lên khỏi ghế để có tư thế tìm kiếm thuận lợi hơn. Đột nhiên anh thở hắt ra một hơi ngắn, cho thấy anh đã tìm ra chiếc chìa khóa trước khi nó xuất hiện trong tầm nhìn. “Tôi tìm thấy rồi.” Rồi anh rút cái chìa ra. “Đây. Nó đây, đây rồi.”

Trong một thoáng, cả hai như ngỡ ngàng trước sự hiện diện của nó.

“Thật buồn cười là tôi lại giữ rịt lấy nó thế này, phải không? Nó giống như một... một... như một thứ...?”

“Phải, đúng thế.” Cô biết ý anh muốn nói gì, cho dù đó không phải là từ mà hai người cần.

Anh lại cho chiếc chìa khóa vào túi áo. Đến lượt cô đứng bật dậy. “Bây giờ, nếu anh có thể quay lại ngôi nhà đó trước khi anh ta trở về... Chỉ cần vào rồi ra, vừa đủ thời gian để trả lại tiền về nơi anh đã lấy nó, đó là tất

cả những gì anh phải làm. Sẽ chẳng có ai truy đuổi anh chỉ vì đục một cái lỗ vào tường, chùng nào không có thứ gì bị lấy đi...”

Cô hồi hả thu lại những xấp tiền nằm rải rác, xếp gọn ghẽ thành một chồng để đưa cho anh. Thế rồi một ý nghĩ đột nhiên đến với họ, cùng một lúc, và hai người dừng lại nhìn nhau, mất hết tinh thần. “Anh đã tiêu mất bao nhiêu rồi? Anh đã lấy ra bao nhiêu?”

Anh đưa lòng bàn tay áp lên trán. “Tôi không biết. Đợi một phút, để xem tôi có thể... Năm đô la cho bữa ăn mà tôi đã không ăn. Và hẳn tôi đã mua lượng vé nhảy trị giá mười lăm đô la ở chỗ cô làm. Tất cả là hai mươi. Hai mươi đô. Không thể nhiều hơn thế.”

“Đợi chút, tôi có số tiền đó ở đây.” Cô quả quyết, “Tôi sẽ bù vào cho anh.”

Cô bật dậy, chạy tới bên giường, dẹp hết chăn gối sang một bên. Rồi cô nâng một bên rìa tấm đệm lên, thò tay vào một cái khe bí mật chạy dọc bên dưới, lấy ra một ít tiền giấy được nhét trong đó, bị ép thành những hình dáng méo mó như những bông hoa bị ép khô trong cuốn album.

“Ồ, không.” Anh bắt đầu phản đối. “Tôi không muốn... tôi không thể để cô làm thế. Đây là rắc rối của tôi, tại sao cô lại phải bù vào chỗ thiếu chứ?”

Cô chưng ra bộ dạng gay gắt nhất ở vũ trường, chỉ thẳng tay vào mặt anh. “Giờ thì nghe đây, tôi sẽ làm chuyện này, và tôi không muốn nghe bất cứ lý lẽ nào hết. Tất cả số tiền đó cần phải được trả lại; thậm chí nếu chỉ thiếu một đô la thì trên lý thuyết đó vẫn là một vụ trộm và anh vẫn có lý do để bị bắt. Bên cạnh đó, có gì khác đâu? Hãy gọi nó là một khoản vay, nếu điều đó khiến anh thấy thoải mái hơn. Anh có thể trả lại tôi sau khi chúng ta trở về nhà và anh làm việc trở lại. Ở đây tôi vẫn còn đủ tiền để mua vé xe bus cho cả hai. Sau này anh có thể hoàn lại cả khoản đó nữa, nếu anh muốn.” Cô dúm tiền vào tay anh. “Đây, hãy giữ lấy, cho chúng ta. Bây giờ đây là tiền của chúng ta, của anh và của tôi.”

Anh trao cho cô một ánh mắt đầy bối rối. “Ôi, tôi không biết phải nói...”

“Đừng nói gì cả.” Cô lại buông mình xuống chiếc ghế mà ban đầu cô đã tìm đến khi bước vào phòng, lúc vừa về đến nơi. “Điều quan trọng là phải chắc chắn rằng chúng ta sẽ cùng nhau rời khỏi thành phố này vào tối nay. Hãy đợi tôi một phút để tôi đi giày... Nhét vài thứ vào túi... Cũng chẳng có nhiều thứ cần mang theo...” Rồi cô thấy anh đang ngần ngừ định bước về phía cửa, nhìn cô dò hỏi. “Không, hãy ở lại đây với tôi, không cần phải đợi bên ngoài... Tôi sợ rằng tôi sẽ mất anh; anh là cơ hội duy nhất để trở về nhà tối nay...”

“Cô sẽ không mất tôi đâu.” Anh hứa, khẽ đến mức gần như không nghe được.

Cô lại bật dậy, xỏ chân vào đôi giày thuộc về chúng, với một tiếng giậm khẽ ở mỗi bên. “Buồn cười thật, nhưng giờ tôi chẳng còn thấy mệt nữa...”

Anh quan sát cô quăng các thứ thẳng vào cái va li tàn tạ mà cô vừa lôi ra từ dưới gầm giường. “Cô có cho rằng khi tôi tới đó thì anh ta đã trở về rồi không?”

“Anh ta sẽ chưa trở về nhà. Chúng ta cần liên tục tự nhủ như vậy, cầu mong mọi chuyện đúng là như vậy. Đó là cách duy nhất. Anh đã không bị bắt gặp khi lén vào trong đó để lấy tiền, vậy tại sao anh lại phải bị bắt gặp khi tới đó để trả lại tiền chứ? Anh ta đã ra ngoài đi đâu đó cùng cô gái mà anh đã thấy đi cùng với anh ta... thậm chí có khả năng anh ta sẽ không quay về cho đến tận ba rưỡi hay bốn giờ sáng; cho tới khi anh ta đã đưa cô gái đó về nơi cô ta sống và...”

Cô tới bên cửa sổ, kéo nó lên và lộ đầu ra ngoài. Không phải ở giữa cửa, mà chếch sang một bên, ở tận góc xa, nhìn chéo góc ra ngoài. “Nhìn xem, chúng ta vẫn còn thời gian. Anh vẫn có thể làm được, anh vẫn còn một cơ hội để tranh đấu.”

“Cô nhìn gì ngoài kia vậy?”

Cô lại thu đầu vào trong. “Đó là thứ tử tế duy nhất trong thành phố này. Mỗi buổi tối nó đều giúp tôi trụ vững cho đến phút cuối cùng, khi tôi đã nghĩ rằng mình không thể chịu đựng thêm một phút nào nữa. Nó không bao giờ lừa tôi, không bao giờ bịp tôi, và tôi biết tối nay nó cũng sẽ không làm thế. Đây là người bạn duy nhất mà tôi có, người bạn duy nhất tôi từng có kể từ khi tới đây. Nó sẽ không làm chúng ta thất vọng. Đó là chiếc đồng hồ trên tòa nhà Paramount, ở tận đầu kia của thành phố; anh có thể thấy nó từ đây, nếu nhìn đúng hướng, vào nơi có một khoảng không hở ra giữa hai tòa nhà... Đi nào, Quinn, nó nói rằng chúng ta vẫn có thể; và đến giờ nó chưa từng chỉ dẫn sai cho tôi.”

Cô đóng nắp va li xuống. Anh đưa tay ra và cô đưa nó cho anh. Anh vẫn giữ cửa mở sau khi cô đã đứng ngoài hành lang. “Đầy đủ mọi thứ rồi chứ? Chắc chắn là không còn gì nữa chứ?”

“Đóng cửa lại đi.” Cô mệt mỏi nói. “Tôi không muốn nhìn lại nó nữa. Hãy để chìa khóa ở trong, tôi không còn cần đến nó nữa.”

Họ lần lượt đi xuống cái cầu thang ọp ẹp, tay anh xách cái va li tồi tàn của cô. Nó cũng chẳng nặng cho lắm; gần như chẳng có gì bên trong – chỉ toàn là những hy vọng đã tan vỡ. Họ rón rén bước đi, vì sự kín đáo bản năng đi kèm với những cuộc trốn chạy trong đêm nhiều hơn là vì sợ đánh động những người khác trong khu nhà.

Đột nhiên, anh thấy cô đưa tay tới chỗ một mảng vữa có hình ngôi sao bị tróc ra trên tường và áp tay vào đó trong giây lát.

“Cô làm thế để làm gì?”

“Nó từng là điểm may mắn của tôi.” Cô thì thầm. “Tôi luôn chạm vào nó mỗi khi rời khỏi chỗ này. Cách đây khoảng một năm, khi tôi vẫn còn tìm đến các phòng tuyến diễn viên và những chỗ tương tự. Anh biết đấy, người ta trở nên như thế mỗi khi bị vận may quay lưng. Đã lâu lắm rồi kể từ lần cuối cùng tôi chạm vào nó. Nó chưa bao giờ đem lại cho tôi chút may mắn

nào. Nhưng có thể tối nay nó sẽ làm thế. Tôi hy vọng là vậy. Tối nay chúng ta sẽ cần đến may mắn.”

Anh đã đi quá chỗ đó vài bậc thang. Anh dừng lại giây lát, do dự, rồi quay người, bước lại một, hai bậc cầu thang, tới chỗ mảng vỡ, áp tay vào đó như cô đã làm. Rồi anh lại bước xuống theo cô.

Họ dừng lại bên cánh cửa một lúc, đứng cạnh nhau trước khi tiếp tục. Rồi cô đặt tay lên nắm đấm cửa. Anh cũng đưa tay ra trước, gần như cùng lúc. Bàn tay anh đặt lên bàn tay cô. Họ để yên như thế một thoáng. Họ nhìn nhau và mỉm cười, không diễn kịch, không làm dáng, như những đứa trẻ vẫn mỉm cười. Anh nói, “Vậy đấy, tôi rất mừng vì đã được gặp cô tối nay, Brick.” Cô nói, “Tôi cũng rất mừng vì đã được gặp anh, Quinn.”

Rồi anh nhấc tay ra và để cô mở cửa. Nơi này đầu sao cũng từng là nhà cô, cho đến tận lúc này.

Bên ngoài, đường phố thật trống vắng và tĩnh lặng...

2 giờ

Họ bước ra ngoài quang cảnh ngái ngủ lúc sáng sớm, lướt qua những quầng sáng hẹp âm đạm của những cột đèn đường gần đó, rồi lại bị nuốt chửng trong bóng tối ở hai phía. Những cột đèn trải dài thành đường zig-zag nhấp nhô, vô hồn, trịnh trọng, càng làm tăng sự cô quạnh của khung cảnh. Chẳng hề có dấu hiệu nào của những luồng sáng khác, ấm áp hơn, riêng tư hơn ở xung quanh, trên cao cũng như dưới thấp, cho thấy sự hiện diện của con người đằng sau những khung cửa sổ, cho thấy dấu hiệu của sự sống đằng sau những cánh cửa đóng kín.

Nó đem đến cảm giác như bước qua một lăng mộ khổng lồ. Chẳng có ai bên ngoài, chẳng có gì chuyển động. Thậm chí một con mèo chúi đầu vào thùng rác hít ngửi cũng không có. Ở bên rìa này, thành phố là một vật chết, và giống như một vật chết, nó âm đạm, lạnh lẽo, khiến họ phải rùng mình sợ hãi. Hai người xích lại sát nhau hơn trong khi bước đi; rồi đột nhiên, không hề để ý, cô đã bám lấy cánh tay anh từ lúc nào, và anh đã đưa cánh tay che chở của mình sát lại bên sườn, kéo sự cầu khẩn của cô sát vào anh. Lúc này, họ không còn bước đi như lúc trước, cách xa nhau, mỗi người tự thu mình lại. Họ đang bước cạnh nhau, vai kề vai. Tiếng bước chân của họ vọng lên từ rất sâu trong sự tĩnh lặng cực độ, như thể đường phố là một tấm ván dài bắc qua khoảng không trống rỗng bên dưới.

Anh nhắc mũ lên làm điệu bộ từ biệt một cách giễu cợt, cố gắng giấu đi nỗi bất an trong lòng. “Tạm biệt, Manhattan.”

Cô nhanh chóng khiến anh im lặng với sự mê tín cao độ. “Suýt, đừng nói to thế. Đừng tiết lộ ý định của anh cho nó quá sớm. Đừng để lộ ra với nó. Chắc chắn nó sẽ chơi khăm chúng ta, anh biết rồi đấy.”

Anh nhìn cô và hơi mỉm cười. “Cô không thực sự nghiêm túc, phải không?”

“Hơn là anh nghĩ đấy.” Cô ảo não nói. “Và tôi cũng đúng hơn là anh nghĩ.”

Đến góc đường, anh dừng lại, đặt va li xuống. Ở đây, dọc theo đại lộ, sự sống có tồn tại, hoàn toàn đối lập với con phố nhỏ mà họ vừa rời khỏi, nhưng nó cũng thật lạnh lẽo, như một món nữ trang và đã gãy guộc đi so với lúc trước. Như thể sợi dây giữ những hạt cườm đỏ và trắng đã đứt và vài hạt cuối cùng đang lăn dần ra xa.

“Tốt hơn cô hãy đến bến xe bus đợi tôi. Tôi sẽ tới ngôi nhà đó một mình để... để làm việc đó, rồi sẽ tới gặp cô ở bến xe.”

Cô run rẩy bám lấy tay anh chặt hơn, như thể sợ rằng sẽ đánh mất anh. “Không, không. Nếu tách ra, chúng ta sẽ thua. Thành phố sẽ nhúng bàn tay bẩn thỉu của nó vào. Tôi sẽ nghĩ, *Mình có thể tin anh ta được không?* Anh sẽ nghĩ, *Mình có thể tin cô ta được không?* Và trước khi anh biết được điều đó... Không, không. Chúng ta sẽ ở bên nhau, trên từng bước của cuộc hành trình. Tôi sẽ tới đó cùng anh. Tôi sẽ chờ bên ngoài trong khi anh vào trong.”

“Nhưng giả dụ anh ta đã về nhà rồi thì sao? Cô sẽ chỉ... Nhiều khả năng họ sẽ bắt cô vì tội đồng lõa.”

“Đó là nguy cơ mà chúng ta phải chấp nhận. Anh sẽ bị bắt cho dù không có tôi, vì thế chúng ta sẽ cùng nhau thực hiện việc này. Thử xem anh có thấy chiếc taxi nào quanh đây không; chúng ta càng mất nhiều thời gian để tới đó thì sẽ càng nguy hiểm.”

“Đi bằng tiền của cô sao?”

“Tôi trả tiền cho toàn bộ chuyện này.” Cô trả lời.

Cuối cùng họ cũng tìm được một chiếc xe, sau một hồi cuốc bộ theo hướng Bắc, dừng lại và đồng loạt vẫy tay mỗi khi có một cặp đèn pha bật

sáng đi qua, đủ gần để có thể nhìn thấy họ. Một cặp đèn pha đối hướng, như thể nó sắp lao lên vỉa hè và cán qua họ, nó trở nên lớn hơn, dừng lại và hiện nguyên hình thành một chiếc taxi. Họ chạy lại chỗ chiếc xe mà chẳng cần đợi nó đỗ lại cho ngay ngắn, hồi hải chui vào trong.

“Hãy đưa chúng tôi tới phố Bảy Mười Đông.” Anh nói. “Tôi sẽ bảo anh chỗ dừng xe khi chúng ta tới đó. Đi nhanh lên. Đi qua công viên, như thế nhanh hơn.”

Chiếc xe chở họ lao vun vút về phía Bắc, lướt qua những dãy nhà mang phong cách cổ điển của phố Năm Mười Bảy rồi rẽ vào đầu đại lộ Bảy. Nó chỉ dừng lại trước những cái đèn đỏ xuất hiện với tần suất dày đặc một cách vô lý, đến mức cứ mỗi ngã tư lại có một cái mọc lên. Sau đó chiếc xe không phải dừng lại nữa, dù cho tuyến đường đã cướp đi một phần thời gian tiết kiệm được bằng cách trở nên ngoắt ngoéo, vòng vèo.

Họ đã không nói gì kể từ khi lên taxi, cho tới khi anh hỏi cô, trong một lần dừng lại, “Sao cô lại ngồi sát tận trong góc và ngoái nhìn phía sau như thế?”

“Nó đang quan sát chúng ta. Nó có cả ngàn con mắt. Mỗi khi đi ngang qua một con phố, dường như lại có một con mắt ẩn kín đâu đó dọc theo con phố ấy, một con mắt mà chúng ta không thể thấy, đang dò xét chúng ta, đang tự nháy mắt với chính nó. Chúng ta không thể lừa được nó. Nó biết chúng ta đang cố chạy trốn. Nó sẽ lại ngáng chân chúng ta ngay khi có thể.”

“Ôi trời, cô thật mê tín quá mà!” Anh khoan dung bình luận.

“Khi anh có một kẻ thù và anh hiểu rõ về nó, điều đó không khiến anh trở nên mê tín. Nó chỉ khiến anh cẩn thận hơn mà thôi.”

Rồi cô lại liếc mắt về phía sau, qua cửa sổ của chiếc xe. Ở đằng sau, phía đường chân trời phía Tây – mà lúc này việc băng qua công viên đã đem lại cho họ một phối cảnh đủ sâu – các tòa tháp vươn cao nổi bật trên

nền trời, phản chiếu lại ánh sáng như những cây xương rồng đen kịt đầy vẻ đe dọa.

“Nhìn xem. Chẳng phải trông nó thật tàn nhẫn hay sao? Chẳng phải trông nó thật lén lút và lừa lọc, như thể nó chỉ đợi để giương móng vuốt ra cắn ngáp vào ai đó, bất cứ ai...”

Anh khẽ tặc lưỡi, nhưng chỉ hơi bị thuyết phục. “Tất cả các thành phố đều trông như thế vào ban đêm, tối tăm, u ám, lừa lọc và không thân thiện...”

“Tôi căm ghét nó.” Cô khẽ nói một cách dữ dội. “Nó xấu xa. Và nó sống, nó có ý chí của riêng mình, không ai có thể khiến tôi nghĩ khác đi được.”

“Nó chưa bao giờ cho tôi chút ân huệ nào.” Anh thừa nhận. “Tôi có cảm giác giống như cô, có lẽ vậy, ngoại trừ việc tôi chưa bao giờ nghĩ về nó như một con người, giống như cô; tôi nghĩ về nó khác hơn... Như những triệu chứng, những căn bệnh.”

Trước mặt họ, một đường chân trời mới mờ mờ hiện ra, thế chỗ cho đường chân trời cũ giờ đã tụt lại phía sau. Khoảng không rộng lớn mà Công viên Trung tâm tạo ra giữa thành phố đã khép lại; họ đã tới Khu Đông. New York, từ phố Năm Mười Chín tới phố Một Trăm Mười, không phải là một thành phố mà là hai; tất cả đều biết điều đó, nhưng ít người để tâm nghĩ đến nó. Hai thành phố cách biệt rất xa, còn xa hơn khoảng cách từ St. Paul đến Minneapolis hay từ Kansas City ở Missouri đến Kansas City ở Kansas.

Khu Đông trứ danh, Gold Coast, Butterfield-8, lớp véc-ni mỏng dính của thứ mà những người ở thời Victoria từng gọi là sự thanh lịch và những người hiện đại gọi là sự bánh bao, được trải ra rất mỏng, với độ dày không quá ba dãy nhà ở bất cứ nơi nào trên suốt chiều dài của nó, từ đại lộ Năm tới Công viên hoặc gần như vậy. Phần còn lại ở đằng sau nó, trải dài tới tận con sông lại là một mớ hỗn độn xám xịt, giống như những nơi khác trong thành phố.

Tài xế đưa họ tới phố Bảy Mười Hai, đổi hướng để trở lại đúng lộ trình sau khi đã đi tắt qua công viên và chạy xuống vài dãy nhà theo đại lộ Năm. Quinn bảo anh ta dừng xe tại phố Sáu Mười Chín, quá một dãy nhà, để anh ta không thể xác định được chính xác đích đến của họ. “Từ đây chúng tôi sẽ đi bộ.” Anh nói ngắn gọn với tài xế.

Họ ra khỏi xe, trả tiền và đặt cái va li nhỏ xuống, như một kiểu mô neo, rồi đứng đó chờ chiếc taxi đi khỏi. Người tài xế rồ ga lao xuống đại lộ Năm, hướng về nơi cuộc sống sôi động và có những cơ hội tốt hơn.

Ngay khi anh ta đã khuất hẳn, họ đi bộ tới góc đường kế tiếp, giao với phố Bảy Mười rồi rẽ vào đó, nhưng không tiến xa hơn. Thế rồi, ngay khi đã an toàn trong bóng tối của con phố nhỏ sau ngã rẽ, hai người dừng lại một lát để chuẩn bị cho việc tách khỏi nhau.

Đây là lần đầu tiên họ tách riêng, kể từ khi bắt đầu có chung mục đích. Cô không thích chuyện này, ngay cả khi chỉ là tách riêng trong thời gian ngắn. Nhưng cô không yêu cầu anh để cô cùng vào nhà, bởi cô biết anh sẽ không đời nào chấp nhận chuyện đó. Nó sẽ chỉ khiến việc này trở nên mạo hiểm mù quáng hơn. Nhưng cô không thích việc tách ra, bất chấp tất cả cô vẫn không thích việc đó.

“Cô có thể thấy ngôi nhà từ đây. Nó ở bên này, ngay sau cột đèn đường thứ hai dưới kia.” Anh thận trọng nói, đưa mắt nhìn quanh để chắc chắn rằng họ không bị theo dõi. “Đừng lại gần thế này, phòng trường hợp bất trắc. Hãy chờ ở đây cùng với cái va li của cô. Tôi sẽ quay lại ngay. Đừng sợ. Cứ thoải mái.”

Cô đã thấy sợ rồi, nhưng cô thà chết còn hơn để anh biết. Dù sao thì đó cũng không phải là nỗi sợ theo cách anh ám chỉ. Ý anh là, đừng sợ cho bản thân cô. Cô không cảm thấy thế. Cô đang cảm thấy một điều chưa bao giờ cảm thấy trước đây. Cô đang sợ cho một người khác. Cô đang sợ cho anh.

“Đừng mạo hiểm trong bất cứ chuyện gì. Nếu anh thấy có ánh sáng ở bất cứ chỗ nào, nếu có vẻ như anh ta đã về nhà rồi, đừng vào tận nơi... Hãy chỉ bỏ tiền lại trên ngưỡng cửa. Hãy để anh ta thấy tiền ở đó vào buổi sáng. Trong trường hợp đó, nếu cố trả lại tiền vào trong két sẽ không ổn đâu. Và hãy cẩn thận... Anh ta có thể đã lên giường và tắt đèn đi ngủ rồi, anh không thể chắc chắn được.”

Anh kéo mạnh vành mũ xuống đầy quả quyết, rồi rời khỏi cô, đi xuống con phố lạng ngắt như tờ. Cô quan sát anh rời đi, quan sát hình bóng anh càng lúc càng nhỏ dần, thu lại chỉ còn một nửa và càng lúc càng nhỏ hơn. Cô không nhúc nhích một sợi cơ nào; cô trở nên giống như một con chó săn mồi, ngoại trừ việc cô không có bàn chân với móng vuốt cắm sâu xuống đất. Tim cô đang đập nhanh quá mức cần thiết, khi mà điều duy nhất cô làm lúc này chỉ là đứng yên tại chỗ.

Ngọn đèn đường thứ hai rọi xuống anh một quầng sáng xiên chéo, chỉ đủ để soi tỏ một bên người, rồi anh lại tối dần đi. Cô thấy anh thận trọng nhìn quanh và biết rằng anh đã tới nơi. Nhìn từ chỗ cô, ngôi nhà đó chỉ là một bề mặt đá mỏng quẹt, bị kẹp giữa các mặt tiền còn lại, với các bậc cấp chạy từ mặt trước xuống. Anh quay sang bên, đi lên các bậc cấp trước cửa. Hai cánh cửa kính mở ra, rồi lại đóng sập vào.

Anh đã bước vào bên trong.

Việc sửa chữa lỗi lầm đã bắt đầu được thực hiện.

Vào khoảnh khắc anh bước vào trong nhà, cô cầm chiếc va li lên và chậm rãi đi về hướng đó theo sau anh, bất chấp việc anh đã thận trọng bảo cô ở yên tại chỗ. Cô muốn ở gần anh hết mức có thể. Cô không ngóit thăm cổ vũ cho anh, trong khi chậm chạp bước tới.

Đôi môi cô mấp máy mà không phát ra âm thanh, như một người Sicily xưa đuổi con mắt ma quỷ. “Nếu nó biết được, nó sẽ làm gì đó để can thiệp, sẽ làm gì đó để cản trở; sẽ cố giữ anh ấy tiếp tục là kẻ lừa đảo mà nó vừa khiến anh ấy trở thành.”

Với cô, vẫn luôn là “nó”, vẫn luôn là cùng một kẻ thù. Thành phố này.

Cô nhìn xuống các ngón tay trên bàn tay còn rảnh của mình; hai ngón tay trên đó đã vô thức bắt chéo nhau, giữ mình ép sát vào hông cô.

Cô gửi một lời cảnh cáo nóng nảy tới “nó” qua đôi môi hé mở đầy đe dọa, nhằm dọa nạt, xua nó đi như khi cô dọa nạt những vị khách quá trớn ở vũ trường, *Giờ hãy để anh ấy yên, nghe tao nói chưa hả? Mà hãy tránh xa khỏi chuyện này. Hãy để yên cho anh ấy làm việc đó.*

Nó gà gât liếc mắt nhìn lại cô một cách đều cáng từ cuối khung cảnh dài hun hút như ở trong một đường hầm xám xịt, xanh sẫm và đen ngòm sâu hoắm, những màu sắc của bảng pha màu đêm tối.

Lúc này cô đã tới chỗ ngôi nhà. Cô tiếp tục đi qua nó, cố không để ai nhận ra rằng mình đã dừng lại trước cửa ngôi nhà. Lối vào, phần tiền sảnh nằm giữa cửa ngoài lắp kính và cửa trong, chướng ngại vật thực sự đầu tiên, hiện lên văng tanh dưới ánh đèn đường phản chiếu khi cô liếc mắt ngó vào trong. Anh đã vào tận nơi, vào sâu bên trong ngôi nhà và đóng cửa lại.

Nhưng giả sử thành viên đó của gia đình chủ nhà, người ở lại, đang ngủ trên lầu thì sao? Giả sử Quinn không phát hiện ra việc đó kịp thời thì sao? Anh đã tự chặn đường lui của mình khi đóng cửa lại như thế. Giả sử người chủ nhà thức giấc, phát hiện ra anh...

Cô cố gắng dẹp bỏ ý nghĩ khủng khiếp đó đi. Đã không có chuyện gì bất trắc xảy ra khi anh đột nhập lần đầu tiên, khi anh vào đó với mục đích không trung thực. Vậy thì tại sao lần này lại có thể có gì bất trắc xảy ra, khi anh vào đó với mục đích trung thực cơ chứ?

Thành phố này. Như thế sẽ giống hết như thành phố này.

Hãy để anh ấy yên, nghe chưa? Hãy để anh ấy yên, mà nghe tao nói chứ hả?

Lúc này cô đã đi quá căn nhà khá xa, theo một hướng khác. Cô lén quay lại nhìn, vẫn chưa có gì xảy ra; không một tiếng la hét, không có ánh

đèn bất thần bùng sáng ở các ô cửa sổ trên lầu, vậy là anh vẫn chưa bị phát hiện.

Các ngón tay của cô tê cứng, chúng đã mệt mỏi với việc phải bắt chéo nhau chặt như thế. Cô giống như một người vệ sĩ chặm chạp được bố trí ở đây để bảo vệ anh. Như một người lính gác có nhiệm vụ chặn thành phố lại bên ngoài. Chắc chắn, gan dạ, không hề có vũ khí ngoài một cái va li nhỏ bên sườn. Và sau một hồi, chính cô cũng cần đến sự dũng cảm.

Cô đã cố hết sức để bình tĩnh, nhưng một cơn cuồng phong đang xoáy cuộn trong tim khi cô trẻ nãi tản bộ vô mục đích dọc con phố. Anh đang mất nhiều thời gian hơn mức hợp lý, phải vậy không? Thậm chí dù không bật đèn lên, anh cũng không thể mất nhiều thời gian đến thế, chỉ để leo cầu thang lên tầng hai của ngôi nhà rồi trở xuống. Đúng ra lúc này anh đã phải ở đây rồi. Đúng ra anh đã phải trở ra từ lâu rồi.

Chuyện này dẫu sao vẫn là đột nhập tư gia trái phép, cho dù là để trả lại tiền. Và nếu anh bị bắt quả tang khi đang trả lại tiền vào chỗ cũ, làm cách nào anh chứng minh được rằng mình đang trả lại tiền chứ không phải đang lấy ra? Anh phải rời khỏi ngôi nhà và ở bên ngoài, trước khi việc trả tiền có được ít nhiều sự thuyết phục. Lẽ ra Quinn nên gửi trả tiền qua đường bưu điện, thay vì đích thân quay lại. Anh và cô đã không nghĩ tới điều đó; cô ước gì họ đã nghĩ đến nó.

Một bóng người đột ngột xuất hiện nơi góc đường phía trước, đối diện với cô. Cái bóng không di chuyển quá xa, chỉ hơi tách ra một chút rồi đứng im. Chỉ có thể thấy nó lơ mờ ở khoảng lộ giới, đứng quay lưng về phía cô. Một viên cảnh sát đang đi tuần tra, thực hiện vòng tuần tiểu của mình. Cô vội vàng nấp trong bóng tối của một cái cửa thông gần đó, cầm theo cái va li. Sẽ là hết sức đáng ngờ nếu cô bị trông thấy lảng vảng ngoài vỉa hè vào giờ này, với va li trên tay.

Nếu viên cảnh sát đi lại đằng này... Nếu Quinn tình cờ đi ra khi người cảnh sát vẫn ở dưới góc đường đằng kia... Tim cô không còn chỉ đập nữa, nó đang lắc lư đảo qua đảo lại và xoay vòng như một quả lắc đã hóa rồ.

Tiếng kim loại vang lên lanh canh khi viên cảnh sát mở cửa một bộ điện thoại để gọi về. Anh ta đứng đó, quay lưng về phía cô. Thậm chí cả âm thanh mơ hồ từ giọng nói của anh ta cũng vọng tới chỗ cô trong sự tĩnh lặng của trời đêm. “Larsen báo cáo, hai giờ năm mươi lăm”, đại loại như thế, đó là những gì cô nghe được. Cửa buồng điện thoại lại đóng sầm vào. Cô thu mình lại, nép sát vào trong bóng tối. Cô sợ không dám hé mắt ra nhìn xem viên cảnh sát đang đi theo hướng nào, sợ rằng anh ta sẽ đi lên phía này, ngang qua chỗ cô. Cô nghe thấy tiếng lạo xạo khe khẽ mà các bước chân của anh ta gây ra, đang di chuyển ngang qua đầu đường phía dưới, tới bên đường nơi cô đang nấp. Nó nhỏ dần, dù vốn dĩ lúc đầu cũng đã nhỏ, rồi im hẳn.

Cô cẩn thận ngó ra một chút. Người cảnh sát không còn trong tầm mắt nữa, anh ta đã đi qua dọc theo đại lộ. Cô từ tốn thở ra, bước trở lại vỉa hè. Lúc này cô đã biết điều đó có nghĩa là gì, điều Quinn đã cảm thấy khi anh không ngừng ngoái lại phía sau trên quãng đường từ vũ trường về nhà cô; bất an là thứ cực kỳ dễ lây lan.

Cô quay bước trở lại, chăm chú nhìn vào phần mặt tiền bí hiểm của ngôi nhà một cách e sợ. Chuyện gì đã xảy ra với anh trong đó vậy? Chuyện gì đã diễn ra không suôn sẻ để anh phải ở trong đó lâu đến thế? Đáng lẽ anh phải ra từ lâu rồi.

Ngay khi cô sắp bước qua phần mặt tiền của ngôi nhà thì cánh cửa tiền sảnh bật mở không một tiếng động, và anh xuất hiện. Hai cánh cửa khép lại sau lưng anh, nhưng anh chưa di chuyển ngay. Anh đứng đó, nhìn xuống cô, nhưng có vẻ không hề trông thấy. Hoặc như thể anh có thấy, nhưng không hề quen biết cô.

Rồi anh bước tới rìa bậc cấp và bắt đầu đi xuống.

Nhưng có điều gì đó trong cách anh bước ra khỏi ngôi nhà. Anh di chuyển không đủ nhanh. Cách anh bước đi vừa chậm chạp, vừa có một vẻ gì đó nữa; ngờ ngẩn, đúng vậy. Anh đi quá chậm và có vẻ ngờ ngẩn, như

thế không biết mình đang ở đâu. Không, không phải thế. Như thế, đúng vậy, như thế việc anh ra ngoài hay ở lại bên trong cũng như nhau cả.

Hai lần, anh dừng lại trong lúc ngập ngừng bước xuống và ngoái lại đằng sau, nhìn lên khung cửa mà mình vừa đi qua. Anh bước loạng choạng đầy mệt mỏi.

Cô bước nhanh tới chỗ anh, dò hỏi. Cô đến bên cạnh ngay khi anh xuống tới chân dãy bậc cấp.

Lúc này cô đứng cách anh chỉ vài phân ngắn ngủi. Thậm chí ngay cả trong bóng tối, khuôn mặt anh trông vẫn trắng bệch và căng thẳng.

“Có chuyện gì vậy? Chuyện gì đã khiến anh hoảng sợ vậy chứ?” Cô thì thầm với giọng lạc đi.

Anh tiếp tục nhìn chăm chăm vào cô với ánh mắt vô cảm, trong tình trạng ngơ ngẩn, không còn biết gì nữa. Cô không biết chuyện gì đã xảy ra với anh. Dù là chuyện gì thì nó cũng đã khiến anh choáng váng cực độ. Cô đặt va li xuống và lay nhẹ hai vai anh.

“Anh cần phải nói cho tôi biết. Đừng có đứng ngây ra đó như thế. Chuyện gì đã xảy ra ở trong đó?”

Phải mất một lúc lâu, nhưng rồi câu trả lời cũng được đưa ra. Cái lắc nhẹ của cô đã rung được nó ra.

“Anh ta đã bị giết trong đó. Anh ta chết rồi. Anh ta nằm trong đó... đã chết.”

Cô vừa hít vào vừa rùng mình. “Ai, người... người đàn ông sống trong ngôi nhà đó ư?”

“Tôi đoán là vậy. Người đàn ông tôi đã thấy rời khỏi nhà lúc chập tối, người mà tôi đã kể với cô.” Anh đưa tay quệt trán, dưới vành mũ.

Trong giây lát, trong hai người họ, cô là người bàng hoàng hơn, là người thất vọng hơn, ở bất cứ cấp độ nào, vì cô biết đối thủ của họ là ai,

còn anh thì không.

Cô tựa người vào thành đá của tay vịn bên bậc thềm, ủ rũ. “Nó đã làm việc đó.” Cô nói với giọng đều đều buồn bã, thất thần ngược lên nhìn anh. “Tôi biết nó sẽ làm thế. Tôi biết nó sẽ không để chúng ta thoát. Nó không bao giờ chấp nhận. Giờ thì nó đã giữ chặt chúng ta, chặt hơn cả trước đây. Nó tóm được chúng ta ở đúng nơi nó muốn chúng ta rơi vào.”

Sự lãnh đạm chỉ duy trì được giây lát. *Nó cũng dạy ta cả cách chiến đấu. Nó dạy ta rất nhiều điều xấu, nhưng nó dạy ta một điều tốt. Nó dạy ta cách chiến đấu như thế nào. Nó luôn tìm cách giết ta, vì thế ta học được cách chiến đấu để có thể sống sót.*

Cô chuyển động, một chuyển động xoay người đột ngột, như thể để bước lên các bậc cấp.

Anh đưa tay ra nắm lấy cô, giữ chặt lấy cô, cố gắng xoay người cô khỏi hướng cô đã quay đi. “Không, đừng vào đó! Tránh xa nơi đó ra!” Anh cố kéo cô xuống vỉa hè. “Nhanh lên, hãy rời khỏi nơi đây! Rời khỏi ngôi nhà này! Đáng lẽ ngay từ đầu tôi không nên để cô tới đây. Đi tới đó, mua vé, lên xe bus và hãy quên là cô từng gặp tôi đêm nay đi!”

Cô thụ động vùng vẫy chống lại bàn tay đang giữ lấy mình.

“Bricky, cô có nghe tôi nói không? Rời khỏi nơi này, nhanh lên, trước khi người ta...”

Anh cố đẩy cô tới trước vài bước theo lối vỉa hè, để cô có thể đi con đường của mình. Cô chỉ xoay vòng và quay lại bên anh, còn gần hơn lúc trước. “Tôi chỉ muốn biết một điều. Tôi chỉ muốn anh nói cho tôi một điều. Có phải là anh không... Khi anh vào trong đó lần đầu tiên? Anh đã gây ra chuyện đó phải không?”

“Không! Tôi chỉ lấy tiền, vậy thôi. Khi đó anh ta không ở trong đó. Tôi không hề trông thấy anh ta. Có lẽ anh ta đã quay về nhà sau đó. Bricky, cô phải tin tôi.”

Cô buồn rầu mỉm cười nhìn anh trong ánh sáng lờ mờ. “Được rồi, Quinn. Tôi biết anh không làm việc đó. Tôi biết. Đáng ra tôi phải biết, dù không cần hỏi. Chàng trai hàng xóm, anh ấy không bao giờ giết ai cả.”

“Bây giờ tôi không thể trở về được nữa”, anh lẩm bẩm. “Tôi kết thúc rồi. Toi rồi. Người ta sẽ nghĩ tôi đã làm việc này. Nó quá ăn khớp với việc tôi đã làm. Họ sẽ chờ sẵn tôi ở bến khi tôi về tới đó. Và nếu chuyện ấy xảy ra, tôi thà để nó xảy ra ở đây, thay vì ở đó, nơi mà mọi người biết tôi. Bây giờ tôi sẽ ở lại. Cố xoay xở cũng vô ích. Cứ để việc đó xảy ra. Tôi sẽ đợi nó. Nhưng cô...” Một lần nữa, anh lại cố hồi thúc cô lên đường. “Làm ơn hãy đi đi. Brick, được chứ? Làm ơn.”

Lần này cô không lay chuyển, anh thậm chí không thể khiến cô nhúc nhích. “Anh không làm việc đó, phải không? Vậy hãy để tôi yên, đừng đẩy nữa, Quinn. Tôi sẽ vào cùng anh.”

Cô bước lên đầy thách thức bên cạnh anh. Nhưng sự thách thức của cô không nhắm vào anh; cô nhìn ra ngoài, nhìn ra xung quanh, về phía nó. “Thành phố này, thành phố này.” Cô thở hắt ra đầy hằn học. “Chúng ta sẽ cho nó thấy. Chúng ta sẽ không chịu thua. Thời hạn vẫn còn. Chúng ta vẫn còn thời gian cho tới lúc bình minh, vẫn chưa ai biết gì, họ chưa tìm thấy anh ta, nếu không thì giờ này ở đây đã đông nghịt cảnh sát rồi. Chưa ai biết; chỉ chúng ta... và kẻ đã gây ra chuyện này. Chúng ta vẫn còn thời gian. Ở đâu đó trong thành phố này có một cái đồng hồ là bạn tôi. Tôi biết ngay lúc này nó đang nói rằng chúng ta vẫn còn chút thời gian, dù chúng ta không thể nhìn thấy nó từ nơi chúng ta đang đứng. Không nhiều như chúng ta từng có lúc trước, nhưng vẫn còn ít nhiều. Đừng bỏ cuộc, Quinn, đừng bỏ cuộc. Không bao giờ là quá muộn, cho tới tận giây cuối cùng của phút cuối cùng của giờ cuối cùng.”

Cô lại cầm hai cánh tay anh mà lắc, mà cầu khẩn, nhưng lần này là để đưa một điều vào trong đầu anh, chứ không phải lấy một thứ từ trong đó ra.

“Đi nào, chúng ta cùng vào trong đó và xem liệu có thể giải quyết được chuyện này không. Chúng ta phải làm vậy. Đó là hy vọng duy nhất

của chúng ta. Chúng ta muốn về nhà, anh biết mà. Chúng ta đang tranh đấu cho hạnh phúc của mình, Quinn; chúng ta đang tranh đấu cho cuộc sống của mình. Và chúng ta vẫn còn thời gian cho tới sáu giờ sáng để thắng cuộc.”

Cô gần như không thể nghe thấy anh. Nhưng anh đã quay về phía dãy bậc cấp, bước lên, bước về phía đó. “Đi nào, kẻ không bỏ cuộc.” Anh khẽ nói. “Đi nào, cô bạn.”

Cánh tay cô vô thức luồn quanh cánh tay anh trong khi bước lên, vừa để cho đi, vừa để mượn về sự can đảm; đây là một trường hợp hỗ trợ lẫn nhau. Một cuộc dạo bước nghiêm trang lạ lùng, chậm rãi, đầy khiếp hãi, nhưng cũng đầy can đảm, vào nơi mà cái chết đang ngự trị.

2 giờ 23 phút

Trong không gian khép kín như một cỗ quan tài của gian tiền sảnh, chiếc chìa khóa đã từng được sử dụng thiếu cân nhắc đang hơi run rẩy khi anh cắm nó vào ổ khóa một cách bất hợp pháp lần thứ ba trong tối hôm ấy. Tim cô cũng rung động đồng nhịp với nó. Nhưng chút hơi run của bàn tay anh chính là sự dũng cảm, và không cần ai nói với cô điều đó. Anh đang bước vào, chứ không phải ra khỏi đó; đi thẳng vào đó, không hề trốn chạy. Người nào nói rằng mình không bao giờ sợ hãi thì đó là một kẻ dối trá. Vậy nên cô ngưỡng mộ bàn tay run rẩy của anh; nó thành thực và can đảm.

Cuối cùng anh cũng tra được chìa khóa vào ổ, xoay nó một vòng, và cánh cửa mở ra. Họ bước vào trong. Vai anh hơi căng lên, cô có thể cảm thấy cử động này truyền sang mình, và cơ cấu chốt của ổ khóa nhẹ nhàng trở lại hốc cài. Giờ thì cửa trước đã được khóa lại. Vẫn còn lại một khoảng sáng mờ xam xám hình trái xoan, đó là ánh sáng đèn đường, vốn mờ mờ ảo ảo, đã vật lộn cố chui vào trong bám theo họ, để rồi bỏ cuộc sau khi vờn xa được tới đó. Nó lùi lại, trở nên nhỏ hơn, thu lại chỉ bằng mắt một con bò khi họ tiến từng bước tới trước.

Gian sảnh trong – cô đoán chừng họ đang ở trong một gian sảnh – chứa đựng thứ không khí ngột ngạt của một nơi đã đóng im ỉm cả ngày. Cô cố gắng mừng rỡ tượng ra quang cảnh ngôi nhà bằng khứu giác của bản thân. Cô không phải là chuyên gia phân biệt mùi, nhưng bao trùm và nổi lên trên cảm giác ngột ngạt, nơi này có thứ mùi đất tiền của da và đồ gỗ. Không thật rõ rệt, chỉ là ấn tượng của cảm giác. Không có mùi ẩm mốc của sự mục nát hay bỏ hoang, không có mùi thức ăn hỏng, không có mùi túi thơm của nữ giới. Không có dấu ấn đặc trưng, có thể hơi mộc mạc, nhưng không hề rẻ tiền.

“Anh ta ở đằng sau, trên tầng.” Anh thì thầm. “Tôi không muốn bắt bất cứ nguồn sáng nào, vì bên ngoài có thể trông thấy.”

Một lần nữa, một cử động được truyền sang cho cô biết rằng anh vừa rút tay vào túi áo để tìm thứ gì đó. “Không, đừng dùng diêm.” Cô thận trọng nói. “Anh dẫn đường đi, tôi sẽ theo sau. Tôi sẽ nắm ống tay áo anh. Đợi chút, để tôi đặt cái này xuống đã.”

Cô mò mẫm lần tới bên tường, đặt chiếc va li gần chỗ ván ốp chân tường, nơi cô có thể nhanh chóng tìm lại nó. Rồi cô quay lại bên anh, đứng vào vị trí của người tháp tùng nhờ liên lạc ngoại cảm, bàn tay đặt lên ống tay áo khoác của anh. Họ khó nhọc tiến bước trong bóng tối đặc quánh như một thứ chất lỏng lỏng bồng bênh.

“Bậc thang.” Một lát sau anh khẽ nói.

Cô cảm thấy anh đang bước lên. Cô đưa chân dò dẫm, rồi tìm thấy bậc thang dưới cùng nhờ ngón chân. Các bậc thang còn lại tuân tự kế tiếp nhau và không gây ra bất cứ rắc rối nào nữa. Cầu thang cọt két vài lần dưới tổng khối lượng của hai người trong sự im ắng tĩnh mịch. Cô tự hỏi liệu còn ai khác trong nhà không, ai đó vẫn còn sống. Từ những gì họ biết thì rất có thể vẫn còn ai đó. Nhiều án mạng xảy ra trong đêm chỉ được phát hiện vào ngày hôm sau.

“Rê.” Anh thì thầm.

Cánh tay anh rời khỏi cô, xoay sang bên trái. Cô ngoan ngoãn xoay theo. Cầu thang đã trải ngang ra thành một chiếu nghỉ. Họ xoay nửa vòng, thực hiện một điệu cotillion ma quái trong bóng tối.

Cô cảm thấy cánh tay anh lại di chuyển lên trên, sau một quãng ngắn di chuyển ngang trên mặt phẳng. Cô tìm thấy một đợt bậc thang mới, theo hướng ngược lại với đợt bậc thang trước. Rồi không còn bậc thang nào nữa. Lúc này họ đã lên đến tầng hai.

“Rê.” Anh thì thào.

Cánh tay anh thúc vào cô, lần này là xoay vòng sang bên phải. Cô chỉnh hướng di chuyển theo. Lúc này họ đi theo một hành lang ở tầng trên.

Thứ mùi của da và đồ gỗ trở nên đặc trưng hơn. Một điều kì lạ ẩn hiện ở đâu đó trong không khí, quá mờ nhạt để có thể tóm bắt. Trong nó cũng có chút gì đó ngọt ngào hơn, không phải một bóng ma; đó là một ký ức, quá xa, đã trôi qua quá lâu rồi. Có lẽ là hạt phấn duy nhất trong không biết bao nhiêu mét khối không khí khô khan? Hay sự tỏa hương của giọt nước hoa duy nhất đã lan qua nơi này... một năm trước, hay một đêm trước? Cô nghĩ đến một cửa hàng nước hoa, nhớ ra nó giữa những nơi chốn khác, thời điểm khác; cô không thực sự phát hiện ra nó ngay lúc này.

Cô cảm thấy mình vừa bước qua một ngưỡng cửa bằng gỗ, chỉ hơi nhô lên, không đủ cao để gây cản trở.

Không khí thay đổi một chút, rất mơ hồ. Có ai đó ở đây cùng với họ, nhưng lại chẳng có ai trong đó. Người ta nói bạn không thể người thấy cái chết, ít nhất là cái chết mới xảy ra. Vậy nhưng vẫn có một sự *tĩnh lặng*, một sự hiện diện nhiều hơn là trống rỗng.

Cô thấy mừng vì họ không tiến lên thêm nữa. Cánh tay anh đã dừng lại. Cô dừng lại bên cạnh. Anh với cánh tay còn lại ra sau và làm gì đó, rồi cô cảm nhận được một luồng không khí khi một cánh cửa lướt qua. Cô nghe tiếng nó đóng lại đằng sau.

“Hãy chuẩn bị đôi mắt cô sẵn sàng nào, tôi bật đèn đây.” Anh cảnh báo.

Cô nhắm mắt lại để bảo vệ chúng. Anh đèn bật lên sáng lóa với sự chói chang không chịu nổi sau cuộc hành hương dài trong bóng tối. Người đàn ông đã chết là thứ đập vào mắt trước tiên; ánh sáng dường như đã tạo thành quầng xung quanh anh ta.

Bản thân căn phòng là một thứ hỗn hợp, một sự pha trộn, một kiểu phòng được dùng vào đủ mục đích. Nó sở hữu số lượng sách vừa phải, hai hay ba hàng xếp trên những chiếc giá gắn vào tường, biến nó thành một thư

viện ở mức độ hạn chế. Trong phòng có một chiếc bàn làm việc kiểu Sheraton, vì thế nó có thể được sử dụng như phòng làm việc ở một mức độ nhất định. Có mấy chiếc ghế tựa bọc da êm ái, giống như loại được kê trong các câu lạc bộ; một tủ rượu và những chiếc gạt tàn, khiến nó trông giống một phiên bản phòng khách nam giới hơn bất cứ chức năng nào khác. Một phòng khách trên lầu, gắn liền với một người cụ thể hơn là với cả ngôi nhà. Ở một xã hội cổ xưa hơn, một nơi như thế đã từng có lúc được gọi là hang ổ.

Căn phòng không nam tính tới mức tự cao tự đại, tính cách của nó không hề hiển hiện rõ ràng. Nó trước nhất và hơn hết là một căn phòng, phần còn lại hoàn toàn là do góc nhìn của người quan sát.

Các bức tường có màu xanh lục nhạt, nhạt tới mức chúng có vẻ trắng toát dưới ánh đèn. Chỉ khi một màu trắng thực sự được đặt kề bên chúng, chẳng hạn như khi một tờ giấy được giơ lên trên nền của các bức tường, khi đó mới có thể nhận ra tông màu nhạt nhòa đó. Các món đồ gỗ đều làm bằng gỗ óc chó. Thảm và lưng tựa ghế đều mang màu nâu sẫm như đất. Những chiếc chụp đèn – có tất cả hai cái – đều được làm bằng giấy da.

Căn phòng có hình chữ nhật, thuận dài theo hướng họ bước vào. Hai bức tường của hai cạnh ngắn đều để trơn. Bức tường phía sau họ tất nhiên là có khung cửa, thứ mà họ vừa dùng để vào phòng. Bức tường đối diện có hai, một dẫn vào phòng ngủ, cái còn lại dẫn vào phòng tắm. Quinn rời khỏi cô, bước vào phòng ngủ. Cô có thể thấy hình dáng không rõ ràng của anh trong căn phòng tối mờ đó, đang kéo những tấm rèm nặng trĩu che kín các cửa sổ để tránh cho ánh sáng lọt ra phía sau ngôi nhà. Căn phòng họ vừa bước vào không có lối thông ra ngoài, không có cửa sổ, không có gì hết.

Anh không bận tâm tới buồng tắm, như vậy rõ ràng nó cũng không hề có cửa sổ hay lối thoát nào.

Cô cảm nhận được anh, được các cử động của anh, nhưng chỉ loáng thoáng, như một thứ nằm ngoài tầm nhìn, một thứ ở ngoài phạm vi nhận thức của cô.

Trước đây cô chưa từng trông thấy một xác chết. Ý nghĩ đó cứ quay cuồng trong đầu óc rối bời của cô, như một thứ trục lăn mạnh mẽ. Cô đứng đó, chăm chăm nhìn xuống, không phải với một sự thích thú không lành mạnh, mà là một sự sợ hãi choáng váng, đầy suy tư. *Vậy ra đây là thứ đã khiến chúng ta sợ hãi đến vậy*, suy nghĩ ấy lướt qua tâm trí cô. Đây là thứ sẽ xảy ra với chúng ta, với bản thân cô, với Quinn – thật trẻ trung, thật nhanh nhẹn trong kia – cũng như với tất cả những người khác, vào một ngày nào đó. Vậy ra đây là nơi mà tất cả những điều nháy của ta dẫn tới, tất cả những đồng xu ta cốp nhặt; tất cả những lần giương vây xòe vuốt với những kẻ làm phiền ta, tất cả những lần ta khư khư bám lấy những quan niệm lý tưởng về con người của mình. Tất cả những ổ bánh ta lấy ra từ khay ở Automat ngày này qua ngày khác, ta cũng chỉ đang lừa chính mình, chúng không thể ngăn cản được thứ này... Vậy ra nó là thế này. Là thế này.

Cô từng nghĩ rằng mình đã thấy qua mọi thứ, đã biết mọi thứ, nhưng đây là thứ cô chưa biết. Vào một tối nọ, có một cô gái ở vũ trường nơi cô làm việc, ngay giữa bản *Bắt đầu điệu Beguine*, đột nhiên nhún nhó rồi đổ ụp xuống như bị bắn. Sau đó người ta nói rằng cô ta đã dùng thứ gì đó, song chẳng ai biết chắc. Tất cả những gì Brickly biết là cô ta đã bước vào vũ trường một cách bình thường, đứng thẳng người và nhảy vòng quanh; đến khi đi ra cô ta lại nằm phẳng lì, không nhúc nhích, chỉ hơi giật giật một chút. Tất cả bọn họ cùng ùa tới các cửa sổ, xúm lại thành đám và ngó xuống, bất chấp những gì viên quản lý nói, bất chấp những lời mắng mỏ của ông ta. Họ nhìn thấy cô gái được khiêng đi dưới vỉa hè, được đưa vào xe cứu thương, trông nhỏ bé, phẳng lì một cách thảm hại trên chiếc cáng trắng bệch. Tối hôm sau, cô ta không tới làm nữa. Cô ta không bao giờ tới làm nữa.

Nhưng dẫu vậy, nó vẫn là *trước khi* điều đó xảy ra. Còn đây là *sau khi* nó đã xảy ra.

Trước đây cô chưa từng trông thấy một xác chết.

Cô nhìn vào khuôn mặt anh ta, cố gắng tái hiện nó, cố gắng hình dung ra nó một cách đầy đủ. Việc này cũng giống như đọc một trang sách có nét chữ đã nhòe mờ, méo mó. Khuôn mặt này cũng như một trang mực bị nước mưa dội lên. Mọi thứ vẫn còn đó, nhưng tất cả đều bị lệch đi một chút. Những đường nét từng là đặc trưng của khuôn mặt lúc này đã trở thành những vết ghép nối. Khuôn miệng trước đây từng mạnh mẽ hay yếu đuối, cay đắng hay vui vẻ; giờ chỉ còn là một khe hở, một nơi gương mặt mở ra. Đôi mắt từng hiền từ hay tàn nhẫn, khôn ngoan hay ngờ nghệch; giờ chỉ còn là hai vật thể bóng loáng, vô hồn, như miếng mi-ca nhét trong khối đất sét màu vàng xám.

Mái tóc anh ta được chăm sóc kỹ lưỡng, vẫn còn đầy sức sống và ánh sáng, bởi nó chết sau cùng, hay đúng hơn là nó không chết khi cơ thể chết đi, mà vẫn tiếp tục mọc dài ra. Ngay cả cú ngã và cái chết đột ngột cũng hầu như không tác động gì đến nó. Chỉ có một hay hai sợi bị lệch ra khỏi nếp chải đã được cái lược của anh ta chỉnh luyện vào khuôn phép qua nhiều năm.

Anh ta có cặp lông mày sẫm màu rất đẹp, trông giống như khăn choàng lông hải cẩu. Không quá dày, nhưng có điểm nhấn hợp lý. Và lúc này chúng đang duỗi thẳng một cách hoàn hảo; cái chết đã lấy đi sự trăn trở cũng như sự cần thiết phải uốn cong lông mày, theo cách này hay cách khác.

Với tất cả những quan sát này, cô không thể mừng tượng được nhiều về con người trước đây của anh ta. Anh ta ước chừng khoảng ba mươi lăm tuổi. Nhưng tuổi tác của đàn ông thường khó đoán hơn phụ nữ; anh ta có thể mới ba mươi mà cũng có thể đã bốn mươi tuổi. Anh ta hẳn đã có một khuôn mặt điển trai cho tới chừng một giờ trước, hay bất cứ thời điểm nào mà việc đó xảy ra – tấm mặt nạ bằng ma-tít còn lại đó đã cho cô biết điều này – nhưng đó là đặc điểm ít quan trọng nhất mà một người có thể có. Cả thiên thần lẫn ác quỷ đều tuấn tú.

Anh ta đã từng rất biết cách tận hưởng những khía cạnh vui vẻ của cuộc sống. Thậm chí cả khi chết anh ta vẫn mặc chui chu bộ đồ dạ tiệc, ngực áo sơ mi hồ bột hầu như không có vết nhàu, bông hoa cài vào lỗ khuyết áo vẫn ở nguyên vị trí.

Đế giày của anh ta ánh lên mờ mờ vì dính sáp đánh sàn, điều đó có nghĩa là anh ta đã khiêu vũ bằng đôi giày này trước đó chưa lâu. Đôi giày không hề bị sút sẹo hay trầy xước, vậy nên anh ta là một người nhảy giỏi, biết tránh người khác và để người khác tránh mình trên một vũ trường đông đúc. Biết được điều đó thì có ích gì vào lúc này chứ? Anh ta sẽ không bao giờ nhảy lại nữa.

Quinn đã quay lại bên cô. Cô cảm nhận được anh đang đứng đằng sau mình mà không cần nhìn, và cô thấy mừng vì có anh ở đó. Vai họ hơi chạm vào nhau, và cảm giác này thật dễ chịu.

“Chúng ta có nên khép...? Chúng có vẻ như đang dõi theo anh khi anh không nhìn chúng vậy, còn khi anh nhìn thì chúng lại thôi không theo dõi nữa.”

“Không, đừng chạm vào chúng.” Anh thì thào. “Dù sao tôi cũng không biết phải làm thế nào, cô biết chứ?”

“Tôi đoán là người ta phải khép hai mí mắt lại.”

Nhưng không ai trong hai người làm việc đó.

“Anh có thể biết... nguyên nhân... là gì không?” Cô hỏi với giọng tưởng như sắp nghẹt thở. “Cái chết do nguyên nhân gì gây ra vậy?” Cô chậm rãi hạ mình xuống sàn, như thể bị lôi kéo bởi một thôi thúc không sao cưỡng lại được. Anh đứng thẳng người lâu hơn một chút, rồi cũng hạ xuống cùng cô.

“Hắn phải có dấu vết ở đâu đó trên người anh ta.”

Anh thấy bàn tay cô rụt rè cong lại trên cái khuy giữ hai vạt áo vest áp vào nhau. Các ngón tay cô xò rộng, như thể đang cố gắng cởi cái khuy đó

ra mà không phải tiếp xúc quá gần với bất cứ thứ gì khác.

“Đợi đã, để tôi làm việc này”, anh vội nói. Anh khéo léo cởi cái khuy và hai vạt áo vest mở phanh ra.

“Đây rồi.” Cô nín thở.

Một vết nhỏ màu đỏ sậm đã chuyển sang gần như đen lộ ra, làm ố một bên chiếc áo gi lê trắng. Tuy nhiên, vết đỏ này nằm dưới nách khá xa, tâm của nó gần như ở ngay trên vị trí của tim.

“Chắc là một phát súng.” Anh nói. “Phải, một viên đạn. Vết máu tròn và tỏa ra. Một nhát dao sẽ tạo ra một vết dài hẹp.”

Anh cởi khuy áo gi lê và mở phanh nó ra. Bên dưới cũng có vết máu, nhưng các vết ở bên trong lan rộng hơn nhiều. Chiếc áo sơ mi đẫm máu như một tờ giấy thấm, đẫm ướt một bên sườn và một chút ở phía trước thành những vết tách rời. Anh cố không để cô nhìn thấy cảnh này quá nhiều, giữ hai vạt áo vest nâng lên cao một chút, như một tấm màn che. Rồi anh khép chúng lại phía trên vết thương.

“Hẳn là một khẩu súng rất nhỏ.” Anh nói. “Tôi không phải chuyên gia, nhưng đây là một lỗ đạn rất nhỏ.”

“Có lẽ chúng đều như thế cả.”

“Có lẽ thế.” Rồi anh thừa nhận. “Tôi chưa từng thấy một vết đạn bắn nào trước đây, nên tôi không thể nói gì được.”

“Ít ra chúng ta cũng có thể chắc chắn một điều”, cô nói, “đó là không còn ai khác ở lại căn nhà, ngoại trừ anh ta, bởi nếu không họ đã phải nghe thấy tiếng súng nổ.”

Lúc này anh đang đưa mắt nhìn quanh phòng. “Chúng đã mang nó đi cùng rồi; không có dấu hiệu của bất cứ cái nào quanh đây cả.”

“Anh đã nói họ của gia chủ nhà này là gì ấy nhỉ... của gia đình sống trong ngôi nhà này ấy?”

“Graves.”

“Đây là chủ gia đình à, ông bố ấy?”

“Không có ông bố nào cả; ông ấy đã chết mười hay mười lăm năm gì đó. Chỉ còn bà mẹ, một người phụ nữ rất có tiếng tăm, tôi nghĩ vậy. Rồi có hai người con trai và một cô con gái. Đây là người con trai lớn. Còn một người con hai nữa, đang là sinh viên, học đại học xa nhà. Cô con gái thì mới bước chân vào xã hội thượng lưu, như người ta vẫn gọi; cô biết đấy, người ta viết về cô này rất nhiều trên báo.”

“Nếu chúng ta có thể tìm hiểu nguyên do, nếu chúng ta có thể tìm ra động cơ...”

“Trong vài giờ tới. Cảnh sát đôi khi phải mất hàng tuần. Và cảnh sát biết mọi thứ cần phải làm.”

“Hãy bắt đầu từ những điều đơn giản nhất. Anh ta đã không tự mình gây ra chuyện này, bởi nếu vậy khẩu súng hãm vẫn nằm đâu đó trong phòng, nhưng giờ thì nó không có ở đây.”

“Tôi đoán việc này cũng khá chắc rồi.” Anh do dự, không có vẻ gì là chắc chắn.

“Trộm cướp là lý do phổ biến nhất. Khi anh quay lại lần thứ hai, có thứ gì anh từng thấy vào lần đầu tiên đã bị lấy đi không?”

“Tôi không biết.” Anh thừa nhận. “Tôi bước vào nhà mà không hề dùng đến ánh sáng, cô biết đấy. Tôi vấp phải anh ta và ngã sụp xuống.”

Cô thở dài đồng cảm.

“Cảm giác lúc đó như có một luồng điện xốc thẳng vào tim vậy. Vậy nên, sau khi quẹt diêm lên và thấy rõ đó là cái gì, tôi chỉ loạng choạng tới chỗ cái két... ý tôi là vòng ra sau nó... nhét tiền trả lại, rồi ra ngoài nhanh nhất có thể mà không dừng lại quan sát.”

Cô vỗ hai đầu gối của mình, đang nằm cách mặt sàn chừng ba mươi phân. “Vậy thì giờ là lúc để quan sát. Anh có nghĩ rằng mình có thể nhận ra có thứ gì đó đã biến mất so với lần trước không?”

“Không.” Anh thẳng thắn đáp. “Đừng quên là ngay cả lần đầu tôi cũng rất gấp gáp. Nhưng tôi sẽ cố, để xem tôi có thể hay không.”

Họ đứng lên và tạm thời quay lưng với cái xác. Họ đi tới phòng tắm; Quinn đi trước, vì anh biết công tắc đèn ở đâu.

Căn phòng bừng lên trong ánh sáng trắng lóa ngay khi anh vừa bật công tắc. Tấm gương gắn trên một bồn rửa nằm ở đầu đối diện căn phòng khiến họ nhầm lẫn rằng có những người khác vừa bước chân vào cùng lúc với họ. Những đứa trẻ đang hoảng sợ này là ai mà trông trẻ trung, vô vọng và bất lực đến thế?

Dù sao thì, cô cũng không để điều đó làm lãng phí thời gian của mình.

Thứ nổi bật nhất trong phòng là một cái lỗ vuông, thứ mà anh đã trở ra trên lớp thạch cao, nằm bên tay phải khi họ bước vào, ngay sau vị trí của chiếc két ở phòng ngoài. Thật khó tin là từng có thời các bức tường của một ngôi nhà lại được xây dày đến vậy.

Anh đã bố trí tấm rèm che dùng khi tắm vòi hoa sen để che giấu cái lỗ đó; đã kéo, đã trùm nó lên che kín phía đó. Anh đã kể với cô như vậy. Nhưng hồi nãy, khi quay trở lại trong tâm trạng hết hoảng vội vã, anh đã gạt nó sang một bên và để nguyên như thế. Nó đã bị đẩy dồn lại, gập xếp thành nếp, có thể nói như vậy, và cái lỗ trên tường nằm phơi ra ở khoảng trống mà tấm rèm để lộ.

Anh đã đục cái lỗ một cách gọn gàng, nhưng cô chẳng thấy chút tự hào nào trong việc đó, và cô biết anh cũng không. Cô dám chắc như vậy từ khuôn mặt anh. Như thể anh đã dùng một chiếc thước để đo trước, các cạnh của cái lỗ đều thẳng băng. Quanh thành lỗ chỉ lộ ra một chút viền dính thạch cao trắng mảnh như nét bút chì. Lớp sơn trên phần tường xung quanh gần như không bị rạn nứt, rất ít bị tác động. Có một, hai mảnh nhỏ trông

như sắp sửa bung ra, nhưng chỉ vậy thôi. Anh hẳn đã dùng chân gạt hết vôi vữa rơi xuống dưới bồn tắm. Cô không hỏi anh, nhưng không còn chút vôi vữa nào dưới sàn, và cái bồn tắm lại theo kiểu cổ, có đáy nhô cao lên và được đỡ bằng chân chống.

Ở tận cùng của cái hốc mở ra trong tường, có thể thấy lờ mờ vách gỗ dính thạch cao trắng xóa. Anh thò tay vào trong và nắm quanh rìa tấm gỗ, theo cách anh đã làm trước đây, gỡ nó ra rồi đặt xuống. Nó là phần rìa sau của khung ốp gỗ tạo thành khoang chứa két.

Sau đó, anh chậm rãi rút cái két bằng thép từ phía sau, rồi đỡ nó nằm nghiêng trên cả hai cánh tay. Đó là một cái két bằng thép thông thường, thậm chí còn chẳng có ổ khóa, được nhét vào trong một khoang chứa ốp gỗ nằm chìm trong tường. Đúng là ở phía đối diện, bên kia phòng, cái két có một cánh cửa thép với một ổ khóa số; nhưng từ đằng sau thì việc tấn công nó dễ chẳng khác nào dùng dao nóng cắt bơ.

“Chẳng mấy khó khăn, phải không nào?” Cô hỏi.

“Tôi đoán nó được lắp từ lâu rồi, khi mà tội phạm còn chưa giỏi như bây giờ. Khi người ta còn không nghĩ rằng những chuyện như vậy có thể xảy ra trong nhà mình...”

Thế rồi anh im bật, khuôn mặt hơi đỏ lên. Anh đang cảm thấy xấu hổ về điều mà mình đã làm, cô có thể nhận thấy điều đó. Anh là một tên tội phạm. Anh cảm thấy xấu hổ khi nghĩ lại hành động của mình, bản năng của anh phản đối điều đó. Đó hoàn toàn là một dấu hiệu tốt. Đây là cách mà chàng trai hàng xóm cần phải cảm thấy khi đã thực hiện một hành vi như thế.

Anh dùng chân khều một chiếc ghế tắm ba chân trắng men, rồi họ để cái két nặng trịch lên đó và mở nó ra để kiểm tra những thứ bên trong.

Tiền ở ngay trên cùng, số tiền mà anh vừa trả lại. Họ bỏ chỗ tiền qua một bên, tiếp tục lục lọi các tập giấy tờ. Ngả vàng, cũ kĩ đến khó tin, phần lớn còn nhiều tuổi hơn cả anh và cô.

“Đây là một bản di chúc... Cô có nghĩ rằng nó có liên quan gì tới vụ giết người không?”

“Tôi hy vọng là không... Nếu vậy thì đây không phải là loại vụ án mà chúng ta có thể điều tra ra kịp thời gian.”

Anh tiếp tục lục lọi, trong khi cô dừng lại để đọc nội dung của đồng giấy tờ. “Đây là di chúc của người bố. Ông ấy đã chỉ định người thực hiện di chúc...” Cô ngoái đầu ra căn phòng ngoài. “Stephen, đó có phải là tên anh ta không?” Rồi lại chăm chú đọc thêm chút nữa. “Tôi không nghĩ cái này có liên quan tới vụ giết người. Mọi thứ đều được để lại cho người vợ, Henriette; những đứa con không được hưởng tài sản cho tới khi bà ta qua đời. Và bà mẹ không phải là người bị sát hại, mà là cậu con trai.” Cô gập bản di chúc lại rồi ném nó qua một bên.

“Dù sao thì đó cũng không phải là động cơ mà chúng ta đang tìm hiểu. Động cơ ấy là trộm cướp.”

“Anh đã nói là trong két có vài món đồ trang sức. Chúng đâu rồi, tôi không thấy chúng?” Trong giây lát, hy vọng của cô lại dâng lên.

“Chúng nằm trong ngăn thứ hai, đằng sau ngăn này. Nấp dậy cong ra sau ở một số chỗ, tôi sẽ chỉ cho cô thấy. Dù sao thì những món đồ ấy cũng không có giá trị lắm. Ý tôi là chúng cũng có giá trị nhất định, nhưng không phải kim cương hay những thứ tương tự.”

Anh mở nắp ngăn thứ hai ra. Họ lấy ra mấy chiếc hộp bọc nhung kiểu cổ mang hình dáng khác nhau, tất cả giờ đều đã ngả sang màu nâu xám. Một chuỗi ngọc trai. Một vòng cổ cần hoàng ngọc. Một cây trâm kiểu cổ bằng thạch anh tím.

“Mấy viên ngọc trai hẳn phải đáng giá vài nghìn.”

“Mọi thứ vẫn nguyên vẹn như lúc đầu.” Anh nói. “Tôi đã thấy tất cả những thứ này. Không có thứ gì bị lấy đi, từ lúc tôi...”

Anh dừng lời, và cho dù lần này không đỏ mặt nữa, anh lại đưa mắt nhìn xuống.

Cô cảm thấy hết sức thất vọng; trong chuyện này, hy vọng của họ đang cài số lùi. “Vậy thì đây không phải một vụ trộm”, cô bình tĩnh nói. “Sẽ khó khăn hơn cho chúng ta để...”

Họ hồi hả cất mọi thứ về chỗ cũ. Tiền được cất vào sau cùng. Lần này anh nhìn chúng với vẻ căm thù. Cô biết. Cô không trách anh.

Họ đóng cái két lại, anh nâng nó lên rồi đẩy trở lại vào hốc tường. Anh chẳng buồn mất công dùng tấm rèm che lại nữa. Cô biết anh cũng đang suy nghĩ về điều đó. Với một xác chết nằm lù lù trước mắt, cố gắng che đậy dấu vết ít quan trọng hơn của một tội lỗi khác liệu có ích gì? Thật vô ích khi cố gắng tiếp tục tách riêng chúng ra. Chắc chắn người ta sẽ phát hiện ra nó ngay khi cái xác được tìm thấy.

“Được rồi, loại bỏ nguyên nhân đó.” Anh chán nản nói.

Họ lại đi vào trong. Anh tắt điện ở nơi hai người vừa rời khỏi.

Họ dừng lại, nhìn nhau bất lực. Giờ họ biết phải làm gì đây?

“Có những động cơ khác, cũng đơn giản như vậy”, cô nói, “chỉ là cá nhân hơn. Thù hận, tình yêu... Điều tiếp theo mà chúng ta phải làm...”

Anh hiểu ý cô. Anh kiên quyết bước tới bên cái xác, ngồi xuống cạnh nó một lần nữa.

“Anh vẫn chưa... đúng không?” Cô hỏi.

“Chưa, tôi chỉ châm một que diêm, sau khi vấp phải anh ta, rồi tiến lại gần sờ trán anh ta để kiểm tra, chỉ vậy thôi.”

Cô vượt qua cảm giác ghê sợ của mình, bước tới bên anh, rồi cũng ngồi xuống. Cũng sát vào như anh. “Được rồi, vậy thì giờ chúng ta phải moi hết mọi thứ ra.” Cô nói. “Tôi sẽ giúp anh.”

“Cô không cần phải mó tay vào. Tôi sẽ lấy mọi thứ ra. Cô có thể xem xét khi tôi đưa chúng cho cô.”

Họ mỉm cười với nhau một cách lạnh lẽo, vờ như không hề cảm thấy ghê tởm điều mình sắp làm.

“Tôi sẽ bắt đầu từ đây.” Anh nói. “Đây là túi cao nhất trong mọi bộ vest.”

Túi ngực. Không có gì trong đó ngoài chiếc khăn tay bằng vải lanh loại tốt, được gấp lại thành hình quạt, khiến một phần nhỏ nhô ra khỏi miệng túi.

Cô mở cái khăn ra, “Nhìn này, viên đạn xuyên qua cái khăn. Bởi cách cái khăn được gấp lại nên nó chỉ tạo ra một cái lỗ nhỏ ở dưới cùng. Rồi khi mở khăn ra, viên đạn tạo thành ba cái lỗ, như một kiểu hoa văn vậy. Giống như khi ta cắt giấy làm thành các hình đăng ten.” Cả hai không hề mỉm cười; đó là một thứ hài hước quá ghê sợ.

“Đó là tất cả những gì có trong cái túi đó. Giờ đến lượt túi trái bên ngoài. Anh ta đã đè lên nó một chút, áo khoác bị kẹt dưới người anh ta.” Anh phải nhắc cái xác lên một chút để kéo áo khoác ra ngoài.

Rồi sau khi đã làm xong việc đó...

“Túi này rỗng không, chẳng có gì trong đó hết, không chút gì.” Anh lôi lẫn vài xa-tanh đen của cái túi ra, để nó lộn trái cho cô thấy.

“Giờ đến lượt túi bên tay phải.”

Anh cũng lộn trái cái túi này ra. “Cũng không có gì.” Chúng tạo thành hai quả bóng nhỏ màu đen phồng một nửa ở hai bên hông cái xác, như một đôi phao tay bé tẹo. Anh tạm thời bỏ chúng lại như cũ.

“Giờ đến lượt túi trong áo vest.”

Lần này cánh tay của anh phải lách dọc theo ngực cái xác để lần tới chỗ cái túi. Khuôn mặt anh không để lộ ra điều gì. Dù sao thì giữa tay anh

và cái xác vẫn còn một lớp áo sơ mi cứng đờ.

“Lấy mọi thứ ra”, cô khẽ thì thào, “không quan trọng là thứ gì.”

Cô khẽ lăm bằm kiểm kê lại mọi thứ, đủ để anh nghe được trong khi họ bắt tay vào việc, chuyển mọi thứ từ trong túi qua, từ tay anh sang bàn tay cô rồi đặt xuống sàn.

Một cách ghê rợn, họ giống như hai đứa trẻ lớn quá khổ đang chơi với những cái xô trên một đồng cát, hay đang nặn bánh đất hoặc chơi trò gì đó. Cái cách họ ngồi cạnh nhau, đầu gối chĩa lên. Anh không nói gì, song từ khuôn mặt anh, cô có thể thấy rằng anh đang nghĩ họ chẳng có chút cơ hội nào... không phải với quãng thời gian ngắn ngủi còn lại của họ.

Đằng sau họ, trên giá sách, có một chiếc đồng hồ. Họ đang phải dùng hết sức mạnh tinh thần để ngăn bản thân không ngoái lại nhìn nó. Nhưng họ vẫn có thể nghe thấy nó. Nó không ngừng băm nát sự im lặng. Nó không ngớt tích tắc, tích tắc thật giễu cợt, thật tàn nhẫn, thật nhanh chóng. Không bao giờ ngưng lại, không bao giờ bỏ cuộc, chạy, chạy, chạy...

“Hộp đựng thuốc lá. Bằng bạc. Của Tiffany’s. Được tặng cho anh ta bởi một người có chữ cái đầu tên là B. *Tặng S từ B.* Trong hộp còn lại ba điếu thuốc. Dunhill.” *Cạch.* Cô đóng cái hộp lại rồi đặt xuống.

“Ví. Trâm cài cà vạt hiệu Mark Cross. Hai tờ năm đô la và một tờ một đô la. Hai vé xem chương trình biểu diễn ở Winter Garden. C-112,114. Hàng ghế thứ ba kể từ chỗ dàn nhạc, hẳn là vậy rồi. Được, ít ra thì chúng ta cũng biết anh ta đã ở đâu tối nay, từ tám giờ bốn mươi đến mười một giờ.”

“Hai giờ rưỡi trong ba mươi lăm năm”, anh ảm đạm nói.

“Chúng ta không cần phải lần ngược lại cả cuộc đời anh ta. Chúng ta chỉ cần tìm hiểu những gì đã diễn ra trong khoảng hai giờ hay hai giờ rưỡi tiếp theo, sau khi buổi trình diễn kết thúc. Anh ta đã không bị giết tại Winter Garden; anh ta vẫn còn sống khi bước ra khỏi đó. Điều này đã thu ngắn buổi tối lại đáng kể, đã loại đi một khoảng thời gian dài.”

“Còn gì trong túi nữa không?”

“Danh thiếp. Một Stafford nào đó. Một Holmes nào đó. Một Ingoldsby nào đó. Tôi đoán đây là... Không, đợi chút, ở đây còn một thứ nữa, trong cái ngăn nhỏ thứ hai này. Một bức ảnh. Một bức ảnh chụp anh ta và một cô gái mặc đồ cưỡi ngựa, cả hai đều ngồi trên lưng ngựa.”

“Đưa tôi xem nào.”

Anh xem qua bức ảnh, gật đầu. “Chính là cô gái tôi đã thấy cùng ra khỏi nhà với anh ta tối nay. Cô ta cũng có mặt, trong phòng ngủ, được lồng khung bạc. Tôi đã thấy cô ta khi tới đây làm việc hồi trước. Cô ta tên là Barbara.”

“Vậy là không phải cô ta giết người. Nếu là thế, cô ta hẳn đã không còn có mặt ở trong phòng ngủ của anh ta, trong cái khung bạc. Khi đó cái khung có lẽ vẫn còn, nhưng bức ảnh của cô ta thì không. Đó là lẽ thường tình.”

“Trong tất cả các túi chỉ có từng đó thứ thôi. Giờ tôi sẽ lấy các thứ trong bốn túi quần, hai túi ở hai bên hông, hai túi đằng sau. Túi sau bên trái, không có gì. Túi sau bên phải, khăn tay dự phòng, không còn gì khác. Túi hông bên trái, không có gì. Túi hông bên phải, chùm chìa khóa của anh ta và một nắm tiền lẻ.”

Cô hồ hững hờ đếm qua chỗ tiền lẻ, như thể nhận ra chúng vô giá trị tới mức nào. “Tám mươi tư cent.” Cô nói và đặt chúng xuống.

“Thế là hết các túi quần túi áo của anh ta. Và chúng ta vẫn không nhích xa hơn được chút nào so với trước đó.”

“Có đấy, Quinn. Rất nhiều là đằng khác. Đừng nói thế. Nói cho cùng, chúng ta đâu có kỳ vọng tìm thấy một mảnh giấy có ghi, ‘*Gửi ai quan tâm: X là kẻ đã giết tôi*’, phải không nào? Chúng ta đã tìm được một cái tên từ hư không – Barbara – và chúng ta biết rằng Barbara trông thế nào, và cô này đã đi ra ngoài cùng nạn nhân vào đầu buổi tối nay. Chúng ta cũng biết

họ đã đi đâu. Điều đó giúp thu hẹp phần mơ hồ xuống chỉ còn vài giờ ở khoảng trước và sau nửa đêm. Tôi nghĩ, chỉ riêng mấy cái túi áo túi quần mà cho chúng ta biết chừng đó cũng là nhiều rồi.”

Tích tắc, tích tắc, tích tắc...

Cô nhìn xuống sàn. Cô đặt tay lên vai anh một lúc, như để trấn tĩnh, động viên anh. “Tôi biết”, cô thì thầm rất khẽ. “Đừng nhìn nó, Quinn. Đừng ngoái lại nhìn nó. Chúng ta *có thể* làm được, Quinn. Chúng ta *có thể*. Chúng ta *có thể* thành công. Hãy không ngừng nói như vậy.”

Cô đứng lên.

“Tôi nhét mấy thứ này trở lại nhé?” Anh hỏi.

“Lúc này cứ để chúng ở đó đã. Cũng chẳng ảnh hưởng gì nhiều đâu.”

Anh cũng đứng dậy theo cô.

“Tiếp theo chúng ta hãy kiểm tra căn phòng.” Cô bảo. “Căn phòng xung quanh anh ta. Chúng ta đã kiểm tra anh ta, giờ hãy xem xét căn phòng, để xem chúng ta có thể tìm được gì.” Họ tách ra, dùng cái xác làm cột mốc. “Anh bắt đầu từ đằng kia. Tôi sẽ bắt đầu từ phía này.”

“Chúng ta tìm cái gì đây?” Anh hỏi với giọng đều đều, lưng quay về phía cô.

Tôi không biết, cô muốn bật khóc. Ôi, Chúa ơi, chính tôi cũng đâu có biết!

Tích tắc, tích tắc, tích tắc...

Cô cúi xuống để tránh không nhìn vào cái mặt đồng hồ, thậm chí ngay cả khi cô đi ngang qua trước mặt nó. *Như một con đà điểu rúc đầu xuống cát*, cô tự nhủ. Mà việc đó cũng chẳng dễ dàng gì; cái đồng hồ ở ngay kia, bên phía phòng cô phải kiểm tra, trừng trừng nhìn thẳng vào mặt cô. Những cuốn sách trên một tầng của giá sách đã được tách thành hai nửa để nó ngự ở giữa.

Ánh sáng xanh, cô lầm nhấm thành tiếng, trong lúc đôi chân chậm rãi bước dọc theo giá sách. *Dầu đốt đèn Trung Hoa, Tiểu sử cá nhân...*

Rồi cô hạ mắt xuống.

Tích tắc! Một khoảnh khắc trôi qua, một khoảnh khắc nữa mất đi khỏi quỹ thời gian eo hẹp của họ.

Rồi cô lại ngược mắt nhìn lên phía phải. *Hướng Bắc tới phương Đông, Tấn bi kịch X...* “Anh ta cũng không phải người đọc nhiều”, cô bình luận.

“Làm sao cô biết?” Anh tò mò hỏi vọng sang từ phía căn phòng mà anh đang kiểm tra.

“Chỉ là suy đoán của tôi thôi. Khi một người đọc nhiều sách, tất cả sách trên giá của anh ta sẽ rất giống nhau, ý tôi là thường đồng nhất một loại. Đây chỉ là một mớ hỗn độn; một cuốn loại này, một cuốn loại kia. Anh ta có lẽ phải sáu tháng mới sờ vào sách một lần, mỗi khi có một đêm mất ngủ hay đại loại thế.”

Cô là người đầu tiên tới chỗ nó, và dừng lại.

Rồi sau một khoảnh khắc trầm ngâm, cô gọi với sang chỗ anh, “Quinn.”

“Gì vậy?”

“Một người đàn ông hút thuốc lá – chúng ta đã tìm thấy hộp đựng thuốc lá trong túi áo anh ta – có thường hút cả xì gà không?”

“Cũng có thể. Nhiều người hút cả hai. Sao thế, cô tìm thấy đầu mẫu xì gà ở bên đó à?”

“Chà, vậy thì liệu anh ta có thể hút *hai loại* cùng lúc không? Một mình anh ta? Có hai đầu mẫu trong cái gạt tàn ở đây...”

Anh bước tới chỗ cô và nhìn vào cái gạt tàn.

“Tôi nghĩ có ai đó đã ở trên này cùng anh ta.” Cô nói. “Một người đàn ông nào đó. Anh không thể nói chắc được vị trí tàn nào tương ứng với chiếc

ghế nào, gạt tàn ở vị trí có thể với tới từ cả hai. Một đầu mẩu đặt vào một rãnh hõm trên thành gạt tàn, đầu mẩu còn lại nằm trên một rãnh khác, ở phía đối diện.”

Anh cúi xuống quan sát gần hơn. “Anh ta đã không hút cả hai. Hai điếu này thuộc về hai nhãn hiệu khác nhau, không ai làm thế cả. Đã có ai đó ở trên này với anh ta, đúng vậy. Còn một điều nữa. Họ đã có một cuộc thảo luận về chuyện gì đó. Hay ít nhất một trong hai người đang rất kích động, còn người kia thì không. Hãy nhìn vào đầu mẩu bên này. Vẫn còn lành lặn; hơi ướt nước bọt, nhưng vẫn nguyên vẹn. Giờ hãy nhìn sang đầu mẩu phía bên này. Nó bị nhai nát tươm; tôi tả. Một trong hai người đang sôi lên vì chuyện gì đó. Cái đầu mẩu đã cho thấy điều đó.” Anh ngược lên nhìn cô. “Đây là điều tốt nhất mà chúng ta tìm được từ đầu đến giờ.”

“Tuy nhiên, ai là người nổi nóng và ai là người bình tĩnh đây? Graves hay người đàn ông kia? Chúng ta không biết.”

“Không, nhưng điều đó cũng không quá quan trọng. Nó cho chúng ta biết rằng có một người nữa ở đây, và với chúng ta đây là điều đáng quan tâm. Chỉ riêng sự hiện diện của hai loại xì gà khác nhau đã cho thấy rằng cuộc gặp gỡ này chẳng thân thiện chút nào. Một trong hai người đã từ chối lời mời xì gà của người kia... hoặc là đã chẳng có lời mời nào được đưa ra... và hút xì gà của mình. Họ hút đồng thời, nhưng không cùng nhau, cô hiểu ý tôi chứ? Có một sự căng thẳng, một trận cãi vã hoặc một cuộc tranh luận đã diễn ra.”

“Tốt, nhưng chưa đủ.” Cô đồng ý. “Nó không cho chúng ta biết người đàn ông còn lại là ai.”

Anh đi tới mé giáp tường của một trong hai chiếc ghế; hai chiếc ghế không hề được kê sát tường mà dịch về một bên, lệch ra khỏi phần giữa phòng, và che khuất phần đó cho tới tận lúc này.

“Đây là đồ uống của một trong hai người, được đặt xuống sàn gần sát ghế của anh ta.”

“Có ly đồ uống nào của người kia không?” Cô nhanh chóng hỏi, nỗ lực bảo vệ giả thiết của anh về sự xích mích.

Anh bước tới mé trong chiếc ghế thứ hai, nhìn xuống. “Không.”

Cô thở ra nhẹ nhõm. “Vậy thì điều đó chứng tỏ họ không thân tình với nhau. Tôi đã lo lắng trong một phút. Nó cũng cho chúng ta thấy đây chắc chắn phải là Graves, ngồi tại chỗ này, nơi có cái ly rỗng. Anh ta là chủ nhà. Anh ta tự rót cho mình một ly, nhưng không mời khách. Hoặc có mời, nhưng vị khách đã từ chối vì tức giận.”

“Phải. Không chắc chắn một trăm phần trăm, nhưng cũng rất có lý. Có thể là ngược lại, nhưng nhiều khả năng là không. Một vị chủ nhà không thân thiện với cô sẽ không hỏi cô có muốn uống gì không, rồi thể hiện nó bằng cách không uống cùng khách. Vị chủ nhà sẽ không ngỏ lời mời đồ uống ngay từ đầu. Vậy chúng ta cứ coi như đây là Graves, ở phía bên này.”

“Vấn đề không phải là anh ta ngồi ở đâu”, cô thất vọng lẩm bẫm, “mà là anh ta đã ngồi với ai.”

“Đợi một chút, ở đây có gì đó...” Bàn tay anh chỉ vào đường nối giữa tay vịn và thân của chiếc ghế thứ hai, chiếc ghế họ đã quyết định là của vị khách. Khuôn mặt họ cùng xịu xuống một chút, khi anh cầm nó lên.

“Vi diêm.” Cô chán nản nói.

“Trong thoáng chốc tôi đã hy vọng nó có thể là thứ gì khác.” Anh thừa nhận. “Tôi thấy nó thò ra ở đó. Graves có vi diêm trên người; hồi này tôi đã lấy nó ra. Vi diêm này chắc hẳn là của người kia. Tôi đoán nó trượt xuống đó trong khi vị khách kích động.”

Anh mở vi diêm gấp nhỏ xíu ra rồi lập tức đóng lại, định ném nó trở lại nơi anh vừa tìm thấy. Thế rồi anh hối hả đưa nó lại gần, mở nó ra lần thứ hai. Anh cau mày.

“Ái chà! Người này chắc chắn đã rất kích động. Nhìn xem hẳn đã dùng bao nhiêu que diêm chỉ để châm một điếu xì gà này! Cô thấy không,

hoặc là hẳn đã quẹt hết que này tới que khác trong suốt cuộc nói chuyện, và có khi còn quên không sử dụng đến một nửa trong số chúng; hoặc điều xì gà liên tục bị tắt vì hẳn quên không rít nó, vì hẳn đã nói quá nhanh.”

“Có thể vì diêm đã được dùng hết một nửa trước khi hẳn đến đây.” Cô đưa ra ý kiến. “Đâu nhất thiết phải sử dụng một vỉ diêm mới, ngay cả với một điều xì gà.”

Nhưng rõ ràng anh đã đi quá điểm này rồi. Anh không hề đáp lại. Anh vẫn đang nhìn chăm chăm vào nó, chăm chú hơn nhiều so với mức mà thứ đó đáng nhận được.

“Lại đây một chút.” Anh bảo, mắt vẫn không rời khỏi vỉ diêm. “Cái này nói gì với cô nào? Tôi muốn biết cô có nhận ra điều tôi vừa mới nhận ra không.”

“Keo cao su Doublemint à?”

“Không phải vỏ ngoài. Phần đựng diêm cơ, ở bên trong ấy.”

Đầu cô cúi xuống, ghé sát vào cạnh đầu anh. Họ đang cầm vỉ diêm như thể nó là thứ bùa hộ mệnh quý giá. “Đợi chút nào, thường thì một vỉ diêm có hai mươi que. Hai hàng mười que, trước và sau. Ở đây... dịch ngón tay cái ra nào... còn lại năm que, hai phía trước, ba phía sau. Như thế có nghĩa là hẳn đã dùng hết mười lăm que diêm chỉ để châm một điều xì gà, ý anh là vậy chứ gì?”

“Không, cô vẫn chưa hiểu ý tôi. Được rồi, nhìn này. Năm que diêm còn lại đều ở cuối hàng, về phía bên tay phải.”

“Ồ, đúng rồi...” Cô nói, có phần hơi muộn. “Tôi đã thấy thế từ đầu.”

“Giờ thì đợi đã. Đây. Đây là một vỉ diêm của tôi.” Anh đưa nó cho cô. “Lấy một que ra và đánh lửa đi. Đừng dừng lại suy nghĩ xem cô đang làm gì. Hãy chỉ quẹt một que diêm, như cô hẳn sẽ làm vào những lúc khác. Cô đang châm lửa cho cái bếp ga dưới bình cà phê. Làm đi, đừng dừng lại.”

Cô quẹt một que diêm, thổi tắt nó, rồi ngoảnh sang anh với vẻ ngáp ngừng đầy quyến rũ.

“Giờ hãy nhìn lại vỉ diêm xem. Cô có thấy que diêm đó được lấy ra từ đâu không? Từ phía bên phải. Bất cứ một người đàn ông, một phụ nữ hay một đứa trẻ nào dùng thứ này cũng sẽ lấy ra một que diêm ra bắt đầu từ phía ngoài cùng, bên tay phải, rồi lấy lần lượt dọc theo hàng, từng que một sang bên trái. Vỉ diêm của gã này được lấy theo hướng ngược lại. Giờ cô hiểu ý tôi rồi chứ? Kẻ đã ngồi đối diện với Graves trên chiếc ghế này tối nay là một kẻ thuận tay trái.”

Miệng cô há ra thành một hình bầu dục câm lặng của vỡ lẽ, rồi cứ giữ nguyên như thế.

“Tôi không biết hắn là ai, trông hắn thế nào, liệu hắn có giết anh ta hay không. Nhưng tôi biết rằng hắn đã nổi xung hoặc bức bối vì chuyện gì đó, quẹt liên tục từ mười lăm que diêm để châm một điếu xì gà và nhai nát nát phần đầu lọc của nó, hắn có mâu thuẫn với Graves và hắn thuận tay trái.”

Cô đưa tay ra với lấy vỉ diêm và anh trao nó lại cho cô một cách lơ đãng. Rồi anh nhận thấy ánh mắt của cô trở nên thật lạ.

“Tôi xin lỗi, Quinn.” Cô nói với vẻ đồng cảm kỳ lạ.

“Ý cô là sao?”

“Tất cả những suy đoán đó vừa tan thành mây khói rồi.”

Lần này đến lượt ánh mắt anh trở nên thật lạ. “Tại sao? Làm thế nào?”

“Đây là một người phụ nữ.”

Đầu tiên cô cầm lấy bàn tay anh, giữ lấy nó, rồi dùng bàn tay còn lại đặt vỉ diêm vào đó. “Người nó xem.” Cô nói ngắn gọn. “Đưa nó lên ngang môi trên của anh xem.”

Anh muốn tranh luận trước khi làm vậy. “Một phụ nữ đã nhai nát bét điều xì gà kia thành rau chân vịt sao?” Anh đưa tay dờ dẫm chỉ ra phía sau mình. “Một phụ nữ đã ngồi trên chiếc ghế đó?”

“Tôi không biết gì về điều xì gà hay chiếc ghế cả. Tất cả những gì tôi đề nghị là anh hãy đưa cái vĩ diêm này lên ngang môi và giữ như thế trong một phút.”

“Mùi lưu huỳnh và các thứ khác, vẫn là mấy thứ mùi của diêm...”

“Hãy đợi một phút để thứ mùi này lộ rõ đã. Nó là thứ mùi mạnh hơn trong hai thứ mùi, nó trội lên trên thứ mùi còn lại. Nào.”

Khuôn mặt anh thừa nhận bằng cái nhăn mặt ngao ngán. “Nước hoa.” Anh nhăn nhó nói. “Mùi nước hoa thoang thoảng.”

“Cái vĩ diêm này được lấy ra từ xắc tay của một ai đó. Nó đã được mang đi cả ngày trong một cái xắc tay. Một cái xắc tay dẫm mùi nước hoa. Chỉ cần cho vào trong xắc là lớp vỏ các-tông đã ngấm mùi. Cô ta chỉ cần mở cái xắc ra một hay hai lần trong khi ở đây là đủ để khiến không khí trong này thoang thoảng thứ mùi đó. Tôi đã nhận ra nó từ ngoài hành lang, trong bóng tối, khi chúng ta đi vào. Đã có một người phụ nữ trong căn phòng này tối nay.”

Anh không muốn thừa nhận. Anh buộc phải thừa nhận, nhưng không muốn. “Thế còn điều xì gà thì sao? Ai đã hút hai điều xì gà, một nặng, một nhẹ? Một người hút một cách bình thản, người kia đầy kích động? Ý cô là anh ta đã hút cả hai cùng lúc sao?”

“Có lẽ đã có một người đàn ông ở đây trước khi cô ta có mặt. Hoặc có thể người đó đã có mặt ở đây sau cô ta. Cũng có thể hai người họ cùng có mặt ở đây một lúc.”

“Không, họ không thể.” Anh nói một cách độc đoán. “Đầu mẫu xì gà cho thấy người đàn ông đã ngồi trên chiếc ghế này, đối diện với nạn nhân.

Vĩ diêm cho thấy một người phụ nữ đã ngồi ở đó. Họ không thể ngồi trên chiếc ghế đó cùng một lúc được.”

“Nếu tâm trí của người đàn ông đang rối tung rối mù và anh ta đã dùng hết diêm của mình, có thể anh ta đã hỏi mượn diêm của người phụ nữ. Anh ta ngồi ở chiếc ghế này nói chuyện với Graves, còn người phụ nữ ở đâu đó phía đối diện, lắng nghe họ.”

Anh bác bỏ giả thiết này bằng cái ngẩng đầu lên. “Như thế thật không phù hợp. Graves đang hút xì gà ở ngay đối diện với vị khách này, gần hơn nhiều so với vị trí người phụ nữ, dù cô ta ngồi ở đâu đi nữa. Không có cái ghế thứ ba nào ở gần. Rõ ràng anh ta có thể mượn diêm từ Graves, thay vì từ cô ta.”

“Nhưng nếu họ đang cãi cọ hết sức gay gắt thì sao?”

“Một que diêm không được xem là một cử chỉ thân thiện. Nó không giống như một ly rượu hay một điếu xì gà. Vị khách gần như có thể tự ý lấy diêm mà không cần hỏi. Dù sao đi nữa, nếu anh ta đã phải hỏi mượn thì nhất định phải có một vĩ diêm không còn lại que nào bị vứt bỏ đâu đây, một vĩ diêm đã dùng hết. Vậy thì nó đâu?” Anh bật một khớp ngón tay đang uốn gập lại lên khỏi thành trên lưng tựa của chiếc ghế. “Hai người đó không có mặt ở đây cùng lúc.”

“Được rồi, họ không ở đây cùng nhau. Nhưng điều đó cũng không giúp ích được gì nhiều. Ai đến trước? Bởi vì ai đến sau thì đó chính là kẻ sát nhân.”

“Giờ chúng ta đang đi giật lùi.” Anh ngao ngán nói.

Tích tắc, tích tắc, tích tắc...

Cả hai cùng nhìn xuống sàn, nhìn về phía khác, tránh xa cái đồng hồ.

Họ đang đứng cạnh hai chiếc ghế. Toàn bộ sự việc đã xảy ra cạnh hai chiếc ghế này.

Có thể điều này xảy ra là vì họ nhìn xuống một cách chăm chú như thế, để cố tránh khỏi âm thanh của chiếc đồng hồ. Đây là một thứ khó có thể nhìn thấy. Bản thân tấm thảm có màu nâu. Đột nhiên cô hạ người xuống theo ánh mắt mình. Hạ hẳn người xuống, nửa cúi gằm, tựa trên một đầu gối, chống một tay xuống sàn. Bàn tay cô lùa xuống dưới chiếc ghế thứ hai, nơi vì diêm được tìm thấy, nơi chủ nhân của mẫu xì gà bị nhai nát đã ngồi, rồi thu tay lại. Cô đứng thẳng dậy, ngửa lòng bàn tay giơ lên, dùng ngón tay chỉ vào một thứ trên đó.

“Đừng nói với tôi là một thứ khác...?” Anh thảng thốt với vẻ không tin nổi.

“À, anh tự nhìn đi”, là câu trả lời của cô.

Vật này rất nhỏ; bằng đúng cỡ một đồng xu nửa dime. Nó màu nâu, có hình bán nguyệt; một bên rìa uốn vòng tròn, rìa còn lại thẳng. Trên vật này có hai cái lỗ nhỏ còn nguyên, và ở phía rìa thẳng có dấu vết của hai cái lỗ nữa. Một búi chỉ màu nâu vẫn còn vướng vào hai cái lỗ nguyên vẹn.

“Khuy vỡ.” Anh khẽ nói gần như kính cẩn.

“Khuy áo vest?”

“Khuy ống tay áo. Những cái khuy mà cô không dùng đến, ở bên ngoài ống tay. Ý tôi là chúng ta không dùng. Cái khuy này quá nhỏ để có thể là thứ gì khác.”

“Chắc là nó đã bị vỡ một thời gian rồi, có thể là kể từ lần cuối bộ đồ của hắn được giặt khô, và cuối cùng tối nay nó rơi xuống dưới ghế. Có thể hắn đã cử động bàn tay quá nhiều, vung vẩy hoặc làm các động tác với điều xì gà đó.”

“Nhưng làm thế nào cái khuy rơi xuống dưới gầm ghế được?”

“Rơi xuống từ mép ghế, tôi nghĩ vậy. Sau đó có thể trong lúc đứng bật dậy vì tức giận, hắn đã xô lệch cái ghế một chút, vậy là mảnh khuy vỡ ở dưới gầm ghế, dù vẫn nằm nguyên chỗ nó đã rơi xuống.”

“Làm sao chúng ta biết cái khuy này không phải của Graves chứ? Có thể nó đã lăn lóc dưới sàn nhiều ngày rồi.”

“À, chúng ta sẽ làm rõ việc này ngay bây giờ, trước khi có thể đi xa hơn. Đây là việc chúng ta có thể làm, ơn Chúa! Cái khuy này hẳn phải thuộc về một bộ đồ màu nâu hoặc nâu sẫm. Tôi không cần phải là một người đàn ông để biết được rằng những bộ đồ màu xanh dương hay xám không có khuy màu nâu. Lúc này anh ta đang nằm đó, mặc bộ đồ dạ tiệc, và cái khuy không phải rơi ra từ đó.”

Cô đi vào phòng ngủ, mở toang tủ quần áo ra, giật dây bật đèn. “Các cửa sổ an toàn cả chứ?”

“Phải, tôi đã che kín chúng rồi.” Đôi mắt anh mở to ngơ ngẩn, nhìn qua vai cô về phía trước. “Cô nhìn xem! Làm thế nào một người có thể sống đủ lâu để mặc tất cả những thứ xa xỉ...”

Họ đều có chung một ý nghĩ mà không nói ra, *À, anh ta đâu có như vậy.*

Những bộ đồ có màu nâu hoặc gần như vậy chỉ chiếm một số lượng nhỏ, như chúng vẫn luôn thế, vì một lý do nào đó, trong bất cứ tủ quần áo đàn ông nào, dù lớn hay nhỏ. “Ở đây có một bộ đồ màu mù tạt có thể coi là hợp màu.” Cô nhấc mặc áo xuống, lật ngược mặt dưới một ống tay áo lên, rồi kiểm tra ống tay áo còn lại, đưa ngón tay lướt nhanh qua hàng khuy áo. “Tất cả đều còn nguyên.” Cô treo bộ đồ lại chỗ cũ. “Một bộ màu nâu đây rồi.” Cô lấy nó xuống và kiểm tra.

“Đừng bỏ qua các túi quần sau.” Anh cẩn thận nhắc. “Túi sau bên trái thường có những cái khuy... ít nhất với đồ của tôi thì là vậy.”

“Vẫn còn nguyên.” Cô treo bộ đồ trở lại. “Tất cả chỉ có vậy. Không, đợi đã, có một chiếc áo vest nữa, được treo đằng kia, trên cái móc tận phía sau, hẳn là cũ lắm rồi. Nó cũng có màu nâu.” Cô thử kiểm tra chiếc áo, rồi treo nó trở lại. “Không đúng kiểu khuy; là khuy đặc có khuyên luôn chỉ ở đằng sau thay vì được đục lỗ xuyên qua. Mà dù sao thì cũng không có cái

khuy nào bị thiếu.” Cô giật dây để tắt đèn, đóng cửa tủ quần áo lại. “Vậy là không phải của anh ta. Cái khuy thuộc về kẻ đã tới đây, đã nhai điều xì gà, đã nổi cáu với anh ta, và có thể – mà cũng có thể là không – là người thuận tay trái.”

Họ hồi hả quay trở lại bên trong. “Giờ chúng ta đã biết thêm hai chi tiết nữa về hã, Quinn. Anh có nhận ra điều đó không? Hã mặc một bộ đồ màu nâu hay nâu sẫm khi tới đây, và có một cái khuy bị bung ra hoặc bung ra một nửa ở một bên ống tay áo khoác. Chúa ơi, nếu chúng ta là các thám tử chuyên nghiệp, ai biết được chúng ta có thể làm gì với những thông tin này? Hoặc có khi chỉ với một nửa chỗ đó thôi?”

“Nhưng chúng ta không phải.” Anh nói, nếm một thứ tưởng tượng nào đó – không mấy dễ chịu – trên môi mình bằng đầu lưỡi.

“Tối nay chúng ta sẽ phải trở thành như thế.”

“Đây là thành phố lớn nhất trên thế giới.”

“Điều đó có thể khiến mọi việc dễ dàng hơn với chúng ta, thay vì khiến nó khó khăn hơn. Nếu đây là một nơi nhỏ bé, nếu đây là một ngôi làng như ở quê thì chúng sẽ biết rằng nguy cơ bị phát hiện là lớn hơn nhiều, chúng sẽ nằm im, thận trọng đề phòng, và chúng ta sẽ không bao giờ có thể... Nơi này quá lớn, và điều đó có thể sẽ khiến chúng cảm thấy an toàn, điều đó có thể sẽ khiến chúng có cảm giác an toàn một cách sai lầm, chúng có thể sẽ chẳng buồn ẩn nấp hay trốn tránh...” Cô ngừng lời và quan sát biểu cảm trên mặt anh. “Sao chứ, đó là một cách nhìn nhận tình hình, phải không nào? Đó là một cách.”

“À, chẳng ích gì đâu, Brick.” Anh than thở. “Đùa bỡn với chính mình thì có ích gì chứ? Nghe cứ như một câu chuyện cổ tích dành cho trẻ con, nơi có thể dùng một câu thần chú để biến điều ta muốn thành hiện thực...”

“Đừng.” Cô nói với giọng nghèn nghẹn. “Đừng, làm ơn. Đừng khiến tôi phải làm tất cả vì hai chúng ta...” Đầu cô cúi xuống.

“Tôi nhất quá.” Anh nói. “Tôi xin lỗi.”

“Không, anh không nhất, không thì tôi đã không ở trong căn phòng này cùng anh.”

Tích tắc, tích tắc, tích tắc...

“Sau một phút nữa, tôi sẽ quay lại và nhìn vào cái đồng hồ đó, cả anh cũng vậy.” Cô nói. “Và nó sẽ cần đến quyết tâm thực sự, nếu chúng ta quyết định sẽ làm thế. Nhưng trước khi chúng ta làm điều đó, hãy xác định rõ ràng mọi thứ. Có hai người. Hai cái bóng, nhưng dấu sao cũng có thật. Một trong hai người này, nhưng không phải cả hai, đã giết Graves. Chúng ta nhất định phải tìm ra kẻ đã gây tội ác, chúng ta cần phải biết, nếu không, tội ác này sẽ là của anh...”

Anh định nói gì đó.

“Không, để tôi nói hết đã, Quinn. Tôi đang làm rõ chuyện này, vì chính tôi cũng như vì anh. Nói cách khác, chúng ta cần ra khỏi đây và truy tìm những kẻ đó, tìm ra xem chúng đã đi đâu, rồi tìm tới chỗ chúng và hạ chúng bằng cách nào đó. Đó là công việc của chúng ta. Đó là công việc mà chúng ta đang phải đối diện. Và tất cả thời gian chúng ta có là đến chừng nào vẫn chưa có ánh sáng trên bầu trời New York tối nay. Đến sáng sớm, vào lúc sáu giờ, sẽ có một chuyến xe bus rời khỏi đây, trở về quê của chúng ta. Chuyến xe bus *cuối cùng*, Quinn, hãy nhớ điều đó, chuyến xe bus cuối cùng. Tôi không quan tâm tới những gì lịch chạy xe nói, với chúng ta đó là chuyến cuối cùng trên thế giới.”

“Tôi hiểu ý cô. Máy cái kim đồng hồ này sẽ tiếp tục chạy... nhưng không phải là vì chúng ta. Chúng ta cần phải rời khỏi đây khi trời sáng.”

“Bây giờ, công việc.” Cô gật đầu. “Chúng ta không thể cùng nhau bắt cả hai người bọn họ.”

Anh hiểu cô đang muốn nói gì. Anh kinh hoàng. “Tôi nghĩ cô đã nói rằng chúng ta cần ở cạnh nhau trong suốt chuyện này cơ mà? Đó là toàn bộ

lý do khiến cô vào đây cùng tôi, thay vì đi tới bên...”

“Bây giờ thì không còn thời gian nữa! Chúng ta cần phải tách ra hai hướng, dù có thích hay không. Xem này, đây là tình hình hiện tại. Hiện giờ chúng ta có hai nghi phạm, một người đàn ông và một người phụ nữ đã tới đây tối nay, vào những thời điểm khác nhau. Một trong hai người này vô tội, người kia đã giết Graves. Vấn đề là người nào? Chúng ta không có thời gian để thử mọi khả năng; chúng ta không thể lần theo dấu vết của từng người. Chúng ta phải truy tìm cả hai cùng lúc. Đó là cơ hội duy nhất của chúng ta. Chúng ta chỉ có thể nhầm một lần, và nếu cả hai cùng nhầm thì chúng ta coi như thua, coi như chấm hết. Nếu chúng ta chia ra, mỗi người truy tìm một đối tượng, như thế cơ hội của chúng ta sẽ là năm mươi – năm mươi. Một trong hai chúng ta chắc chắn sẽ có một cuộc truy tìm công cốc, nhưng người kia thì không. Đó là hy vọng duy nhất của chúng ta, nó nằm ở đó. Anh truy tìm người đàn ông. Tôi truy tìm người phụ nữ.

Bây giờ anh hãy nghe cho thật kỹ, vì chúng ta không có nhiều manh mối để truy tìm, vậy nên cần phải tận dụng tốt nhất những gì có trong tay. Anh cần tìm kiếm một người đàn ông mặc bộ đồ màu nâu hoặc gần giống vậy, với một khuy cổ tay áo bị vỡ, người này có thể thuận tay trái mà cũng có thể không. Đó là tất cả những gì anh có. Tôi cần tìm một người phụ nữ, người chắc chắn thuận tay trái và dùng một loại nước hoa có mùi mạnh. Hiện giờ tôi không biết nó là gì, nhưng tôi sẽ biết khi gặp nó.”

“Cô thậm chí không có nhiều manh mối bằng tôi.” Anh phản đối. “Cô chẳng có gì cả.”

“Tôi biết, nhưng tôi là một cô gái, và vậy là đủ. Tôi không cần nhiều quá, đầu óc chúng ta có thể làm được nhiều hơn với ít manh mối hơn.”

“Nhưng làm sao cô có thể làm được bất cứ điều gì, dù cho cô có lần ra được dấu vết của cô ta? Một cô gái không có vũ khí như cô, chẳng có gì ngoài hai bàn tay? Cô đâu biết mình sẽ phải chống lại thứ gì!”

“Chúng ta không có thời gian để sợ đâu. Chúng ta chỉ có đủ thời gian để vào cuộc và đi đến tận cùng, dù đúng hay sai. Giờ chúng ta sẽ làm như thế này. Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở đây – phải, ở đây, trong ngôi nhà này, nơi anh ta đang nằm kia – không muộn hơn lúc sáu giờ kém mười lăm, cùng với họ hoặc không có họ, thành công hoặc tay trắng. Chúng ta phải làm thế, nếu muốn bắt kịp chuyến xe bus lúc sáu giờ.” Cô bước tới chỗ cái xác, cúi xuống làm gì đó, rồi quay trở lại. “Tôi sẽ dùng chiếc chìa trong túi áo anh ta, để vào nhà. Anh giữ lấy chiếc chìa khóa lúc trước.”

Cô hít một hơi thật sâu. “Giờ hãy quay lại, và chúng ta hãy cùng nhìn...”

Tích tắc, tích tắc, tích tắc...

“Ôi Chúa ơi.” Cô nhăn mặt rên rỉ. “Ba giờ đồng hồ...!”

“Bricky!” Anh nói với giọng khàn khàn, sự dũng cảm của anh nhụt đi trong thoáng chốc.

Nhưng cô đã bước ra ngoài, tới chỗ đầu cầu thang tối om.

Anh bước ra theo cô.

Cô đã xuống được nửa cầu thang.

“Bricky...”

Giọng cô dịu dàng vọng lên. “Tắt đèn đi.”

Anh quay lại và tắt đèn, rồi đi xuống theo cô.

Cô đã ở bên cánh cửa mở ra phố. Cô mở cửa ra, đợi anh. Cô đang đứng đó, ngay bên cánh cửa.

“Bricky...”

“Anh muốn nói gì?”

“Chỉ là...” Anh dừng lại một giây. “Cô thật dũng cảm, cô thật mạnh mẽ... vậy thôi. Chúng ta sẽ làm được. Nếu có một ngôi sao dõi theo một

chàng trai và một cô gái bé nhỏ, và hẳn phải có một ngôi sao như thế ở đâu đó... Chúng ta sẽ làm được!”

Anh bước xa khỏi cô một, hai bước để ra ngoài. Rồi anh dừng chân và quay lại.

“Gì vậy?”

“Bricky, tôi không định... Em có muốn hôn tôi không, chỉ để lấy may thôi, chẳng hạn?”

Môi họ chạm lướt trong giây lát, chỉ như một phác họa của nụ hôn. “Chỉ để lấy may thôi.” Cô thì thầm.

Khi họ chia tay ở đó, trong bóng tối, bên cửa trước, kín đáo ra ngoài phố từng người một, những lời cuối cùng cô nói với anh, một lời thì thầm khẩn khoản, là, “Quinn, nếu anh quay lại trước... Hãy đợi em, phải, hãy đợi em, đừng bỏ em lại. Em muốn về nhà đêm nay, em muốn về nhà.”

3 giờ kém 4 phút

Vậy là anh chia tay cô và bước xuống con phố đang chìm trong màn đêm đen, đầu thầm nghĩ, *Ôi, chuyện này thật vô vọng*. Chẳng có ích gì hết. Tại sao lại không thừa nhận, không công nhận nó? Nếu anh chỉ có một mình, hẳn anh đã tới công viên, ngồi xuống một băng ghế và chờ đợi ánh sáng ban ngày xuất hiện, sẽ kết thúc chuyện này theo cách đó. Hoặc có thể anh đã kết thúc chuyện này trước cả khi ánh sáng ban ngày xuất hiện, bằng cách đứng lên trở lại, sau khi đã hút hết một hay hai điếu thuốc để ngẫm nghĩ, rồi đi thẳng tới đồn cảnh sát gần nhất và bước vào.

Nhưng giờ đây, cô cũng đã liên quan tới chuyện này. Giờ đây, cô đang ở trong cuộc, vì thế anh cần phải tiếp tục nỗ lực.

Vậy là cô đang giúp anh, ít nhất là trong vấn đề đó; cô đang giữ cho anh tiếp tục nỗ lực.

Họ làm điều đó với bạn. Vì bạn. Đôi khi, như lúc này chẳng hạn, thậm chí bất chấp bạn.

Anh cảm thấy ân hận vì đã lôi cô vào chuyện này. Như thế thật không đúng, thật không công bằng. Anh gần như ân hận vì đã bước vào cái vũ trường đó tối nay. Nhưng như vậy thì có nghĩa là... là anh đã không quen biết cô. Anh không được phép ân hận vì điều đó, anh không được phép ích kỷ như vậy.

Được rồi, anh tự nhủ. Bắt đầu thôi.

Giờ mình là hẳn.

Mình rời khỏi ngôi nhà đó, nơi mình vừa giết người. Người đó đang nằm bất động đằng sau mình, và mình vừa giết anh ta. Mình sẽ đi đâu đây?

Sẽ làm gì đây?

Anh đừng phắt lại, đưa tay áp lên trán. Mình chưa bao giờ giết ai, làm sao mình biết được? Đó chính là vấn đề, mình chưa bao giờ giết ai, vì thế làm sao mình biết được mình sẽ làm gì? Họ sẽ làm gì?

Anh lắc đầu. Không phải phủ nhận, mà một cách dữ dội, như để đầu óc tỉnh táo hơn, để tổng hết những suy đoán vô căn cứ ra khỏi nó.

Lại tiếp tục cuộc điều tra. Tiếp tục từ nơi anh đang dở dang với nó.

Mình vừa giết một người, và anh ta đang nằm thẳng cứng ở đó. Giờ mình phải làm gì?

Lúc này anh đã tới góc đường.

Mình nên rẽ theo hướng nào đây?

Có một chiếc taxi. Mình có nên gọi taxi không? Ở đây có một điểm dừng xe bus. Mình có nên lên một chiếc xe bus không? Quá chỗ này hai dãy nhà, ở đường Lexington, có các bậc cấp dẫn xuống ga tàu điện ngầm. Mình có nên đi xuống đó không? Cách ba dãy nhà nữa là El. Mình có nên bước lên các bậc thang của nó không? Hay mình sẽ chỉ tiếp tục đi bộ, liệu mình có nên tránh xa tất cả các phương tiện đó, chỉ tiếp tục sử dụng đôi chân của chính mình, cách di chuyển an toàn nhất và tốt nhất? Hoặc có lẽ mình còn chẳng đi bộ xa tới tận đây. Có lẽ mình có xe riêng chờ sẵn ngoài phố, chỉ cách nơi mình giết anh ta một hai số nhà. Có lẽ mình đã chui vào trong chiếc xe đó.

Sáu lựa chọn. Mỗi lựa chọn có hai khả năng, theo hai hướng di chuyển chính, vào trung tâm và ra ngoại ô thành phố, tổng cộng là mười hai. Đúng một tá chẵn. Một ma trận những lối đào tẩu, và mình đang lạc hướng trong nó. Và dù mình có chọn đúng hướng đi chẳng nữa, thì cũng có ích gì chứ? Mình vẫn sẽ không biết nó dẫn tới đâu, đích đến của nó là gì.

Đừng tiếp tục nghĩ như thế, đừng nghĩ đến việc bỏ cuộc như thế. Mà hãy hấn không muốn cô ấy nghĩ rằng mày là loại người đó, phải không nào?

Hãy bắt đầu. Hãy bắt đầu lại ngay.

Mình vừa giết một người, và lúc này mình đang đứng ở góc đường, mình đã đi tới góc đường. Lần này đừng bận tâm đến chuyện mình đã làm gì. Hãy thử nghĩ xem mình đã cảm thấy thế nào. Có thể cách tiếp cận theo cảm xúc sẽ đưa mình tới đích nhanh hơn.

Được rồi, mình đã cảm thấy thế nào? Có lẽ là mình đã run rẩy, cả trong nội tâm lẫn ở bộ dạng bên ngoài... trừ khi mình là một kẻ cực kỳ máu lạnh. Phản ứng của hệ thần kinh đã bám theo mình tới tận đây. Cơ tức giận, hay bất cứ lý do gì khiến mình giết anh ta, đã tan biến, và giờ mình đang cảm thấy những cảm xúc xuất hiện sau hành động này.

Mình run rẩy khắp người, chấn động cực độ.

Đợi chút nào, đằng kia có một hiệu thuốc vẫn sáng đèn. Trên khung cửa sổ có một tấm biển ghi 'Mở cửa cả đêm'. Nếu đến tận lúc này nó vẫn còn mở cửa, chắc hẳn hiệu thuốc này có mở cửa vào lúc đó.

Được, nếu mình đang run rẩy cực độ, cả bên trong lẫn bên ngoài, có lẽ mình sẽ vào hỏi mua thứ gì đó giúp mình trấn tĩnh lại. Hừm, làm thế thật nguy hiểm, ngay sau khi vừa giết một người ở gần đó, không phải sao? Người bán thuốc hẳn sẽ để ý tới tình trạng của mình, sau này anh ta sẽ nhớ lại và nói với cảnh sát. Mình sẽ không vào một nơi như thế ngay sau khi vừa giết người. Nhưng có thể mình buộc phải làm vậy, có thể mình đã quá run rẩy tới mức không thể bình tâm ngẫm nghĩ về mọi điều, và bất chấp mọi nguy cơ mình đã vào đó.

Người bán thuốc sẽ nhớ ra và sẽ nói về mình. Nghĩa là ngay bây giờ. Hãy xem kẻ đó có vào hiệu thuốc hay không.

Anh bước vào.

Chỉ có một người ở đó. Ông ta đang đứng sau quầy thuốc, ở tận góc trong cùng. Quinn bước vào, rồi đứng đó.

Anh dành khá nhiều thời gian để ngẫm nghĩ xem nên nói thế nào, đến mức cuối cùng người bán thuốc phải lên tiếng, với giọng cộc lốc dừng dừng, “Tôi có thể giúp gì cho cậu đây, thanh niên?”

Anh chậm rãi lên tiếng. Anh đã ngẫm đi ngẫm lại từng từ, và anh muốn giữ đúng trình tự đã sắp xếp chúng. “Thưa ông, là thế này. Giả sử như tôi bước vào đây, và tôi... phải rồi, có vẻ bồn chồn lo lắng, run rẩy, hoảng loạn, ông sẽ khuyên tôi dùng thứ gì?”

“Thứ tốt nhất tôi biết là một chút dung dịch muối amoni pha trong nửa cốc nước.”

Quinn chuyển sang giai đoạn hai. “Đó là thứ ông vẫn thường cho mọi người dùng sao?”

Người dược sĩ tặc lưỡi với giọng điệu vui vẻ chua chát, có vẻ là một nét tính cách của ông ta. “Muốn chắc chắn về sản phẩm trước khi dùng thử hả? Phải, tôi vẫn thường cho người ta dùng thứ đó.”

Quinn nín thở.

Điều anh mong chờ đã diễn ra. “Thật ra tôi đã kê nó cho một anh chàng khoảng một hay hai giờ trước. Cậu là người thứ hai tối nay đây.”

Quinn thở ra, thật nhẹ nhàng và từ tốn. Dễ vậy đấy. Đơn giản vậy đấy. Anh không tin nổi mình đã thực sự tìm trúng đích, ngay từ lần thử đầu tiên. Khoan đã, anh thận trọng tự nhủ. *Cứ bình tĩnh. Trước hết hãy tìm hiểu thêm về chuyện này đã, trước khi đi đến kết luận. Rất có thể chẳng có chút liên quan nào. Nó quá tốt để có thể là thật, quá nhanh, quá dễ.*

“Hừm, có ai khác cũng ở vào tình cảnh như tôi à?”

Anh nhận được một cái gật đầu; đó là tất cả những gì câu hỏi đạt được. “Nào, có muốn tôi cho cậu một ít không?”

“Có, cảm ơn ông.” Anh cần một cái cớ nào đó để nấn ná lại nói chuyện với ông ta.

Ông dược sĩ đi ra chỗ vòi nước và rót một ít vào cốc. Rồi ông ta đổ vào thứ gì đó dùng đục từ một cái chai to và khuấy lên. Ông ta nhắc thìa lên rồi đưa cho Quinn. “Uống thứ này đi.” Ông ta nói. “Mười cent.”

Món thuốc có mùi không đến nỗi nào, nhưng nom nó cứ như nước xà phòng. Anh tự hỏi vị của nó sẽ ra sao.

“Đừng sợ, cứ uống đi.”

Anh không sợ món thuốc. Chỉ là anh muốn kéo dài thời gian hết mức có thể.

Ông dược sĩ đang quan sát anh với vẻ sắc sảo. “Cậu không có vẻ gì là đang hết hoảng cả. Thực ra thì trông cậu có vẻ lơ đãnh.”

Quinn nhúng lưỡi vào món thuốc rồi vội vàng rút lại. Anh nhanh chóng khép lại cánh khai màn dược tạo ra khi anh đặt chân vào hiệu thuốc. Tiếp tục là bằng lời nói. “Có thể nỗi muộn phiền của anh ta không giống của tôi. Anh ta có vẻ hết hoảng à?”

Ông dược sĩ lại tặc lưỡi với vẻ chua chát, lần này theo kiểu hồi tưởng. “Chắc hẳn anh chàng đó đang rất kích động. Anh ta không thể đứng yên. Anh ta không ngừng đi từ đây ra cửa, ngó ra phố, rồi lại quay lại. Anh ta không thể đứng yên được.”

Quinn đã có một khám phá thực sự. Anh nói, “Đợi đã.” Anh nhìn lên hàng chai lọ ở tầng giá trên cùng để làm cho điều mình sắp nói thêm thuyết phục. “Nghe có vẻ giống một người tôi quen.” Anh lại nhúng lưỡi vào trong món thuốc lần nữa mà chẳng làm nó vơi đi chút nào. “Trông anh ta thế nào?” Anh hỏi một cách chân phương.

“Lo lắng.” Ông dược sĩ tặc lưỡi.

Quinn tung ra một cái tên chọn bừa làm mồi nhử. “Tôi cá rằng đó là Eddie. Trông anh ta thế nào?”

Lần này thì thành công. Ông dược sĩ cắn câu trước miếng mồi này, nó đã được gài vào cuộc trò chuyện một cách thật mượt mà. “Một anh chàng

gầy gò. Cao hơn cậu một chút.”

Quinn chăm chú gật đầu. Cho dù ông ta có nói đó là một người Eskimo thì hẳn anh cũng sẽ gật đầu. “Cao hơn tôi một chút. Và...” Anh đưa lên vuốt tóc, nhưng bỏ lửng lại tính từ chỉ màu tóc mà người ta trông đợi nghe được kèm theo cử chỉ đó.

Câu trả lời theo phản xạ tự động hoàn tất nốt phần còn lại. Người dượt sĩ cung cấp nó mà không hề nhận ra mình đang điền vào một khoảng trống. Lỡ ông ta khua lia lịa, ông chủ hiệu thuốc nghĩ mình chỉ đang chứng thực, chứ không phải là đưa ra một lời mô tả. “... và tóc hung.”

Quinn nhắc lại theo ông ta. “Và tóc hung.” Anh gật đầu xác nhận một cách cực kỳ đạo đức giả, rồi nhanh chóng nói thêm. “Anh ta mặc bộ đồ màu nâu phải không?”

Ông dượt sĩ nói. “Nghĩ lại thì... đúng vậy. Phải, đúng vậy, anh ta mặc một bộ đồ màu nâu.”

“Đúng là Eddie rồi.” Quinn nói. Anh hít một hơi thật sâu. Anh đã đi đúng hướng. Anh đã có đầu mối. *Mình sẽ tới được đích*, anh tự nhủ. “Phải.” Anh nhắc lại. “Đó đúng là Eddie.” Và thầm tự nhủ, *Eddie cái con khi. Đó là Tử thần.*

Anh đã khai thác tất cả những gì có ý nghĩa. Dường như không còn gì ở đây để tìm hiểu nữa.

Bất ngờ có thêm một thứ nữa xuất hiện. Như một giọt nước đọng lại, nhỏ xuống sau khi vòi đã khóa.

“Anh ta hành động như thể đang bị nhiễm lạnh ấy.” Ông dượt sĩ nói.

“Rùng mình ấy hả?” Quinn nói.

“Không, nhưng anh ta giữ áo khoác áp sát vào người, như thế này này, trong suốt thời gian ở đây.” Ông dượt sĩ dùng một bàn tay túm lấy cả hai vạt áo khoác để minh họa, rồi kéo chúng lên tận cằm.

“Có thể anh ta bị cúm.” Ông dược sĩ nói. “Ngoài trời tối nay không hề lạnh, cậu không thể đòi hỏi thời tiết dễ chịu hơn...”

Có đấy, nếu như ông vừa mới giết người, Quinn thầm nghĩ. Sẽ như âm mưu bốn độ vậy.

“Rồi sau đó anh ta làm gì, lại đi ra à?”

“Không, anh ta bảo tôi đổi một đồng dime sang nickel, rồi đi ra chỗ kia.”

Ông ta chỉ tay về một đường ngách dẫn ra đằng sau ở phía bên phải quầy. “Đi gọi điện thoại, tôi đoán vậy. Anh ta cầm cốc nước pha amoni theo.”

“Ông có thấy anh ta quay trở lại không?”

“Không, thực ra là không. Có lẽ lúc ấy tôi đang bận phục vụ người khác. Nhưng chắc là anh ta đã trở ra khi tôi không để ý.”

Quinn trả lại chiếc cốc. Anh đã uống cạn nó mà chẳng hề để ý vì quá bồn chồn. Nhưng cũng đáng. Cho dù trong cái cốc ấy có là hidro xyanua thì chắc cũng đáng, theo những gì anh cảm thấy.

Ông dược sĩ vẫn chẳng biết gì về dòng suy nghĩ của anh. Ông ta vẫn nghĩ hai người họ đang có một cuộc nói chuyện linh tinh, không mục đích. “Chắc cậu đang tìm anh ta, phải không? Hẳn cậu rất nóng lòng muốn được gặp anh ta.”

“Đúng thế.” Quinn nói. “Rất nóng lòng.” Anh quay người đi. “Chắc là tôi sẽ tự quay lại đó.”

Anh rẽ vào đường ngách và khuất khỏi tầm mắt của ông dược sĩ.

Ở đó có hai buồng điện thoại, cả hai nằm cùng một phía. Ở phía đối diện có một cái giá, trên đó để mấy quyển danh bạ. Một quyển được mở ra và lật úp xuống. Mấy quyển khác vẫn nằm đó, trên giá.

Cái cốc vẫn để đó, cạn hết, chặn lên trang danh bạ để mở. Y đã quên không cầm nó theo khi rời đi.

Vật đánh dấu trang của tên giết người.

Quinn nhìn qua cái cốc, như cách ta nhìn một thứ đột nhiên xuất hiện. Gần như sợ rằng nó sẽ lại biến mất nếu anh chạm tay vào.

Đột nhiên anh nảy ra một ý tưởng đầy tham vọng. Dấu vân tay. Chắc chắn vẫn còn dấu vân tay của hắn trên đó. Gói nó lại và chuyển cho cảnh sát.

Rồi suy nghĩ này ngay lập tức xẹp xuống. Không, như thế chẳng ích gì. Mất quá nhiều thời gian. Đêm sẽ trôi qua. Chiếc xe bus sẽ rời đi. Thêm nữa, ai sẽ chuyển cái cốc cho cảnh sát chứ? Có khi họ đang truy tìm anh rồi. Hoặc sẽ sớm như thế. Dù sao thì cái cốc cũng không chứng tỏ được kẻ chưa biết là ai này là thủ phạm. Nơi này không phải là hiện trường vụ án. Ngôi nhà ở góc đường đằng kia mới là hiện trường. Đó mới là nơi các dấu vân tay cần được tìm thấy, chứ không phải ở đây, bên ngoài một buồng điện thoại.

Vậy là mình đã lần theo hắn tới tận đây, anh thầm nghĩ, và giờ lại mất dấu hắn. Hắn đã tan thành khói, tại đây, đằng sau hiệu thuốc này, để lại một cái cốc rỗng sặc mùi amoni.

Nhưng hắn đã gọi điện thoại cho ai đó. Hắn đã ra đằng sau để gọi cho ai đó. Hắn đã gọi cho ai? Anh bước vào buồng điện thoại thứ nhất, không đóng cửa buồng lại. *Ôi trời, giá như những cái lỗ trên vòng quay số đó biết nói.* Anh ngồi xuống tấm rìa hẹp, áp tay lên trán, cố suy nghĩ.

Mình sẽ gọi điện thoại cho ai ngay sau khi giết người? Điều đó phụ thuộc vào việc mình là ai, là loại người nào. Mình gọi điện và nói, “Tôi đã làm như ông bảo, thưa ông chủ; tất cả đã được thu xếp xong xuôi.” Đó là một kiểu. Hoặc mình gọi và nói, “Tôi đang sợ lắm, tôi gặp rắc rối to rồi, tôi kẹt cứng rồi, mày phải giúp tôi.” Đó là một kiểu nữa. Hoặc thậm chí mình có thể gọi cho ai đó và không hề nói theo cả hai cách đó, mà sẽ nói,

“Tôi đã có số tiền tôi nợ ông, đừng bận tâm bằng cách nào. Tôi sẵn sàng thanh toán, ông có thể hạ hỏa được rồi.” Như thế là một kiểu thứ ba nữa. Rồi thậm chí còn một kiểu nữa, còn ghê tởm hơn những kiểu trước, gọi điện và nói, “Cưng à, anh biết là muộn rồi, nhưng cưng nghĩ sao nếu anh ghé qua vui đùa với cưng một chút? Anh cảm thấy muốn thư giãn ít nhiều.”

Nhưng hẳn không thể là loại cuối cùng. Không thể, nếu hẳn phải vào hiệu thuốc để tìm thứ gì đó giúp thần kinh trấn tĩnh lại.

Anh quay đầu ra ngoài buồng điện thoại, nhìn về phía cái cốc. Nó xoay ngang thẳng góc về phía anh. Trang danh bạ nó chặn lên có màu vàng ngô. Phần *Phân loại*.

Anh đứng dậy, hồi hả bước tới chỗ quyển danh bạ và nhìn xuống.

Trên đầu trang có in *Bệnh viện – Khách sạn*.

Anh nhìn thẳng xuống đáy cốc, dùng nó như một thứ kính lúp. Và đây là những gì anh thấy qua đáy cốc trong suốt:

Bệnh viện Sydenham, đại lộ Manhattan...

Bệnh viện York, 74 phố 119 Đông

Bệnh viện – Động vật – Chó và Mèo...

Bệnh viện. Anh đã không nghĩ tới điều này. Đó là một kiểu cuộc gọi người ta thực hiện sau khi giết ai đó, nếu... Anh nhớ lại một chi tiết ông được sĩ vừa nói lúc nãy. “... Giữ lấy hai vạt áo khoác thể này này, như thế anh ta bị lạnh vậy.” Đó không phải là vì lạnh, mà là vì một lý do khác.

Anh lao vọt vào trong buồng điện thoại, đánh một que diêm, rà nó sát trên bề mặt sàn. Không có gì, chỉ là những thứ rác hay gặp trong các buồng điện thoại. Giấy gói kẹo cao su, những miếng thành phẩm cuối cùng ở trạng thái đã được nhai nát bét, một, hai đầu mẫu thuốc lá. Tất cả nổi lên trong quầng sáng của que diêm rồi rời khỏi, khi anh đưa nó vòng quanh.

Anh vẫy tắt diêm, quay ra, xông vào buồng điện thoại thứ hai, nơi anh vẫn chưa đặt chân vào. Anh đánh một que diêm khác, đưa nó vòng quanh, làm mặt sàn sáng lên một màu hung nhạt.

Nó kia rồi. Một manh mối tuyệt đẹp. Ngay đằng kia, ngay trước mắt anh. Bốn chấm sẫm màu, nằm sát nhau dưới sàn, gần như tạo thành một lá cỏ bốn nhánh theo cách chúng rơi xuống. Và kia, ở trong góc, là thứ hăn đã dùng để cầm máu. Một nắm khăn giấy gồm ba hay bốn tờ được xếp chồng lên nhau, được vo viên lại rồi ném đi. Nắm khăn giấy dính máu đã đông lại. Chỉ có một rìa của nó còn trắng.

Rất có thể hăn đã thay nắm khăn giấy này bằng một nắm mới khi hăn ở trong này, và có bốn giọt máu đã rơi xuống.

Vậy ra đây là lý do hăn kéo áo khoác áo sát vào ngực. Và đó là lý do tại sao cái cốc thủy tinh gây chú ý lại được đặt lên trang địa chỉ bệnh viện trong phần *Phân loại* của cuốn danh bạ. Đó là loại cuộc gọi sau khi giết người mà hăn đã gọi. Hăn đã giết Graves, nhưng chỉ sau khi Graves đã...

Đây hăn không phải là một vết thương lớn, bởi hăn vẫn đứng vững. Nhưng vết thương trên đầu Graves cũng không lớn, có thể do cùng một khẩu súng gây ra. Có khi chỉ là một vết thương phần mềm hay một vết xước.

Anh đứng thẳng lên, quay lại chỗ cái cốc. Lần này anh cầm nó lên và đặt sang bên. Nó đã hoàn thành vai trò của mình, đã làm hăn lộ dấu vết. Ngay lúc này đây, hăn đang được chăm sóc trong một bệnh viện nào đó. Người ta sẽ phải ghi lại báo cáo về các vết thương do súng bắn. Hăn có sẵn sàng chấp nhận nguy cơ đó không? Hăn chắc hăn đã chấp nhận, nếu không hăn đã không gọi trước. Hăn là hăn đã bịa ra chuyện gì đó để nói với nhân viên y tế nhằm giải thích về vết thương. Cũng có thể đó không phải là một vết thương do súng bắn, không có gì xác nhận chắc chắn điều đó; Graves có thể đã gây ra một vết thương bằng vũ khí lạnh trên người hăn, đã tấn công hăn bằng thứ gì đó, cho dù ở hiện trường không hề có dấu vết rõ ràng

nào của một cuộc vật lộn. Trong trường hợp này, hẳn sẽ an toàn hơn nhiều khi tự mình đến bệnh viện.

Vấn đề là bệnh viện nào? Hẳn đã gọi tới đâu? Hẳn đã đi tới đâu? Có rất nhiều bệnh viện, từ A tới Z. Vị trí của cái cốc chẳng nói lên điều gì; hẳn chắc hẳn đã đặt nó xuống một cách ngẫu nhiên để giải phóng bàn tay mình, sau khi đã chắc chắn về số điện thoại cần tìm.

Nhưng nếu như vậy thì tại sao phải gọi trước? Tại sao không đơn giản là đi thẳng tới đó? Đó là điều anh không hiểu. Nhưng lại một lần nữa... thực ra chẳng có bằng chứng nào cho thấy hẳn đã gọi điện thoại. Phải, có một nùi giấy thấm máu bị vứt đi nằm trong buồng điện thoại, nhưng có thể hẳn chỉ vào trong đó để thay thứ hẳn đã dùng để cầm máu tạm thời và không hề động đến điện thoại. Chỉ tìm kiếm địa chỉ hẳn muốn trong quyển danh bạ, mở áo khoác ra để thay khăn cầm máu mới, rồi lại ra ngoài.

Còn cái cốc thì sao? Có thể nào hẳn đã dùng nó, tập trung vào những địa chỉ xuất hiện qua đáy cốc? Nhưng thế thì thật trẻ con, thật lố lăng. Tại sao không chọn theo khả năng tiếp cận, tức là chọn chỗ nào gần nhất? Không thể có đủ thời gian để xem qua toàn bộ bản danh sách, anh sẽ phải đi theo lối tắt nào đó.

Và anh đã chọn cách đó. Anh xé cả trang khỏi quyển danh bạ, gấp nó lại, nhét vào túi áo để tra cứu nhanh. Rồi anh bước ra.

Ông dược sĩ ngẩng lên nhìn anh từ một phòng kho nhỏ đằng sau quầy khi nghe thấy tiếng anh bước qua. “Bình tĩnh hơn chưa?” Ông ta hỏi với theo.

Quinn phải mất một phút để hiểu ra ý nghĩa của câu hỏi đó; anh đã quên sạch câu chuyện mình đã sáng tác khi bước vào hiệu thuốc trước đó ít lâu.

“Bình tĩnh hơn nhiều rồi.” Anh nói với lại sau lưng.

Anh bước lên các bậc thềm với sai bước của một vận động viên chạy vượt rào. Hành lang tầng trệt sáng lờ mờ lạnh lẽo, sàn nhà sáng bóng. Anh bước tới chỗ nhân viên đang ngồi sau quầy lễ tân được chiếu sáng, chỉ có đầu và vai của người phụ nữ này lộ ra.

“Trong hai giờ qua có người đàn ông nào tới đây chữa trị không?”

“Được xe cấp cứu chở tới à?”

“Không, tự đi bộ tới.”

“Không, cả tối nay chẳng có ai như thế cả.”

“Mặc một bộ vest màu nâu. Khép chặt vạt áo lại như thế này này.” Anh kéo sát hai vạt áo khoác lại để mô tả.

“Không...” Bà ta nói.

Anh quay đi, bàn tay lần tìm trang danh bạ trong túi áo.

“À, đợi một chút...” Người phụ nữ đột ngột gọi với theo.

Anh quay lại, hồi hải đến mức trượt đi trên sàn.

“Tôi nghĩ tôi biết người mà anh đang tìm.” Bà ta mỉm cười héo hắt. “Anh sẽ tìm thấy người đó trên lầu bốn. Anh ta đang đợi ở đó để được chữa trị...” Rồi bà ta gọi với theo, “Phía tay phải sau khi ra khỏi thang máy. Rẽ phía đó.”

Anh đi tới chỗ thang máy và bước vào.

Anh ra ở lầu bốn và rẽ theo hướng mà người phụ nữ đã chỉ. Lại thêm một hành lang sáng lờ mờ lạnh lẽo nữa trải dài phía trước. Dọc hành lang không có một bóng người. Anh đi ngang qua nhiều cánh cửa, tiếp tục bước tới. Anh đi tới cuối hành lang, rồi rẽ thêm lần nữa, lần này không theo hướng người phụ nữ chỉ. Đoạn hành lang mở rộng dần, biến thành một kiểu phòng chờ, hay ít nhất là có kê hai băng ghế, và anh không phải đi xa hơn nữa. Hẳn kia rồi.

Anh trông thấy hấn từ xa và nhận ra hấn ngay lập tức, thậm chí là từ trước khi tới chỗ hấn. Hấn vẫn chưa được chữa trị. Hấn là hấn cũng vừa tới nên mới phải ngồi ngoài như vậy.

Hấn co ro trên một băng ghế kê sát tường, buồn rầu và ảo não. Hấn vẫn giữ khư khư lấy chỗ bị thương. Hay ít nhất là đang run rẩy giữ chặt áo khoác áp lên đó. Vết thương hấn đã khiến hấn rất đau đớn. Đầu hấn nghiêng sang một bên, ngả ra sau tựa vào tường, như đang nhìn chăm chăm lên trần nhà. Nhưng bàn tay kia thì lại đang để ngang mặt, che đi đôi mắt. Hoặc là đang ôm lấy chúng.

Miệng hấn hé mở, và hấn đang thở bằng miệng.

Băng ghế đủ chỗ cho hai người, và Quinn ngồi xuống bên cạnh hấn. Trong thoáng chốc chỉ có sự im lặng bao trùm, ngoại trừ tiếng thở nặng nề của Quinn sau cuộc chạy bộ dọc hành lang.

Người đàn ông ngồi cạnh không nhìn sang anh ngay. Do quá đau đớn, quá khổ sở hoặc một lý do nào đó. Hấn không bận tâm ai đang ngồi cạnh mình, thậm chí còn không muốn biết.

Quinn mò tìm một liều thuốc, lấy ra và châm lửa. Rồi anh phả khói thẳng vào một bên mặt hấn để thu hút sự chú ý. Gần như phả thẳng vào tai hấn. Theo cách nào đó thì hành động này thật nhẫn tâm, anh chợt nhận ra ngay khi thực hiện nó. Nhưng anh muốn hấn biết rằng anh đang ở đây. *Làm vậy sẽ đánh động hấn, anh tự nhủ. Sẽ làm hấn phải quay sang. Để rồi xem.*

Bàn tay hạ xuống khỏi khuôn mặt, rồi bản thân khuôn mặt cũng hạ xuống, về vị trí nhìn thẳng, rồi hấn quay sang và nhìn Quinn.

Quinn nghĩ mình chưa từng trông thấy thứ gì khổ sở tuyệt vọng đến vậy trong suốt cuộc đời mình. Một cơn sốc bùng lên trong anh. Nhưng không phải là vì chuyện đó. Anh chợt thấy một cảm giác thân thuộc, và anh không hiểu vì sao lại thế vào một khoảnh khắc như vậy. Hấn trông không giống một kẻ giết người. Hấn trông giống như... bất cứ ai mà ta ngồi xuống bên cạnh. *Gì chứ, trông hấn cũng giống như mình vậy,* Quinn thầm nghĩ. Ít

ra thì hần trông cũng giống như cách anh tự nghĩ về bản thân. Cũng cái vẻ vô hại, bất lực, và hần cũng chẳng nhiều tuổi hơn anh. Có thể là anh đang ngồi đó, nhìn sang đây, nơi anh đang ngồi, với một viên đạn trong ngực.

Anh nhìn xuống và thấy một tờ khăn giấy thấm đầy máu. Giống như năm khăn giấy trong buồng điện thoại.

Hần lên tiếng trước. Hần bảo Quinn, “Tôi có thể xin một điều được không?”

Quinn để hần lấy một điều. Anh khô khan nói, “Được. Tôi nghĩ rằng một người như anh hần rất cần một điều thuốc?”

Gã đàn ông ngồi cạnh anh đáp lại bằng nụ cười uế oải, rồi nói, “Đúng thế. Đúng là anh ta đang rất cần.”

Quinn đợi hần châm thuốc, nhưng thay vì thế hần lại kê nó vào đầu điều thuốc của anh và lấy lửa từ đó. Quinn để hần làm vậy. *Đây là lần mình ở gần một kẻ sát nhân nhất từ trước đến giờ*, anh nghĩ. Hơi thở sặc mùi khói thuốc của hần phả vào mặt anh.

Hần lại lên tiếng. “Anh ở đây cũng vì cùng lý do như tôi à?”

“Không.” Quinn nói dứt khoát. “Vì lý do đối nghịch. Vì điều ngược lại.”

Anh đợi một giây, rồi nói tiếp, “Tôi đoán là anh đã hết xì gà.”

Người đàn ông đáp, “Phải, đúng thế. Tôi chỉ còn có mỗi một điều, và đã hút hết nó từ hàng giờ...” Rồi hần sực tỉnh. “Làm sao anh biết?” Hần hỏi.

“Tôi tìm thấy nó ở nhà Graves, bị nhai nát bét”, Quinn nói khẽ.

Gã đàn ông chỉ nhìn anh. Thông điệp của anh bắt đầu ngấm vào đầu hần.

Không có thêm chuyện gì xảy ra, vì thế Quinn lại lên tiếng, “Nước amoni có làm anh thấy khá hơn chút nào không? Liều thuốc anh đã uống ở

hiệu thuốc tại Madison gần phố Bảy Mười ấy?”

Khuôn mặt của gã đàn ông bắt đầu chuyển sang một màu kỳ cục. Yết hầu hần nẩy lên một chút. “Làm sao anh biết được?” Hần thở hắt ra.

“Tôi đã tìm thấy cả cái đó nữa; trên quyền danh bạ, bên ngoài buồng điện thoại ở phía sau.”

Điều thuốc Quinn vừa đưa cho hần rơi xuống sàn. Hần không hề muốn vớt nó; miệng hần trở nên quá lỏng để có thể giữ được điều thuốc, và nó rơi xuống trước khi hần kịp bắt lại.

Quinn tiếp tục nhìn hần, nhìn không rời mắt, và hần cũng tiếp tục nhìn lại.

“Vết thương có làm anh đau nhiều không? Ở chỗ anh đang giữ nó ấy?” Quinn hỏi. Rồi anh lướt các ngón tay qua hai ve áo khoác lật ngược của hần mà không thực sự chạm vào chúng.

“Anh có mất nhiều máu không?” Anh hỏi. Rồi anh nắm lấy bàn tay của gã đàn ông và dùng sức kéo nó ra, nhưng vẫn cố gắng nhẹ nhàng để không gây khó chịu khi làm việc đó.

Cái áo khoác hé ra, và bên trong chẳng còn gì ngoài làn da trắng bệch, tới tận thắt lưng của hần.

Quinn choáng váng ngồi xuống băng ghế.

Người đàn ông nói, “Tôi không mặc áo nào bên trong cả. Tôi ra ngoài như thế này, chỉ với áo khoác trên tấm lưng trần.”

Hần lại kéo áo khoác sát vào người, một cử chỉ mà đến lúc này hần đã gần như trở thành bản năng.

Quinn lại nhồm người ra trước. “Vậy là anh ta đã không làm anh bị thương.” Anh nói. “Tôi cứ nghĩ là anh ta đã làm được. Vậy thì máu ở đâu ra thế?”

“Từ mũi tôi. Cứ lúc nào tôi kích động là lại thế. Suốt cả tối nay nó lúc dừng lúc chảy, nó đã...”

“Đó là một sự kết hợp tồi.” Quinn bảo. “Một kẻ giết người với chứng chảy máu cam mãn tính. Nó khiến anh để lại dấu vết.”

Gã đàn ông há hốc miệng. “Cái gì?” Hăn ngơ ngẩn nói, như thể chưa nghe rõ lời anh.

“Anh biết là mình đã giết anh ta mà, phải không? Anh biết là mình đã bỏ lại một xác chết sau lưng chứ? Anh biết điều đó mà, phải không?”

Gã đàn ông cố đứng dậy khỏi băng ghế. Quinn khẽ đặt tay lên vai hăn, hơi ấn xuống. “Không, ngồi yên đấy”, anh nói, giọng vờ dừng dừng, “đừng cố đứng dậy. Cứ ngồi yên đó đi.”

Cả phần dưới khuôn mặt người đàn ông lúc này đang nhảy múa không ngừng.

“Graves, tôi đang nói về anh ta.” Quinn nói. “Nơi anh đã nhai nát bét điều xì gà ấy, nhớ không? Phố Bảy Mười?”

“Sáu Mười Chín.” Gã đàn ông run rẩy. “Và ông ta nói tên mình là... giờ tôi cũng chẳng nhớ cái tên ấy là gì nữa. Nhưng không phải là Graves. Ông ta có căn hộ ở bên dưới nhà tôi, và tôi chỉ xuống đó hút một điều xì gà với ông ta trong mười phút, vì tôi quá buồn chồn để ở một mình... Nếu có ai đó giết ông ta, thì chuyện ấy đã xảy ra sau khi tôi rời khỏi đó.”

“Anh đã sai về một trong hai chuyện”, Quinn lạnh lùng nói. “Hăn là anh không thích cách tôi nói chuyện, nhưng anh sẽ không rời khỏi tôi được đâu.”

Lần này gã đàn ông nhồm dậy khỏi băng ghế, kéo theo cả bàn tay Quinn đang đặt trên vai hăn. Hăn cố gạt nó ra, Quinn đứng dậy theo, đặt bàn tay còn lại lên, và nhờ thế giữ chặt được hăn.

“Cút khỏi đây ngay lập tức!” Gã đàn ông vừa thở hổn hển vừa nói đầy kích động. “Cút khỏi đây!”

Họ bắt đầu giằng co vòng vòng và lão đảo hết tiến lại lùi trong khi vẫn ghì chặt lấy nhau. Họ va vào rìa băng ghế, làm nó kêu rầm rầm và xô dịch đi một chút trên sàn.

“Là mà, phải không?” Quinn nói qua hai hàm răng nghiến chặt. “Là mà, phải không? Graves... Phố Bảy Mười... Tao sẽ buộc mày nói, dù tao có phải...”

“Chẳng lẽ tôi đã chịu đựng chưa đủ cho một buổi tối sao? Nhìn đi, nhìn xem anh đã làm gì? Nó lại bắt đầu rồi, sau khi tôi đã khiến nó dừng lại...”

Một vệt mảnh màu đỏ rỉ xuống từ dưới lỗ mũi.

Người đàn ông giật được một cánh tay ra, thò vào trong túi áo rồi móc ra một nắm khăn giấy nữa. Hắn ộp mạnh cả nắm vào mặt mình, rồi nhấc chúng ra và nhìn vào. Màu đỏ trên nắm khăn giấy dường như khiến hắn nổi điên; hắn thôi không còn thụ động kháng cự trong vòng khống chế của Quinn nữa. Hắn vung tay thật mạnh về phía anh, bị hụt, rồi bồi tiếp thêm một cú đấm tuyệt vọng nữa.

Cánh cửa đột ngột mở ra và một nữ y tá đứng nhìn họ chăm chăm. “Này! Chuyện gì xảy ra ngoài này thế?” Cô ta gằn giọng hỏi. “Thôi ngay! Hai người làm sao thế hả?”

Cả hai đều miễn cưỡng dụi xuống, nhưng vẫn túm chặt lấy nhau và thở hổn hển.

Cô y tá nhìn hai người với ánh mắt tối sầm đầy chê trách. “Trò gì thế không biết! Chưa từng thấy bao giờ! Ai trong hai người là Carter?”

“Tôi.” Người vừa bị Quinn túm lấy lên tiếng. Lúc này vệt đỏ đã chảy xuống tận cằm hắn; một vệt thứ hai bắt đầu rỉ xuống song song với nó. Áo khoác của hắn đã bị kéo phanh ra do Quinn không ngừng túm chặt lấy. Cái bụng gầy gò, không còn được trang phục nào che đậy, đang phập phồng như ống bễ.

“Tôi có tin này cho anh đây. Anh có muốn nghe không?” Cô y tá nói với vẻ chê trách.

“Gì thế?” Người đàn ông e dè hỏi.

“Anh có một đứa con trai.”

Cô này quay sang Quinn. “Tốt hơn là anh nên đỡ anh ta đi. Tôi nghĩ anh ta sắp xỉu rồi. Những người sắp làm cha còn mang đến cho chúng tôi nhiều phiền toái hơn cả các sản phụ và những đứa trẻ cộng lại.”

3 giờ

“Đi đâu đây, thưa cô?” Anh ta mở cửa xe.

Cô đóng nó lại, vẫn đứng bên ngoài. “Tôi không biết anh có thể giúp được không. Anh đã ở góc phố này cả đêm phải không?”

“Từ lúc mười hai giờ, có lúc đi rồi lại quay lại. Tôi đánh xe tới đây vào mười hai giờ mỗi tối. Không phải lúc nào tôi cũng có mặt ở đây, nhưng đây là điểm đỗ chờ khách quen thuộc của tôi. Tôi khởi hành từ đây, rồi lại quay lại sau mỗi chuyến.”

“Anh có chở một người phụ nữ nào đi một mình từ góc đường này, sau mười hai giờ tối nay không?”

“Có, tôi có chở một cô. Cách đây chừng hai giờ.” Rồi anh ta hỏi, “Cô đang làm gì vậy, đang cố tìm ai đó à?”

“Vâng, đúng vậy.”

“À, nếu cô cho tôi biết cô ta trông thế nào, có thể tôi sẽ giúp được cô.”

“Tôi không thể nói với anh cô ta trông thế nào.”

Người tài xế nhún vai, nhắc hai tay rời khỏi vô lăng rồi đặt xuống. “Vậy thì tôi giúp cô kiểu gì đây, thưa cô?” Chẳng có chút bồn chồn nào trong câu hỏi đó. Rồi anh ta im lặng một lúc. “À, là chuyện nghiêm trọng hả? Sao cô không nhờ công tử xem?”

“Không, chẳng có gì nghiêm trọng cả. Chỉ là chuyện cá nhân thôi.” Cô nghĩ một lúc. “Xem nào, khi khách trả tiền, anh có để ý không?”

Anh ta mỉm cười chẳng chút vui vẻ. “Khi họ trả tiền cho tôi, thì đó là tất cả những gì tôi thực sự để ý, gần như là vậy. Bao nhiêu tiền, chỉ để ý tới

việc có bao nhiêu tiền thôi.”

“Không, ý tôi không phải thế... Anh có nhớ đã đưa cô ta đi đâu không?”

“Tôi nhớ tôi đã đưa cô ta đi đâu.”

“Và anh nhớ cô ta đã trả anh bằng cái gì?”

“Tôi nhớ cô ta đã trả tôi bằng cái gì.”

“Nhưng khi cô ta trả tiền cho anh, anh có nhớ... Nhìn này, coi như tôi là cô ta, trong một phút thôi. Hãy nhìn tôi như anh đã nhìn cô ta. Cô ta đã trả tiền cho anh như thế này...?” Cô đưa cho anh ta một món tiền tưởng tượng qua cửa xe đang mở bằng tay phải. “Hay cô ta đã trả tiền cho anh như thế này?” Cô đưa cho anh ta một món tiền tưởng tượng bằng tay trái.

“Tôi chưa nhớ ra.” Anh ta nói. “Cô thử lại đi.”

Cô lại thử lại.

Anh ta lắc đầu. “Tôi chỉ thấy mỗi bàn tay cô ta. Cùng với số tiền nó cầm. Tôi cầm lấy tiền từ bàn tay đó, vậy là chỉ còn mỗi bàn tay cô ta. Tôi trả lại cô ta số tiền thừa. Rồi cô ta lại trả tôi số tiền dư. Và thế là lại chỉ còn mỗi bàn tay cô ta.”

“Anh không nhớ ngón tay cái của cô ta ở phía nào à?”

“Không.” Anh ta lắc đầu khó chịu. “Tôi không nhìn nó. Tôi quan tâm gì tới chuyện ngón cái của cô ta ở phía nào chứ? Tôi để ý thấy tay cô ta đeo nhẫn, nếu chi tiết này có ích gì cho cô.”

“Cũng chẳng có ích gì lắm. Là loại nhẫn nào vậy?”

“Chỉ là một chiếc nhẫn cưới thông thường, chẳng khác gì những chiếc nhẫn khác. Một chiếc nhẫn giống như những chiếc nhẫn khác.”

Cô áp sát người vào chiếc taxi hơn một chút. “Cô ta đeo nó trên tay khi trả tiền cho anh à?”

“Phải, nếu không làm sao tôi biết cô ta đeo nhẫn?”

“VẬY là cô ta trả tiền cho anh bằng tay trái.”

Anh ta có vẻ cực kỳ ngạc nhiên. “Đó là điều cô đã cố tìm ra sao? Tôi không hiểu cô muốn gì nữa.”

Cô mở cửa xe ra và chui vào. “Đưa tôi tới chỗ anh đã đưa cô ta tới.”

Anh ta chở cô theo hướng đại lộ Madison trong quãng thời gian tưởng như dài vô tận, rồi khi tới Quảng trường Madison và sau quảng trường không còn đại lộ Madison nữa, anh ta rẽ theo phía Tây, chở cô đi dọc theo phố Hai Mươi Ba tới chỗ giao với phố Bảy. Đến đây anh ta lại rẽ về phía Nam và chở cô đi xuống theo hướng này, cho tới khi họ đến gần Quảng trường Sheridan. Đột nhiên anh ta dừng lại trên một con phố nhỏ nằm gần phố Mười Bốn. Cô nghĩ xe dừng lại vì tín hiệu đèn giao thông, bởi cú dừng hết sức đột ngột, nhưng khi cô nhìn lên thì đèn tín hiệu vẫn đang xanh. Người tài xế ngoái lại.

“Là chỗ này.”

“Chỗ này ư? Nhưng thanh chắn bùn của xe đã nhô ra quá góc đường rồi. Chỗ đó ở bên nào, tòa nhà nào...? Cô ta không cho anh số nhà sao?”

“Cô ta chẳng nói gì với tôi hết. Cô ta chỉ bảo tôi dừng lại ngay chỗ này, đúng chỗ tôi đang dừng lúc này đây. Cô ta gõ gõ vào kính và bảo, ‘Cho tôi xuống ở đây.’ Nhìn xem, tôi đang lặp lại y hệt với cô. Cô ta ra khỏi xe ở đúng chỗ cô đang đứng, ngay ở khúc lượn này của lề đường, ngay trên cái lưới miệng cống kia. Tôi đã chạy qua đúng vết dầu mà xe tôi nhỏ xuống lần trước. Tôi không thể giúp gì hơn cho cô được nữa.”

“Nhưng cô ta đã đi theo hướng...?”

“Sau đó tôi không nhìn theo cô ta nữa. Ngay khi tiền của cô ta yên vị trên tay tôi, tôi đã nhìn vào món tiền thay vì cô ta. Rồi tôi nhìn về phía cuối phố, trước mặt, để đảm bảo đường thoáng. Rồi tôi lái xe đi.”

“Đợi đã... đừng để tôi lang thang ở đây thế này! Đừng đi!”

Nhưng anh ta đã đi rồi. Chiếc xe của anh ta dành cho cô một lời chào kiểu Bronx từ ống xả của nó. Vậy là cô đứng trơ lại đó một mình, xung quanh là bốn góc ngã tư đường.

Cô nhìn qua chúng. Theo chiều kim đồng hồ thì chúng như thế này:

Ở góc đường thứ nhất, góc mà giờ cô đang đứng đối diện, là một cửa hàng thuốc lá. Cửa hàng đã khóa và tối om. Ở góc đường thứ hai là một tiệm cắt tóc; cũng đã đóng cửa. Ở góc thứ ba là một trạm xăng, ở phía này rìa đường bị bạt thấp xuống bởi một con đường bằng bê tông dẫn vào trạm, được chiếu sáng bởi một, hai ngọn đèn lờ mờ vẫn đứng kiên trung ở đó. Ở góc thứ tư là một tiệm giặt, và nó cũng tối om.

Một khi đã yêu cầu dừng xe ở sát góc đường, cô ta hẳn đã vào một trong bốn chỗ này. Tiệm cắt tóc thì chắc chắn không phải rồi, trạm xăng cũng chẳng có nhiều khả năng hơn. Nhiều khả năng nhất là cô ta đã vào cửa hàng thuốc lá. Cửa hàng này ở gần chỗ cô đang đứng hơn cả, và cũng hợp lẽ nếu cô ta cảm thấy cần một liều thuốc sau những gì đã trải qua. Song dù sao thì lúc này Brickly cũng không có quyền lựa chọn; vì trạm xăng là chỗ duy nhất còn mở cửa, nên cô liền đi về phía nó.

Cô nói với người phục vụ, “Anh đã làm việc ở đây cả buổi tối chứ?”

“Phải, tôi làm ca đêm.”

“Anh có tình cờ thấy một cô gái bước ra khỏi taxi ở góc đường đằng kia, anh thấy chỗ tôi chỉ không, trong khoảng một giờ vừa qua không?”

Anh này nhìn theo. “Có.” Anh ta nói. “Phải, tôi có thấy. Tôi thấy cô ấy đi vào cửa hàng thuốc lá.”

“Anh không thấy cô ấy đi ra à?”

“Không, tôi không quan sát lâu đến thế.”

Cô quay đi. Cô đã lại gần thêm vài phân khi lần theo dấu vết cô ta, tất cả chỉ có vậy. Chỉ từ rìa đường tới cửa hàng thuốc lá.

Cô quay lại, đứng ở chỗ cô đã đứng lúc trước và nhìn quanh. Có một quầng sáng hẹp hắt ra từ cách đó năm hay sáu ngôi nhà, cùng dãy mà cô đang đứng bên rìa. Dễ thấy, bởi nó hiếm gặp vào giờ này.

Ít nhất đó cũng là một nơi đang mở cửa. Cô bắt đầu đi về phía đó. Có thể cô ta đã đi theo lối này. Cô bắt đầu nhen nhóm lại hy vọng. Nó chỉ kéo dài trong thời gian đủ để đi vài bước chân.

Khoảng hở mà qua đó ánh sáng hắt ra mở rộng dần, khi góc phối cảnh đưa nó lại phía cô. Từ *Delicatessen* trải ra trên bề mặt của khung cửa kính khi góc nhìn mở rộng ra.

Đồ ăn sau khi giết người ư? Một điểm dừng chân còn ít có khả năng hơn tiệm cắt tóc chỗ ngã tư. Lúc này cô đã đi tới trước cửa tiệm. Dẫu sao cô cũng bước vào, bởi chẳng còn lựa chọn nào nữa. Cô biết mình sẽ chỉ uổng công phí sức.

“Tôi đang tìm một người. Ông có thấy một cô gái tóc vàng vào đây trong khoảng một giờ vừa qua không? Cô ta đi một mình.”

“Mang theo vỏ chai đổi lấy tiền à?”

“Không.” Người ta không mang trả vỏ chai để lấy lại tiền sau khi giết người.

“Biết mà.” Người đàn ông nặng nề buông thõng hai bàn tay xuống mặt quây.

Người phụ việc của ông này chen vào, “Tôi nghĩ mình biết cô ấy đang hỏi ai. Cô ả rắc rối đó. Ông biết đấy, chính là cô nàng đã khiến tôi phải nói, ‘Thưa quý cô, đừng lấy móng tay vạch thành đường lên bánh mì để cho tôi biết cô muốn lát bánh được cắt dày tới đâu như thế, nếu cô không mua cả ổ. Có thể sau cô vẫn còn ai đó muốn mua nó nữa.’ Với mười cent cả salami lẫn bánh lúa mạch đen, cô ta vạch lên cả một ổ bánh nguyên như thế này.” Anh ta cầm một ổ bánh lên để giải thích, lấy móng tay vạch lên mặt dưới mềm mại có rắc bột trắng của nó. “Phải cắt đúng từng này.”

“Cậu đang tự làm thế đấy.” Ông chủ tiệm chỉ ra.

“À vâng, nhưng tôi làm việc ở đây.”

Lúc này ông chủ tiệm đã nhớ ra, dù chỉ mơ hồ. “Ồ, ý cậu là cô ta hả. Phải, đúng rồi.”

Bricky nôn nóng cúi người qua quây, về phía hai người. “Ông có thể cho tôi biết tên của cô ta không?”

“Cái đó thì tôi không rõ. Cô ta tới đây suốt. Cô ta sống đâu đó ngay gần đây.” Ông chủ tiệm lơ đãng giơ ngón cái chỉ về phía bức tường sau lưng. Hay chính xác hơn là về phía một dãy chai tương cà chua trên giá.

“Ồ.” Cô kích động thốt lên. “Ồ.” Cô bắt đầu lùi lại. “Vậy thì tôi sẽ đi tìm cô ta. Tôi không biết... Tôi sẽ tới đó ngay lập tức và tìm cô ta.”

“Chỉ ngay bên cạnh thôi.” Ông chủ tiệm nhắc lại.

Cô đi ra nhanh hơn là lúc vào. Cuộc hỏi thăm đã có kết quả. Lần này cô đã tiến lại gần cô ta thêm một khoảng đáng kể.

Cô vòng ra và bước qua lối vào của khu căn hộ ngay bên cạnh.

Có sáu hộp thư xếp thành hàng bên trái cô. Thêm sáu hộp thư nữa ở bên phải. Là hộp thư nào đây? Cho dù đây là “ngay bên cạnh” với ông chủ tiệm đồ ăn – và ông ta đã lơ đãng chỉ ngón tay cái về hướng này – nhưng cụ thể là cánh cửa nào trong tất cả chỗ cửa “bên cạnh” này? Làm sao cô biết được? Cô không biết tên cô ta. Cô không biết mặt cô ta. Người lái taxi đã đi mất rồi. Dấu vết đã kết thúc trong một lát salami kẹp giữa hai lát dày bánh lúa mạch đen. Đây chính là vận may đầy bỡn cợt ở cuối cuộc săn tìm kho báu.

Miller, Carrol, Herzog, Ryan, bỏ trống, Battipaglia. Cô cúi thấp xuống, mắt chỉ cách tường cỡ tám inch^[4], nhìn qua những cái họ này. Một số viết cong queo và phải đọc xiên. Một cái còn không được viết đầy đủ trong ô, các chữ cái “ia” của Battipaglia tràn ra ngoài ô ghi tên của hộp thư. Cô ta tóc vàng, đó là cái họ ít có khả năng là của cô ta nhất. Dẫu vậy, việc này

vẫn không hoàn toàn không có khả năng; qua hôn nhân, nhờ những lọ peroxide...

Cô quay sang phía còn lại, đưa mắt dọc theo các hộp thư ở khoảng cách gần. Newmark, Kirsch, Lopez, Simms, Barlow, Stem.

Chắc chắn phải là một trong số đó. Không thể là tất cả. Không thể là không cái nào. Một trên mười một phần là đúng. Mười phần là sai. Mười một, đó là chưa kể có khi còn không phải là tòa nhà này. “Ngay bên cạnh”, là một định nghĩa hết sức mơ hồ, nó có thể là cách hai, hay ba, hay bao nhiêu dãy nhà cũng được, cho tới khi có một con phố cắt qua.

Bấm chuông một căn hộ, bất cứ căn hộ nào; cứ để cho người ta căn nhà hay quát tháo cô, thì đã sao? Cô sẽ có thể tìm ra cô ta. Không, cô không muốn làm thế; cô có thể tự làm lộ mình. Sàn, tường, tất cả đều có thể có tai. Cách duy nhất để ra tay và có hy vọng thành công là bất ngờ và không hề báo trước.

Cô bước tới cửa để quan sát xem có thể đi xa hơn được nữa không, dù danh tính của chủ nhân căn hộ cô cần tìm vẫn còn là bí ẩn. Quả dấm cửa bằng đồng thau bóng loáng. Có vẻ như đây là một tòa nhà được bảo trì cẩn thận, cho dù nó thuộc loại căn hộ cho thuê giá rẻ. Cô vừa kịp dừng lại ngay khi có ý định nắm lấy và xoay quả dấm.

Đó là một dấu vết rất nhỏ, rất mơ hồ, kỳ thực chẳng là gì cả. Nếu bàn tay cô chạm vào, dù chỉ rất nhẹ thôi thì hẳn là nó đã bị xóa đi. Đó là một vết bẩn nhỏ xíu trên mặt đồng thau bóng loáng, nhẵn nhụi, nhưng lại có màu trắng. Một mảnh, một phần của dấu vân tay, một nét mơ hồ hình lưỡi liềm như đường viền vỏ sò điệp. Như thế ai đó với đầu ngón tay dính phấn từng xoay nắm dấm cửa này trước cô.

“À khách hàng mua bánh lúa mạch đen của chúng tôi.” Giọng của người phụ việc tại cửa tiệm vang lên. “Máy không cắt bánh đủ dày để hợp ý cô ta. Cô ta dùng ngón tay như thế này để chỉ cho tôi thấy cô ta muốn cắt

bánh dày chùng nào.” Bánh lúa mạch đen, ổ bánh được rắc một lớp bột mì có độ dính bướng bỉnh.

Cô ta đã đi vào qua cánh cửa này, cô tự nhủ. Cô ta ở đâu đó trong tòa nhà này. Mười một phần sai đã rút xuống còn mười.

Đi tiếp vào trong đi nào, đồ ngốc, đi tiếp đi, từ cửa phòng này sang cửa phòng khác; giờ mà đã biết rồi. Cô lắc đầu, vẫn đứng yên tại chỗ. Hãy ra tay đột ngột, ra tay bất ngờ, nếu không mà sẽ mất tất cả.

Có một mẫu giấy nhỏ xíu dưới sàn. Ở trong tiền sảnh này, ngoài nó ra mọi thứ đều sạch như li như lau, bởi vậy mẫu giấy chắc chắn chỉ vừa mới rơi xuống. Một mẫu giấy rách bằng cỡ móng tay, chỉ có vậy. Nó nằm dưới sáu hộp thư ở phía phải theo hướng đi từ ngoài vào, nhưng không cụ thể là dưới hộp thư nào. Vì mảnh giấy nằm ở quá xa bên dưới và dịch ra ngoài hơi xa một chút để có thể truy nguyên nguồn gốc của nó tới một hộp thư riêng biệt.

Cô nhặt nó lên và nhìn chăm chú. Mẫu giấy nhỏ tới mức khi cầm lên hai ngón tay của cô gần như che khuất nó. Trông đợi có thứ gì đó được viết trên mẫu giấy này là quá nhiều, không thể có đủ chỗ cho bất cứ ký tự nào, cho dù sự tình cờ có sẵn lòng ban phát cho cô thứ vận may kỳ lạ đó. Và quá nhiên chẳng hề có chuyện đó. Chỉ là một mẫu giấy trắng tinh.

Nhưng mọi thứ đều có thể nói với ta điều gì đó. Cô dùng móng tay lách vào, và mảnh giấy mở ra. Nó đã bị gấp đôi lại. Lúc này có thể thấy một đường gấp ngay ngắn bằng máy chạy dọc giữa mẫu giấy.

Nói cách khác, mẫu giấy này đến từ một lá thư. Mẫu giấy này là một mẫu nhỏ rơi ra từ rìa trên của một cái phong bì, nơi nếp gấp hướng xuống dưới, khi nó bị xé vụn bằng tay. Toàn bộ phần rìa ngang phía trên phong bì đã bị xé toạc ra thành hai phần nham nhở. Tuy nhiên, cái phần nhỏ xíu này đã rời ra hoàn toàn sau hành động dữ dội đó và rơi xuống.

Nhưng vậy thì có ích gì với cô chứ? Bởi vì nó được xé tại đây, vậy nên lá thư hẳn phải được lấy ra từ một trong mấy hộp thư này. Một trong sáu

hộp thư bên phải. Được rồi... vậy thì sao? À, để nó được lấy ra từ một hộp thư thì trước hết hộp thư phải được mở ra. Các hộp thư này mở xuống dưới, như những tấm ván cầu bằng đồng thau. Khi mở chúng ra, các ngón tay sẽ chỉ cầm vào chìa khóa hộp thư. Nhưng khi đóng chúng lại, chẳng phải sẽ tự nhiên hơn, nhanh hơn và khéo léo hơn khi dùng các đầu ngón tay ấn chúng đóng sập trở lại sao?

Trên năm dầm cửa có một vòng cung nhỏ màu trắng.

Lần này cô lại gần hơn để nhìn, gần hơn cả khoảng cách tám inch lúc trước. Cô nhìn khắp từ trên xuống dưới các tấm kính được lắp vào mỗi hộp thư, cũng như các tấm viền bao quanh bằng đồng thau, chứ không chỉ nhìn vào những cái tên được ghi trên nhãn hộp thư nữa. Cô ghé lại nhìn gần tới mức hơi thở của cô làm mờ cả mặt kính, rồi nó lại trong trở lại khi cô chuyển sang cái bên cạnh. Newmark, Simms, Lopez, Ki... Cô dừng khựng lại, lùi một bước, trong cơn bàng hoàng của cả cơ thể chứ không chỉ riêng đôi mắt.

Nó kia, một vết trắng mờ mờ dính ngoài hộp thư, ngay chỗ rìa. Một vết bẩn thật vô nghĩa, mà nếu không phải tâm trí cô đã chuẩn bị sẵn để tìm thì nó hẳn sẽ không lọt vào mắt cô. Và cái họ trên hộp thư là Kirsch. Căn hộ ở lầu hai, bên phải cầu thang khi đi lên.

Sáu khả năng đã thu về chỉ còn một. Khả năng duy nhất còn lại giờ không còn là một khả năng nữa, mà là sự chắc chắn rõ ràng.

Những thứ nhỏ nhất, những thứ nhỏ nhất luôn ở khắp quanh ta, chỉ cần biết cách sử dụng chúng. Những thứ nhỏ nhất có thể hủy hoại ta, nếu ta không dừng lại và nghĩ về chúng kịp thời, cảnh giác và đề phòng chúng. Và ai có thể chứ, vì ta thậm chí còn chẳng nhận ra chúng hiện hữu ở đó cho tới khi đã quá muộn.

Một vết móng tay vạch trên một ổ bánh lúa mạch đen để chỉ dẫn nó cần được cắt dày tới đâu. Những ngón tay đã vô thức đóng lại nắp đậy của hộp thư mà trong đó từng có một cái phong bì trắng. Một hóa đơn, có khi là

một tờ quảng cáo, gần như chắc chắn là không có gì quan trọng. Cử chỉ hồi hả xé phong bì; người ta còn có thể làm gì khác với một lá thư nữa cơ chứ? Cuối cùng là việc xoay nắm đấm cửa để đi vào tòa nhà. Người ta còn có thể làm cách nào khác để trở về nơi ở của mình nữa cơ chứ? Những điều nhỏ nhặt. Và khi kết hợp chúng lại với nhau? Thảm họa. Bị nhận diện, bị đối chất, bị buộc tội, vì một thứ cứ nghĩ đã được chôn sâu an toàn cách nơi này nhiều dặm, khuất ngoài tầm nhìn của mọi con mắt người đời.

Cô bấm nút mở cửa ở phía đối diện. Như thế người ta sẽ không cần phải lớn tiếng vặn hỏi qua giếng cầu thang của ngôi nhà nữa. Cánh cửa phát ra vài tiếng ậm ọe đáp lại nút bấm điều khiển, cho thấy chốt cài đã được mở ra. Cô đẩy cửa và bước vào.

Một người đàn ông liếc ra với vẻ dò hỏi qua khe cửa mở hé khi cô bước lên cầu thang. Cô dành cho ông ta một nụ cười xoa dịu trong khi vẫn hồi hả bước ngang qua, không hề dừng lại. “Tôi xin lỗi, đó là một sự nhầm lẫn. Chắc là tôi bị trượt tay.”

Ông ta đang quá ngái ngủ để có thể quan sát cẩn thận. Ông ta lơ đãng chớp mắt, rồi khe cửa lại đóng sập. Cô đã leo gần hết dãy cầu thang thứ nhất, và vẫn tiếp tục leo lên thật nhanh.

Một cú ngoặt ở chỗ rẽ của cầu thang, và nó kia, lờ mờ hiện ra trước mặt cô, cỡ bằng một cỗ quan tài. Cánh cửa nơi tử thần đã đi qua để trở về nhà trước đó ít lâu. Nó trông giống như những cánh cửa khác ở đây. Nhưng không phải thế. Sự chết chóc đang tỏa ra từ đó thành từng đợt sóng vô hình. Cô gần như có thể cảm nhận được chúng trên mặt mình, như một rung động.

Bàn chân đặt lên trước của cô chững lại, ngón chân chỉ cách cánh cửa chừng vài inch. Bàn chân còn lại nấn ná xa hơn ở phía sau.

Cô lắng nghe. Trong một thoáng không có gì xảy ra, vì cô đã tóm được nó trong một khoảnh khắc im lặng. Thế rồi đột nhiên có tiếng một chiếc đĩa được đặt xuống bàn. Tiếng bước chân hồi hả bước ra xa. Tiếng

bước chân hồi hả quay trở lại. Tiếng một cái đĩa nữa được đặt xuống. Lần này là âm thanh của một cái đĩa được đặt xuống một cái đĩa khác. Hay nhiều khả năng là một cái tách được đặt xuống đĩa. Lại một tiếng bước chân hồi hả bước ra xa.

Cô không ngăn được cơn rùng mình. Tử thần đã trở về nhà và dùng một bữa ăn vội vã lúc sáng sớm.

Tiếng bước chân lại hồi hả trở lại. Một cái túi giấy ồn ào kêu sột soạt trong khi thứ gì đó được lấy từ trong túi ra. Bánh lúa mạch đen, cắt lát dày.

Những bước chân hồi hả lại bước ra xa. Ái chà, chúng thật bận rộn, thật hoạt bát, gần như có vẻ hạnh phúc. Chúng sẽ không còn như thế nữa sau một hay hai giây tới. Tử thần vẫn chưa biết cô ta có một vị khách không mời sắp gia nhập cùng mình.

Cô gõ cửa.

Tiếng bước chân vụt tắt.

Cô lại gõ cửa, nhanh và quả quyết.

Có tiếng bước chân thật khẽ tiến lại phía cửa.

“Ai đó? Ai ở ngoài đó vậy?”

Cô ta đã ít nhiều hoảng sợ, có thể nhận thấy điều đó qua giọng nói. Người ta không thể thách thức theo kiểu thờ không ra hơi như thế, cho dù vào giờ nào của buổi tối đi chăng nữa.

“Một quý cô muốn gặp cô.”

“Một quý cô? Quý cô nào?”

“Mở cửa ra và cô sẽ thấy.” Cô không để sự đe dọa chen vào giọng nói của mình, cố gắng nói ngọt để vượt qua chướng ngại cuối cùng này.

Quả dấm cửa xoay một cách do dự, cô thấy nó xoay tròn, nhưng cánh cửa không mở ra. “Là cô phải không, Ruth, có phải không?”

“Hãy để tôi được nói chuyện với cô. Chỉ mất một phút thôi.”

Hãy tin lần này đi, và mày sẽ bị tiêu diệt mãi mãi; hãy tin lần này đi, và mày sẽ không bao giờ tin được nữa.

Lấy khóa được kéo tụt vào ổ, và cánh cửa tách ra khỏi khung cửa.

Cô ta khoảng hai mươi tám tuổi. À, thực ra cũng thật khó nói; vậy cứ coi như hai mươi sáu đi. Cô ta có mái tóc vàng, ngắn và xoăn. Một mái tóc vàng tự nhiên, cho dù có thể đã được trợ giúp đôi chút. Đôi lông mày màu hung và hai hàng mi gần như màu trắng của cô ta cho thấy điều đó. Khuôn mặt cô ta trông có vẻ nghiêm nghị, nhưng lại không phải thế. Đó không phải sự nghiêm nghị từ trong nội tâm tỏa ra, mà là một lớp bọc bảo vệ, một cái vỏ. Bên dưới, vẫn hiện rõ trong đôi mắt và dọc theo những nếp hằn căng thẳng ở khóe miệng, là một sự nhẹ dạ gần như trẻ con, sự sợ hãi không muốn bộc lộ, có lẽ bởi đã bị khước từ quá thường xuyên. Nó đã học được những bài học không chỉ một mà rất nhiều lần; giờ đây nó đang cố ẩn mình trốn khỏi thế giới.

Đôi má cô ta gầy gò, mỗi bên có một cái hốc trống rỗng. Cô ta đã dùng quá nhiều phấn hồng và đã thoa trên một bề mặt quá rộng, khiến chúng trông như thuộc về một người đang lên cơn sốt. Cô ta mặc một chiếc váy vải bông rẻ tiền có hình trang trí là các đường kẻ mảnh như vạch bút chì. Những đường kẻ này chạy chéo; ở một phía của đường trung tuyến vô hình, các đường sọc này chạy xuống theo một chiều, ở phía kia chúng lại chạy xuống theo chiều đối diện.

Cô ta có phần hơi hoảng sợ trước cuộc viếng thăm đường đột này, nhưng đang hy vọng sẽ được trấn an.

Tất cả những chi tiết này được ghi lại trong một bức ảnh chụp tức thời do đôi mắt thực hiện, để rồi được ráp lại sau đó, theo từng phút trôi qua.

“Tôi muốn gặp cô.”

Bàn chân cô giờ đã đặt lên ngưỡng cửa; cánh cửa không thể đóng lại được nữa. Cô ta không nhìn xuống, vậy nên cô ta vẫn chưa nhận ra điều này.

“Cô là ai?”

“Tốt hơn là chúng ta nên nói chuyện trong phòng, vì lợi ích của cô cũng như của chính tôi. Đừng để tôi phải đứng ngoài này thêm nữa.”

Cô lách người qua bên cạnh cô ta và bước vào trong. Một trong hai người họ đã đóng cửa, vào khoảnh khắc đó không ai trong hai người chắc chắn được người nào đã làm việc này.

Đó là một căn phòng vừa để tiếp khách vừa làm phòng ăn của một căn hộ chật chội có sẵn đồ nội thất. Cũng khá ngăn nắp, nhưng rẻ tiền một cách thảm hại, về mọi mặt. Một ô cửa sổ hắt luồng sáng vuông bị co giãn lại theo luật phối cảnh lên một bức tường xám xịt cách nó một cánh tay. Một mảnh rèm nhung tũn mủn màu đỏ việt quất rũ xuống ở mỗi bên cánh cửa. Một cái bàn chơi bài đã được dựng lên, trên đó bày những chiếc đĩa và những thứ cô ta đã mua từ cửa tiệm bán đồ ăn sẵn, chờ đợi để được thưởng thức. Một tờ báo nằm trên đó, một tờ báo lá cải màu lục nhạt, được cuộn lại, kẹp giữa hai chiếc đĩa, đang chờ được cầm lên. Một gói thuốc lá chưa bóc cũng đang nằm đợi ở đó – hẳn cô ta chỉ vừa mang chúng vào – cùng với một chiếc gạt tàn được lau bóng loáng, rồi cả một vỉ diêm nữa. Một cái khăn giấy được trải ra phủ lên mấy miếng sandwich để tránh bụi rơi vào.

Một ô cửa thông không có cánh mở vào bên trong, với ánh sáng hẳn là được chiếu ra từ một phòng ngủ.

Cô thấy tất cả những thứ đó, nhưng chúng không quan trọng. Ngay cả tử thần cũng có một cuộc sống riêng, hẳn không thể đột nhiên hiện ra từ hư không được.

“Tóm lại thì cô muốn gì? Tôi không thường để người lạ vào nhà giờ này. Tôi không thích cách xử sự của cô.”

Cô nói thẳng luôn với cô ta, không chút rào đón. “Cô đã lên một chiếc taxi ở góc giao giữa phố Bảy Mười và đại lộ Madison lúc khoảng một giờ. Cô đã tới gặp ai đó ở gần đấy. Phải không?”

Đôi mắt cô ta sụp xuống. Nét mặt của cô ta tái đi đôi chút, trông thật chẳng bắt mắt chút nào.

“Cô đã giết anh ta. Phải không?”

“Ôi, Chúa ơi.” Cô ta thốt ra câu này thật nhẹ và khẽ. Tròng mắt cô ta đảo lên; hai con ngươi dịch lên khuất dưới hàng mi, không còn nhìn thấy được nữa. Trong một hoặc hai phút, đôi mắt cô ta chỉ còn tròng trắng.

Phần góc của cái bàn chơi bài đã giúp cô ta đứng thẳng; cô ta dùng hai bàn tay dò tìm cái bàn trong khi mắt không nhìn thấy được.

Cô ta bắt đầu khóc; nước mắt chỉ vừa kịp xuất hiện, rồi cô ta đổi ý. Không có đủ nước mắt để có thể chảy ra ngoài. Chúng ở yên trong mắt, tạo thành một lớp phủ trong suốt.

“Cô là gì chứ, một nữ cảnh sát à?”

“Đừng bận tâm tôi là ai. Chúng ta đang nói về cô. Cô là một kẻ giết người. Cô đã giết một người tối nay.”

Bàn tay cô ta hạ xuống ôm lấy cổ, cố làm dịu nó xuống. Một tiếng nức nở – nghe giống một tiếng ho hơn – vang lên.

“Để tôi uống cốc nước đã, tôi... Không sao đâu, không có lỗi khác để ra khỏi đây đâu.”

“Và hãy chuẩn bị đồ khi cô ở trong đó đi.” Bricky nói, không chút nhân từ.

Cô ta đi qua ô cửa thông vào căn phòng được chiếu sáng. Cô ta phải bám vào một bên để có thể bước qua.

Bricky đứng đó nhìn xuống. Cô đang lắng nghe, không phải suy nghĩ. Một chiếc cốc thủy tinh kêu lanh canh. Không phải đôi tai đã mách bảo cô.

Một thứ bản năng tinh nhạy nào đó, đồ chuông bởi một dòng điện vô hình, đã nhắc nhở cô. Cô hồi hải bước vào buồng trong theo cô ta.

“Không được uống thứ đó!” Bricky quạt mu bàn tay vào mặt cô ta. Cái cốc thủy tinh bị hất văng khỏi đôi môi đã hé mở. Nó không vỡ, nó là loại rẻ tiền và rất dày. Nó chỉ rơi cách xuống sàn và lăn đi, làm tóa ra đấng sau một vệt nước mảnh.

Chỉ sau khi đã hoàn tất hành động đó, đôi mắt cô mới đưa quanh và nhìn thấy cái chai đã mở nút để trên giá phía trên chậu rửa. Chai thủy tinh màu nâu, trên nhãn có ghi “Lysol”^[4].

Hai tay cô ta đang bấu chặt lấy rìa thành chậu rửa, như thế nó không vững chắc và có thể trượt khỏi tay cô ta bất cứ lúc nào.

“Vậy là coi như cô đã thú nhận với tôi rồi, phải không nào?”

Cô ta im lặng. Hai tay cô ta, vẫn bấu lấy thành chậu rửa, đang hơi run rẩy. Chỉ có vậy.

“Cô không cần phải làm vậy. Dù sao thì tôi cũng biết rồi.”

Cô ta im lặng.

“Giờ cô sẽ quay lại đó cùng tôi. Cô sẽ quay lại đó... nơi vụ giết người đã xảy ra.”

Người phụ nữ kia bùng nổ, tuôn ra một tràng. “Không. Cô không thể ép buộc tôi. Tôi không biết cô là ai, nhưng cô không thể ép buộc tôi. Tôi sẽ giết cô trước. Tôi không muốn chết hai lần. Một lần là quá đủ rồi.”

Bàn tay cô ta vụt đưa tới chỗ cái giá cao su treo bên chậu rửa. Có thứ gì đó lóe lên dưới ánh đèn, và một con dao làm bếp lưỡi ngắn sắc lẹm lao ngược ra sau qua vai cô ta, chực đâm tới chỗ Bricky.

Không còn thời gian để né tránh nữa, vì nơi này quá chật chội. Thay vào đó, cô lao mình tới chỗ cô ta. Bàn tay cô tóm chặt lấy cổ tay đang vung

dao, cố giữ nó lại. Hai cánh tay còn lại của họ đập và cào vào nhau, ghì chặt lấy nhau, vô hiệu hóa lẫn nhau.

Người phụ nữ kia có sức mạnh của kẻ tuyệt vọng muốn tự sát. Bricky có sức mạnh của kẻ muốn bảo vệ mạng sống cho bản thân. Một thế cân bằng được thiết lập và sớm muộn gì cũng phải bị phá vỡ. Hai người hơi lắc lư, gần như không rời khỏi rìa chậu rửa. Có lúc cả hai cùng nghiêng người trên chậu rửa; rồi lại cùng ngả ra phía ngoài. Tóc họ xõa xuống. Họ không la hét, không gầm rít. Đây không phải là một cuộc ẩu đả giữa hai cô ả vì một lý do vớ vẩn nào đó; đây là một cuộc đấu sinh tử giữa hai con người. Và cái chết đã loại bỏ hoàn toàn sự khác biệt giới tính.

Họ xoay đi một chút, rồi xoay trở lại theo hướng ngược lại. Trong im lặng, người ta không thể nghe được gì ngoài hơi thở qua hai hàm răng nghiến chặt. Hai người đã đông cứng lại thành một bức họa mô tả sự kiệt quệ; Bricky quá đuối sức để hất hẳn con dao ra, còn cô ả kia cũng quá đuối sức để đâm nó tới đích.

Một chiếc chìa khóa kêu lạch cạch tra vào ổ ở căn phòng bên ngoài.

Đột nhiên, theo một cách điên rồ nào đó, vai diễn của hai người bỗng đảo ngược.

Người phụ nữ kia khố sở cố ném con dao đi, cố rũ bỏ nó. Bricky, vẫn chưa hiểu gì, giữ chặt lấy cổ tay cô ta, vô hiệu hóa khả năng cử động của nó.

Các ngón tay của cô ta mở xòe ra và con dao rơi xuống sàn. Bàn chân cô ta vụt đưa tới, đá nó vào dưới gầm chậu rửa, khuất khỏi tầm mắt. Không còn gì để vật lộn nữa. Hai người buông nhau ra một cách dè chừng.

Người phụ nữ kia quỳ gối xuống cạnh Bricky, túm lấy diềm váy của cô khố sở cầu xin.

“Đừng nói với Harry. Ôi Chúa ơi, xin đừng nói với Harry. Xin hãy thương hại tôi.”

Cánh cửa phòng ngoài đang mở ra.

Một giọng nói hân hoan vọng vào, “Helen, em về rồi à?”

“Xin đừng. Tôi không quan tâm tới việc cô sẽ làm gì tôi, nhưng xin đừng nói gì với Harry.”

“Cô sẽ quay lại đó với tôi chứ? Cô sẽ lặng lẽ quay lại đó, như tôi yêu cầu chứ?”

Cô ta gật đầu, nóng lòng muốn được ân xá.

Cái bóng của người đàn ông đã hướng dẫn tới lối vào phòng trong. Hẳn anh ta đã rẽ ngang trong giây lát để thử chỗ đồ ăn bày sẵn trên bàn chơi bài.

“Được rồi.” Bricky dịu lại. “Tôi sẽ đáp ứng cô nếu cô đáp ứng tôi việc đó.”

Cô gái đang co ro dưới chân cô chỉ có thời gian để thì thào thêm một câu nữa. “Để chuyện đó cho tôi, để tôi nói...”

Người đàn ông đã đứng ở ngưỡng cửa.

Với Bricky thì đó chỉ là một anh chàng, một gã đàn ông bình thường. Chỉ có đôi mắt của tình yêu mới có thể biến anh ta thành người đặc biệt với người phụ nữ kia, và chỉ cô ta mới sở hữu thứ đôi mắt của tình yêu đó với anh chàng này. Vì thế Bricky không thể nhìn nhận anh ta như những gì cô ta thấy. Chỉ là một gã đàn ông. Một anh chàng như bao anh chàng khác.

Người phụ nữ đang quỳ gối dường như không hề trông thấy anh ta. Cô ta nói, “Chỗ này diềm váy hơi dài quá, đó chính là vấn đề. Nó làm cả chiếc váy buông xuống không đều.” Cô ta dừng lại, như thể đến lúc này mới thấy anh ta. “Ồ, chào anh, Harry.” Cô ta vui vẻ reo lên. “Em thậm chí còn không nghe thấy tiếng anh bước vào.”

Anh ta nói, “Ai vậy? Ai đang ở cùng em thế?”

Cô ta đứng dậy, bước tới chỗ người đàn ông và hôn anh ta. Anh chàng nhòm qua vai cô ta và dành cho Brický một cái nhìn dò xét ngớ ngẩn.

Cô gái đứng sang bên. “Mary, xin giới thiệu với cô, đây là chồng tôi.”

“Mary Coleman.” Brický đáp lại cho phải phép.

Họ gật đầu chào nhau khách sáo. Anh ta nhìn xuống áo khoác và quần của mình, rồi nhìn về phía chiếc giường; rõ ràng là anh ta đã mệt. Sau một khoảnh khắc căng thẳng với sự im lặng từ cả ba, anh ta quay gót trở vào trong. “Tôi sẽ vào bàn và ăn trước.” Anh ta nói không chút hiếu khách.

Hai người phụ nữ theo sau anh ta sang phòng bên kia. “À, có lẽ tôi xin phép cáo lui, giờ chồng cô đã về rồi.”

“Đợi một phút, tôi sẽ đi cùng chị và lấy cái đó. Chị biết đấy, cái mẫu hoa văn đó.”

Anh ta ngồi xuống, nhét chiếc khăn ăn vào giữa hai khuy áo sơ mi, làm nó xòe ra như một cái quạt. “Vào giờ này sao?” Anh ta hỏi. “Quần với chã áo, lúc ba giờ sáng”, anh ta khẽ càu nhàu.

“Em sẽ quay lại sau năm phút. Chị ấy sống ở ngay bên kia góc phố thôi.”

“Anh có cần đợi em về không?” Người đàn ông khó chịu hỏi. “Anh mệt lắm rồi.”

“Anh cứ ăn rồi đi ngủ đi. Em sẽ trở về nhanh đến mức anh còn chưa kịp nhận ra là em đã vắng mặt cơ. Em thậm chí không cần cầm theo áo khoác đâu.”

“Tốt hơn là cô nên cầm theo áo khoác”, Brický nói. “Giờ này ngoài trời hơi lạnh đấy.”

Cô ta đi lấy áo khoác. Khuôn mặt của cả Brický lẫn cô ta đều hơi tái. Brický tự hỏi liệu người đàn ông có nhận ra không.

Anh ta đứng dậy cùng họ đi ra cửa, vẫn bận bịu nhai đầy một mồm sandwich. Một chiếc sandwich có cái giá đắt đến thế.

Cô gái lại hôn anh ta.

“Và Harry này, anh đừng nhầm lẫn và khóa cửa trong nhé, chìa khóa của em không mở được. Em không muốn phải bấm chuông và đánh thức anh trong trường hợp anh đã ngủ rồi.”

“Đừng ra ngoài quá lâu đấy. Anh không muốn có chuyện gì xảy ra với em đâu.”

Cô gái lại hôn anh ta lần thứ ba.

“Em đã hôn anh rồi.” Anh ta nói.

“Em không thể hôn anh thêm một lần nữa nếu em muốn sao?”

“Tất nhiên là có, nếu em muốn.” Anh ta đồng ý.

Bàn tay anh ta đã đưa lên nút thắt chiếc cà vạt và miệng ngoác rộng ra ngáp khi nói mấy lời này.

Cô ta bật khóc ngay khi cánh cửa đóng lại. Khuôn mặt cô ta nhăn nhó, nhưng chẳng có âm thanh nào phát ra. “Tôi đã nghĩ tôi sẽ gục ngã trước khi chúng ta kịp ra khỏi căn hộ. Anh ấy mệt rồi, nếu không hẳn anh ấy đã nhận ra điều đó trong mắt tôi. Tôi yêu anh ấy rất nhiều.”

“Bình tĩnh đi.” Brickly cộc cằn nói.

Họ xuống cầu thang, Brickly đi trước. Họ đi ra ngoài không gian xanh thăm tĩnh lặng ngoài phố.

Helen Kirsch đứng ở ngưỡng cửa, ngoái lại sau lưng. “Tôi không thể quay lại đó được nữa, phải vậy không?” Cô ta cắn môi. “Tôi yêu cuộc sống ở đó... với anh ấy. Chẳng có gì nhiều, nhưng ít nhất nó có anh ấy.”

“Vậy tại sao cô không giữ chặt lấy nó khi còn có nó?” Brickly lạnh lùng nói. “Đẹp hết mấy cái lãng mạn đi. Tôi đã thực hiện phần thỏa thuận của mình, giờ hãy đảm bảo là cô thực hiện phần của cô.” *Cuộc đời thật*

giống một cái bập bênh, cô trầm nghĩ. Mỗi khi một người lên cao, một người khác ở đầu kia sẽ phải xuống thấp.

Họ đi bộ tới chỗ góc phố.

“Chúng ta sẽ gọi một chiếc taxi.” Bricky nói. “Đó là cách nhanh nhất.”

Thân hình bên cạnh cô hơi co rúm lại.

Cô ta đang hy vọng mình sẽ không tìm được taxi, Bricky tự nhủ. Bất cứ điều nhỏ nhặt nào để mình và cô ta chậm lại. Cô nhìn thấy một chiếc taxi và lớn tiếng gọi, chiếc xe liền chạy tới.

Bricky đưa bàn tay về phía người bạn đồng hành mời mọc, như thể để điểm đến được nói ra từ cô ta một cách tự nhiên, để nghe xem địa chỉ đó là gì.

“Chính xác...?”

“Không, góc đường gần nhất là đủ rồi.”

“Góc giao giữa phố Bảy Mười và đại lộ Madison.” Helen Kirsch nói với giọng bất đắc dĩ.

Bricky tự gật đầu xác nhận, mở cửa vào xe theo sau cô ta.

Chiếc taxi chuyển bánh chạy vào khu trung tâm. Thành phố bắt đầu trôi qua theo từng dãy nhà. Những ngọn đèn đường vùn vụt lướt qua, hiện lên rồi mất hút trên các ô cửa.

Hai bàn tay của Helen Kirsch đặt chéo thành hình nơ bướm đầy tuyệt vọng áp lên miệng. “Ai sẽ mang áo sơ mi ra tiệm giặt cho anh ấy đây? Anh ấy sẽ chẳng bao giờ nhớ; tôi luôn phải giúp anh ấy.”

Bricky không trả lời.

Các dãy nhà lần lượt lướt qua. Những ngọn đèn đường hiện lên rồi mất hút.

“Tôi không biết anh ấy sẽ làm gì khi chỉ có một mình, không có tôi, vào những ngày Chủ nhật. Đó là ngày nghỉ duy nhất của anh ấy. Giờ anh ấy sẽ có cả ngày dài trong tay.”

Bricky nhìn đi chỗ khác. “Sao cô lại dính vào chuyện đó làm gì?” Cô cộc cằn nói.

Đèn đỏ buộc họ dừng lại, và trong sự chờ đợi tĩnh lặng, tiếng rền rĩ của động cơ nghe như tiếng tim ai đó đang đập.

Thêm những dãy nhà nữa. Thêm những ngọn đèn đường chập chờn nữa lướt qua. New York là một thành phố thật rộng lớn, nhất là khi bạn chạy xe dọc theo chiều dài của nó... tới điểm kết thúc cho mọi hy vọng.

“Cảnh sát các người nhanh thật”, Helen Kirsch nói. “Tôi vẫn luôn nghe nói vậy, nhưng trước đây tôi chưa bao giờ tin vào điều đó, cho đến tận lúc này.”

Cảnh sát chúng tôi, Bricky buồn bã nghĩ. Cảnh sát chúng tôi rất giỏi. Giá mà được như vậy.

Cô gái đó, Helen Kirsch, bắt đầu khóc nhiều hơn. “Tôi không tin chuyện đó. Anh ta không thực sự... Anh ta không thể...”

“Anh ta đã chết.” Bricky tàn nhẫn nói. “Thực sự đã chết.”

Âm thanh của những từ này dường như đã gây ra điều gì đó ở Helen Kirsch. Cô ta bất thần cúi gục về trước, như thể bị một cơn đau dữ dội; cô ta ôm mặt. Lần này thì những giọt nước mắt thực sự trào ra; nóng hổi và nặng trĩu. “Tôi không cố ý!” Cô ta ghen ngào. “Tôi không cố ý! Ôi, tôi không cố ý, tôi thề đấy!”

“Cô đã ở một mình trong phòng với anh ta, phải không?”

Cô thấy cô ta miễn cưỡng gật đầu giữa bóng tối lơ mờ trong xe.

“Cô có súng trên tay chứ?”

Cái gật đầu chậm chạp hơn, nhưng vẫn tới một lần nữa.

“Cô có bắn anh ta không?”

“Khẩu súng tự nổ...”

“Chúng vẫn luôn thế. Thật tức cười là chúng luôn thế với những cô nàng như cô. Luôn tự nhả đạn, và lại chính xác một cách chết tiệt. Anh ta có gục xuống khi nó nhả đạn không? Trả lời tôi đi. Có hay không?”

“Có.” Cô ta rùng mình khi hồi tưởng lại. “Anh ta ngã xuống và kéo tôi ngã theo. Tôi không thể vùng ra được trong cả một phút. Tôi vùng vẫy thoát khỏi anh ta, rồi nhồm dậy và bỏ chạy.”

“Nhưng anh ta thì không. Có phải anh ta đã nằm đó sau khi ngã xuống không? Có phải anh ta đã nằm im đó, hay anh ta đã nhồm dậy đuổi theo cô?”

“Anh ta... anh ta không nhồm dậy đuổi theo tôi.”

“Cô chìa súng vào anh ta. Anh ta ngã xuống. Anh ta nằm đó. Tất cả sự trốn tránh của cô cũng không làm thay đổi được điều đã xảy ra. Cô gái thân mến, cô đã tự đeo cho mình tội giết người rồi đấy.”

Helen Kirsch kêu ré lên như một con lợn bị chọc tiết, hay như một con cún con vô tình bị giẫm phải. Cô ta quay ra sau, úp mặt vào góc khoang xe, như thể đang cố tìm đường thoát qua cái góc đó bằng cách làm nó thủng toác ra. Bàn tay cô ta đấm lên lớp đệm như thể đang phản đối.

“Tôi không cố ý! Ôi Chúa ơi, xin hãy nghe tôi! Tôi không hề cố ý! Tôi đã không muốn tới bữa tiệc đó. Chính cô ta, cô gái ở chỗ tôi làm, đã thuyết phục tôi! Tôi đã không muốn đi. Tôi chưa bao giờ làm chuyện gì như thế trước đây, sau lưng Harry. Thế rồi khi tôi tới bữa tiệc và thấy chỉ có bốn người chúng tôi, chỉ hai đôi, tôi đã không thích và định bỏ về. Sau đó đôi kia lại linh đi trước khi tôi kịp nhận ra, và tôi chỉ còn một mình với anh ta.”

Bricky cố làm cô ta phấn chấn lên theo cách duy nhất mà cô biết. “Vậy thì có gì mà cô phải sợ chứ?” Cô cộc cằn nói. “Nhiều khả năng cô sẽ chẳng bị sao hết. Cô có lý do phòng vệ chính đáng hoàn hảo. Người ta luôn

tin lời khai của phụ nữ trong những vụ thế này. Và lần này chẳng có nhân chứng nào khác, ngoài cô.”

Đầu cô gái vẫn không nhắc lên. Nếu có nhúc nhích thì nó lại gục xuống thấp hơn nữa, trong vẻ suy sụp tột cùng.

“Không phải việc đó... không phải như vậy... Làm sao tôi có thể sống tiếp với Harry được nữa, sau chuyện đó? Anh ấy sẽ không chấp nhận tôi.”

“Anh ta sẽ tha thứ cho cô, vì cô đã tới nơi mà cô vốn nghĩ chỉ là một bữa tiệc vô hại.”

“Họ không bao giờ làm thế, không bao giờ... với lý do đó.”

Đột nhiên Brický hiểu ra, hoàn toàn, bàng hoàng.

“Ồ”, cô nói với giọng lạc đi. “Cô đã bắn anh ta...”

“Tôi đã bắn vào anh ta *sau đó*.”

Chiếc taxi chạy chậm dần, chuẩn bị dừng hẳn.

Brický trả tiền người lái xe, rồi hai cô gái bước ra. Cô nắm lấy cổ tay cô ta, nói, “Đứng đây một chút, đợi taxi đi khỏi đây.”

Họ đứng im ở đó; chiếc taxi lăn bánh rời đi, để lại hồn ma của nó trong vệt khói xả xanh mờ phả vào màn đêm. Làn khói xả của chiếc xe phả tới vấy họ, làm chúng xò ra một chút. Rồi chỉ còn hai người họ đứng đó, bên rìa đường.

“Giờ cô định làm gì tôi?” Helen Kirsch run rẩy trong bộ dạng bất lực đáng thương hại.

“Chỉ cho tôi thấy chỗ cô vứt khẩu súng. Đó là điều đầu tiên tôi muốn biết. Dẫn đường đi.”

Con tin của cô đi xuống con phố, hướng về phía Đông; Brický đi sát bên cạnh cô ta như một cái bóng dưng đứng.

Đầu tiên cô ta đi chệch khỏi lối về nhà để rút khẩu súng, Brickly nghĩ, sau đó quay ngược lại theo cùng tuyến đường trở lại đại lộ rồi lên taxi. Một lộ trình được chăng hay chớ. Cô không bình phẩm về điều này mà chỉ đi theo cô ta, không hỏi han gì.

Họ băng qua khoảng không gian căn cỗi mênh mông của đại lộ Park, với lòng đường rộng chia thành hai nửa và gờ phân cách an toàn có bậc nhô lên ở giữa; tĩnh lặng đến chết chóc giữa thế gian, hầu như chẳng có chút ánh sáng nào tỏa ra từ những ô cửa sổ của chừng hai mươi dãy nhà suốt dọc chiều dài của nó. Dù sao thì phần lớn phòng ngủ của các tòa nhà dọc theo đại lộ đều nằm ở phía sau. Tuyến đường được đánh giá quá mức nhất thế giới.

Họ tiếp tục đi. Họ tới phố Lexington, hẹp hơn, đông đúc hơn, hay ít ra là sống động hơn. Họ vẫn tiếp tục đi, hướng tới đại lộ Ba. Họ băng qua đại lộ này, dưới những thanh ray sắt của tuyến tàu điện trên cao, rồi về phía đại lộ Hai.

Cuối cùng Brickly lên tiếng, “Cái gì đã khiến cô đi xa đến vậy hả?”

“Tôi đã đi nhầm đường. Ban đầu tôi không biết mình đang ở đâu nữa. Tôi cứ như bị hoa mắt khi mới rời khỏi đó vậy.”

Phải rồi, Brickly thầm nghĩ, hẳn ai cũng sẽ thế thôi, sau khi vừa lấy đi mạng một người.

Cô nàng Kirsch lại lên tiếng, sau vài giây. “Chỗ đó nằm trong một con hẻm giữa các tòa nhà dọc theo phố này. Có một dãy thùng rác đang chờ được mang đi đổ. Cái thùng rác đầu tiên có nắp đậy. Tôi đã nhấc cái nắp lên và liệng khẩu súng vào đó.” Rồi cô ta nói, “Có khi mấy cái thùng đó đã được đổ đi rồi.”

“Họ sẽ không tới trước khi trời sáng đâu”, Brickly nói.

“Tôi nghĩ là cái thùng rác kia. Nó ở đó, trong cái thùng ấy. Cô thấy chúng không? Có một dãy sáu cái.”

“Hãy ở sát bên tôi.” Bricky cảnh cáo. “Đến đó đứng cạnh tôi trong khi tôi xem xét.”

Tất cả những gì cô gái kia trả lời là, “Tôi đang thực hiện phần của mình. Cô đã thực hiện phần của cô ở nhà tôi.”

Họ rẽ vào một con hẻm và bị bóng của các tòa nhà che khuất hoàn toàn. Ta chỉ còn nghe thấy giọng nói thì thầm đầy cảnh giác. Âm thanh đó, cùng với tiếng lạch cạch khe khẽ của một cái nắp thùng rác được nhắc lên.

“Tìm thấy chưa?”

Có một khoảng ngừng cho thấy rõ tình hình. Rồi Bricky làu bàu, “Cô đang thành thật về chuyện này đấy chứ?”

“Ai đó đã tìm thấy nó! Ai đó đã mang nó đi rồi!”

“Cô chắc chắn là đúng chỗ này chứ?”

“Ở trong con hẻm này, không thể là chỗ nào khác. Tôi nhớ khung cảnh trông thế nào khi rẽ và quay mặt ra phố từ chỗ này. Những ô cửa sổ ở phía đằng kia, với những cái khe màu trắng trên khung của chúng. Và đây là cái thùng rác đầu tiên ở chỗ này. Nó đầy những vỏ chai Coca.”

Bricky im lặng.

“Tôi xin thề là tôi đang nói thật. Tại sao giờ tôi lại muốn đổi ý, sau khi đã dẫn cô tới tận đây cơ chứ?”

“Cô nói về chuyện này nghe có vẻ thật đấy. Đừng bận tâm, không cần phải sục cánh tay xuống đám rác đó đâu. Khẩu súng chắc chắn phải nằm phía trên, nếu nó ở trong này. Một người nhặt rác chắc đã đi qua đây và tìm ra nó. Có thể ai đó đã thấy cô rẽ vào trong này rồi lại đi ra.”

Hai người đột ngột trở lại màn đêm ít tối sẫm hơn ở vỉa hè ngoài phố.

“Được rồi, giờ chúng ta hãy tới đó.” Bricky khẽ nói.

Cô gái dừng phắt lại và nhìn cô khẩn khoản. “Tôi có cần phải làm thế không?”

“Cô nhất định phải tới nơi mà chuyện đó xảy ra. Đó là lý do tôi lôi cô ra khỏi nhà. Đó là nhiệm vụ chính, chứ không phải việc tìm khẩu súng. Mặc xác khẩu súng.”

Họ bắt đầu quay trở lại. Họ băng trở lại qua đại lộ Ba. Đột nhiên cô gái đứng sững lại. Toàn thân cô ta run lẩy bẩy; Brickly dám chắc điều đó ngay cả trong bóng tối.

“Thôi than vãn đi.” Cô bắt đầu nói. “Cô đang do dự vì...?”

Không nói một lời, cô ta quay sang bên và bước vào con ngõ hẻm hám mà họ đang đứng đối diện. Trong giây lát, Brickly nghĩ cô ta đang tìm cách tránh khỏi cô, đang cố bỏ chạy. Cánh tay cô bắt đầu vươn ra, tóm lấy cô ta kéo lại. Rồi cô buông tay xuống, kìm lại tiếng quát đã dâng tới tận môi. Một cảm giác kỳ cục, kinh hoàng và giá lạnh chạy khắp người cô.

Cô đuổi theo cô ta. “Cô làm gì thế hả, bớ tôi chắc?” Giọng cô không còn bình tình nữa.

Trong thứ ánh sáng lờ mờ ở chỗ đó, cô thấy cô ta đang nhìn mình như thể không hiểu, không biết cô có ý gì khi hỏi như vậy.

Cô bỏ qua câu hỏi. Cô ta đang đi lên các bậc cầu thang ở phía sau. Cô bám sát gót cô ta. Lúc này cô không dám chắc trong hai người, ai mới là người hoảng sợ hơn. Nỗi sợ hãi của cô là một cảm giác nôn nao, mất tinh thần.

Đi lên được nửa chừng, cô ta lại dừng bước. “Tôi không thể... Tại sao tôi phải làm thế chứ?”

Bricky dùng ngón tay chỉ về phía trước. “Tiếp tục đi, dù cô đang đi đâu.” Cô nói cộc lốc.

Cái bóng của họ dần leo lên cao trên bức tường bản thiêu.

Lúc này họ đang đứng trước một cánh cửa.

Cô vợ của Harry Kirsch nhìn khắp bốn góc vuông vắn của nó, như thể cánh cửa đó là không thể vượt qua.

“Mở nó ra.” Bricky nói, biết rõ đây là đích đến của họ, qua vẻ ác cảm của cô ta.

Cô khẽ đưa tay ra chạm vào nắm đấm cửa, như thể sợ nó sẽ làm đau mình. Cô xoay nhanh một vòng, rồi vội thu tay về. Cánh cửa lập tức hé mở.

“Cô vào trước đi.” Bricky nói.

Khuôn mặt cô gái là vẻ mặt của một kẻ bị kết án khi cô ta bước vào bên trong trước cô. Bricky nhớ lại điều cô ta đã nói lúc trước, trong chính căn hộ của cô ta. Phải, điều này cũng giống như chết hai lần, đúng vậy. Nhưng cô ta đang không chỉ chết một mình, mà có điều gì đó trong Bricky cũng đang chết cùng với cô ta... Đã là như vậy, từ khi họ còn ở ngoài phố.

Đèn đang sáng. Ở trong đó, trước tiên là một hành lang hẹp như trong nhà tù. Họ đi vào theo hành lang đó, bước qua ngưỡng cửa để mở ra một căn phòng tối om. Trong phòng, các tấm ván gỗ sơn trắng sáng lên mờ mờ. Nhiều khả năng là một căn bếp. Họ đi qua một căn phòng thứ hai, cũng để cửa mở, cũng tối om. Rồi hành lang dẫn thẳng vào một căn phòng sáng đèn ngay phía trước; họ bước vào đó, rồi dừng lại.

Đây là một căn phòng thật khó xếp loại; hẳn là nó được thuê chỉ để dành cho bữa tiệc, chỉ cho tối nay, chỉ để làm nơi hẹn hò. Được thuê trọn gói với đồ đạc đã có sẵn. Trông căn phòng không có vẻ gì là có người ở thường xuyên, hoặc được sử dụng nhằm mục đích đó.

Trong phòng không có ai. Trước đó đã từng có người ở trong này, ăn uống phè phỡn trong này, quậy phá om sòm trong này, làm những chuyện điên khùng trong này. Những chiếc ly rải rác bừa bãi khắp nơi; đầu tiên chỉ có bốn chiếc, nhưng nhiều gấp bốn, gấp sáu lần là số lượng những vết chân ly vẫn còn ẩm ở xung quanh, nơi những chiếc ly được nhắc lên rồi đặt xuống hết lần này tới lần khác. Một cái đĩa hát vỡ tan tành trên đệm ngồi của một chiếc ghế. Bricky cầm lên một mảnh vỡ ở phần giữa đĩa, nơi có

nhãn hiệu và xem qua. *Cô nàng đeo súng*. Cô cau mày trước sự trùng hợp đầy ác ý, rồi ném mảnh vỡ qua một bên.

Kirsch dừng lại, đưa tay chỉ về phía một cửa thông không có cánh mở sang căn phòng phía sau. Cô ta đứng đó, chờ người ra như mọc rễ; cô ta không thể tiến thêm xa hơn được nữa. Bricky đành bước tiếp một mình.

Cô dừng lại nơi ngưỡng cửa, đứng nhìn vào trong. Không có thêm chỗ nào để tới nữa. Cũng không cần thiết phải bước thêm nữa.

Căn phòng phía sau có một ô cửa sổ, nhưng rèm che đã được kéo xuống hết cỡ, khép chặt. Trong này có thêm hai chiếc ly nữa. Một vẫn còn đầy, như thể đã được dúi vào tay ai đó, người đã lập tức đặt nó xuống mà không động đến bởi viễn cảnh của một mối nguy hiểm lớn hơn đang hiển hiện.

Người đàn ông đang nằm đó, ở góc đằng xa của căn phòng, duỗi dài trong tư thế nằm nghỉ không hề ngay ngắn. Im lìm, bất động.

Bricky bước lại gần anh ta, cúi xuống. Rồi cô đột ngột lùi lại, ngoảnh mặt đi, đưa tay phẩy phẩy trước mặt. Cô đứng dậy, dùng bàn chân đá nhẹ vào thân hình đang nằm, như thể cảm thấy tò mò.

Rồi cô quay lại ngưỡng cửa, nhìn ra ngoài.

Helen Kirsch đứng đó như bị đóng băng, hai tay ôm lấy khuôn mặt trong bộ dạng bi thảm tột cùng. Bricky chỉ nhìn cô ta chăm chăm.

Thời gian trôi qua trong im lặng.

Thế rồi cô ta dần phát hiện ra điều gì đó trên khuôn mặt Bricky. “Cô nhìn tôi như thế làm gì? Sao cô cứ nhìn tôi mãi thế?”

“Lại đây chút nào. Tôi muốn cho cô thấy cái này.” Helen Kirsch run rẩy lắc đầu.

Bricky lôi cô ta đi bất chấp sự phản đối, giữ lấy cô ta, bắt cô ta nhìn vào căn phòng thứ hai.

Có tiếng làu bàu gì đó vang lên ở góc đằng xa. Thân hình vốn nãy giờ nằm đờ như khúc gỗ giờ đang cựa quậy không ngừng. Ngay khi hai cô gái đang quan sát, nó loay hoay nhồm dậy với cử động loạng choạng đặc trưng của một kẻ say khướt đã nằm bất tỉnh hồi lâu.

“Anh ta chưa chết.” Bricky nói. “Chỉ say như chết thôi. Hoàn toàn chỉ là sự nhầm lẫn. Có một cái lỗ ở đằng kia, trên tường, nơi viên đạn trúng vào.”

Tiếng thét bị kìm lại giữa chừng của Helen Kirsch thu hút sự chú ý đang chao đảo của anh ta về phía họ. Anh ta hướng ánh mắt đờ đẫn nhìn chăm chăm vào cô ta. Dường như anh ta có nhớ lơ mơ về cô nàng.

“Bạn em đâu?” Anh ta lẩm bẩm. “Chúng ta sẽ cạn một ly nữa, em, tôi và cô ấy.”

Cả hai cô gái đứng nhìn anh ta chăm chăm không rời mắt, cho tới khi anh ta đứng hẳn dậy như một con gấu. Rồi họ bình tĩnh.

“Hãy rời khỏi đây”, Bricky nói cộc lốc, “trước khi tất cả bắt đầu trở lại.”

Helen Kirsch hẳn đã có thể đứng đó đến hết đêm. Như thể có điều gì đó đã làm cô ta đờ đẫn, tước đi toàn bộ khả năng cử động. Bricky đành phải lôi cô ta đi, đẩy cô ta về phía trước. Cô đẩy cô ta đi trước, ngang qua căn phòng ở giữa, dọc theo hành lang, rồi ra cầu thang bên ngoài.

Đằng sau họ, có thứ gì đó nặng nề đổ ập về vị trí cũ, nằm im tại đó.

Bricky đóng sập cánh cửa lại cho thêm phần an toàn.

“Đi nào.” Cô nói với người bạn đồng hành đang ngơ ngẩn. “Đi khỏi đây. Đừng đứng đó như thế.” Họ chạy một mạch xuống cầu thang, nắm tay nhau, một người nức nở nhẹ nhõm, người kia thất vọng cay đắng.

Họ hối hả lao ra ngoài, cuống cuồng chạy ra vỉa hè trước khi giảm nhịp xuống, chững lại. Rồi Bricky dừng phắt lại, quay sang cô ta.

“Cô yêu anh ta chứ, cái anh chàng George hay Harry hay gì đó ấy?”

Helen Kirsch gật đầu, không thể nói lên lời. Đôi mắt cô ta long lanh chực như lại sắp òa khóc.

“Vậy thì còn chờ gì nữa hả, đồ ngốc?” Cô giơ tay vẫy một chiếc taxi chạy ngang qua. “Hãy trở lại đó. Trở lại đó thật nhanh!” Chiếc taxi quay đầu, dừng lại. “Vào xe đi.”

Bricky đóng sập cánh cửa xe lại chắn giữa họ. Khuôn mặt tái nhợt câm lặng nhìn về phía cô trong giây lát. Bricky ra hiệu cho tài xế chuyển bánh.

“Giờ thì cô có đoạn kết có hậu của mình rồi; đừng thách thức vận may thái quá. Hãy ở lại bên anh chàng Harry của cô, nơi cô thuộc về... và hãy biết kín miệng, để mắt đến bản thân và giữ các ngón tay tránh xa cò súng sau chuyện này.”

3 giờ 25 phút

Và rồi anh đột nhiên có được cơ hội. Anh đang quay trở lại từ bệnh viện, tiu nghỉu, hai tay đút sâu vào túi quần, mũ đội sụp xuống sát mắt. Lúc này anh đang lùng tìm các quán bar. Thật dễ dàng nhận ra chúng, thậm chí là từ cách xa hai đến ba dãy nhà; chúng nổi bật lên như những cái đinh ghim có mũ màu trên một tấm bản đồ, vì đó là những nơi duy nhất còn mở cửa và sáng đèn vào giờ này. Anh đang quay trở lại theo một lộ trình cực kỳ ngoằn ngoèo, giới hạn mình trong không gian rộng khoảng sáu dãy nhà từ Bắc xuống Nam, trải dài giữa bệnh viện và ngôi nhà đó. Ở mỗi đại lộ cắt qua, anh lại rẽ về phía ba dãy nhà, lùng sục tìm kiếm khắp các quán bar, rồi quay ngược và tìm kiếm tiếp trong ba dãy nhà phía đối diện, đi cắt qua điểm xuất phát ban đầu. Rồi lại quay trở lại chỗ đó, đi xa thêm một dãy nhà về phía Tây, tới đại lộ tiếp theo, rồi lặp lại điều tương tự ở đó. Các quán bar đều tọa lạc trên các đại lộ chứ không phải trên các phố nhánh nối giữa chúng.

Với một số quán bar, anh bước hẳn vào trong, nán lại một lúc và quan sát xung quanh. Ở những chỗ khác anh chỉ ló đầu qua cửa ngó vào trong, đưa mắt lướt một vòng rồi trở ra. Anh không uống chút gì. Làm vậy thật quá ngu ngốc; vừa mất thời gian, vừa làm giảm sự nhạy bén của các giác quan.

Anh có thể tiến hành tìm kiếm theo kiểu này, bởi có một số thứ rõ ràng để tìm kiếm, một số dấu hiệu đặc trưng, những biểu tượng, cứ việc gọi chúng là gì tùy thích, khiến cho việc tìm kiếm nhanh hơn, tạo ra một lối tắt.

Anh tự nhủ, nếu như hẳn đã nán lại tới tận lúc này, vậy thì hẳn sẽ thu mình, tách riêng một chỗ. Người ta sẽ không vào một quán bar sau khi giết

người. Người ta vào quán bar sau một chuyện như thế là để trấn tĩnh lại tinh thần. Vậy thì cần tìm một người ngồi một mình, tách biệt, không giao tiếp, tránh xa khỏi những khách hàng khác, cả về vị trí lẫn thái độ.

Đó là một lối tắt. Lối tắt thứ nhất và trước nhất.

Anh bắt gặp chỗ này, và xem xét nó một cách chóng vánh, đầu tiên là từ bên ngoài, không hề đặt chân vào trong. Nơi này đủ nhỏ để có thể đứng ngoài quan sát mà không sợ bỏ sót chi tiết quan trọng nào. Đây là một cửa hiệu, một không gian được ngăn riêng, với mặt tiền chỉ rộng bằng một nửa so với thông thường. Quầy bar của nó, thay vì nằm dạt về một phía của không gian bên trong, lại chia đôi nơi này ra ở chính giữa. Khoảng không gian được chừa lại phía ngoài để thoáng cho khách cũng chẳng rộng hơn không gian dành cho người phục vụ quầy. Thêm nữa, không hề có những cái bàn thường thấy ẩn sau các tấm che hay trong các khoang riêng, khó lòng quan sát được từ bên ngoài, nơi anh đang đứng. Anh có thể nhìn thẳng xuống mặt quầy bar từ ô cửa kính ngoài mặt tiền, theo góc phối cảnh thu hẹp ở trung tâm. Và đây là những gì anh thấy:

Có tám người đang ngồi uống dọc theo quầy bar. Họ tách ra thành ba nhóm, mỗi nhóm đều tách biệt, tảng lờ những nhóm khác, nhưng anh phải nhìn thật kỹ để chắc chắn được sự tách biệt xảy ra ở đâu. Khoảng cách chẳng liên quan gì tới chuyện này; tất cả họ ngồi rải rác xa dần khỏi vị trí của anh thành một hàng không ngắt quãng. Chính tư thế của các đôi vai đã mách bảo cho anh biết. Giới hạn của mỗi nhóm được đánh dấu bởi một bên vai xoay nghiêng đi so với vai của người bên cạnh. Những bờ vai đó cũng giống như những dấu ngoặc đơn. Nói cách khác, người cuối cùng trong mỗi nhóm sẽ không quay thẳng về phía trước, mà xoay nghiêng người vào phía trong nhóm của họ. Việc chia nhóm diễn ra như sau: ba người đầu tiên, rồi đến một cái vai xoay nghiêng, rồi lại ba người, rồi thêm một cái vai xoay nghiêng nữa, cuối cùng là hai người đứng quay mặt vào nhau.

Không có ai tách lẻ, không có ai uống một mình ở đây. Anh sắp sửa rời đi để tiếp tục cuộc tìm kiếm thì đột ngột nhìn lại; có một thứ vừa lọt vào

ánh mắt anh, giữ anh đứng yên. Mắt anh vừa lướt đi theo mặt quầy bar, tự động đếm số cốc so với số người, và tìm thấy một điều không khớp, không đúng.

Có chín cái cốc và tám người. Có một cái cốc bị thừa ra so với số người có mặt.

Anh đếm lại cả hai thứ một lần nữa để chắc chắn. Thật dễ đếm số người; còn số cốc thì không dễ như thế, vì có những bàn tay không ngừng đưa ra rồi lại thụt về, che khuất tầm nhìn của anh.

Thêm một lần nữa lại là chín cái cốc, ngay cả khi anh đã kiểm tra lại để tìm những cái ly uống rượu nhỏ, loại này cần đếm hai cái cho mỗi người uống. Không có cái ly nào loại này. Tất cả những người có mặt ở quầy bar lại tình cờ đều đang uống bia vào lúc ấy.

Mà cái cốc thừa ra cũng không phải là bị bỏ đi. Nó không nằm trước mặt bất cứ ai, mà nằm một mình ở tận cuối quầy, trước một khoảng trống đáng lẽ phải là vị trí của người sử dụng nó.

Đó chính là thứ mà anh đang tìm; một biểu tượng của sự đơn độc, thu mình, tách biệt. Chỉ có điều nó lại không phải là một người, nó chỉ là một cái cốc thủy tinh bất động.

Dấu hiệu đầu tiên.

Anh bước vào.

Anh lách qua những người khác, đi đến cuối quầy, nơi cái cốc đang nằm, nơi có khoảng không gian trống đang nói lên nhiều điều. Có một khoảng trống dài hàng mét ở đó, giữa người khách uống bia cuối cùng và bức tường. Anh di chuyển tới chỗ đó, không tới ngay trước cái cốc, nhưng rất gần nó.

Anh nhìn cái cốc, và nó quả là hữu ích. Chỉ là một cốc bia, thế nhưng riêng việc anh nhìn nó thôi đã cực kỳ hữu ích.

Chúng có quai cầm, loại cốc này lúc nào cũng có quai cầm; chúng có hình bát giác, thành dày và nặng, với phần đáy lõm sâu, thứ đem lại lợi ích cho người bán. Những cái quai cầm của tất cả những cái cốc khác đều xoay về một hướng, quay ra xa cửa, hướng vào bên trong cửa hàng. Quai cầm của cái cốc này, và chỉ một mình nó, xoay ngược lại, hướng ra ngoài phố.

Dấu hiệu thứ hai.

Anh cũng gọi cho mình một cốc bia, để kéo người phục vụ quầy bar tới chỗ mình, để làm đà cho những câu anh sắp hỏi. Cuộc săn đột nhiên có manh mối; nó đậu xuống một chỗ, cho dù chỉ trong thoáng chốc, hệt như một con ruồi trâu vo ve lượn lờ quấy quả.

Anh hỏi người phục vụ quầy bar, “Cốc của ai thế?” Người phục vụ nói, “Của người vừa đi ra đằng sau.” Vậy là hãn vẫn còn ở đây. Bia vẫn còn trong cốc, việc cái cốc được đặt yên ở đó, không bị động đến vốn đã cho anh biết điều này.

Anh không có nhiều thời gian; anh chuyển thẳng sang câu hỏi tiếp theo, bất chấp người được hỏi có thích hay không. “Anh ta mặc bộ đồ màu gì vậy?”

“Nâu.” Người phục vụ quầy nói với vẻ dè dặt. Ông ta đưa mắt nhìn anh. Người phục vụ quầy không thích câu hỏi đó, nhưng ông ta đã nói “nâu”.

Dấu hiệu thứ ba. Tất cả cùng một lúc, tất cả cùng một nơi, tất cả cùng từ một cốc bia thô kệch, uống một mình trong đám đông, thuận tay trái, mặc bộ đồ màu nâu.

Anh hỏi câu thứ ba. “Anh ta ở đây bao lâu rồi, ông có để ý không?”

Rõ ràng là mười cent của anh đã dần hết hiệu lực. Một khoảng im lặng trôi qua trước khi anh có được câu trả lời. Cuối cùng anh cũng có nó, nhưng câu trả lời đến rất chậm, như phần cuối cùng của bất cứ thứ gì. Hay giống như một thứ gì đó đang khô cạn dần, sắp sửa chẳng còn chút nào.

“Hai hay ba giờ, tôi đoán vậy.”

Chừng đó cũng vừa khớp thời gian.

Dấu hiệu thứ tư.

“Anh ta đã uống cốc bia này suốt thời gian đó à?”

Lần này thì phản tác dụng. Anh cần phải người mua whisky lúa mạch để có thể nhận thêm bất cứ câu trả lời nào.

“Cậu đang làm gì vậy hả, chàng trai, điều tra dân số ở đây à?” Người phục vụ quây cáu kinh, rồi ông ta di chuyển về phía đầu kia, nơi có nhiều lợi nhuận và ít lục vấn hơn.

Anh không cần hỏi thêm nữa; mà dẫu sao thì anh cũng không thể. Một cánh cửa mở đầu đó đằng sau, ngoài tầm mắt của anh, và chủ nhân của cái cốc đã quay trở lại.

Quinn không quay đầu lại. Có một tấm gương ở đúng chỗ quầy bar ngay trước mặt anh. *Mình sẽ thấy hấn trong đó*, anh tự nhủ, và giữ đôi mắt nhìn chăm chăm về phía trước.

Tấm gương trống không trong một phút ở phần bên cạnh hình ảnh phản chiếu của anh. Rồi phần đó được làm đầy. Một khuôn mặt nhô ra từ rìa tấm gương, từ phía thấp hơn anh; khuôn mặt đó ổn định lại khi nhô lên ngang tầm với khuôn mặt của anh, rồi đứng im.

Một cái mũi méo mó xơ xác được kéo thấp, nhưng không đủ thấp để che giấu khuôn mặt. Đó là khuôn mặt của một người đàn ông khoảng bốn mươi lăm tuổi, nhưng nó đã nhảy trước thời gian thêm hai mươi năm – có lẽ chỉ trong tối nay – để tới gặp tuổi già. Chỉ có mái tóc, đường nét của cần cổ, vài chi tiết như thế, cho ta biết rằng chủ nhân của chúng có lẽ vẫn còn trẻ. Khuôn mặt đó hốc hác và trắng bệch đầy căng thẳng, trắng bệch như bạc ở nơi ánh điện rọi vào dưới vành mũ và bắt gặp nó.

Có gì đó không ổn với hấn. Quinn dám chắc điều đó chỉ sau một cái liếc mắt; ai cũng có thể dám chắc điều đó.

Hắn không đứng thẳng người áp sát vào quầy bar. Hắn khom người tựa vào tường như thủ thế, như để áp toàn bộ sườn bên phải vào tường, như để che chắn, che khuất nó khỏi bị nhìn thấy, vào chỗ bức tường chạy ngang ra, cũng là chỗ quầy bar kết thúc. Đó không phải là kiểu tựa người cứng đờ vô lực của kẻ say, đó là kiểu nghiêng người lén lút, giấu giếm của một kẻ tìm kiếm sự che chở; biểu hiện rất kín đáo, nhưng lại hết sức rõ ràng trên mọi đường nét cơ thể của hắn. Ngay cả khi đưa bàn tay lên, như lúc này chẳng hạn, và uống, hắn cũng hơi quay người đi một chút, hướng vào tường. Chỉ một chút rất nhỏ, một chút mong manh nằm trong thái độ hơn là trong sự đo lường vật lý, nhưng đúng là hắn có hơi quay đi một chút, một sự trốn tránh trong tâm tưởng.

Mình tóm được hắn rồi, Quinn tự nhủ. Và lần này là một chuyện tệ hại thực sự, chứ không phải là ông bố đang hoảng hốt của một đứa trẻ sắp chào đời.

Hắn lại uống, và lại một lần nữa nghiêng người đi một chút, co ro. Chỉ có bàn tay trái luôn đưa lên cầm cốc; bàn tay phải chẳng bao giờ lộ diện. Bàn tay phải là một bí mật ẩn giữa thân người được che chắn và bức tường.

Khẩu súng chẳng? Quinn thầm nghĩ.

Hắn đang nhìn gì trong cốc bia, mơ màng ngó vào nó như thế? Bóng ma của người đã chết chẳng? Có phải đó là lý do khiến hắn không thể rời mắt khỏi nó, đôi mắt mở trừng trừng như bị ma ám của hắn?

Mình sẽ thử phản ứng của hắn, Quinn quyết định. Mình đã biết rồi, nhưng mình sẽ bổ sung thêm dấu hiệu thứ năm.

Anh cầm cốc bia của mình lên và dùng đỉnh bước tới, giả bộ loay hoay một chút với cái máy bán thuốc lá đặt ở đó. Bằng cách này, anh có thể thấy rõ mọi thứ trước mặt mình, theo đường thẳng. Anh đặt cốc bia chông chênh trên cái máy, rồi kín đáo gạt khẽ, khiến nó rơi xuống.

Cái cốc rơi đánh choang xuống sàn. Không phải là một âm thanh kinh hoàng, chỉ hơi khiến người ta giật mình. Tám cái đầu ngoảnh lại và dừng

dừng nhìn quanh, rồi lại quay về với mỗi bận tâm riêng.

Nhưng còn cái đầu thứ chín. Hai bả vai hấn co lại, kéo lưng thu vào. Đầu hấn cúi gập xuống, như thể để tránh một cú đánh vào sau gáy. Hấn không quay lại nhìn, hấn không thể; cú sốc khiến hấn đờ người trong giây lát. Rồi sau đó, khi tình trạng ấy lắng xuống, Quinn có thể thấy hai bên sườn hấn phập phồng theo từng nhịp thở khó nhọc. Và khi hấn đưa bàn tay lên một giây sau đó, những đường rìa của nó cũng mờ mờ, ngay cả đối với đôi mắt bình tĩnh của Quinn, vì bàn tay đó đang run bần bật.

Phản ứng: dương tính. Dương tính với tội lỗi. Còn gì khác ngoài cảm giác tội lỗi có thể khiến người ta thu mình lại như thế, co rúm lại thành một đồng như thế? Và, Quinn nhắc nhở bản thân, có thể còn có những triệu chứng rõ ràng khác mà anh đã bỏ sót. Chẳng hạn, nếu như bàn tay phải bị giấu kín đã định rút ra một khẩu súng ra khỏi túi áo, thì chỉ bức tường đối diện với bàn tay đó có thể chứng kiến. Quinn đã để hụt mất nó. Đến khi anh muốn quan sát bàn tay đó thì đã quá trễ; nó đã lại bất động như trước.

Anh trở lại chỗ của mình, đá vu vơ vào một mảnh vỏ ốc, hoặc cũng có thể là hai miếng kính, trên đường đi.

Nhưng lúc này giữa họ đã hình thành ý thức về nhau, và bắt đầu cuộc quyết đấu tay đôi đầy ý nhị trong việc giả bộ không ý thức được sự hiện diện của người kia, thể hiện trong từng cử chỉ nhỏ nhất. Vành mũ được ấn sụp xuống, thấp hơn rất nhiều. Nhưng đôi mắt sáng rực một cách bệnh hoạn ẩn bên dưới nó không nhìn xuống mặt quỳ như đang giả bộ, Quinn biết rõ điều đó. Cũng giống như đôi mắt của chính anh, hướng về phía trước, tới tấm gương, kỳ thực chỉ quan tâm tới những hình ảnh phản chiếu trên bề mặt của nó. Như thể mỗi người đều có một chiếc ăng ten vô hình được chỉnh sóng, rất nhạy với người kia.

Hấn đã cảm nhận được gì đó, Quinn tự nhủ. Không phải bởi bất cứ điều gì mình đã làm; mà chính sự bất động, việc không nhận thức được sự hiện diện của hấn từ phía mình đã đánh động hấn. Mình đã quá tĩnh tại,

trong thời gian quá dài; mình đã nhìn quá chăm chú về phía trước. Hẳn đã cảnh giác. Mình đã làm hẳn sợ.

Một dòng điện vô hình đang sôi sục phóng từ người này sang người kia, rồi phóng ngược trở lại, được nạp thêm năng lượng, rồi lại phóng ngược trở lại, rồi lại được nạp thêm năng lượng. Sự căng thẳng được trao đi đổi lại.

Cái vành mũ hạ thấp dần xuống để thủ thế, ngoài ra không còn cử động nào khác. Và ánh mắt nhìn chăm chăm vào tấm gương của Quinn càng lúc càng thêm vô hồn, không hề suy chuyển, không hề trượt sang bên phải. Nó kéo dài tới tận khi cả hai gần như không thở nổi nữa.

Xung quanh, những người khác vừa uống vừa tán chuyện, cười nói và đôi lúc nhổ nước bọt, chẳng hề bận tâm tới họ. Họ giống như một bức ảnh chụp hai người ở một quầy bar, được đặt giữa khung cảnh quầy bar ồn ào náo nhiệt ngoài đời thực, với khoảng cách khoảng ba, bốn bước chân. Họ giống như những cột mốc bất động tựa vào quầy bar.

Không có lời cảnh báo nào. Đột nhiên hình ảnh phản chiếu trên tấm gương bên cạnh Quinn trống trơn. Một cuộc biến mất chẳng khác gì Faust, chỉ thiếu những cuộn khói. Bất ngờ tới mức Quinn quay đầu sang hoàn toàn sai hướng để nhìn về nơi người kia đã đứng ban đầu, rồi tiếp tục nhìn ra sau thành đúng nửa vòng, cả thân hình anh xoay theo, rồi cuối cùng ngoảnh mặt ra cửa, sau khi đã xoay người tới vị trí này theo đường vòng dài nhất.

Người kia vừa hấp tấp băng qua đó. Giống như một vết mờ được xóa khỏi mặt kính bằng một cái giẻ lau ướt, hẳn đã lao ra ngoài rất nhanh.

Quinn không trông đợi một cuộc tháo chạy công khai, không chút hổ thẹn như vậy. Nếu anh đã trông đợi điều gì, thì đó là một cuộc rời đi khép nép, giấu giếm, với những bước chân rón rén. Đây là một cuộc trốn chạy công khai, trước khi có tiếng tri hô nào kịp cất lên. Chẳng khác gì một cuộn trục dài đầy những dấu hiệu thể hiện tội lỗi bay phần phật trên khuôn mặt

hắn. *Tôi có tội; tôi biết thế, vậy nên cần gì phải đợi anh khám phá ra nó? Tôi chạy trốn từ chính hiểu biết của bản thân.*

Anh bật lên một tiếng kêu tắc nghẹn vì kích động và lao theo hắn, phần thân giữa nhào lên trước so với phần còn lại của cơ thể, trước khi hai cánh tay và đôi chân có thể bắt kịp.

Anh thoáng nghe thấy tiếng la của người phục vụ quầy bar, và anh moi thứ gì đó ra khỏi túi áo. Một đồng tiền xu, anh cũng chẳng để ý loại nào, rồi tung nó ra sau vai. Anh đã ở bên ngoài trước khi đồng xu kịp rơi xuống sàn.

Hắn đang điên cuồng cầm đầu lao xuống phố. Điên rồ là cách mô tả duy nhất thích hợp với nó. Không ai lại chạy nhanh tới vậy, trừ khi người đó đang rơi vào tình trạng sợ hãi đến phát rồ. Vậy nhưng hắn vẫn giữ cánh tay cầm súng kề sát mình trong lúc chạy, bàn tay vẫn đút trong túi. Việc này khiến hơi hắn mất thăng bằng, làm đường chạy của hắn từ thẳng trở nên hơi cong về một bên.

Hắn loạng choạng chạy vòng qua một góc đường và biến mất. Quinn lao người vòng qua đó theo hắn và hắn lại hiện ra ở đằng kia, khoảng cách giữa họ không đổi. Hắn băng qua đường sang phía tối hơn của con phố, bóng tối nuốt chửng hắn, và hắn lại mất tăm. Quinn băng qua đường theo hắn, đặt chân vào đúng vết chân của hắn trước khi chúng kịp nguội đi, và hắn lại hiện ra phía trước.

Cứ như vậy, hai người chơi trò trốn tìm trong bóng tối, chẳng có chút vui vẻ hay khoan nhượng nào. *Hắn sẽ bắn, Quinn thầm nghĩ. Tốt hơn mình nên cảnh giác, hắn sẽ bắn.* Nhưng anh vẫn đuổi tiếp. Không phải vì dũng cảm; chỉ đơn giản là vì hơi nóng của việc truy đuổi đã làm tan chảy những nỗi sợ khác.

Hắn rẽ vào một góc đường khác. Quinn cũng rẽ theo, đưa hắn trở lại trong tầm mắt. Lần này khoảng cách giữa hai người ngắn hơn và bắt đầu thu hẹp lại. Để chạy ta không chỉ cần đến đôi chân, ta cần tới sự tự do của cả hai cánh tay, để giữ thăng bằng cho ta giữa không gian.

Kẻ bị truy đuổi đã bắt đầu mất bình tĩnh. Hắn lại rẽ vào một góc đường khác, lại biến mất. Nhưng sau đó khi Quinn rẽ qua góc đường này, hắn vẫn mất tăm. Rồi khi Quinn ngỡ rằng đã để mất dấu hắn thì hắn lại tự để lộ mình, bởi nỗi sợ hãi của bản thân. Hắn lao ào ra từ một khung cửa đáng lẽ đã có thể giữ hắn bí mật nếu hắn để yên cho nó làm việc này, như thể vì mất lòng tin vào nó ở khoảnh khắc cuối cùng, và cuộc đuổi bắt lại tiếp tục. Giờ là theo hướng ngược lại, sau khi Quinn đã chạy quá khung cửa đó. Sự sợ hãi khiến lý trí trở nên thối rữa.

Và trong suốt quãng thời gian đó, không có ai ngăn cản họ, không có ai can thiệp. *Tại sao hắn không hét lên cầu cứu, nếu hắn vô tội?* Quinn há hê thàm nghĩ. *Tại sao hắn không làm thế?*

Hắn bỏ chạy phía trước anh trong tuyệt vọng, im lặng lão đảo lao đi, nín thình cho tới phút chót.

Cuộc đuổi bắt giờ đã gần kết thúc; Quinn trẻ trung, Quinn có mục đích, anh có thể tiếp tục chạy suốt đêm, chạy qua cả thành phố. Bóng người phía trước lúc này luôn thường trực trong tầm mắt anh, các góc đường không thể cứu được hắn nữa, các ngưỡng cửa không thể cứu được hắn nữa; chúng không còn xuất hiện đủ nhanh.

Tiếng bước chân của hắn trở nên hỗn loạn khi nhịp chạy của chúng chậm lại, chúng cạn dần năng lượng rồi dừng hẳn, và hắn dựa người vào tường, thở không ra hơi. Như thể đã bị dồn vào chân tường. Trong một phút Quinn đã bắt kịp hắn, rồi đi vòng quanh một chút, vẫn còn e sợ cánh tay đáng ngờ luôn thu sát người, và tiếp cận hắn từ vòng ngoài, thay vì lao thẳng tới. Như thế, dù hắn nhảy về phía nào, Quinn cũng có thể lao theo.

Hắn không nhảy, hắn không thể.

Giọng nói của hắn là những tiếng thì thào khàn khàn, như cát được lắc qua một cái rây khi thiếu gió. “Chuyện gì thế? Anh muốn gì...? Đừng lại gần đây.”

Quinn cũng đang hỗn hển thở không ra hơi, nhưng giọng anh vẫn cứng cỏi với một quyết tâm không gì lay chuyển nổi, kể cả sáu viên đạn bắn ra một lúc. “Tôi đang lại gần đấy. Tôi đang tới chỗ ông đấy.”

Anh bước lại gần và mặt hai người gần như chạm vào nhau, hơi thở nóng hổi phả vào mặt nhau. Cả hai cùng sợ, nhưng một người đang sợ hơn người kia. Và người ít sợ hơn chính là Quinn. Đó chỉ là nỗi sợ bị bắn bất thành hình. Nhưng người đàn ông kia thì gần như sợ đến rụng rời chân tay. Hắn đang phập phồng vì sợ. Như một thứ gì đó chậm chạp chảy dọc xuống theo vách tường tòa nhà hắn đang tựa vào. Hắc ín hoặc sơn đặc. Miệng hắn há ra và thứ gì đó ướt ươn chảy ra từ khe miệng, thành một dải dài tức cười. Rồi nó đứt ra chỉ còn một đoạn ngắn, như thể có một lưỡi kéo vừa cắt xoẹt qua nó.

Bàn tay trái đã dịch chuyển trước khi Quinn kịp khống chế nó. Bàn tay trái chứ không phải tay phải. Nếu đó là một khẩu súng thì hắn đã quá muộn. Nhưng không phải.

“Đây. Có phải đây là thứ anh muốn không? Cầm lấy và để tôi yên.”

Hắn ấn mãi thứ đó vào tay anh.

“Cầm lấy nó. Cầm lấy nó. Tôi sẽ không la hét. Tôi sẽ không...”

Cái ví rơi xuống, và Quinn dùng chân gạt nó đi.

“Tại sao ông lại bỏ chạy?”

“Anh bám theo tôi làm gì? Anh định làm gì tôi? Tôi không chịu nổi chuyện đó. Tôi sợ hãi chưa đủ hay sao? Tôi sợ bóng tối và sợ ánh sáng, tôi sợ tiếng động và sợ sự tĩnh lặng. Tôi sợ cả chính không khí quanh mình. Hãy để tôi yên...” Hắn hét những lời này vào mặt anh. Hoặc là qua vai anh, vào màn đêm vô tâm.

“Bình tĩnh lại đi, thưa ông. Ông sợ cái gì chứ? Có phải vì ông đã giết ai đó không? Phải vậy không? Trả lời tôi đi. Ông đã giết ai đó phải không?”

Đầu hẳn gục xuống, như thể cổ hẳn là một que diêm vừa bị bẻ làm đôi.

“Rất nhiều. Hai mươi. Tôi không biết bao nhiêu... Tôi đã cố đếm nhưng tôi không bao giờ có thể...”

“Và tối nay, một người...”

Hắn đang khóc như một đứa trẻ. Quinn chưa từng thấy điều gì tương tự. “Giờ hãy để tôi đi. Đừng bắt tôi đứng đây đối diện với họ... Vì lòng kính Chúa, hãy để tôi đi...”

“Ông giấu gì trong đó, một khẩu súng ư?”

Anh đột ngột thô bạo chộp lấy ống tay áo phải luôn buông thõng.

Các ngón tay anh bóp quá sâu vào cánh tay đó, tới tận xương, như thể... như thể không có gì để cản chúng lại. Toàn bộ cánh tay không chút sinh khí rút ra khỏi túi áo, nhưng do bàn tay anh tóm lấy nó kéo ra, chứ không phải do nó tự cử động. Một tờ báo cuộn lại rơi ra khỏi ống tay áo rộng không. Ống tay áo thõng xuống, phẳng như một tấm bìa, cho tới tận vai.

“Phải, tôi đã từng có một khẩu súng.” Người đàn ông nói với giọng giống trẻ con một cách kỳ lạ. “Người ta đã tước nó đi sau khi nó đã làm phần việc của mình. Và khi tôi trả lại khẩu súng, chắc hẳn tôi đã quên buông tay ra. Và tôi để mất cánh tay ấy suốt từ hồi đó; mỗi lần tôi nhìn, nó chẳng còn ở đó nữa. Cả cánh tay cho tới tận trên này...”

Cú sốc như một cây kim đâm xuyên qua tim Quinn. Anh còn trẻ và vết đâm ấy rồi sẽ khép lại. Nhưng trong thoáng chốc, nó khiến anh như chết sững.

“Tôi xin lỗi, thưa ông”, là tất cả những gì anh có thể khó nhọc thốt lên, rồi đồng cảm quay đi phía khác. “Tôi có thể nói gì nữa đây?”

“Giờ hãy để tôi đi.” Người đàn ông nói với vẻ rầu rĩ ngoan ngoãn, như một đứa bé bất lực trước những sức mạnh mà nó không hiểu, cũng như

không thể chống lại được.

“Việc giết người đó.” Quinn nói. “Là khi nào? Nó đã xảy ra khi nào?”

“Ở Tây Ban Nha, hai năm trước. Hay chỉ mới vài phút trước, ở đằng kia, ngay chỗ góc đường gần nhất? Tôi không thể chắc chắn được nữa. Những quả đạn pháo cứ liên tục nổ tung chói lóa, khiến tôi choáng váng cực độ.”

Quinn nhặt cái mũ tả tơi từ dưới đường lên và phúi bụi cho ông ta, đầy thương hại, nhẹ nhàng, nấn ná chậm rãi. Hết lần này tới lần khác, rồi lại lần nữa. Không có cách nào khác để anh có thể cho ông ta thấy...

4 giờ kém 15 phút

Liều thuốc tê ngăn ngui từ việc Helen Kirsch được giải thoát khỏi nỗi khổ sở đang dần hết tác dụng, và nỗi ám ảnh căng thẳng từ tình thế tiến thoái lưỡng nan của bản thân cô đang trở lại, còn dày vò khổ sở gấp đôi lúc trước. Ánh đèn hậu đỏ quạch của chiếc taxi chở kẻ bị tình nghi về nhà đã khuất hẳn, và cô chỉ còn một mình. Ở ngoài đường, xung quanh vắng tanh, cô lại chỉ có một mình. Với bốn mươi, có khi là năm mươi phút quý giá bị mất toi, và vẫn ở xa thành công như trước.

Cô đã trở lại phố Bảy Mười Đông, con phố Bảy Mười Đông đầy biến cố với hai phát súng trong một buổi tối, một phát vô hại, một phát giết người. Vậy nên tất cả những gì cô phải làm để quay lại ngôi nhà của Graves là chậm chạp bước về phía Tây, dọc theo con phố. Đó là nơi mà lúc này cô phải đến. Cô sẽ phải bắt đầu lại từ đầu, cô sẽ phải bắt đầu từ một nơi nào đó, và đó là điểm khởi đầu cho bất cứ cuộc tìm kiếm mới nào.

Cô đang giữ chiếc chìa khóa thứ hai, chiếc mà họ đã lấy ra từ người Graves, vì thế cô sẽ không gặp khó khăn nào để vào nhà lần nữa. Cô chỉ không rõ mình hy vọng đạt được điều gì khi vào đó một lần nữa; cô biết làm thế sẽ là chấp nhận một sự mạo hiểm lớn. Nhưng cô chẳng thể làm gì khác, khi giờ đây manh mối cuối cùng đã hoàn toàn bốc hơi. Và còn hơn thế nữa, cô đang bị lôi kéo lại gần nơi đó một cách không khoan nhượng, bởi thứ mà người ta vẫn thường gọi là sức hút bất khả kháng của hiện trường tội ác đối với kẻ gây ra nó. Như thế cô chính là kẻ sát nhân, nếu xét đến cách cô bị lôi kéo trở lại nơi đó.

Cô biết đó là cái gì; cô muốn nhìn, cô phải nhìn, để xem liệu vụ giết người đã bị phát giác hay chưa, liệu có dấu hiệu nào về hoạt động của cảnh

sát, có ánh đèn nào, có bất cứ điều gì cho thấy bí mật trong ngôi nhà không còn chỉ thuộc về hai người họ nữa hay không.

Vậy là cô chậm rãi, thận trọng quay lại, không hề giống một người đang chạy đua với thời gian, đi qua đại lộ Lexington, qua Công viên. Gần hơn, mỗi lúc một gần hơn. Từ giữa Park-Madison, cô đã có thể nhìn thấy dãy nhà phía trước; đủ rõ để thấy rằng nó vẫn vắng tanh, lặng ngắt, và ít nhất thì từ bên ngoài có vẻ mọi thứ vẫn đang trong tầm kiểm soát. Không có chiếc xe nào đậu ở xung quanh hay gần lối vào, không có thân hình bất động nào của một cảnh sát đứng gác bên ngoài, không có ai đi vào hay đi ra. Trên hết, không có ánh sáng hắt ra từ các ô cửa sổ trên mặt tiền. Và ánh đèn từ các ô cửa sổ có thể được nhìn thấy từ rất xa, nhất là trên một con phố không có ánh sáng như ở đây.

Hay đó chỉ là một cái bẫy? Phải chăng đang có một cái bẫy bố trí sẵn chỉ chờ sập xuống?Ồ, không phải một cái bẫy của cảnh sát, không phải một cái bẫy do con người bày ra. Họ không thể biết rằng cô đang quay trở lại, vào thời điểm này, hay thậm chí là liệu cô có trở lại hay không. Là một cái bẫy khác, do kẻ thù thực sự của họ bày ra. Thành phố này.

Giờ cô đã tới đại lộ Madison. Cô nhìn sang góc đường bên kia, nơi cô đã bắt đầu cuộc hành trình. Cô đã đi đúng một vòng, và giờ lại quay về đây, hoàn toàn tay trắng. Chiếc taxi đã rời đi, chiếc xe đã đưa cô tới chỗ Helen Kirsch trong một chuyến đi nhầm lẫn.

Một chiếc xe chở sửa nhỏ với cái thùng bằng nhôm lướt qua, một chiếc xe kiểu mới bắt đầu được sử dụng từ năm ngoái. Êm ái và linh hoạt như những chiếc xe điện lúc sáng sớm. Đã đến giờ giao sửa rồi. Trời đã sắp sáng.

Cô băng qua đại lộ Madison và tiếp tục đi.

Ngôi nhà đã gần hơn.

Cô sẽ không bao giờ quên được mặt tiền của ngôi nhà đó. Nó đã bắt đầu ám ảnh cô. Cô sẽ còn thấy nó một thời gian dài nữa, kể cả khi đã rời xa

nơi này. Cho dù người ta có phá dỡ nó, rồi nơi này trở thành khu đất trống và ngôi nhà không còn nữa, cô vẫn sẽ nhìn thấy nó. Cô sẽ vẫn ở bên ngoài như thế này, vào một đêm nào đó, trong một giấc mơ. Ngôi nhà sẽ lại dựng lên sừng sững trong tâm trí cô, sẽ nguyên vẹn, hoàn chỉnh trở lại, như tối nay. Và – nếu cô may mắn – cô sẽ thức dậy đúng lúc chuẩn bị bước vào nhà.

Dường như đã lâu lắm kể từ khi cô chậm rãi đi đi lại lại bên kia đường, phía trước ngôi nhà, còn anh thì vào trong để trả lại tiền. Không thể là cùng buổi tối hôm nay, không buổi tối nào có thể kéo dài đến thế. Nhưng vậy đấy, cô thật ao ước có thể trở lại thời điểm đó, thay vì lúc này. Vì, cho dù cảm giác ấy có khổ sở đến mức nào khi việc chờ đợi diễn ra, cho dù lúc ấy cô đã sợ hãi kinh khủng đến mức nào, sợ rằng anh có thể bị bắt quả tang, ít nhất lúc ấy họ vẫn chưa biết chuyện gì đã xảy ra, họ vẫn chưa biết những gì đang chờ đợi mình trong nhà.

Cô thờ dài. Câu triết lý ưa thích khi còn làm ở vũ trường trở lại với cô, *Ước thì ích gì chứ?*

Cô tự hỏi anh đang ở đâu, đang xoay xử thế nào. *Hy vọng anh ấy có được vận may khá hơn mình*, cô thầm nghĩ. Cô hy vọng anh vẫn an toàn, không bị mắc kẹt trong bất cứ chuyện gì. Mắc kẹt cũng hay; liệu phiền toái nào có thể tồi tệ hơn được tình trạng mà anh đang mắc kẹt vào, mà cả hai người họ vốn đang lún sâu vào?

Cô cảm thấy ghê tởm chính mình. *Ờ, mày với những hy vọng và ao ước của mày. Tại sao mày không cầm lấy một cái xương chạc gà tây^[5], rồi tới gặp tay cảnh sát đầu tiên mày thấy và đề nghị thi bẻ nó với anh ta để kết thúc chuyện này luôn cho rồi?*

Cô dừng lại. Lúc này ngôi nhà đang ở đối diện. *Thật tức cười*, cô thầm nghĩ, *một ngôi nhà với một xác chết bên trong lại trông chẳng khác gì bất cứ ngôi nhà nào khi ta đang đứng bên ngoài*. Sự khác biệt duy nhất chỉ nằm ở những điều ta biết.

Cô bước vào. Cô cảm thấy điều đó trước cả khi thực hiện cử động đầu tiên. Cô không biết tại sao, cô không biết làm thế sẽ được gì; nhưng dù sao thì cứ đứng ngơ ngẩn chẳng biết làm gì ngoài phố, nhìn chăm chặp vào ngôi nhà thì cũng có ích gì đâu cơ chứ?

Ít ra thì cô cũng tiếp cận ngôi nhà một cách can đảm. Không lén lút, không thập thò. Cô đi thẳng đến chỗ ngôi nhà và bước lên các bậc cấp. Cách còn lại là cách nguy hiểm hơn trong hai lựa chọn, là cách dễ gây nghi ngờ hơn nếu vô tình lọt vào mắt ai đó.

Lần trước cô đã cùng anh bước vào trong nhà. Vào một mình sẽ đáng sợ hơn nhiều. Ngộ nhỡ có kẻ nào đó đang lẩn khuất bên trong thì sao? Không phải cảnh sát hay một người có tư cách chính danh, mà là một kẻ không thể đoán trước được sự hiện diện từ ngoài này, một kẻ không muốn bật đèn lên hay không muốn việc đột nhập của hãn bị phát hiện, giống như anh và cô khi trước. Một người mà ta không hề nhận ra sự có mặt của hãn, cho tới khi đã quá muộn.

Cô đi tiếp. Còn có thể làm được gì nữa đây? Quay ra ngoài kia sẽ chẳng giải quyết được gì.

Cô tra chìa khóa vào ổ. Đó là chiếc chìa khóa của người đã chết. Cô nhớ bàn tay anh đã run rẩy thế nào khi tra chìa khóa vào lần trước. Anh cần phải thấy bàn tay cô lúc này, như thế hãn anh sẽ biết run rẩy đích thực là thế nào. Cẳng tay cô đang thực sự nhảy vòng quanh trong khớp khuỷu của nó. Và âm thanh mới to làm sao! Ít nhất thì với đôi tai cô, âm thanh run rẩy đó chẳng khác gì những cái lon thiếc đang kêu rồn rảng. Theo cái cách báo trước sự xuất hiện của mình thế này, cô hoàn toàn có thể bấm chuông cửa luôn cho xong.

À mà có gì khác nhau chứ. Dù sao thì bên trong cũng chẳng có ai hết.

Là mày hy vọng thế thôi, cô khê đĩnh chính.

Cửa mở.

Im lặng.

Bây giờ thì cô đã biết đường đi hơn một chút, vì đã từng ở đây một lần rồi. Đầu tiên là đi thẳng, rồi sẽ gặp cầu thang. Trước tiên cô đóng cửa trước lại, rồi bắt đầu tiến vào trong. Cô có thứ cảm giác chống chểnh đó, như thể đang đi trên một sợi dây thừng mà việc di chuyển trong bóng tối luôn đem đến, ngay cả khi cảm giác về phương hướng là tương đối rõ ràng.

Lại thứ mùi của da và đồ gỗ đó.

Nơi này thật tĩnh lặng. Làm sao một ngôi nhà lại có thể tĩnh lặng đến thế? Cứ như thể nó đang làm quá chuyện đó lên, vì một mục đích phản trắc nào đó.

Cô thầm nghĩ, *Hãy kiểm tra xem liệu cái va li có còn ở chỗ mà y đã để nó lại, tựa vào tường hay không.* Đó chắc chắn là một manh mối về chuyện liệu có ai ở trong này hay không.

Cô biết mình đã để cái va li lại ở phía nào, nhưng tất nhiên không thể nhớ được là cách cửa bao xa. Cô quay người đi thẳng về phía đó. Cô tìm thấy bức tường, rồi dùng hai lòng bàn tay lần xuống phía dưới. Cô lần xuống tận chân tường, tới tận ván ốp chân tường mà không chạm phải thứ gì.

Không, không phải ở đây. Xa hơn chút nữa.

Cô lui ra khỏi tường chút ít, rồi lại tiếp tục đi. Cô tiến thêm chừng bốn bước rồi lại quay vào sát tường và thử tìm ở đó. Chắc chắn là đúng rồi, ở khoảng chỗ này. Không thể xa hơn nữa. Hẳn là lúc này cô đã phải đi gần tới chân cầu thang rồi.

Hai tay cô lại giơ ra, lòng bàn tay hướng về phía trước, để tìm bức tường và áp chúng vào đó, trượt xuống tới vị trí chiếc va li hẳn đang tọa lạc...

Bức tường đã thay đổi.

Nó không còn là lớp thạch cao mát lạnh và nhẵn mịn như trước nữa, nó cũng không bằng phẳng. Bàn tay cô ấn vào thứ gì đó mềm mềm. Nó chỉ lún vào một mức nhất định; lún vào một chút rồi chạm vào thứ gì đó cứng chắc ở bên trong. Thứ gì đó thô ráp, nhưng đồng thời cũng mềm mại. Có nhiều sợi cứng. Lớp vải nhung. Của một chiếc áo khoác. Một chiếc áo khoác, với một thân người sau lớp vải. Một chiếc áo khoác với một cơ thể bên trong.

Có một người đang đứng đó, dán sát vào tường. Áp sát lưng vào tường, cố tránh việc bị phát hiện. Và cô đã dừng lại ngay trước nó, trước người đó, và như một người chơi trò bịt mắt bắt dê – có điều đây lại không phải là trò chơi – cô đưa hai lòng bàn tay dò dẫm chạm vào người đó.

Cô có thể nghe thấy tiếng hít mạnh từ cơ thể đó phát ra – không phải hơi thở của cô – ngay khoảnh khắc cô chạm vào nó. Hơi thở của cô đã ngừng lại hoàn toàn.

Có một người ở đó, ngay trước mặt cô, ai đó còn sống nhưng đứng bất động như chết, bị chột cứng lại đó, do bị cô phát hiện.

Bóng tối cuộn xoáy dữ dội xung quanh cô; nó cuộn lên thành ngọn, như một con sóng bị cản lại sắp sửa vỡ bung ra ập xuống người cô. Cảm giác lúc này giống như ở trong một con sóng; một con sóng xấu xa gây hoảng loạn các giác quan. Cô bắt đầu đi lùi lại, bị nhấn chìm trong tình trạng vô cảm giữa con sóng ấy. Cô bật ra một tiếng rên khe khẽ, một âm thanh cô không hề định thốt ra.

“Quinn, cứu em...”

Một cánh tay ôm quanh hông cô; ý thức của cô trong phút chốc trở nên quá mơ hồ để cảm nhận rõ rằng nó là để đỡ cô hay để giữ cô lại. Cánh tay đó giúp cô giữ được tỉnh táo, thoát ra khỏi cảnh mất tri giác.

Giọng nói của Quinn cất lên, “Bricky! Bình tĩnh lại, Bricky!”

Cô lại bước tới, vô thức gối đầu lên vai anh. Cô tựa người vào anh như thế, không nói nên lời trong suốt một phút.

“Chúa ơi”, anh nói, “anh không biết đó là em. Anh đã đứng đây cứng đờ người, sợ rằng...”

Cô vẫn chỉ có thể thở hỗn hển, kể cả sau đó một lúc. “Nếu thứ đó không thể giết em thì không gì có thể.”

Anh dẫn cô rời khỏi bức tường trong bóng tối, cả hai cánh tay đều ôm lấy cô như đang giữ một chiếc thùng. “Lại đây, ngồi xuống cầu thang một chút đi, cầu thang ở ngay đây rồi...”

“Không, giờ em ổn rồi. Chúng ta hãy lên lầu đi, chúng ta có thể bật đèn lên để có chút ánh sáng, để có thể thoát khỏi cái bóng tối đáng nguyền rủa này. Phần lớn là do nó thôi.”

Họ lên lầu. Giờ thì ổn cả rồi, khi có anh bên cạnh, cô không còn hoảng sợ nữa.

“Thật tức cười khi hai chúng ta cùng quay lại đây như thế này, gần như cùng lúc. Cũng không gặp chút may mắn nào, đúng không?” Cô phỏng đoán.

“Vô ích. Anh quay về để bắt đầu lại.”

Họ không hỏi nhau về trải nghiệm của người kia. Họ đã không thành công, vậy nên có nhắc lại cũng chẳng ích gì. Mà cũng chẳng còn thời gian nữa; đó mới là điều cốt yếu.

Khi đèn được bật sáng, họ gần như không nhìn xuống cái xác. Lúc này họ đã đi quá xa điểm đó rồi. Chỉ một thoáng liếc nhìn bằng khóe mắt, cho họ thấy một thứ màu đen với một khoảng ngực áo sơ mi màu trắng là đủ, chừng nào nó cho họ biết cái xác vẫn nằm đó. Cô thầm nghĩ, *Người ta làm quen với sự hiện diện của cái chết trong một căn phòng thật nhanh biết bao.* Đó là lý do tại sao những người ngồi canh cả đêm bên linh cữu chẳng

bao giờ dựng dù chỉ một sợi tóc. Cô đã không bao giờ hiểu nổi khả năng đó của họ, cho đến tận lúc này.

Đó là xác chết đầu tiên cô từng thấy, ấy thế mà cảm giác sợ hãi cũng đã nhạt nhòa đi rồi. Cô thấy mình bước vào căn phòng và chỉ đứng đứng tránh đi một chút khỏi vị trí đó mỗi khi phải di chuyển qua, chỉ vậy thôi, không hơn. Như người ta sẽ làm để tránh giẫm phải một con chó hay con mèo đang ngủ.

Họ đang mất phương hướng. Họ đã chạm đậy. Họ đã cùng đường. Mỗi người có thể đọc được điều này trên đôi mắt người kia khi họ nhìn nhau, nhưng hai người cố nén không nói ra điều đó, không thừa nhận thực tế này thành lời. Sự tránh né của anh thể hiện ra bằng việc bồn chồn đi đi lại lại, như thể anh đang hoàn thành điều gì đó, trong khi cả hai đều biết không phải thế. Anh đi tới lối vào phòng ngủ, bật đèn lên, đứng nhìn quanh, như thể cố hết sức nhìn ra một thứ chẳng hề có ở đó để nhìn. Rồi anh lại quay ra, tới lối vào phòng tắm, bật đèn lên, lặp lại điều tương tự trong đó.

Chẳng ích gì. Làm thế chỉ vô vọng, cả hai người đều biết vậy. Họ đã vất kiệt đến giọt cuối cùng tất cả những bằng chứng câm lặng mà nơi này có thể cung cấp. Họ đã vất khô nó.

Cảm giác tuyệt vọng của cô thể hiện ra dưới hình thức thụ động hơn. Cô đứng im. Tâm trạng đó chỉ lộ ra qua các ngón tay của cô, đang đặt lên lưng tựa của một chiếc ghế; những ngón tay không ngừng cử động như các ngón tay của một người đánh máy trên một cái máy chữ vô hình.

Đột nhiên có một thứ phá vỡ sự im lặng. Nó biến mất, và họ không hề gây ra nó.

“Cái gì vậy?”

Nỗi kinh hoàng này giống như một luồng nước giá lạnh phun thẳng vào người họ, như một vòi nước hay đường ống bị bật tung, như một đợt thủy triều tê tái dâng lên lút đầu họ, trong một không gian khép kín không có lối thoát. Họ giống như hai tạo vật nhỏ nhoi – hai con chuột – bị mắc kẹt

trong một căn hầm ngập nước, bị cuốn đi vòng quanh, vòng quanh, vẫn còn sống, nhưng chỉ biết quấy đạp vô vọng trên bề mặt xoáy nước trước khi chìm xuống.

Nỗi kinh hoàng ấy xuất phát từ tiếng kêu khe khẽ của một cái chuông. Tiếng *t-t-ting, t-t-ting* rất khẽ, nhẹ nhàng, lộp đi lộp lại. Nó ở đâu đó không nhìn thấy, ẩn kín, nhưng rất đáng quan tâm với họ, có liên quan tới họ, có liên quan tới nơi họ đang có mặt.

Sau cú sốc đầu tiên như bị kim đâm, hai người đứng bất động, chỉ có đôi mắt họ dịch chuyển trong lộ trình hốt hoảng, lúc sang bên này, lúc sang bên kia, lần nào cũng quá muộn. Âm thanh đó cứ như một con ong bắp cày, vo vo lẩn khuất quanh đầu họ, trong khi họ đứng im, cố nhận diện nó, định hướng nó, định vị nó. Nó ở khắp nơi, nó chẳng ở nơi nào. *T-t-ting, t-t-ting*, êm ái, mượt như nhung, mãi không dứt.

“Cái gì vậy, chuông chống trộm à?” Cô thờ dốc. “Có phải chúng ta đã chạm vào thứ gì đó mà chúng ta không nên...?”

“Nó phát ra từ đằng này... trong phòng ngủ. Hẳn phải có một cái đồng hồ báo thức trong đó...”

Họ lao tới lối vào, như hai con chuột chạy trốn cơn thủy triều sợ hãi. Có một chiếc đồng hồ nhỏ gấp lại được đặt trên tủ đồ. Anh cầm nó lên, mở nắp ra, đưa lên tai lắng nghe.

T-t-ting, t-t-ting... Âm thanh vẫn không gần hơn lúc trước, nó vang lên ở khắp mọi nơi, cùng một lúc, một âm thanh ma quái.

Anh đặt chiếc đồng hồ xuống, chạy ngược trở ra. Cô theo sau anh.

“Có thể là chuông cửa. Chúa ơi, chúng ta sẽ làm gì đây?” Cô rùng mình.

Anh chạy xuống vài bước rồi dừng lại trên cầu thang, lắng nghe.

“Không. Nó phát ra từ hai nơi cùng lúc. Nó vọng tới từ dưới kia, nhưng cũng vọng lại từ trên này, sau lưng chúng ta...”

Hai người chạy trở lại phòng ngủ, như hai con chuột đang chìm dần.

“Hãy thử đóng cửa lại.” Cô nói. “Làm thế có thể cho chúng ta biết là phòng nào...”

Cô đóng cánh cửa lại. Họ lắng nghe. Âm thanh tiếp tục vang lên, không giảm cường độ, không thay đổi, không bị ảnh hưởng bởi việc đóng cửa.

“Nó ở ngay trong phòng ngủ này, giờ thì chúng ta đã biết được... Ôi, giá như nó có thể ngưng lại một phút, để chúng ta trấn tĩnh tâm trí...”

Anh phủ phục, chống tay quỳ gối xuống sàn, bò đi bò lại lồm cồm hết hương này lại hương khác, như một con vật.

“Đợi đã, dưới kia có một cái hộp! Sát tường, dưới gầm giường, sơn trắng... Anh có thể thấy nó. Một đường dây điện thoại kéo dài. Nhưng còn cái máy...?”

Anh bật dậy, chạy tới đầu giường, hơi dịch nó ra khỏi tường. Rồi cánh tay anh luồn ra xung quanh và đằng sau nó, ở ngang tầm đệm giường và cầm chiếc điện thoại lên.

“Nó được móc vào đằng sau đầu giường, để anh ta có thể với được khi vẫn nằm trên gối mà không phải nhồm dậy.”

Vẫn không thể nhận ra âm thanh đó...

“Một trong những cái chuông giảm âm lượng, để nó không đổ chuông quá to vào tai anh ta. Chắc chắn phải có một cái nữa dưới nhà, còn đây là một đường dây kéo dài, chính nó đã đưa tiếng chuông đi khắp nơi, khiến chúng ta giật mình.”

Tiếng chuông tiếp tục vang lên khi anh nói.

Rõ ràng, không biết mệt mỏi. *T-t-ting, t-t-ting...*

Anh nhìn cô bất lực. “Anh sẽ phải làm gì đây?”

T-t-ting, t-t-ting... Tiếng chuông giống như trêu tức, không bao giờ chịu dừng.

“Ai đó chưa biết chuyện đang cố gắng liên lạc với anh ta. Anh sẽ thử vận may và trả lời.”

Bàn tay cô vụt đưa tới, chộp lấy cổ tay anh, siết chặt quanh nó, lạnh như băng. “Hãy cẩn thận! Có thể anh sẽ mang cảnh sát tới chỗ chúng ta đây? Họ sẽ biết ngay là không phải giọng của anh ta.”

“Có thể anh sẽ lo liệu được. Có thể nếu anh nói khẽ, không rõ ràng, họ sẽ không nhận ra sự khác biệt; anh có thể giả bộ mình là anh ta. Đây là cơ hội duy nhất của chúng ta. Chúng ta có thể tìm ra điều gì đó... dù cho chỉ là một, hai từ nhiều hơn những gì chúng ta đã biết, thì ít nhất chúng ta cũng có thêm được chừng đó, theo hướng tích cực. Đứng sát cạnh anh. Hãy cầu nguyện thành tâm nhất có thể. Anh thử đây.”

Anh nhắc ngón tay giữ cái móc treo ống nghe ra, và đường dây đã được thông.

Anh đưa ống nghe áp lên tai, thận trọng như thể nó mang điện cao thế vậy.

“A lô.” Anh nói với giọng khàn khàn không rõ ràng. Chính cô cũng nghe không rõ, vì anh đã nuốt đi phần lớn âm thanh.

Tim cô đập thình thịch. Đầu họ ghé sát nhau, tai kề tai, lắng nghe, lắng nghe cuộc gọi trong đêm.

“Anh yêu.” Một giọng nói vang lên. “Barbara đây.”

Cô liếc mắt nhìn về phía bức ảnh trên mặt tủ quần áo. Barbara, cô gái trong bức ảnh lồng khung bạc. *Chúa ơi, cô kinh hoàng thầm nghĩ. Ta có thể lừa được bất cứ ai, ngoại trừ bạn gái của một người đàn ông. Cô ấy biết anh ta quá rõ. Chúng ta sẽ không bao giờ...*

Khuôn mặt anh trắng bệch ra vì căng thẳng, và cô gần như có thể cảm thấy một mạch máu trên thái dương anh đập áp vào thái dương cô.

“Steve, anh yêu, em có để cái gương gấp mạ vàng ở chỗ anh không? Khi về đến nhà em không tài nào tìm thấy nó, và em thấy lo về chuyện đó. Anh tìm xem anh có cầm nó không nhé. Có thể anh đã cất nó vào túi áo giúp em.”

“Cái gương gấp của em à?” Anh nói mơ hồ. “Đợi một chút.”

Anh che ống nghe lại trong giây lát.

“Anh phải làm gì đây? Anh phải nói gì?”

Bricky đột nhiên vùng ra khỏi anh. Cô chạy sang phòng bên cạnh, rồi quay lại. Cô đang cầm trên tay một thứ và giơ lên cho anh thấy, một thứ bóng loáng và lóe sáng dưới ánh đèn.

“Bảo với cô ta là có, và tiếp tục nói chuyện. Giữ cho giọng của anh thật khẽ. Giữ giọng thật khẽ. Đến giờ thì vẫn tốt. Cô ta không thực sự muốn cái này, đó không phải lý do cô ta gọi. Nếu anh cẩn thận, anh có thể tìm hiểu được điều gì đó.”

Cô lại kề sát người anh, tai ghé vào ống nghe. Anh bỏ bàn tay bịt ống nói ra.

“Có.” Anh thì thào. “Anh có nó ở đây.”

“Em không thể ngủ được. Đó là lý do thực sự em gọi cho anh. Không phải cái gương.”

Anh đưa mắt nhìn Bricky, ngụ ý, “Em đúng.”

Giọng nói kia đang chờ đợi; đến lượt anh phải nói gì đó. Khuỷu tay Bricky thúc vào sườn anh giục giã.

“Anh cũng không thể ngủ được.”

“Nếu chúng ta kết hôn, mọi thứ sẽ trở nên đơn giản hơn nhiều, phải không nào? Khi đó anh chỉ cần lấy nó ra khỏi túi áo, để lên mặt tủ ngăn kéo trong phòng ngủ của chúng ta.”

Bricky đưa mắt nhìn xuống giây lát và nhăn mặt. *Ngỏ ý kết hôn với một xác chết sao?* Cô thầm nghĩ.

“Chúng mình chưa bao giờ chia tay trong tâm trạng bức bối như thế này.”

“Anh xin lỗi.” Anh khẽ thì thào.

“Có lẽ nếu chúng ta không tới đó, tới cái chốn Perroquet đó, thì việc đó đã chẳng xảy ra.”

“Phải.” Anh thụ động đồng ý.

“Cô ta là ai?”

Lần này anh không nói gì.

Giọng nói ở đầu dây bên kia vẫn nhẫn nại trước sự im lặng của anh, có lẽ cô ta xem nó là sự bướng bỉnh. “Cô ta là ai vậy, Steve? Cô gái tóc đỏ cao ráo mặc váy màu lục sáng ấy.”

“Anh không biết.” Anh trả lời như vậy, vì đó là câu trả lời hợp lý duy nhất mà anh có thể đưa ra; hóa ra đó lại là câu trả lời thích hợp.

“Trước đây anh đã nói thế rồi. Đó là điều đã khiến chúng ta bắt đầu cãi vã. Nếu anh không biết cô ta là ai, vậy thì sao cô ta lại cố ý chen vào khi chúng ta nhảy conga line?”

Anh không trả lời, không thể.

“Rồi tại sao cô ta lại nhét một tờ giấy ghi lời nhắn vào tay anh?”

Giọng nói kia coi việc anh tiếp tục im lặng đồng nghĩa với chối bỏ.

“Em đã thấy cô ta làm thế. Chính mắt em trông thấy cô ta.”

Cả hai người cùng chăm chú lắng nghe.

“Và sau khi chúng ta quay về bàn, tại sao anh lại gật đầu với cô ta, ở tận bên kia phòng? Phải, em thấy cả việc đó nữa. Em thấy qua cái gương

gấp của mình, trong khi em có vẻ như không quan sát. Như thế anh muốn nói, ‘Anh đã đọc lời nhắn của em; anh sẽ làm điều em nói.’ ”

Có một khoảng ngừng để anh có cơ hội nói gì đó; anh không thể sử dụng nó.

“Steve, em đã bỏ qua lòng tự tôn để gọi cho anh như thế này; anh sẽ không xử sự nửa vời với em chứ?”

Cô ta đợi nghe anh nói gì đó. Anh không nói gì.

“Sao hả, thái độ của anh đã thay đổi kể từ lúc đó. Cứ như thể anh nóng lòng muốn tiễn em ra tận cửa để thoát khỏi em vậy. Em đã khóc, Steve ạ. Em đã khóc khi anh ra về. Em đã khóc suốt từ lúc đó tới tận bây giờ, suốt nửa buổi đêm. Steve. Steve, anh đang nghe em nói đấy chứ? Anh còn đó không vậy?”

“Còn.”

“Nghe anh thật xa cách, thật... Là do điện thoại hay do anh vậy?”

“Tín hiệu không tốt, anh đoán vậy.” Anh trả lời, miệng mím lại.

“Nhưng Steve, nghe giọng anh thật... thật khó gần, như thể anh sợ phải nói chuyện với em vậy. Em biết điều này thật ngớ ngẩn, nhưng em có cảm giác thật kỳ lạ là anh không ở một mình. Có sự chờ đợi hết sức kỳ cục trước mỗi lời anh nói, như thể có ai đó bên cạnh chỉ đạo vậy.”

“Không.” Anh thì thào phản đối.

“Stephen, anh không thể nói to hơn được sao? Anh đang thì thào, như thể sợ đánh thức ai đó dậy vậy. Và nếu anh đang thức, vậy thì còn ai trong nhà nữa?”

Một người đã chết, Brickly thăm nghĩ, kèm theo một cái nhăn mặt trong nội tâm.

Anh bịt tay lên ống nói. “Cô ta bắt đầu nói lung tung. Anh phải làm gì đây?”

Cô cảm thấy anh sắp sửa từ bỏ vì tuyệt vọng, như một lối thoát nhanh nhất. “Đừng. Đừng làm thế, cho dù anh định làm gì đi chăng nữa. Nếu thế anh sẽ để lộ thân phận mình.”

Anh trở lại với cuộc điện đàm. “Stephen, em không thích cách anh đang xử sự. Chuyện gì đang diễn ra ở đó vậy. Có phải Stephen không?”

Anh lại bịt ống nói lại. “Cô ta lại vặn hỏi. Anh nguy mất.”

“Đợi một chút nào, đừng mất bình tĩnh. Em sẽ giúp anh qua được chuyện này. Đưa ống nghe sang chỗ em một chút nào.”

Đột nhiên cô lên tiếng, thật rõ ràng, với giọng ủy mị say khướt êm ái nhắm thẳng vào ống nói điện thoại.

“Anh yêu, lại đây nào. Em phát chán vì đợi rồi. Em muốn một ly nữa. Anh còn đứng đó nói chuyện bao lâu nữa đây?”

Ở đầu dây bên kia là một cú sốc chớp nhoáng, gần như một vụ nổ; không hề có âm thanh hay hiệu ứng nào thể hiện nó, vậy mà anh gần như có thể cảm nhận được chấn động của nó lan đi theo đường dây về phía mình, thật dữ dội. Và rồi giọng nói nọ rút đi. Không phải về khoảng cách vật lý, mà là qua các lớp đầu đốn. Lui về một mức độ xa cách không bao giờ lấp đầy được nữa.

Khi giọng nói đó vang lên, nó không còn sự phẫn nộ nữa. Chẳng có gì hết. Cả sự lạnh lùng sắc lẹm, nói cho cùng là một dạng nghịch đảo của sự nổi nóng, cũng không. Chỉ còn lại sự lịch thiệp trung tính, kinh điển.

Giọng nói ấy chỉ nói thêm hai câu nữa. “Ôi, em xin lỗi, Stephen.” Và giữa câu này với câu sau là một hai nhịp thở nhọc nhằn. “Tha lỗi cho em, em đã không biết.”

Có một tiếng cạch, rồi sau đó là sự im lặng.

“Đó là một quý cô.” Brický rầu rĩ tán dương người gọi khi anh gác máy. “Một quý cô đích thực.”

Anh quệt mu bàn tay qua miệng với vẻ ân hận. “Phù, như thế thật tàn nhẫn. Anh ước gì chúng ta không phải làm như vậy. Dù sao thì cô ấy cũng đã đính hôn với anh ta... dù cho cô ấy là ai đi chăng nữa.” Rồi anh nhìn cô tò mò. “Làm sao em dám chắc làm thế sẽ thành công?”

“Nói cho cùng thì em cũng là một cô gái.” Cô buồn bã nói. “Tất cả các cô gái đều có cảm nhận giống nhau.”

Họ nghĩ về cô gái thêm một lúc nữa, cả hai cùng ngoảnh về phía cô ta, ở kia, trong cái khung bạc. “Tối nay cô ấy sẽ không ngủ”, anh lẩm bẩm. “Chúng ta đã khiến trái tim cô ấy tan nát.”

“Đằng nào thì trái tim cô ấy cũng sẽ tan nát, không theo cách này thì cách khác. Song điều đáng cười ở đây là cô ấy sẽ thấy khổ sở theo cách này hơn là nếu cô ấy phát hiện ra anh ta đã chết. Đừng hỏi em tại sao.”

Rồi họ bỏ lại cô ta và trở về với mỗi bận tâm của bản thân.

“Được rồi, chúng ta đã biết nhiều hơn một chút”, anh nói. “Chúng ta đã lấp đầy được thêm một khoảng thời gian trống nho nhỏ nữa. Họ đã tới buổi trình diễn ở Winter Garden, Hellzapopin, sau đó tới chỗ mà tại đó họ đã gặp rắc rối. Cái nơi tên là Piro... cô ấy nói là gì nhỉ?”

“Perroquet.” Cô biết quá rõ cuộc sống về đêm mà cô căm ghét ở thành phố này. “Em biết chỗ đó ở đâu, trên phố Năm Mười Tư.”

“Nhưng điều đó vẫn chưa đưa ta đến tận thời điểm anh ta quay về đây và vụ giết người xảy ra. Vẫn còn một khoảng trống từ lúc anh ta chia tay cô bạn gái ở nhà cô này và...”

Cô đang nghĩ về điều đó.

“Có chuyện đã xảy ra ở đó. Một chuyện quan trọng. Điều quan trọng nhất chúng ta biết được cho tới giờ, trong cả tối nay. Anh ta chắc chắn đã nhận được một tờ giấy ghi lời nhắn, chắc chắn phải có một lời nhắn.” Cô lại gần bức ảnh hơn. “Bức ảnh này không giống khuôn mặt của một cô gái sẽ dựng đứng lên vì một chuyện như thế, chỉ bởi những suy nghĩ ghen

tuông. Hãy nhìn cô ấy xem. Cô ấy quá xinh đẹp và tự tin để có thể nghĩ ra những chuyện như thế, chỉ để tự chuốc bực vào mình. Nếu cô ấy nói đã thấy nó, thì đúng là cô ấy đã thấy nó, anh có thể đặt cược vào chuyện đó. Đã có một lời nhắn. Vấn đề là chuyện gì đã xảy ra với tờ giấy đó? Giá như chúng ta biết được Graves đã làm gì với nó.”

“Xé vụn nó ra thành triệu mảnh, anh đoán vậy.”

“Không, vì nếu anh ta làm thế khi vẫn ở bên cạnh cô ấy, hành động này sẽ chẳng khác nào lời khẳng định rằng anh ta đã nhận được một lời nhắn, và anh ta không hề muốn cô ấy biết việc đó. Và sau khi đã chia tay cô gái thì lại không còn lý do gì để xé nó đi nữa, cô bạn gái đâu còn bên cạnh anh ta để đòi xem đâu. Xét theo diễn biến câu chuyện thì có thể anh ta đã để nguyên tờ giấy. Và nhiều khả năng anh ta đã làm thế. Điều em muốn biết là anh ta đã giấu nó ở đâu khi vẫn ngồi cạnh cô bạn gái trong câu lạc bộ? Anh ta hẳn đã cất nó ở đâu đó trên người.”

“Chúng ta đã lộn trái tất cả túi áo túi quần của anh ta ra, và nó không có trong bất cứ túi nào...”

Cô trầm ngâm gõ gõ ngón tay lên vành môi dưới. “Hãy thử nghĩ thế này xem. Quinn, anh là một người đàn ông. Em hình dung là đàn ông các anh sẽ hành động tương đối giống nhau trong một tình huống cụ thể. Anh đang ở trong một hộp đêm cùng cô bạn gái đã đính hôn, và anh vừa nhận được một mẫu giấy ghi lời nhắn của một người lạ, một lời nhắn anh không muốn bạn gái mình trông thấy. Khi đó anh sẽ làm gì với nó, nhiều khả năng nhất là anh sẽ nhét nó vào đâu? Hãy trả lời thật nhanh, đừng dành nhiều thời gian ngẫm nghĩ. Nếu anh bắt đầu nghĩ về nó, việc suy nghĩ sẽ làm câu trả lời trở nên mất tự nhiên.”

“Anh sẽ cuộn nó lại rồi ném đi.”

“Không. Anh đang nhảy conga line khi tờ giấy được dúm cho anh, anh sẽ không có cơ hội để làm thế. Nếu anh bỏ tay khỏi hông bạn nhảy, nhiều khả năng anh sẽ lỡ nhịp và làm rối loạn đội hình.”

“Được rồi, có lẽ anh sẽ thả nó xuống sàn; không cần phải cử động tay quá nhiều, chỉ cần kệ nó rơi xuống thôi.”

“Lại không. Như thế tờ giấy sẽ bị những người đang nhảy giẫm bẹp, và vị hôn thê của anh chỉ cần cúi xuống nhặt nó lên khi cô ấy tới vị trí đó. Điều quan trọng nhất là cô ấy đã không hề thấy anh ta làm cả hai việc kể trên, và cô ấy đã quan sát anh ta từ khoảng cách hai người ở phía sau trong hàng... nghĩa là đủ gần để có thể quan sát chính xác. Anh ta nhận được tờ giấy, rồi nó biến mất, không có thêm dấu hiệu nào nữa, dù cho nó đã bị ném đi hay được nhét vào túi.”

“Vậy thì chắc là anh ta đã giữ nó trong lòng bàn tay.”

“Chính xác. Giờ là điều em đang cố đạt đến bằng cách kiểm tra anh. Hàng nhảy giải tán và anh ta đưa cô bạn gái quay lại bàn. Đó là lúc anh ta tổng khứ nó vào chỗ nào đó, ngay khi đã có cái bàn ngăn cách giữa họ để che chắn. Giờ hãy thử lại. Anh đang ngồi tại bàn với cô ấy, và cô ấy bắt đầu lôi chuyện đó ra vặn hỏi, vì thế anh không thể chỉ thụ động tiếp tục trông chờ vào vận may được nữa. Anh được che chắn tới tận đây...” Cô vạch một đường phía trên thắt lưng của anh. “Tờ giấy vẫn nằm trong tay anh, từ chỗ nhảy điệu conga line, và anh phải tổng khứ nó đi thật nhanh. Anh không thể dùng các túi áo, ví cũng không, hộp đựng thuốc lá cũng không, vì cô ấy sẽ thấy tất cả những chỗ đó, chúng đều nằm trên mép nước.”

“Anh sẽ ném nó xuống dưới bàn...”

“Không bao giờ. Một lần đọc là chưa đủ, nhất là trong hàng nhảy conga line, lúc anh phải di chuyển cả hai chân. Anh muốn xem lại tờ giấy, để ngẫm nghĩ kỹ hơn, hoặc để quyết định xem nên làm gì với nó khi anh chỉ có một mình và có thể làm việc đó một cách an toàn. Anh ta trở nên bồn chồn từ thời điểm đó, vừa nãy cô ấy đã nói với anh như vậy. Điều đó chứng tỏ lời nhắn đã khiến anh ta phải suy nghĩ, anh ta cần đưa ra một quyết định. Những thứ như thế không bao giờ bị vứt đi chỉ sau một lần liếc qua. Đó là một công việc chưa hoàn tất. Anh ta giữ nó lại. Nhưng là ở đâu?”

“Có thể anh ta đã nhét nó dưới cái khăn trải bàn ở chỗ mình.”

Cô dừng lại, sững sờ trong thoáng chốc. Rồi cuối cùng cô nói, “Không. Không, em không nghĩ anh ta đã làm thế. Như thế có nghĩa là để nó ở lại đó khi họ ra về. Cũng có nghĩa là một người lạ nào đó có thể sẽ nhặt được nó. Khả năng anh ta làm thế còn thấp hơn cả khả năng anh ta ném tờ giấy đi. Và em không nghĩ anh ta có thể làm vậy mà không bị cô gái kia để ý thấy khăn trải bàn đã bị bàn tay anh ta làm xô lệch đi. Hãy nhớ rằng anh ta đang cố làm hạ hỏa một cô gái đang nổi điên và có lý do chính đáng để nổi điên, một cô gái đang ngồi đối diện với anh ta, và họ có sáu con mắt và chừng một tá giác quan khác.”

Anh đang cố, nhưng không thể làm sáng tỏ được nhiều. “À, anh không... anh có lẽ gần hết chỗ để giấu rồi. Có thể anh đã ngồi lên nó trong lúc vẫn ngồi ở ghế, nhưng nếu vậy thì ngay khi đứng dậy anh sẽ lâm vào tình thế còn tồi tệ hơn.”

“Đừng bận tâm, Quinn.” Cô chán nản lắc đầu. “Anh sẽ trở thành người chồng trung thực của một người phụ nữ nào đó. Rõ ràng anh chẳng có chút mưu mô nào.”

“À, anh chưa từng nhận được một tờ giấy ghi lời nhắn được một người dúi vào tay mình trong hộp đêm, ngay khi anh đang đi cùng một người khác”, anh ấp úng phân trần.

“Em sẵn lòng tin lời anh về chuyện đó.” Cô lạnh lùng tán thành.

Họ lại quay vào trong. Cô đứng im, nhìn xuống cái xác. Với cô, dường như đó là tất cả những gì họ đã làm suốt buổi tối, nhìn xuống cái xác.

“Hãy thử tìm trong cái túi nhỏ đựng đồng hồ hay túi gì như các anh vẫn gọi ấy, ở đằng trước ngay dưới thắt lưng. Lúc trước chúng ta đã lộn trái cái túi đó ra chưa nhỉ? Em không nhớ nổi nữa.”

Anh quỳ gối xuống, móc ngón tay cái vào trong, lộn trái nó ra.

“Trống không.”

“Mà cái túi đó rốt cuộc có tác dụng gì vậy?” Cô lơ mơ hỏi. Rồi trước khi anh kịp trả lời, “Đừng bận tâm. Giờ đâu phải lúc để tìm hiểu về chức năng của trang phục nam giới.”

Anh vẫn ở nguyên tư thế cũ, lom khom, các ngón tay do dự đặt trên đầu gối.

“Quinn, em có thể đề nghị anh... Anh có thể lật anh ta lại một phút không?” Cô ngập ngừng hỏi.

“Lật úp lại hả? Em nghĩ chúng ta thực sự phải quấy rầy...?”

“Chúng ta đã làm quá nhiều thứ rồi, lục lọi các túi quần túi áo rồi những việc khác, thế nên em không thấy việc này có vấn đề gì.”

Anh lật cái xác úp mặt xuống, nhẹ nhàng hết mức có thể. Một cảm giác ghê tởm bất giác lướt qua trong tâm trí hai người, rồi nhanh chóng bị kìm xuống.

“Em muốn làm thế này để làm gì?” Anh hỏi, nhìn mặt về phía cô.

“Chính em cũng không biết nữa.” Cô khỗ sở nói.

Anh lại đứng lên. Họ nhìn nhau lúng túng; mất phương hướng, không biết phải làm gì tiếp theo.

“Tờ giấy không có trên người anh ta, chắc chắn là thế. Có thể anh ta đã cất nó ở chỗ nào đó quanh đây, sau khi về nhà. Bàn làm việc... chúng ta vẫn chưa kiểm tra nó.”

“Việc đó sẽ mất cả đêm.” Cô nói trong lúc bước đến chỗ cái bàn. “Hãy nhìn đồng hồ bừa bộn trên đó mà xem. Em nghĩ rằng anh nên vào phòng ngủ và kiểm tra các ngăn kéo, còn em sẽ tìm nhanh ở đây.”

Tích tắc, tích tắc, tích tắc... Trong sự tĩnh lặng khi hai người bận rộn với phần trách nhiệm của riêng mình, tiếng đồng hồ vang lên như lớn gấp bội.

“Quinn!” Đột nhiên cô gọi.

Anh hồi hả lao vụt ra.

“Ý em là nó nằm ở đây à? Em tìm ra nhanh vậy sao?”

Vậy nhưng, cô lại đang đứng quay lưng vào cái bàn làm việc.

“Không, Quinn, anh ta mặc rất chẵn chu. Em vừa quay lại và có một thứ đập vào mắt em. Một bên tất của anh ta có một lỗ thủng, cái lỗ ở ngay trên chiếc giày. Cái đó không khớp với cách ăn mặc của anh ta. Tất bên trái ấy, Quinn.” Anh đã đến bên cạnh nó.

Chiếc giày rơi xuống với một tiếng *thịch* khẽ. Cái “lỗ” đã biến mất cùng với nó.

“Tờ giấy ghi lời nhắn.” Anh nói.

Anh vuốt nó phẳng phiu và bắt đầu đọc mảnh giấy nhỏ nhàu nhĩ khi cô bước đến bên cạnh. Hai người cùng nhau đọc nốt phần còn lại.

Lời nhắn được viết vội nguệch ngoạc bằng bút chì, trong khi tờ giấy được để trên một bề mặt tạm thời không bằng phẳng; một lời nhắn được viết ở nơi không sẵn có điều kiện thích hợp cho việc viết.

Hắn ông là Graves? Tôi muốn nói chuyện riêng với ông, tại nhà ông, sau khi ông đưa quý cô trẻ tuổi kia về nhà. Và tôi không có ý nói vào một thời gian nào khác, ý tôi là ngay tối nay. Ông không biết tôi, nhưng tôi cảm thấy mình giống như một thành viên trong gia đình. Tôi không muốn bị thất vọng và không tìm thấy ông ở đó.

Không ký tên.

Cô hào hứng hẳn. “Cô ta đã tới đây, anh thấy chưa? Cô ta đã tới! Đúng là cô ta đã ở trên này. Cô ta chính là người phụ nữ có vi diêm... Chúng ta đã đúng về việc đó. Em đã quên mất ai trong chúng ta...”

Anh ít lạc quan hơn, vì một lý do. “Nhưng việc anh ta nhận được lời nhắn và nhét nó vào giày của mình không chứng tỏ được là cô ta đã tới đây.”

“Cô ta đã ở đây, anh có thể tin chắc điều đó.”

“Làm cách nào chúng ta biết được?”

“Nghe này, bất cứ ai đã đi xa tới mức này sẽ đi nốt đoạn đường còn lại, anh đừng cố lừa chính mình nữa. Đây không phải là một cô nàng rụt rè. Một cô gái hay một người phụ nữ có thể viết ra một lời nhắn đầy thách thức như thế, ngang nhiên chen vào điệu conga line để dúm nó vào tay một người đàn ông có địa vị xã hội như Stephen Graves, ngay trước mũi cô gái mà anh ta đã đính hôn, trong khi thậm chí còn chẳng quen biết anh ta; cô ta sẽ không đời nào để bất cứ điều gì ngăn cản mình tới đây, một khi cô ta đã quyết định như thế! Anh đọc mà xem, ‘Và tôi không có ý nói một thời gian nào khác, ý tôi là ngay tối nay’. Người phụ nữ đó đã ở đây, anh có thể cược đồng đô la cuối cùng cho việc đó!”

Rồi cô nói thêm, “Và nếu việc đọc chữ đoán tính cách không khiến anh cảm thấy chắc chắn, hãy thử bịt mắt lại xem. Cách đó chắc chắn sẽ được.”

“Ý em là sao?”

“Cô ta mang theo thứ nước hoa tỏa ra từ vĩ diêm, và cũng là thứ em đã ngửi thấy trong phòng này khi chúng ta bước vào đây lần đầu tiên. Kiểu quý cô có thể viết một lời nhắn thế này cũng sẽ là kiểu mà túi xách sẽ sặc mùi nước hoa như thế. Cô ta đã ở đây.” Cô nhắc lại.

“Nhưng điều đó cũng không đồng nghĩa với việc cô ta đã bắn Graves. Cô ta có thể đã ở đây, và rời đi, rồi gãi nhai xì gà xuất hiện sau khi cô ta về.”

“Em không biết gì về gã đó. Song em biết rõ là ngay trong lời nhắn này đã thừa đủ nguyên do để nổ súng rồi, thậm chí là từ trước khi cô ta tiếp cận Graves một cách trực diện.”

“Đúng là có một chút đe dọa trong đó.” Anh thừa nhận.

“Một chút thôi á? Cả lời nhắn đó đều ngập tràn sự đe dọa, từ đầu đến cuối. ‘Hắn ông là Graves?’, ‘Tôi không muốn bị thất vọng và không tìm thấy ông’.”

Anh đang đọc lại nó. “Em có nghĩ đây là một vụ tống tiền không?”

“Chắc chắn đây là một vụ tống tiền. Một lời đe dọa luôn có nghĩa là moi tiền, nhất là khi nó do một người phụ nữ gửi cho một người đàn ông.”

“ ‘Tôi cảm thấy mình như một thành viên trong gia đình rồi’. Ý cô ta muốn nói gì đây? Graves đã đính hôn với cô Barbara. Điều đó khiến chuyện này có vẻ đây là cô nàng mà anh ta đã dan díu trước đó, và khi cô ta biết chuyện Graves đính hôn... Tất cả, ngoại trừ...”

“Phải, em cũng đã nghĩ tới điều đó rồi, khi lần đầu đọc qua lời nhắn. Tất cả ngoại trừ một điều, như anh vừa nói.”

“ ‘Ông không biết tôi’. Làm sao một anh chàng có thể dan díu với một cô nàng nào đó mà vẫn không biết cô ta chứ? Trừ khi cô ta ra mặt hộ một quý bà nào đó để tiếp cận Graves. Cô ta là, người ta gọi thế nào nhỉ... người trung gian chẳng? Có thể là một người chị em gái, hay đại loại thế.”

Cô lập tức loại bỏ suy nghĩ này. “Không, không bao giờ. Về điều đó thì không, nếu anh biết nhiều hơn về phụ nữ... Anh sẽ không bao giờ tìm thấy một người phụ nữ dùng một người phụ nữ khác làm trung gian trong một vụ tống tiền bắt nguồn từ chuyện yêu đương. Đừng hỏi em tại sao, nhưng điều đó là chắc chắn. Một người đàn ông có thể làm vậy, trong làm ăn hay một mưu mô thủ đoạn nào đó. Nhưng một người phụ nữ thì không bao giờ, trong bất cứ chuyện gì. Hoặc cô ta sẽ tự mình làm phần việc bẩn thỉu, hoặc nó sẽ không được làm.”

“Vậy là anh ta đã không dan díu với cô ả này. Nhưng dẫu vậy cô ta vẫn nắm thóp được điều gì đó ở Graves.”

“Và Graves biết cô ta có thứ nắm thóp được mình, hay ít nhất cũng cảm thấy như vậy. Cách anh ta hành động sau khi nhận được lời nhắn đã cho thấy điều đó. Anh ta đã gấp kẻ viết lời nhắn ngay tại đó, tại địa bàn của cô ta. Anh có hiểu em muốn nói gì không? Barbara đã ghen vì một kiểu lời nhắn khác, và cô ấy nghĩ tờ giấy này là kiểu lời nhắn như thế. Một lời nhắn thân mật, quá thân mật, từ một người mà anh ta quen biết; cô ấy nghĩ anh ta đang tán tỉnh người khác sau lưng mình. Tất cả những gì anh ta cần làm để khiến cô ấy dịu xuống là cho Barbara xem tờ giấy này, cho cô ấy biết lời nhắn thực sự là gì. Nhưng anh ta thà giữ nó lại cho riêng mình, ngay cả với cái giá phải trả là khiến cô bạn gái phát hiện ra nó và chia tay cô này trong cảnh bất hòa. Tại sao anh ta lại không muốn cho cô ấy xem? Hay đúng hơn là, tại sao anh ta không đứng dậy ngay lúc đó, đi thẳng tới chỗ cô ở kia hỏi cho ra lẽ trước khi cô ta rời hộp đêm. ‘Cô có ý gì với lời nhắn này? Cô là ai? Cô có mục đích gì? Nói thẳng điều cô muốn xem nào.’ ” Cô lắc đầu. “Anh ta hẳn phải biết rõ đằng sau lời nhắn là chuyện cần được giải quyết một cách tế nhị, và anh không thể bảo em nghĩ khác đi được. Rằng cô ở ít nhất đã đặt một chân vào cuộc, nếu không phải là cả hai; rằng đằng sau đám khói chắc chắn phải có lửa ở đâu đó. Anh ta đã làm theo ý cô ở, xử sự một cách mềm mỏng. Tại sao anh ta lại phải làm thế? Người ta không thường làm như vậy. Liệu anh...?” Rồi cô vội dừng lời. “Ồ, đừng bận tâm; dù sao thì anh cũng không thể rơi vào mấy vụ kiểu này được đâu. Em quên mất điều đó, em đã biết trước rồi mà.”

Anh đã chuẩn bị sẵn sàng để được tán thưởng; nhưng rồi đành thu về mặt đó lại.

“Nói cách khác”, cô nói tiếp, “lời nhắn đó đã đánh thức điều gì đó tận sâu trong tâm thức khi anh ta nhận được nó. Đó không chỉ là một lời đe dọa vu vơ từ trên trời rơi xuống.”

Cô trở nên phấn chấn trở lại, như thể sẵn sàng ra ngoài đó lần nữa. “Giờ thì chẳng còn gì để làm ở đây nữa. Điều quan trọng là bây giờ chúng

ta đã xác định được cô ta. Em gần như chắc chắn rằng chúng ta đã xác định được. Và em sẽ ra ngoài tìm cô ta.”

“Nhưng chúng ta vẫn chưa biết tên cô ta, chưa biết cô ta trông thế nào hay cô ta đang ở đâu.”

“Chúng ta không thể trông đợi những bức ảnh chụp bằng kính thước thực được đưa cho chúng ta. Em nghĩ chúng ta sẽ làm tốt với những gì đã có, bắt đầu từ đâu như cách chúng ta đã làm. Ít nhất bây giờ cô ả đã trở thành một người rõ ràng, cô ta có thực, thay vì chỉ là một bóng ma mơ hồ, chỉ là chút mùi nước hoa thoang thoảng sắp tan biến trong một căn phòng. Chúng ta biết cô ta đã có mặt tại Perroquet vào khoảng nửa đêm; hẳn là phải có người thấy cô ta tại đó. Cô bạn gái của Graves đã nói với anh ít nhiều về cô ta. Là gì nhỉ? Một cô nàng tóc đỏ, cao ráo, mặc váy màu lục sáng. Đứng ở vị trí thứ ba trong hàng nhảy conga line. Ở đó tối nay không thể có chuyện tất cả các cô nàng đều tóc đỏ và mặc váy màu lục sáng được.” Cô vung rộng hai tay đầy phấn chấn để động viên anh về triển vọng của cuộc tìm kiếm. “Hãy nhìn xem chúng ta đã có những gì này!”

“Lúc này thì chỗ đó đã đóng cửa rồi.”

“Những người có thể trông cậy, những người có thể thực sự giúp chúng ta, họ vẫn còn ở đó. Những người bồi bàn, những cô gái phụ trách phòng gửi áo khoác, những người phục vụ ở phòng vệ sinh; tất cả những người đó. Em sẽ lần theo dấu vết của cô ta từ đó, dù cho em có phải kiểm tra từng chiếc lược trong phòng thay đồ để tìm những sợi tóc đỏ vương lại...”

“Anh sẽ đi với em.” Anh bước tới cửa phòng ngủ, tắt đèn, rồi đi tới phòng tắm. “Đợi một phút thôi”, anh nói, “anh muốn uống chút nước trước khi đi.”

Cô ra ngoài cầu thang mà không đợi thêm. Cô nghĩ anh sẽ đi theo ngay sau cô. Thế rồi vì anh không xuất hiện, cô dừng lại và đợi, cách đầu

cầu thang hai, ba bậc. Sau đó, vì anh vẫn không tới, cô quay lại và đi lên hai, ba bậc thang, một lần nữa bước vào căn phòng đang sáng đèn.

Cô có thể thấy anh đang đứng đó, bất động, ngay bên ngưỡng cửa phòng tắm. Thậm chí từ trước khi cô tới bên cạnh anh, cô biết là anh đã tìm thấy, đã nhìn thấy gì đó, qua bộ dạng im phăng phắc tập trung cao độ của anh.

“Cái gì vậy?”

“Anh gọi em và em đã không nghe thấy. Cái này nằm trong bồn tắm. Tấm rèm che dùng khi tắm vòi hoa sen hẳn đã che khuất nó, khiến chúng ta không nhìn thấy cho tới tận lúc này. Khi anh vào lấy nước uống, khuỷu tay anh đã chạm vào tấm rèm, gạt nó lui vào xa hơn lúc trước. Và nó nằm đó, dưới đáy bồn tắm khô cong.”

Thứ này có màu xanh lơ sáng, và anh đang căng nó ra bằng cả hai bàn tay.

“Một tấm séc.” Cô nói. “Một tấm séc cá nhân của ai đó. Để em xem nào...”

Tấm séc được viết cho Stephen Graves, số tiền mười hai nghìn năm trăm đô la. Nó được chứng thực bởi Stephen Graves. Ký séc là Arthur Holmes. Trên tấm séc có đóng dấu chéo qua mặt trước mang dòng chữ: *Bị trả lại – Không có tiền.*

Hai người nhìn nhau lúng túng trong khi quan sát tấm séc; lúc này cô đang cầm một đầu của nó, còn anh cầm đầu còn lại. “Làm thế nào thứ này lại rơi xuống đáy bồn tắm được nhỉ?” Cô băn khoăn.

“Đó là phần ít quan trọng nhất. Chuyện này cũng dễ hình dung thôi. Hẳn là ban đầu tấm séc này nằm trong ngăn đựng tiền trong két. Cái lỗ anh đục ở ngay trên đáy bồn tắm, theo đường thẳng. Khi anh kéo ngăn đựng tiền ra, hẳn tấm séc đã trượt ra ngoài và rơi xuống bồn tắm mà anh không để ý. Rồi sau đó tấm rèm đã che khuất nó khỏi tầm mắt anh, cho đến tận

vừa này. Nhưng đó không phải là điều đáng lưu tâm. Em không thấy tấm séc này nghĩa là gì sao?”

“Em nghĩ là em hiểu. Rất có khả năng Holmes chính là gã nhai xì gà bồn chồn kích động đó, anh có nghĩ vậy không?”

“Anh dám cược là thế. Đây quả là một cái cớ đủ để giết người... Mười hai nghìn năm trăm... Ồ... Ồ!”

“Vậy thì có thể gã Holmes này đã tới đây tối nay, hoặc để thanh toán dứt khoát món tiền ngay lúc đó và ngay tại đây, hoặc để yêu cầu anh ta không truy cứu cho tới khi hắn kiếm được đủ tiền để hoàn trả trong tương lai gần. Và bởi vì Graves không thể tìm ra tấm séc, Holmes đã nghĩ rằng anh ta đang tìm cách nói dối. Họ đã cãi nhau, và Holmes đã bắn anh ta.”

“Vậy là, một cách gián tiếp, anh vẫn có trách nhiệm về cái chết của anh ta...”

“Quên chuyện đó đi. Holmes không nhất thiết phải giết anh ta, dù hắn có nghĩ rằng anh ta đang giấu tấm séc không đưa cho hắn. Holmes.” Cô trầm ngâm nói, đưa một ngón tay đang gập lại lên miệng. “Em đã nghe thấy hay nhìn thấy cái họ này ở đâu đó trong tối nay rồi. Đợi một chút, chẳng phải trong ví của anh ta có vài tấm danh thiếp sao? Em nghĩ là cái họ này được in trên đó.”

Cô đi sang phòng bên cạnh và lại quỳ gối xuống sàn. Cô lấy cái ví ra, lật qua hai, ba tấm danh thiếp. Cô ngược lên nhìn anh, gật đầu. “Chắc chắn rồi, em đã bảo mà. Holmes là người môi giới của anh ta. Tấm danh thiếp ở ngay đây.”

Anh tới bên cạnh cô, tay vẫn cầm tấm séc. “Tức cười thật. Anh không biết nhiều về mấy chuyện này, nhưng chẳng phải khách hàng thường hay viết séc cho người môi giới chứ không phải ngược lại hay sao? Và lại còn là một tấm séc không thanh toán được như thế này nữa.”

“Đó có thể là lý do của chuyện này. Biết đâu Holmes đã biến thủ một số cổ phiếu hẵn đang nắm giữ, hoặc quản lý cho Graves, thế rồi Graves yêu cầu thanh toán sớm hơn dự kiến, vậy là hẵn tìm cách hoãn binh bằng việc viết ra một tấm séc vô giá trị. Khi tấm séc bị gửi trả lại, Graves đe dọa sẽ tố giác hẵn...”

“Có địa chỉ nào trên danh thiếp không?”

“Không, chỉ có tên công ty môi giới ở góc.”

“À, anh có thể đến tìm hẵn.” Anh kéo thắt lưng lên. “Anh đi đây”, anh quả quyết nói. “Đi nào, em có thể tới chỗ bến xe bus và đợi anh ở đó...” Rồi, khi anh thấy rằng cô không cử động chút nào. “Bây giờ em đồng ý với anh rằng kẻ đó là Holmes rồi chứ?”

“Không.” Cô nói trước sự ngạc nhiên của anh. “Không, em không nghĩ thế. Kỳ thực, nếu có suy nghĩ nào đó, thì em vẫn nghĩ thủ phạm là cô ả tham gia nhảy conga line.”

Anh vung vẩy tấm séc về phía cô. “Nhưng vì sao, khi chúng ta vừa tìm thấy thứ này?”

“Vì vài điều nhỏ nhặt mà anh sẽ không để tâm tới. Trước hết, nếu Holmes thực sự đã giết anh ta, thì lý do hẵn là để che đậy tấm séc này, phải vậy không? Nếu thế hẵn sẽ không bao giờ rời khỏi đây mà không có nó. Một khi đã đi xa tới mức giết Graves vì nó, chắc chắn hẵn sẽ tìm kiếm tấm séc cho tới khi tìm ra, bởi hẵn biết nó sẽ chỉ thẳng tới mình khi nó được tìm thấy. Đúng như điều đang xảy ra lúc này.”

“Giả sử hẵn đã tìm nó nhưng không ra thì sao?”

“Anh đã tìm ra nó”, là câu trả lời của cô. “Và còn một điều nữa khiến em nghĩ chính người phụ nữ đã có mặt ở đây sau cùng... Em biết anh sẽ cười trước chi tiết này, nhưng... Graves đang mặc áo khoác trên người khi anh ta chết.”

“Ôi, Brick...” Anh bắt đầu phản đối.

“Em biết anh sẽ không nhìn nhận chuyện này nghiêm túc, nhưng không biết vì sao, em có ấn tượng rằng anh ta là kiểu đàn ông sẽ không tiếp một người phụ nữ mà bỏ áo khoác ra, cho dù đó có là một ả tống tiền đi chăng nữa. Và lúc đó đã rất muộn rồi, anh ta thì đã mặc chiếc áo đó cả tối. Em nghĩ rằng nếu Holmes là người ở đây sau cùng, chắc hẳn chúng ta đã tìm thấy anh ta nằm đó chỉ mặc mỗi áo vest, hay thậm chí là mỗi áo sơ mi. Nhưng đó chỉ là cảm nhận của em thôi, em không đòi hỏi bất cứ ai khác phải suy đoán ra điều đó từ chi tiết này. Là một linh cảm hơn bất cứ thứ gì khác. Dù thế nào đi nữa, với em, điều này vẫn hướng tới người phụ nữ đó.”

Sau một khoảnh khắc, anh bật cười không chút vui vẻ. “Thoạt đầu chúng ta chẳng có gì cả. Giờ chúng ta lại có quá nhiều.”

“Điều em đã nói lúc trước vẫn đúng. Bây giờ còn đúng hơn lúc ấy, cũng vì thời gian đã bị rút ngắn lại rất nhiều. Một trong hai người vẫn không phải thủ phạm, còn một người thì đúng. Nhưng chúng ta chỉ có thể đủ thời gian cho khả năng tóm được đúng đối tượng ngay lần đầu tiên rời khỏi đây. Chúng ta không thể cùng nhau truy tìm một trong hai kẻ đó. Bởi vì tỷ lệ năm mươi – năm mươi vẫn là mức rủi ro quá cao để có thể chấp nhận. Nếu chúng ta chọn nhầm, đồng nghĩa với việc để sống mất thủ phạm. Giả sử Holmes không phải là thủ phạm thì sao? Nếu vậy, đến khi chúng ta phát hiện ra điều đó thì sẽ chẳng còn đủ thời gian để truy tìm người phụ nữ kia nữa.”

“Nhưng thủ phạm là hãn, không thể khác được. Mọi thứ ở đây đều đang cố hết sức nói với em điều đó.”

“Ở đây có đủ động cơ để Holmes bắn ông ta.” Cô thừa nhận. “Rất nhiều, quá nhiều. Nhưng chúng ta thậm chí còn không chắc rằng người này đã có mặt ở đây tối nay. Tăm séc và tất cả những thứ đó, chúng chỉ là... người ta gọi những thứ như thế là gì nhỉ?”

“Gián tiếp.” Anh bực bội trả lời.

Cô gật đầu. “Với cô ta cũng là gián tiếp. Mọi bằng chứng đều là gián tiếp. Graves nhận được lời nhắn từ một người phụ nữ trong hộp đêm, nói rằng cô ta sẽ tới đây. Và một người phụ nữ đã có mặt tại đây. Có thể đó là hai người hoàn toàn khác nhau. Một người đàn ông mang họ Holmes đã đưa cho anh ta một tấm séc không thanh toán được. Và một người đàn ông đã có mặt ở đây tối nay, cãi cọ với anh ta trong khi nhai một miếng xì gà. Nhưng họ cũng có thể là hai người hoàn toàn khác nhau.”

“Giờ em đã chia họ ra thành bốn người rồi.”

“Vẫn chỉ là hai người thôi, một cho anh và một cho em. Em vẫn sẽ đi tìm cô ta, còn anh đi tìm anh ta. Và trở lại đây lúc sáu giờ kém mười lăm, như chúng ta đã nói lúc trước.”

Đèn tắt hết, và người đàn ông đã chết biến mất trong bóng tối. Hai người đi xuống dưới nhà.

Lần này họ chia tay mà không có nụ hôn nào. Cử chỉ đảm bảo cho sự kiên định đã được trao một lần và không cần phải lặp lại nữa.

“Em sẽ đi sau anh, Quinn.” Cô khẽ nói trong lúc đứng bên anh trước ngưỡng cửa tối om.

Cô đợi vài giây để không cản trở anh đi ra. Khi cô bước ra, anh đã khuất dạng. Như thể cô chưa từng thấy anh. Hay đúng hơn là như thể cô sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa.

Chỉ còn thành phố ở đó, vẫn đang hau háu chờ đợi.

4 giờ 19 phút

Đáng ra lần này sẽ phải dễ dàng hơn, song anh cảm thấy ngỡ vực về việc cuộc tìm kiếm sẽ diễn ra như thế. Lần này anh có một cái tên và một công việc... Tất cả những gì anh phải làm là khớp chúng lại để tìm ra một địa điểm. Lần trước, anh chỉ có trong tay một cái khuy áo võ và một đặc điểm – thuận tay trái – và thậm chí anh còn không chắc về điều đó. Khi nghĩ tới lòng dũng cảm mà anh đã phải trông đợi vào để đạt được một kết quả nào đó vào lần trước... Phải, không lạ khi cuộc tìm kiếm đó đã công cốc. Nhưng rồi khi nghĩ đến chuyện lần này anh có ít thời gian tới mức nào, nó gần như đã khiến cuộc tìm kiếm thứ hai trở nên vô vọng tương tự.

Có ba cái tên như thế trong danh bạ điện thoại. Đó là việc đầu tiên anh làm. Song điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Mới chỉ là một khu, Manhattan. Như thế nghĩa là vẫn còn Brooklyn, Queens, Bronx, Staten Island. Như thế nghĩa là còn khu vực đất liền, tới tận Croton, có khi còn xa hơn nữa, có Chúa mới biết tới tận đâu. Như thế nghĩa là vẫn còn Long Island, tới tận Port Washington. Và đây là một tay môi giới... anh không biết nhiều lắm về bọn họ, nhưng anh nghĩ về họ như những người chủ yếu sống ở bên ngoài, trên vành đai ngoại ô, anh cũng không biết tại sao nữa.

Một địa chỉ tọa lạc trên phố Mười Chín, một trên phố Sáu Mươi, cái còn lại nằm trên một con phố có cái tên anh chưa từng nghe trước đây. Anh gọi đến những nơi này theo thứ tự trong danh bạ.

Chuông điện thoại đổ mãi không ngừng, và anh vẫn không gác ống nghe. Chẳng ai hồi hải trả lời một cuộc điện thoại vào cái giờ trái khoáy thế này cả.

Cuối cùng cũng có tiếng nhắc máy và một giọng nữ ngái ngủ vang lên. Đây là phố Mười Chín.

“... ái... ì... ế?” Giọng nói găt gỏng.

“Tôi muốn nói chuyện với Holmes, Arthur Holmes.”

“Ồ, thế hả?” Giọng nói vang lên khó chịu. “À, ông hơi chậm một chút rồi. Ông đã lỡ mất ông ta chừng hai mươi phút.”

Người phụ nữ sắp sửa gác máy, anh dám chắc như vậy từ câu trả lời câu bản, gay gắt và cộc cằn này.

“Bà có thể cho tôi biết tôi có thể tìm gặp ông ấy ở đâu không?” Anh thiếu chút nữa nuốt phải lưỡi khi cố nói đủ nhanh, trước khi người phụ nữ kịp gác máy.

“Ông ta ở đồn cảnh sát. Ông có thể đến đó mà tìm. Ông gọi đến đây để làm gì chứ?”

Hắn đã đầu thú. Hắn đã tình nguyện tới đó... Có khi mọi chuyện đã kết thúc rồi. Có khi tất cả chuyện này đều không cần thiết; có khi họ đã tự giày vò bản thân cả nửa buổi tối dài tựa cuộc đời mà chẳng để...

Nhưng anh cần phải biết. Làm cách nào anh biết được đây? Có khi ngay cả người phụ nữ này cũng không biết. Bà ta nghe không có vẻ gì là... Bà ta nghe có vẻ như một người giúp việc hay quản gia ở đó.

“Ông ấy... ông ấy là một người môi giới phải không? Một người môi giới chứng khoán... Bà biết đấy, thị trường...”

“Hờ! Ông ta ấy à?” Trong câu hỏi là cả mười lăm năm bất bình bị dồn nén. Cả một đời oán hận chất chồng được gói ghém vào một câu nói. Thậm chí cả ống nghe của anh hắn cũng đã mềm ra dưới sức nóng rùng rục của nó và từ từ chảy thành một thứ nhũ thạch mềm nhũn. “Hắn ông ta cũng thích được thế lắm. Ông ta là viên thượng sĩ ngồi bàn giấy ở đồn cảnh sát số Mười, trên phố Hai Mười, ông ta sẽ mãi mãi chỉ là như thế, và đó là tất cả những gì ông ta có đủ trí khôn để trở thành, và ông có thể nói luôn với

ông ta rằng tôi đã nói như thế! Bảo ông ta rằng hãy thôi vác cái mồm béo phệ dối trá đi toe toe khắp nơi, ở mọi quán bia ông ta lê chân vào chỉ để xoáy lấy vài vại bia bán thiu đi. Lần thì ông ta là vệ sĩ riêng của thống đốc, lần khác thì làm cho cơ quan mật vụ, giờ thì lại là môi giới chứng khoán. Tôi phát ốm vì đủ loại những kẻ say khướt gọi tới đánh thức tôi dậy vào bất cứ giờ nào trong đêm...”

Anh gác máy bằng một cú dấn mạnh bực bội.

Một người. Anh không muốn tới gần bất kỳ một người nào trong số họ hơn chút nào so với hiện tại, cách xa vài dặm ở đâu kia đường dây điện thoại. Anh thậm chí không muốn tiếp xúc gần ở mức như hiện tại với bất cứ ai trong số họ. Đó là lý do khiến anh đang làm tất cả việc này, tránh xa khỏi họ.

Anh mất một phút để giải quyết nó. Nhưng anh vẫn phải tiếp tục. Anh không muốn thử thêm lần nữa sau những gì vừa trải qua, nhưng anh buộc phải làm.

Phố Sáu Mười.

Lần này thì không phải đợi. Ngay cả vào giờ này. Người được gọi hẳn đang ngồi ngay cạnh điện thoại, hoặc đang đợi chỉ cách đó vài bước.

Đó là một giọng nói trẻ trung. Nghe có vẻ khoảng hai mươi tuổi. Có thể là vẻ ngây thơ trong đó đem đến ấn tượng này. Một số giọng nói chẳng bao giờ trưởng thành lên. Giọng nói này vỡ ra với sự nóng ruột bị dồn nén thành sợ hãi. Như thế nó đang nghẹt thở. Như thế nó không thể chờ đợi được nữa, buộc phải giải tỏa ra.

Cuộc gọi do anh thực hiện, song người nhận ở đầu dây bên kia lại hết sức hoan nghênh nó. Như thế chỉ có thể có một cuộc gọi vào thời điểm này, và chắc chắn phải là cuộc gọi ấy. Nó nhấn chìm câu chào đầu của anh. Người ở đầu kia chỉ lắng nghe câu này một cách nửa vờ, đủ để chắc chắn nó là từ một giọng nam giới, và chỉ cần thế, chỉ vậy là đủ.

Không hề có một quãng nghỉ lấy hơi nào trong dòng ngôn từ tuôn trào từ giọng nói ấy.

“Ôi, Bixy, em cứ nghĩ anh sẽ chẳng bao giờ gọi! Bixy, sao anh mất nhiều thời gian như thế mới gọi? Em đã khổ sở ở đây hàng tiếng đồng hồ rồi, em đã đóng gói mọi thứ và chờ đợi! Em đã cố gọi anh hai, ba lần và có chút lẩn lộn, họ dường như không biết em muốn gọi ai, thế có ngớ ngẩn không? Bixy, trong vài phút em đã lo đến phát điên, em không thể ngừng lại được.”

Giọng nói kia tự cười nhạo mình một cách thâm hại. “Tất cả đồ nữ trang của em và mọi thứ khác... Em có thể làm gì chứ? Chỉ sau đó em mới nghĩ đến chuyện ấy. Và em đã gửi điện tín cho anh ta rồi, ngay sau khi chia tay anh. Em biết anh đã bảo em đừng làm thế, nhưng dường như đó là việc đàng hoàng duy nhất em có thể làm. Vì vậy, bây giờ chúng ta cần làm và thực hiện nó...”

Dòng ngôn từ dừng lại. Giọng nói ở đầu kia đã biết. Anh không biết bằng cách nào, anh đã không nói dù chỉ một từ, nhưng đột nhiên giọng nói kia đã biết.

“Không phải...?”

Giọng nói lặng dần. Có thể không phải về mặt vật lý, nhưng đúng là nó đang ngừng bật.

“Tôi xin lỗi đã chen vào. Tôi muốn... Tôi đang gọi cho Arthur Holmes.”

Lúc này giọng nói đã chết hẳn. Giọng nói chết lên tiếng, “Anh ta đang ở Canada, đi câu cá. Anh ta đi từ thứ Ba tuần trước. Ông có thể liên lạc với anh ta ở...”

“Từ thứ Ba tuần trước à? Vậy thôi bỏ đi.”

“Làm ơn dập máy đi. Tôi đang chờ một cuộc gọi.”

Anh gác máy.

Tiếp theo là địa chỉ trên con phố tên gì đó.

Cuối cùng nhân viên tổng đài nói, “Họ không nhắc máy.”

“Cứ tiếp tục thử đi.”

Cô ta liền tiếp tục.

Cuối cùng tín hiệu ngừng bật. Anh nghĩ cô nhân viên tổng đài đã bỏ cuộc. Phải mất một phút anh mới hiểu ra. Cô ta không bỏ cuộc, mà là đầu dây bên kia đã nhắc máy; đầu dây bên kia đã thông, thế nhưng không hề có âm thanh nào chứng tỏ điều đó. Nếu không phải vậy mà là cô nhân viên tổng đài bỏ cuộc thì đồng nickel của anh đã rơi trở ra rồi. Ai đó đang nghe mà không nói sao? Ai đó đang có chút sợ hãi chăng?

Vậy là địa chỉ này bắt đầu đáng ngờ, dù chỉ với dấu hiệu này.

Không đầu dây nào lên tiếng. Anh đợi. Sẽ có một người hết kiên nhẫn trước. Và đó là anh.

“A lô”, anh khẽ nói.

Một tiếng hăng giọng vang lên ở đầu dây bên kia. “Vâng?” Một giọng nói dè dặt lên tiếng.

Khởi đầu tốt đấy, khởi đầu như một đầu mối thực sự. Anh vẫn sợ chưa dám hy vọng, anh đã bị thất vọng quá nhiều lần trước đó rồi.

Giọng nói là của đàn ông. Nó rất khẽ, và rất cảnh giác. Thậm chí cả tiếng “vâng” cũng đầy dè chừng.

“Có phải ông Arthur Holmes đấy không?”

Trước hết anh phải tóm chặt lấy người này; phải chắc chắn đó là ông ta, rồi giữ ông ta ở đó. Rồi một khi anh đã làm điều đó... Trước hết chính anh phải tỏ ra thoải mái đã.

“Ai đó?”

Người này không thừa nhận rằng ông ta là Arthur Holmes; Quinn cố bỏ qua điều này bằng cách coi như ông ta đúng là Holmes.

“À, ông Holmes, ông không biết tôi...”

Giọng nói không cần câu. “Ai muốn nói chuyện với ông Holmes vậy?”

Anh thử lần nữa. “Cái tên này không quen với ông đâu, ông Holmes.”

Một lần nữa giọng nói ở đầu kia lần tránh. “Tôi không nói đây là Holmes. Tôi đã hỏi họ tên anh là gì. Trừ khi anh nói cho tôi biết anh là ai, tôi không thể cho anh biết liệu anh có thể nói chuyện với ông ấy hay không. Nhiều khả năng là anh không thể, nhất là vào giờ này. Giờ thì đừng làm mất thêm thời gian của tôi nữa, trừ khi anh nói cho tôi biết anh là ai và anh cần gì từ ông Holmes.”

Mấy từ “anh cần gì” chính là thứ anh chờ đợi. Nó cho anh một khe hở để lách vào.

“Được rồi.” Anh nói với vẻ ngoan ngoãn giả tạo. “Tôi sẽ cho ông biết. Tên của tôi là Quinn; tên của một người lạ. Một người mà ông Holmes không biết. Điều tôi muốn là... Tôi muốn trả lại một tấm séc thuộc về ông Holmes.”

“Cái gì?” Giọng nói vội hỏi. “Cái đó là sao?”

“Tôi nói là tôi có một tấm séc thuộc về ông Holmes. Nhưng tôi phải biết liệu tôi có tìm đúng ông Holmes hay không. Có phải đây là tư gia của ông Arthur Holmes, người có liên quan tới công ty môi giới chứng khoán Weatherby và Dodd không?”

“Phải”, giọng nói hối hả xác nhận, “phải, đúng rồi.”

“À, vậy thì bây giờ ông sẽ để tôi nói chuyện với ông ấy chứ?”

Giọng nói ở đầu kia do dự giây lát. Nó đã cần câu. “Được.” Nó khẽ nói.

Anh đã thắng hiệp đầu. Anh đã khiến gã kia mắc câu. Từ giờ anh sẽ không phải lo lắng sợ để tuột mất gã nữa. Bây giờ tất cả những gì anh phải làm là kéo gã lại gần hơn.

Anh nhắc lại điều đã nói. “Tôi có một tấm séc thuộc về ông.” Anh để yên miếng mồi cho gã kia rĩa.

Giọng nói kia thận trọng thăm dò. “Tôi không hiểu. Nếu anh nói tôi không biết anh, làm thế nào anh có được nó chứ?” Rồi giọng nói dần tăng tốc. “Tôi e là anh đã nhầm.”

“Tôi đang cầm tấm séc đó ngay trên tay tôi đây, thưa ông Holmes.”

Giọng nói ở đầu kia lạc đi, chậm xuống. “Nó được viết cho ai?”

“Đợi một giây nhé.” Quinn ngừng lại một, hai giây vờ như đang xem kĩ tấm séc. “Stephen Graves.” Anh nói, với ngữ điệu cứng nhắc đi kèm những lúc đọc to thành tiếng, tương phản với cách nói ngẫu hứng. Anh đang diễn một cách có chủ ý; vào thời điểm này anh muốn thể hiện rằng việc mình sở hữu tấm séc hoàn toàn là tình cờ, chứ không phải đang nắm trong tay một điều gì nguy hiểm. Giữa họ vẫn còn quá nhiều khoảng cách.

Giọng nói ở đầu kia sững lại; như thể âm thanh đột nhiên tắc nghẽn lại trong cổ họng người nói. Giọng nói ấy không nói gì, song âm thanh mà nó tạo ra khi cổ giải phóng những lời đó đã truyền qua đường dây.

Rõ ràng là hắn ta có tội, Quinn không thể ngăn suy nghĩ ấy lại. Rõ ràng là hắn ta có tội. Nếu hắn ta tự thú như thế này khi vẫn chưa lộ diện, thật khó tưởng tượng liệu... ?

Thoáng sững lại trôi qua, giọng nói kia đột ngột cất lên. “Vớ vẩn, tôi chẳng viết tấm séc nào cho người có tên như thế cả. Nghe này, anh bạn, tôi không biết anh bạn đang toan tính chuyện gì, nhưng tôi khuyên anh bạn chớ nên...”

Quinn vẫn giữ âm điệu đều đều, vô cảm. “Nếu ông chịu khó so sánh nó với quyển séc của mình thì ông sẽ thấy tôi đang nói thật. Con số ở góc

phải là 20. Nó là tấm séc thứ hai mươi trong quyển séc đó. Được viết để rút tiền tại ngân hàng Case National. Ghi ngày hai mươi tư tháng Tám. Và số tiền là mười hai ng...”

Nghe như thể kẻ ở đầu kia vừa vỡ tan tành. Thứ gì đó va đập phát ra âm thanh ngân vang, như thể ống nghe đã tuột khỏi tay, khiến hăn phải cầm nó lên.

Mình tóm được hăn rồi, Quinn thích thú. Ồ, lần này thì chắc chắn mình làm được rồi.

Anh có thể đợi. Điều anh phải làm từ thời điểm này trở đi là ứng biến, làm sao để các câu trả lời của anh khớp với tình huống khi chúng xuất hiện.

“Làm thế nào anh... Làm thế nào anh lại có một tấm séc như thế?”

“Tôi tìm thấy nó.” Quinn dừng dừng.

“Anh có thể... Anh có thể làm ơn nói cho tôi biết ở đâu không?”

Kẻ ở đầu kia đang hoảng sợ. Hăn chỉ thở một nhịp, gấp gáp. Rồi hăn quên mất việc thực hiện hai hay ba nhịp hô hấp đáng lẽ phải diễn ra kế tiếp. Sau đó hăn lại chỉ thở một nhịp nữa, gấp gáp. Quinn có thể nghe thấy toàn bộ quá trình này rõ mồn một, như thể anh đang đeo ống nghe y tế chứ không phải ống nghe điện thoại.

“Tôi tìm thấy nó trên băng ghế taxi. Có vẻ ai đó từng ngồi trong xe trước tôi đã mở ví ra và làm tấm séc rơi ra ngoài.” *Cứ để hăn nghĩ đó là Graves.*

“Có ai ở bên cạnh khi anh tìm thấy nó không?”

“Không ai cả. Tôi chỉ có một mình.”

Giọng nói ở đầu kia cố dùng vẻ hoài nghi như một biện pháp thăm dò để moi ra lời thừa nhận mà chủ nhân của nó tin là hiện hữu, chỉ là đang lẫn khuất dưới bề mặt. “Nào, đừng nói kiểu đó với tôi. Luôn có hai cái đầu trong những chuyện kiểu này. Thôi nào, ai đã ở đó cùng anh?”

“Không ai cả, tôi có thể khẳng định. Ông đã bao giờ nghe đến chuyện ai đó chỉ có một mình chưa? Chà, là tôi đó.”

Giọng nói ở đầu kia muốn nghe mấy lời này. Nó thích câu trả lời đó. Anh dám chắc là vậy.

“Anh đã cho ai xem tấm séc chưa? Anh đã nói chuyện với ai từ lúc tìm thấy tấm séc chưa?”

“Không ai cả.”

“Điều gì khiến anh nảy ra ý định gọi điện cho tôi lúc bốn giờ rưỡi sáng để nói về nó vậy?”

“Tôi nghĩ có thể ông sẽ muốn lấy lại nó.” Quinn nói để xoa dịu người đối thoại.

Giọng nói ở đầu kia cân nhắc câu trả lời nhận được.

Không phải chủ nhân của nó định qua mặt anh, mà hẳn đang cố làm ra vẻ ngẫm nghĩ, đánh giá vấn đề. Như thế hẳn có nhiều hơn một câu trả lời cho đề nghị mà anh đưa ra. “Trước hết để tôi hỏi anh một chuyện đã. Giả sử – chỉ là giả sử thôi nhé – tôi nói là tôi không muốn nhận lại tấm séc, nó không có chút giá trị nào với tôi, khi đó anh định làm gì? Vứt nó đi chẳng?”

“Không.” Quinn nói với giọng đều đều. “Khi đó nhiều khả năng tôi sẽ giữ tấm séc lại và đi tìm người được thụ hưởng, Stephen Graves. Để xem tôi có thể tìm được nơi ông ta sống hay không.”

Câu trả lời ấy đã khiến hẳn căn câu, nếu cho đến lúc này chưa có điều gì anh nói làm được chuyện đó. Quinn gần như có thể nghe tiếng quả tim kẻ kia xoay vòng, bật lộn nhào; bật lên tới tận cổ họng hẳn và phát ra tiếng động qua suốt cả đường dây.

Có gián đoạn tín hiệu; một người chen vào giữa họ. Nhân viên tổng đài nói, “Năm phút của ông đã hết. Làm ơn cho thêm một nickel nữa.” Cô ta đang nói Quinn.

Anh liếc nhìn xuống đồng xu đã cầm sẵn trên tay, phòng khi cuộc nói chuyện không thành công như nó đã xảy ra.

Anh giữ đồng xu lại một khoảnh khắc, cố moi thêm gì đó.

Giọng nói ở đầu kia hốt hoảng la lên. “Đợi một phút. Đừng ngắt liên lạc, dù có chuyện gì đi nữa!”

Quinn thả đồng xu vào máy. Tách một cái, rồi tín hiệu giữa họ lại thông suốt.

Mình sợ để tuột mất hăn ư? Quinn thầm nghĩ. Hăn mới là kẻ sợ tuột mất mình.

Giọng nói ở đầu kia đã được một phen hoảng hốt khổ sở. Nó quyết định không giả bộ nữa.

“À, được rồi, tôi... tôi muốn xem tấm séc anh đang giữ.” Nó đầu hàng vô điều kiện. “Nó chẳng có giá trị với bất cứ ai. Đó là một sự nhầm lẫn, và...”

Quinn giáng cho hăn một nhát búa bổ. “Nó bị ngân hàng trả lại.” Anh thản nhiên nói.

Giọng nói ở đầu kia nuốt ực lấy câu này; theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

“Cho phép tôi hỏi... Anh đã nói tên anh là Flynn?”

“Quinn. Nhưng cũng có gì khác nhau đâu.”

“Hãy cho tôi biết ít nhiều về anh. Anh là ai? Anh làm nghề gì?”

“Tôi không thấy những chuyện đó có liên quan gì đến tấm séc cả.”

Giọng nói kia lại thăm dò. “Anh kết hôn chưa? Anh có gia đình phải chăm lo không?”

Quinn dè dặt một chút, cân nhắc câu hỏi này. Hăn hỏi thế để làm gì? Để xem cần trả khoản tiền lớn chừng nào để bịt miệng anh chẳng? Không,

đăng sau câu hỏi đó dứt khoát phải có một mục đích ám muội hơn. Để thử dò hỏi xem liệu có ai nhận ra sự biến mất của anh không, nếu... nếu có chuyện gì đó xảy ra.

Anh có thể cảm thấy tóc sau gáy mình hơi dựng lên. “Tôi còn độc thân.” Anh nói. “Tôi sống một mình.”

“Thậm chí cả bạn cùng phòng cũng không sao?” Giọng nói kia hỏi đều đều.

“Chẳng có ai hết. Đúng kiểu sói cô độc.”

Giọng nói kia có vẻ đang ngẫm nghĩ những gì nghe được. Nó đánh hơi cái bẫy. Nó nhích lại gần hơn. Nó với tới miếng mồi như. *Và miếng mồi*, Quinn cảm thấy vậy, *không còn là bản thân tấm séc nữa*. Đó là tính mạng của anh.

“Xem nào, Quinn. Tôi muốn nhìn qua tấm séc và... biết đâu tôi có thể làm gì đó cho anh.”

“Cũng công bằng đấy.”

“Anh đang ở đâu?”

Anh tự hỏi liệu có nên nói cho hẳn sự thật hay không. Anh nói với hẳn. “Tôi đang ở phố Năm Mười Chín. Ông biết tiệm ăn Baltimore trên phố Năm Mười Chín chứ? Tôi đang gọi điện cho ông từ đó.”

“Tôi sẽ cho anh hay điều tôi sẽ làm. Anh cần cho tôi chút thời gian thay đồ... Anh biết đấy, tôi đang ngủ khi anh gọi điện. Tôi sẽ mặc đồ và ra khỏi nhà. Anh hãy tới... để xem nào...” Giọng nói ở đầu kia đang cố nghĩ ra điều gì đó. Nhưng nó không chỉ đơn thuần là lựa chọn một điểm hẹn cho hai người bọn họ. Quinn chờ đợi, để nó quyết định. “Nghe này. Anh hãy tới chỗ bùng binh Columbus. Anh biết đó, chỗ Broadway tách khỏi Đại lộ Tây Công viên Trung tâm, tạo thành một dãy nhà nhỏ hình tam giác hẹp. Ở đó có một tiệm cà phê tự phục vụ có hai lối vào, mở cửa suốt đêm. Anh vào trong đó và... Anh không sẵn tiền trong người, phải vậy không?”

“Không.”

“Được rồi, cứ vào đi; họ sẽ không làm phiền anh đâu. Cứ nói anh đang đợi một người. Hãy ngồi gần cửa sổ, gần sát bên cửa sổ phía Broadway. Tôi sẽ liên lạc với anh sau mười lăm phút nữa.”

Tại sao hẳn lại muốn mình tới một nơi khác? Quinn thầm nghĩ. Tại sao không gặp luôn mình ở nơi mình đang có mặt đi? Có lẽ hẳn sợ có gì đó được dàn xếp tại đây; sợ rằng anh đã bố trí ai đó khuất ngoài tầm mắt. Anh cũng để ý tới cách diễn đạt của hẳn; hẳn đã không nói “tôi sẽ gặp anh”, mà nói “tôi sẽ liên lạc với anh”. Hẳn sẽ nhốt mình lại trước, nhốt thật chắc, trước khi tiếp cận mình, anh tự nhủ. Hẳn muốn chơi khôn đây. Nhưng bất chấp hẳn chơi khôn đến đâu đi nữa, điều đó cũng không cứu nổi hẳn. Mình có tấm séc, và hẳn phải lấy lại nó. Cho dù có phải mất cả đêm và dù ở giữa hẳn và mình là cả New York.

Về phần mình, anh diễn vai ngớ ngẩn. Diễn vai ngớ ngẩn và không chút ngờ vực. “Được.” Anh nói.

“Sau mười lăm phút.” Giọng nói nhắc lại.

Cuộc nói chuyện kết thúc.

Quinn rời khỏi máy điện thoại. Anh đi vào buồng vệ sinh nam, đặt chân chống lên tường rồi cởi giày ra. Sau đó, anh lấy tấm séc ra, bọc một tờ giấy bên ngoài để bảo vệ nó, rồi đặt nó duỗi phẳng dưới lòng giày. Rồi anh xỏ giày lại. Anh bắt chước điều mà Graves đã làm với tờ giấy ghi lời nhắn anh ta nhận được ở hộp đêm.

Anh lại quay ra ngoài, và trên đường ra phố, anh dừng lại giầy lát bên giá xếp khay ăn và dao đĩa.

Ở đây không có ai ngoài anh, và người phục vụ sau quầy hiện đang không quan sát. Anh nhặt một con dao mạ crom lên và lén lấy ngón tay thử lưỡi của nó. Mấy con dao ăn này chẳng có ích gì mấy; chúng khá cùn. Nhưng anh cần phải có gì đó, cho dù chỉ để lấy tinh thần hơn là để sử dụng.

Anh gói nó vào một chiếc khăn ăn bằng giấy và nhẹ nhàng thả nó vào túi trong của áo khoác.

Anh đi bộ ngang qua công viên tới bùng binh Columbus, mất chừng mười hai trong số mười lăm phút anh đã được trao. Anh ngồi bên chiếc bàn kê sát bên cửa sổ phía Broadway và chờ đợi.

Người ta có thể nhìn thấu qua chỗ này. Chẳng hạn, từ phía Đại lộ Tây Công viên Trung tâm, nếu ta ở ngoài đó trong bóng tối, ở trên vỉa hè hoặc trong một chiếc xe đỗ sát lề đường, ta có thể nhìn qua cửa sổ, xuyên thấu toàn bộ chiều sâu không gian được chiếu sáng bên trong, tới chỗ anh đang ngồi, mà anh hoàn toàn không biết gì.

Quinn biết điều đó, biết rằng đó là lý do hẳn chọn nơi này.

Anh liếc sang phía đó, tới bên đối diện vị trí của mình, một hay hai lần. Một lần, anh nghĩ mình đã thấy hình bóng đen sẫm, lờ mờ của một chiếc ô tô – chiếc xe vốn đậu im lìm cho tới khi mắt anh bắt gặp nó – và nó lập tức chầm chậm lăn bánh đi trong màn đêm. Nhưng đó có thể chỉ là một chiếc xe nào đó chạy qua hoàn toàn chính đáng, đang dừng trước đèn tín hiệu giao thông khi tới gần bùng binh.

Mười lăm phút trôi qua, rồi mười tám, rồi hai mươi.

Anh bắt đầu cảm thấy bất an. Có thể anh đã đánh giá sai; có thể hẳn chỉ cần thời gian để chuẩn. Có thể hẳn sợ phải tới gần anh còn hơn cả sợ không lấy lại được tấm séc.

Chính là hẳn, phải rồi, chính là hẳn, và lúc này rất có thể mình đã làm hỏng việc, đã để tuột mất hẳn lần nữa. Trán anh bắt đầu ướt đẫm, và cứ mỗi lần anh lau khô trán, nó lại ướt đẫm trở lại.

Điện thoại đột ngột đổ chuông ở chỗ bàn thu ngân. Anh ngoảnh lại nhìn, rồi lại nhìn đi chỗ khác.

Ai đó bắt đầu gõ lên kính. Anh lại ngoảnh lại, và người thu ngân đang ra hiệu cho anh.

Anh bước tới, và người thu ngân nói, “Có người trên đường dây muốn nói chuyện với một người đàn ông ngồi một mình cạnh cửa sổ. Nghe này, thường thì người ta không được nhận các cuộc gọi ở đây, tại bàn của tôi...” Dù vậy, anh ta vẫn chuyển ống nghe cho Quinn.

Là hẳn. “Xin chào, Quinn phải không?”

“Phải, có chuyện gì với ông vậy?”

“Tôi đợi anh ở quán Owen’s. Tôi ngồi tại quầy bar ở đó. Nó nằm cuối phố Năm Mười Một.”

“Làm thế là ý gì vậy? Đầu tiên ông bảo tôi đến đây. Ông đang định làm gì thế, cho tôi chạy lòng vòng chắc?”

“Tôi biết, nhưng... Anh hãy đến nơi tôi đang có mặt. Hãy gọi một chiếc taxi, tôi sẽ trả tiền khi anh tới.”

“Ông có chắc là lần này ông không bỡn tôi nữa không?”

“Tôi không bỡn. Tôi đã ở đây rồi, đang chờ anh.”

“Được, tôi sẽ xem liệu ông có ở đó hay không.”

4 giờ 27 phút

Cô đi đi lại lại, dấm tay vào lòng bàn tay bên kia. Họ sẽ không cho cô vào trong. Tấm biển trên lối vào đã tắt. Những thùng rác đầy ắp đã được dẹp đi. Những cuộc thác loạn cuối cùng đã kết thúc. Nơi này đã chết. Chết, nhưng vẫn chưa lạnh hẳn, vẫn chỉ đang trong quá trình từ biệt hồn ma của nó. Cứ chốc chốc lại có một bóng người lẻ loi xuất hiện rồi rời đi, một người kiếm sống trong đó. Với những người làm việc trong hộp đêm, những người có đồng hồ chạy theo hướng ngược với phần còn lại của thế giới, thì lúc này chính là thời điểm năm giờ chiều.

Trong khi cô đi đi lại lại, chực chờ bên ngoài để dò hỏi thông tin, cô không ngừng nghĩ về điều đó. Trong kia, ở nơi cô đang đứng canh trước cửa, vào tối nay, một cô ả tóc đỏ mặc váy màu lục sáng đã đưa cho Graves một tờ giấy ghi lời nhắn. *Mình có nơi này và mình có tờ giấy. Được rồi, mình đã có chừng đó.* Giờ thì xem nào. Trước hết, để viết lời nhắn đó cô ả cần có giấy và bút chì. Những thứ đó loại phụ nữ rẻ tiền như vậy thường chẳng mấy khi mang theo; loại đó gửi đi phần lớn lời nhắn qua đôi mắt và vòng hông. Có thể cô ả này thực sự có giấy và bút chì; nếu đúng thế thì coi như quá đen đũi cho cô. Tuy nhiên giả như cô ta không có. Nếu vậy thì cô ta chắc chắn phải mượn của ai đó trong kia. Khó có chuyện cô ta quấy quả ai đó trong số những người đang nháy trên sàn và hỏi, “Ông (bà) có thể cho tôi mượn bút chì và giấy được không?” Khó có chuyện cô ta lại gần một cặp đôi hay một nhóm người ngồi tại bàn và hỏi câu đó. Còn lại gì nào? Bồi bàn, nếu cô ta ngồi tại bàn. Người phục vụ quầy bar, nếu cô ta ngồi tại quầy bar. Cô gái ngồi sau quầy gửi mũ. Người phục vụ tại phòng trang điểm.

Như vậy, diện đối tượng thu hẹp lại chỉ còn những người làm việc tại đây.

Đó là lý do mình đứng ở ngoài này.

Thậm chí ngay cả khi họ khoác trên mình những bộ quần áo mặc ngoài đường, cô vẫn có thể ít nhiều nhận diện những người này khi họ lần lượt đi ra. Chẳng hạn, cô nàng nhỏ nhắn gọn gàng, hoạt bát xinh đẹp, mặc trang phục cũng hợp một như bất cứ vị khách nào, chẳng thể là ai khác ngoài người trực phòng gửi đồ ở một nơi như thế này.

Cô gái sửng lại khi cảm thấy bàn tay Brickly đặt lên ống tay áo mình, rồi sự ngạc nhiên lan ra trên khuôn mặt cô ta khi phát hiện ra bàn tay đang níu lấy mình lại là của nữ giới. Thậm chí cô ta còn có chút hốt hoảng hay có vẻ tội lỗi trong giây lát, như một người lo sợ bị tính sổ, cho tới khi câu hỏi được đưa ra.

“Không, ở vị trí làm việc của tôi thì ngược lại.” Cô ta nói với giọng thánh thót, trẻ con. “Tất cả họ đều lấy bút chì của mình và dùng chúng ở chỗ tôi làm.” Cô ta mở túi xách, lấy ra một xấp dày đủ loại danh thiếp và những mảnh giấy ghi họ tên, địa chỉ, số điện thoại.

Một tờ giấy rơi ra, và cô ta dùng chân hất nó đi. “Kệ nó đi.” Cô ta nói. “Không có nó thì tôi cũng có quá đủ rồi.” Cô ta cất chỗ còn lại vào túi. “Không có người phụ nữ nào mượn bút chì của tôi cả; kỳ thực tôi còn chẳng có cái nào để cho mượn.” Cô ta tiếp tục đi ngược lên đầu phố, với bước đi khe khẽ của đôi bàn chân nhỏ nhắn.

Quý bà da màu vừa đi ra, hợp một chẳng kém, chỉ có thể là người phục vụ ở phòng trang điểm.

“Noại pút chì lào?” Bà ta trả lời câu hỏi một cách lảng tránh. “Pút chì kẻ mắt màu nâu à?”

“Không, bút chì thông thường, loại dùng để viết ấy.”

“Họ hông vào trong đó để viết, cô em ạ, cô tìm nhầm chỗ rồi.”

“Không có ai hỏi mượn bà một cái bút chì như thế trong suốt buổi tối sao?” Brickly cố gắng hỏi.

“Không. Đó nà thứ duy nhất họ không hỏi. Mà nghĩ nại thì đó nà thứ duy nhất tôi không có để đưa cho họ. Cô em khiến tôi có một ý tưởng đấy; tôi nghĩ tôi sẽ cầm theo một cái pút chì vào tối mai, biết đâu nại có người hỏi mượn.”

Một người đàn ông bước ra.

Anh ta dừng lại và lắc đầu. “Ở đâu quầy bar phía tôi thì không. Tốt hơn hãy hỏi Frank, cậu ấy làm ở đâu còn lại.”

Một người khác đi ra ngay sau anh ta.

“Anh là Frank?”

Người đàn ông dừng lại và mỉm cười đánh mắt đưa tình với cô. “Không, tôi là Jeny, nhưng tôi đang rất rảnh. Đừng để tên họ cản trở em.”

Lần này thì cô là người phải rời đi, ra xa chừng mười mét, đợi đến khi anh ta đi khỏi và phía trước hộp đêm lại thoáng đãng.

Nhưng trong khi cô đang chờ thì có thêm một người nữa bước ra ngoài và đã đi được khá xa. Cô phải đuổi theo chạy ngược lên phố để có thể bắt kịp.

“Vâng, tôi là Frank.”

“Có cô gái nào mượn anh một cái bút chì ở phía quầy bar anh phụ trách tối nay không? Đó là một cô gái cao ráo, tóc đỏ, mặc váy màu lục sáng. Ồ, lúc ấy cũng lâu rồi, sớm hơn cơ, nhưng anh thử xem có nhớ được... Có ai như vậy không? Có ai không?”

Anh ta gật đầu. Cô đã tìm đúng người. “Có.” Anh ta nói. “Một cô có vẻ ngoài như thế đã hỏi mượn tôi. Tôi nhớ. Lúc ấy là khoảng mười hai giờ, nhưng đúng là có.”

“Nhưng anh không biết tên cô ta?”

“Không, cái đó thì không. Tôi có cảm giác cô ta làm việc tại một trong các hộp đêm quanh đây...”

“Nhưng anh không biết là hộp đêm nào ư?”

“Không. Lý do duy nhất khiến tôi nói thế là vì tình cờ tôi nghe thấy một người khác nói với cô ta rằng, ‘Cô làm gì ở đây vậy? Đã xong việc ở chỗ cô rồi cơ à?’”

“Nhưng anh không biết...”

“Tôi không biết cô gái đó là ai, cô ta làm việc ở đâu hay bất cứ điều gì về cô ta. Tôi chỉ biết rằng cô ta đã mượn tôi một cái bút chì và cúi xuống gần chỗ tôi viết nguệch ngoạc gì đó sau cánh tay che chắn trong khoảng một phút, rồi ngẩng lên và trả bút cho tôi.”

Anh ta nán lại bên cô thêm giây lát. Chẳng còn gì để nói thêm nữa.

“Ước gì tôi có thể giúp cô.”

“Tôi cũng thế.” Cô uể oải nói.

Anh ta quay người rời đi. Cô đứng đó nhìn xuống vỉa hè không biết phải làm gì.

Chùng đó là gần đích nhất mà cô có thể hy vọng với tới. Quá gần, song cũng quá xa.

Cô ngẩng đầu lên. Anh ta quay trở lại chỗ cô.

“Chuyện này có vẻ khiến cô lo lắng.”

“Rất nhiều.” Cô khổ sở thừa nhận.

“Có đầu mối này cho cô đây. Tôi không biết liệu cô có làm việc ở hộp đêm hay không, nhưng ở đó họ có những thói quen kỳ cục. Có một câu lạc bộ sân khấu, nơi mà bọn họ đều tìm đến nấn ná sau khi các hộp đêm đóng cửa. Những ai không biết thì cứ nghĩ họ tới cùng mấy anh chàng diễn viên bánh trai, tới đó tiệc tùng với sâm panh. À thì vài người thỉnh thoảng có làm vậy thật, nhưng phần lớn họ trong phần lớn thời gian thì không. Cô chẳng tin nổi đâu. Mười lần thì có chín lần họ tìm đến chỗ đó như một đám trẻ sau giờ tan trường. Họ thích như thế. Họ tụ tập ở đó uống sữa mạch nha

và thả tóc xõa ra. Hãy tới đó ngó qua một lượt xem. Dù sao thì cũng đáng để thử.”

Là nó! Cô hồi hả rời đi nhanh tới mức khiến anh ta tròn mắt nhìn theo. Cô chạy suốt cả quãng đường. Từ chỗ đó chỉ cần xuôi xuống hai dãy nhà là đến nơi.

Họ không hẳn tụ tập đông đảo như Frank đã khiến cô kỳ vọng, có lẽ vì lúc này đã quá muộn và phần lớn họ đã ra về. Nhưng có một nhóm ba người vẫn còn nán lại ở góc xa nhất. Một trong số họ dắt theo một con chó săn sói giống Nga. Hẳn cô này đã dắt nó đi hóng mát trước khi quay về ngủ vào buổi sáng. Cả mấy người họ đều xúm quanh con chó, cho nó những mẩu thức ăn thừa từ đĩa của họ và vui đùa với nó. Chủ nhân của con chó đang mặc một bộ trang phục khá thoải mái. Cô ta khoác hờ trên vai một chiếc áo choàng vạt dài, bên dưới lộ ra hai ống quần ngủ, đôi chân trần không tất xỏ dép lê đi trong nhà. Không ai trong ba người có mái tóc đỏ.

Cả ba ngẩng đầu lên. Sự chú ý của họ rời khỏi con chó và nhanh chóng chuyển sang Brickly.

“Tao đoán cô ấy muốn nói tới Joanie.” Một trong mấy cô gái nói. Cô ta nói thẳng với cô, một cách khá hợm hĩnh. “Cô muốn hỏi cô ta chứ gì?”

Làm sao cô có thể trả lời được, nếu chính cô còn không biết người mình muốn tìm là ai?

Có vẻ mấy cô gái này không biết họ của cô ả đó.

“Tôi chỉ biết cô ta vì gặp ở đây thôi.” Một cô nói.

“Tôi cũng thế”, cô thứ hai thêm vào.

“Tối nay cô ta không xuất hiện.” Cô thứ ba cho hay. “Sao cô không tới khách sạn của cô ta tìm thử xem? Nó ở ngay dưới kia thôi. Tôi nghĩ đó là khách sạn Concord hoặc Compton hay đại loại thế.” Rồi cô này nói thêm. “Tôi không biết liệu cô ta có còn ở đó hay không, nhưng cô ta đã ở đó cách đây hai đêm. Tôi đi cùng cô ta tới tận cửa, để cho Stalin đi dạo một chút.”

Họ nhún vai rũ bỏ cô. Sự chú ý nhỏ nhất của họ quay trở lại với con chó, như một lựa chọn thú vị hơn trong hai sự lựa chọn đang cạnh tranh sự chú ý.

Khách sạn đó mang mọi dấu hiệu của một trong những nơi ám muội, là chốn hành nghề của đám bạc bịp, những kẻ lừa đảo và những loại ăn sương khác. Tuy nhiên, nó không hề khiến cô thấy sợ. Cô đã gặp qua kiểu cư dân này mỗi tối tại vũ trường hàng năm qua. Cô đi tới bàn lễ tân với vẻ quả quyết của một người không trông đợi sẽ bị từ chối. Một tay trực đêm với bộ mặt cô hồn và một mắt hơi lác, cổ còng áo sơ mi đã cả tuần chưa thay và hơi thở thoảng mùi rượu hạng bét hơi nhúc nhắc, cựa người chút ít.

Cô thoải mái cúi người qua bàn, chống người trên một khuỷu tay. “Chào đấng ấy.” Cô thì thào như một làn gió thoảng.

Gã kia mở to miệng, chưng ra một khoảng trống giữa hai hàm răng. Nhiều khả năng nó được dự định là một kiểu cười.

Cô dùng bàn tay còn rảnh quay xác tay của mình quanh quai đeo của nó. Một vòng theo hướng này, rồi một vòng nữa theo hướng ngược lại. “Cô bạn gái của em thuê phòng nào nhỉ?” Cô nói với vẻ dừng dừng, đưa mắt nhìn chăm chăm qua bên kia tiền sảnh mốc meo. “Em muốn chạy ào lên đó một lát và nói với nó một việc mà em đã quên khuấy mất. Joanie ấy mà. Cô nàng mặc cái váy màu lục sáng. Em vừa chia tay nó lúc nãy ở câu lạc bộ, nhưng...”, cô cười khúc khích, “việc này không đợi được, nó quá tuyệt.” Cô cúi gập người xuống và vui vẻ vỗ vào hông mình. “Cô nàng sẽ chết mất!” Cô ré lên.

“Là ai thế, Joan Bristol à?” Gã kia hỏi với ánh mắt xác xược, như muốn mời cô cùng chia sẻ câu đùa với gã, dù nó là gì đi nữa.

“Phải, phải, phải.” Cô tuôn ra một tràng liên thanh, như thể đó là chuyện đương nhiên vậy. Vừa cười khúc khích, cô vừa chọc vào sườn gã. “Nghe này, anh có muốn nghe chuyện cười không?” Cô cúi đầu hướng ra

trước, về phía tai gã, như thể sắp thì thầm gì đó bí mật. Gã cũng nghiêng đầu hưởng ứng.

Đột nhiên, với sự thất thường đặc trưng của một ả gái làng chơi mà cô đang nhập vai, cô đổi ý. “Đợi chút đã, em muốn nói với cô nàng đó trước tiên. Em sẽ cho anh biết khi em quay xuống.” Cô bước đi rời khỏi bàn lễ tân, nhưng chỉ sau khi đã đưa ngón tay chạm khế dưới cằm gã. “Giờ hãy ở yên đó nhé, bố già; đừng đi đâu đấy.” Thế rồi, như thể một chi tiết vặt vãnh tiện miệng nói thêm sau vấn đề quan trọng hơn trước đó, “Mà anh vừa bảo là phòng bao nhiêu ấy nhỉ?”

Gã kia cắn câu. Cô đã nỗ lực rất nhiều cho màn kịch nhỏ này, và nó đã thành công. “Bốn-không-chín, bé con nhé.” Gã nói một cách hòa nhã. Thậm chí gã còn vuốt thẳng cái cà vạt cũ mềm trong tâm trạng phấn khích mà nhất thời cô đã tạo nên. Với sự thân mật không đếm xỉa đến giờ giấc, hết sức gần gũi. Với sự phù phiếm vô hại, nhẹ dạ.

Gã bước về phía bảng điện thoại nội bộ ọp ọp, thứ mà rõ ràng để mắt tới nó là một phần trách nhiệm của gã.

“Ồ, bỏ nó đi.” Cô cộc cằn nói, vung tay về phía gã. “Cô nàng không cần phải lên mặt với em. Cô ta định bõn ai chứ? Em biết tổng là cô nàng đã nợ tiền phòng hai tuần rồi.”

Gã trực đêm bật cười hô hố với điệu cười ám muội, và lời thông báo đáng lẽ sẽ đi qua đường dây nội bộ giờ được chuyển tới tổng đài.

Cô bước vào một buồng thang máy chắc phải được lắp từ thời Cleveland^[6] còn tại vị với một cú đánh hông cường điệu thái quá, và cỗ máy cao niên đáng kính kẽo kẹt chậm chạp dịch chuyển lên trên. Cửa thang máy không kín, mà là một cánh cửa song sắt. Khi trần của tầng trệt thông ra phố dần hạ xuống và đưa cô khuất khỏi tầm nhìn của gã trực đêm, dường như bằng sự chuyển động của mình, giống như một tấm màn của sự điềm đạm chậm rãi buông xuống trên các đường nét của khuôn mặt cô, nó cũng cạo

luôn lớp vỏ cười cợt phóng đặng khỏi khuôn mặt ấy, đưa những đường nét ấy trở lại dáng vẻ hết sức căng thẳng.

Cô và người đàn ông da màu nhọc nhằn nhích lên chậm như sên qua bốn tầng lầu tưởng chừng vô tận, rồi ông ta dừng thang máy để cô đi ra. Ông ta có vẻ định chờ tới khi cô quay xuống tầng trệt, vì thế cô tổng khứ ông ta đi bằng câu nói sỗ sàng, “Thế là được rồi, tôi sẽ ở trên này lâu đấy.”

Ông ta đóng cánh cửa thang máy ọp ẹp lại, và một vệt sáng miễn cưỡng hạ xuống trên tấm kính như bị thứ gì đó lén lút hút đi; tấm kính trở nên tối om, trống trơn.

Cô quay người bước dọc theo hành lang ẩm mốc sáng mờ mờ, theo dải thảm trải sàn chỉ còn gắn kết với nhau nhờ sự bướng bỉnh của khung sợi dệt. Những cánh cửa tấm tối, bí hiểm, bị lãng quên, lần lượt khép nép trôi qua. Tất cả hy vọng đều đã rời bỏ chúng, rời bỏ những người đã đi ra đi vào qua chúng. Chỉ là một dãy những miệng lỗ bị bịt kín nữa của cái tổ ong thành phố khổng lồ này. Con người không nên bước qua những cánh cửa đó, không nên ở lại đằng sau chúng. Ánh trăng chưa từng lọt vào đó, cả những vì sao cũng không, chẳng có gì hết. Chúng còn kinh khủng hơn cả những huyết mộ, vì trong huyết mộ chẳng còn ý thức nữa. *Và Chúa, cô thầm nghĩ, đã ban huyết mộ cho tất cả chúng ta; nhưng Chúa đã không ra lệnh đào chúng trong một khách sạn hạng ba ở thành phố New York.*

Hành lang này có vẻ dài, nhưng có khi đó là vì dòng suy nghĩ của cô quá nhanh. Chúng đang cuồn cuộn loạn tung lên, trong khi đôi chân đã đưa cô tới cái đích cận kề phía trước, sau chỗ rẽ.

Mình làm cách nào để vào được đây? Và nếu vào được, mình sẽ làm thế nào để biết, để phát giác ra liệu có phải cô ta đã giết người đàn ông đó hay không? Người ta sẽ không nói với mình những chuyện như thế. Về lý mà nói thì cả bang New York uy nghi cũng không thể khiến những lời đó đi qua đôi môi cô ta được, vậy thì làm sao mình có thể, khi chỉ có một mình, không ai trợ giúp? Và dù mình có làm được, thì làm sao mình có thể lôi cô ta trở lại đó, tới tận phố Bảy Mười Đông, mà không gây ra một vụ huyền

náo ãm ã, khõng phải gọi cảnh sát trợ giúp, khõng k3o Quinn vào một tình thế còn tồi tệ hơn so với tình cảnh mà anh ấy vốn đã lâm vào, khõng khiến cho cả Quinn và mình bị giam giữ vì nghi vấn, trong nhiều ngày hay nhiều tuần liền?

Cô khõng biết. Cô khõng biết tất cả những điều đó. Cô chỉ biết là cô đang bước tới, khõng thể rút lui được nữa. Cô chỉ có thể cầu nguyện, cầu nguyện với thứ duy nhất trong cả thành phố này sẽ bảo vệ mình, trong khi mỗi lúc lại tiến gần mục tiêu hơn.

Ồi, hồi đông hồ trên tháp Paramount mà tôi khõng thể trông thấy từ nơi này, đêm đã gần kết thúc và chuyến xe bus sắp khởi hành rồi. Hãy cho tôi được trở về nhà tối nay.

Những số phòng lần lượt đến gần cô. Sáu bên phía này, bảy bên phía đó, rồi tám lại ở bên này. Tiếp theo là đường cụt, hành lang kết thúc bằng một cánh cửa, cánh cửa cuối cùng nằm vuông góc với các cửa khác. Bốn-không-chín, nó kia rồi. Trông nó thật dừng dưng, khõng cá tính, nhưng đằng sau nó ẩn chứa toàn bộ vận mệnh, tương lai của cô, trong hình hài chưa nhìn thấy được.

Tấm biển số phòng này, miếng gỗ vuông vắn sẫm màu thô ráp này, định đoạt việc liệu cô có lại được làm con người, hay tiếp tục là một con chuột tại một vũ trường trong suốt phần đời còn lại. *Tại sao một cánh cửa lại có nhiều quyền lực với mình đến vậy chứ?*

Cô nhìn xuống mu bàn tay, như muốn nói, *Có phải là mày khõng vậy? Hừm, mày quả là có gan đấy!* Bàn tay đó vừa gõ lên cánh cửa gỗ, khõng thèm chờ đợi phần còn lại của cô.

Cánh cửa vụt mở ra trước khi cô kịp có thời gian toan tính bất cứ điều gì, để nghĩ xem sẽ làm gì, và hai người họ nhìn thẳng vào mắt nhau, người phụ nữ khõng quen biết này và cô. Khuôn mặt khó chịu, bóng láng kề ngay sát mặt cô, gần tới mức cô có thể thấy cả những lỗ chân lông trên đó, như

một tấm lưới có mắt nhỏ. Đôi mắt thù địch, cảnh giác gần tới mức cô có thể nhìn thấy cả những mạch máu đỏ vẫn.

Hành lang trên lầu trong ngôi nhà của Graves lại trở lại, ký ức của những bước dò dẫm trong bóng tối ở đó cùng với Quinn, và cô biết, một cách vô thức, rằng mình nhất định sẽ lại nghĩ thấy cùng thứ mùi nước hoa ấy; đó là thứ đang thực hiện việc kết nối hai trải nghiệm với nhau.

Đôi mắt đã thay đổi. Chuyện này đang diễn ra quá nhanh, về thù địch cảnh giác đã chuyển thành thách thức thẳng thừng. Một giọng nói khàn khàn vọng tới từ đâu đó bên dưới gia nhập cùng họ. Một giọng nói không cho phép ta đùa với nó.

“Nào, có chuyện gì hả? Cô qua vay một cốc đường hay gõ nhầm cửa thế? Cô muốn gì ở đây?”

“Phải”, Brickly nhẹ nhàng nói, “có đấy.”

Cô gái kia hẳn đã rít một hơi thuốc lá trước khi mở cửa, vẫn ngậm khói thuốc trong miệng và nói qua làn khói. Khói đột nhiên tuôn ra từ hai lỗ mũi cô ta thành hai cột xấu xa. Cô ta trông như quỷ Satan vậy. Cô ta trông như một kẻ mà tốt nhất nên tránh xa. Bản thân cô ta vẫn đang sẵn sàng để chuyện đó xảy ra... ít nhất là cho tới lúc này. Cánh tay cô ta gập lại để chuẩn bị đóng sập cửa trước mặt Brickly.

Brickly muốn quay lại và rời khỏi đó thật nhanh. Ôi, cô muốn quay lại và cuốn xéo khỏi đó biết chừng nào. Nhưng cô không thể cho phép mình làm chuyện đó. Cô biết mình sắp bước vào đó, cho dù chỉ là để tự hủy hoại bản thân. Cánh cửa đó phải tiếp tục mở.

Cô dùng bàn chân và khuỷu tay để làm việc đó.

Miệng cô ả kia biến thành một vết sẹo trắng bệch đầy đe dọa. “Tránh ra”, cô ta cảnh cáo bằng tiếng gầm gừ chậm rãi.

“Chúng ta không biết nhau”, Brickly nói, viện đến giọng ngẫu nhất của mình ở vũ trường, “nhưng chúng ta có chung một người bạn, vậy đấy.”

Cô nàng Bristol kia hất hàm. “Đợi chút, cô là ai? Tôi chưa bao giờ thấy cô. Cô nói một người bạn là sao?”

“Tôi đang nói về Stephen Graves.”

Một tia kính hải lướt qua trên khuôn mặt của Bristol. Nhưng cô ta có thể phản ứng như vậy, Brickly nhận ra, ngay cả khi cô ta chỉ có mặt ở đó, tìm cách tống tiền Graves rồi ra về, không làm thêm điều gì khác.

Đúng lúc đó, trên bức tường trong cùng, lấp ló sau lưng cô ta, hiện lên đường viền mơ hồ của một cái bóng có thể nhận ra được. Không phải một hình bóng rõ nét, chỉ là một vết mờ tạo ra bởi thứ gì đó chặn đường ánh sáng chiếu ra từ một phía trong căn phòng. Cái bóng lúc này dịch chuyển rất khó nhận thấy, trượt sang bên, biến mất, như thể nguyên nhân gây ra nó đã đổi vị trí, rút lui, ẩn mình.

Hai con người như hai hạt kê của cô gái kia hơi liếc sang phía đó trong giây lát rồi lập tức nhìn thẳng trở lại, như thể cô ta đã nhận được một tín hiệu kín đáo nào đó. Cô ta nói giọng căng thẳng, kèm theo hàm ý đe dọa ngấm ngấm, “Có lẽ cô nên vào trong này một chút, và nói cho tôi nghe xem có chuyện gì.” Cô ta mở rộng cửa. Động thái này không phải để thể hiện sự mến khách, mà là với thái độ hách dịch, như thể muốn nói, hoặc cô tự nguyện đi vào, hoặc tôi sẽ tóm cổ cô lôi vào.

Trong một giây nữa, Brickly vẫn là một người tự do; hành lang vẫn trải dài không có chướng ngại sau lưng. Cô thầm nghĩ, *Đến lúc rồi. Mình hy vọng sẽ sống sót ra khỏi nơi này.* Cô bước vào.

Cô chậm rãi bước qua bên cạnh cô nàng kia, xoay người bước vào một căn phòng lờ lẹt sắc mùi khói thuốc. Sau lưng cô, cánh cửa đóng sầm vào khung với âm thanh nghe như một kết cục chẳng lành, như thể nó định giữ nguyên tình trạng đó mãi mãi. Chiếc chìa khóa kêu lách cách hai lần; một lần khi xoay trong ổ khóa, lần thứ hai là khi được rút ra.

Cô ta khóa trái mình ở trong này. Giờ mình phải ở lại và chiến thắng; mình không thể quay ra được nữa.

Trận chiến đã bắt đầu. Một trận chiến mà vũ khí duy nhất của cô là trí tuệ, là thần kinh vững vàng và trực giác nhạy cảm của phụ nữ, những thứ mà thậm chí ngay cả một vũ công nhảy thuê cũng không đánh mất hoàn toàn. Cô biết từ lúc này, mọi ánh mắt mà cô ta lén lút đưa ra xung quanh, mọi cử chỉ dù là nhỏ nhất của cô ta đều phải được tính tới, vì sẽ không hề có sự khoan hồng, không có cơ hội thứ hai.

Căn phòng có vẻ không còn ai khác. Một cánh cửa, nhiều khả năng mở vào phòng tắm, vốn đã đóng chặt khi mắt cô trông thấy nó lần đầu tiên, nhưng quả đấm cửa mới dừng xoay và vẫn chưa dừng lại hẳn. Nếu như tình hình có vẻ là cô không biết quá nhiều, cánh cửa hẳn sẽ giữ nguyên như thế, không mở ra nữa. Nhưng nếu có vẻ cô biết quá nhiều... và mấu chốt cho vai diễn của cô là ở đó; phải tìm ra biết đến đâu là vừa đủ và đến đâu là quá nhiều. Cánh cửa đó sẽ cho cô hay. Cô đã có một cái thước để đo mức tiến triển của mình.

Về phần còn lại, các ngăn kéo ở cái bàn trang điểm tồi tàn đều nhô ra chút ít và không đều nhau, như thể chúng mới được mở ra để vét sạch những thứ bên trong. Một cái túi xách đi đường nằm dưới sàn, ngay cạnh chân giường. Cái túi đầy căng, sẵn sàng để được mang đi. Một số đồ vật nằm vương vãi trên bàn trang điểm, như thể chủ nhân của căn phòng đã quay về trong tâm trạng hoảng loạn và quẳng chúng ra đó. Cái xách tay đã mở hoác ra, như thể bàn tay cuống quýt lục lọi trong đó tìm một món đồ, đã quá vội vã quên đóng nó lại.

Cô nàng Bristol lén đi vào sau cô, lén lút giẫm bẹp dí thứ gì đó dưới ngón chân cái, nhưng rồi giây lát sau, khi quay sang đối diện với Brick, giữa các ngón tay cô ta đã lại giữ một điếu thuốc hút dở. Brick vờ như không hề để ý thấy điếu thuốc vẫn cháy dần này giờ bên mép bàn mà không thuộc về ai. Một người đàn ông thường để điếu thuốc bên mép bàn hay một bề mặt nào đó, còn một người phụ nữ thì hiếm khi.

Điều này thực sự quá dư thừa. Quả đấm cửa vừa rồi còn nhức nhích, cái bóng mơ hồ dịch chuyển trên tường lúc trước đã đủ để nói với cô những

gì cô cần biết. *Chúng ta có ba người ở đây.*

Joan Bristol kéo ghế ra, điều chỉnh và xoay lệch nó để lưng ghế quay về phía cánh cửa đóng kín. Rồi cô ta mời, “Cô ngồi đi.” Cho dù Brickly có muốn ngồi xuống chỗ khác thì cô ta đã cũng biến cái ghế nọ trở thành chỗ duy nhất sẵn có, bằng cách chiếm lấy chiếc ghế độc nhất còn lại. Cô ta ngồi xuống ghế như thể đang ngồi lên những chiếc lò xo bị nén, sẵn sàng bung ra bất cứ lúc nào.

Cô ta liếm ướm đôi môi đánh son đỏ của mình. “Lúc này cô nói tên cô là gì ấy nhỉ?”

“Tôi chưa hề nói, nhưng cô có thể gọi tôi là Caroline Miller.”

Cô ta dành cho cô một nụ cười không chút tin tưởng, nhưng điềm nhiên đón nhận câu trả lời.

“Vậy là cô biết một người mang họ Graves, phải không? Hãy nói cho tôi biết xem điều gì khiến cô nghĩ tôi biết anh ta? Anh ta nhắc đến tôi với cô hả?”

“Không”, Brickly nói, “anh ấy không nhắc tới bất cứ ai hết.”

“Vậy thì điều gì đã khiến cô nghĩ tôi...”

Câu này hẳn là một sự lặp lại đơn thuần, và cô muốn bỏ qua điểm này. “Cô biết anh ấy, phải vậy không?”

Joan Bristol lại trầm ngâm liếm lớp son môi thêm chút nữa. “Nói xem, cô mới ghé qua gặp anh ta, phải không?”

“Rất gần.”

“Gần tới mức nào?”

Brickly nói với vẻ hờ hênh có chủ đích. “Tôi vừa từ đó đến đây.”

Tâm trí của cô ở Bristol dần trở nên căng thẳng. Có thể nhận ra điều đó khá dễ dàng từ bên ngoài. Đôi mắt cô ta nhìn nhác hướng tới một điểm vô định nào đó ở phía trên cao sau vai Brickly, như thể tuyệt vọng tìm kiếm

thêm hướng dẫn. Bricky cẩn thận tránh không quay đầu dôi theo ánh mắt của cô ta. Dù sao thì ở đó cũng chỉ có một cánh cửa.

“Cô tìm thấy anh ta như thế nào?”

“Đã chết.” Bricky khẽ nói.

Cô ở Bristol không thể hiện một sự ngạc nhiên đúng kiểu. Biểu hiện của cô ta đúng là một sự ngạc nhiên, phải rồi, nhưng là sự ngạc nhiên đầy hận thù và ác ý, chứ không phải sự ngạc nhiên sững sờ. Nói cách khác, không phải tin được báo là điều gây ngạc nhiên, mà là nguồn báo tin đó.

Cô ta không trả lời ngay. Rõ ràng là cô ta muốn “bàn bạc” thêm với cái bóng trên tường. Hoặc nó muốn bàn bạc với cô ta. Âm thanh của nước chảy ra từ một cái vòi vang lên đâu đó sau cánh cửa đóng kín, cái vòi được mở ra rồi nhanh chóng khóa lại; và đó chính là tín hiệu.

“Tôi xin phép một chút.” Cô ta đứng dậy. “Hẳn là tôi đã quên khóa chặt vòi nước trong kia.”

Cô ta rón rén đi vòng qua chiếc ghế được đặt đúng vị trí đặc địa của Bricky và chui vào buồng tắm mà không mở cửa đủ rộng để cho phép bất cứ thứ gì sau cánh cửa lộ ra. Cô ta đóng cửa lại để chắc chắn rằng vị khách không ngoạn đầu nhìn vào trong.

Chính cô ta đã đem đến cho Bricky cơ hội. Cơ hội tìm ra bất cứ thứ gì cần tìm, nếu nó có tồn tại. Cơ hội này chỉ kéo dài trong ba mươi giây. Đúng khoảng thời gian cần thiết để nhận một lời chỉ thị thì ào ở trong kia về việc cần tiếp tục ra sao. Và nó sẽ không lặp lại. Từ trước cả khi quả đấm cửa đứng im trở lại trên cánh cửa sau lưng, cô đã đứng dậy. Cô chỉ có thời gian tới tìm ở một chỗ. Cô đã chọn cái xắc tay để mở trên mặt bàn trang điểm. Đó là lựa chọn hiển nhiên. Hơn nữa, đó là thứ duy nhất có thể tiếp cận trong giới hạn thời gian và không gian mà cô có. Các ngăn kéo bàn trang điểm nhiều khả năng đều trống trơn, tình trạng của chúng thể hiện điều đó. Cái túi đi đường nhiều khả năng đã bị khóa, tình trạng đầy căng của nó cho phép cô phỏng đoán như vậy.

Cô lao vụt qua khoảng không gian của căn phòng, nhắm tới chiếc xác tay đang mở, lùa tay vào trong. Cô biết mình không thể trông đợi một bằng chứng rõ ràng. Như thế sẽ là đòi hỏi quá nhiều. Nhưng cô cần một cái gì đó, bất cứ cái gì cũng được. Và cuối cùng chẳng có gì hết. Sơn môi, hộp phấn, những thứ thông thường. Có tiếng giấy kêu loạt soạt dưới các ngón tay cô khi chúng hồi hả lục lọi một ngăn bên. Cô vội lôi mảnh giấy đó ra, nhìn lướt qua nó. Vẫn chẳng có gì. Một hóa đơn tiền phòng khách sạn trị giá 17,89 đô la vẫn chưa được thanh toán, chính là tiền thuê căn phòng họ đang ở. Hẳn là một người đàn ông đã bỏ nó ở đó. Tờ hóa đơn này có giá trị gì chứ? Nó không liên quan gì tới điều cô tìm kiếm.

Dẫu vậy, một bản năng không lý giải được vẫn hét lên với cô, “Hãy giữ lấy nó. Có thể nó sẽ có ích.” Cô hồi hả trở lại chỗ ngồi ban đầu, loay hoay với một bên tất đang đi, và mảnh giấy biến mất.

Một tích tắc sau, cánh cửa mở ra, và cô ả Bristol xuất hiện sau khi đã nhận được chỉ thị. Cô ta ngồi xuống, nhìn chăm chăm vào Brickly, rõ ràng để giữ cho sự chú ý của cô không lang thang đi chỗ khác.

“Cô đã làm gì, đến chỗ Graves một mình ư? Hay có ai đó đi cùng cô?”

Brickly dành cho cô ta ánh mắt hiểu biết của một người trên mười bảy tuổi. “Đương nhiên. Cô không cho rằng tôi mang bà tôi đi cùng những lúc như thế chứ?”

Người đối thoại với cô hiểu ra điều mà cô muốn cô ta suy ra từ câu nói đó. “Ồ, những lúc như thế, phải rồi.”

“Phải rồi.”

“Được, ờ...”, cô ta lại liếm sơn môi lần nữa. “Có ai đó chặn cô lại ngoài cửa và cho cô hay, cô đã biết việc ấy như thế, phải vậy không? Có phải bên ngoài chỗ đó có cối, đông người xúm lại ồn ào bàn tán, và bằng cách đó cô biết anh ta đã chết, phải vậy không?”

Bricky trả lời những câu hỏi này chỉ bằng trực giác. Cho tới khi những câu hỏi được đưa ra, chính cô cũng không biết chúng sẽ là gì. Chuyện này giống như đi trên một sợi dây thừng mà không có gậy giữ thăng bằng, cũng chẳng có tấm lưới nào bên dưới.

“Không, quanh nhà chẳng có ai hết. vẫn chưa ai biết chuyện. Cô không nghĩ rằng tôi đã bước vào trong nhà sao? Tôi đoán tôi là người đầu tiên tìm thấy anh ấy. Cô thấy đấy, tôi có chìa khóa của ngôi nhà; anh ấy đã đưa nó cho tôi. Tôi đi vào và đèn trong nhà đều đã tắt. Tôi nghĩ có khi anh ấy chưa về, vậy thì tôi sẽ đợi. Tôi lên gác, và thấy anh ấy nằm đó, vừa xoi kẹo đồng.”

Joan Bristol vắn vẹo hai bàn tay đan vào nhau, bồn chồn trước lời tường thuật. “Vậy cô đã làm gì sau đó? Tôi đoán cô đã chạy ra khỏi đó và la lên rằng có án mạng, lôi tất cả thiên hạ tới đó?”

“Cô ả giang hồ” Bricky dành cho cô ta thêm một cái nhìn lồi đời nữa. “Cô nghĩ tôi ngu lắm hả? Tôi đã chuẩn ra, phải rồi, rất lẹ, nhưng tôi đã giữ chân mình thật khế. Tôi đã tắt hết đèn và khóa cửa lại sau khi ra ngoài, để ngôi nhà lại y như lúc tôi bước vào. Cô em, tôi đã không hở ra lời nào hết. Cô nghĩ tôi muốn dính vào chuyện này lắm chắc? Tôi chưa bị thừa hơi đâu.”

“Cô đã ở đó cách đây bao lâu rồi?”

“Vừa này.”

“Vậy tôi đoán là ngoài cô ra thì vẫn chưa có ai...”

“Chỉ cô và tôi.”

Cô có chút cảm giác về chuyển động diễn ra sau lưng mình. Có thể không khí đã lay động ít nhiều. Hoặc có thể là thứ gì đó kêu cọt kẹt.

“Cô tới đây một mình chứ?”

“Tất nhiên. Mọi thứ tôi đều làm một mình. Tôi còn có ai chứ?”

Tấm gương trên bàn trang điểm nằm nghiêng về phía cô, cho phép cô thấy ở phía có bản lề của cánh cửa đang dần xoay ra ngoài. Bề mặt tấm gương không đủ rộng cho việc phản chiếu toàn bộ phần còn lại, không để cô thấy được phần mé cánh cửa đang mở ra.

Cô không có thời gian để quay đầu. Cô chỉ có thời gian để nghĩ. *Cánh cửa đã mở ra sau lưng mình. Có ai đó sắp sửa... Điều đó cho thấy hai kẻ này đã gây ra vụ án mạng. Mình đã tìm đúng chỗ. Manh mối của mình đã đúng, và Quinn đã nhầm.*

Điều đó giờ chẳng giúp gì được cho cô. Cô đã đòi hỏi điều đó, và giờ cô sắp có nó.

Bristol hỏi thêm một câu, nhằm giữ cô ở trạng thái mất cảnh giác thêm một khoảnh khắc ngăn ngui nữa, hơn là vì cô ta cần câu trả lời. “Và cô tới để lôi tôi vào vụ này hả? Từ đâu mà cô nảy ra ý tưởng đó vậy?”

Không cần cô phải lo về câu trả lời; không có câu trả lời nào được trông đợi. Hai lần hai đã được tính toán thành công là bốn mà chẳng cần thêm trợ giúp từ cô nữa.

Thứ gì đó dày và có bề mặt nổi sần, đầy những nút thắt nhỏ, đột nhiên ụp xuống quanh mặt cô từ phía sau. Một cái khăn tắm vải bông được cuộn lại thành một tấm bịt mặt, nhiều khả năng là vậy, cho dù cô chẳng có chút hứng thú nào để tìm hiểu xem chính xác nó là gì. Cô bật dậy như bị điện giật, và một bên cổ tay của cô bị những ngón tay mạnh mẽ tóm chặt lấy, bẻ quặt ra sau lưng. Cô à Bristol đã đứng bật dậy cùng lúc và giữ nốt tay còn lại của cô. Hai cánh tay cô bị bẻ quặt ra sau, bị bắt treo rồi trói nghiêng lại bằng những dải mảnh của thứ gì đó, có lẽ là một cái vỏ gối hay một cái khăn mặt bằng vải lanh bị xé ra.

Cô không thể hít thở tự do trong giây lát, cái khăn thô ráp trùm kín khuôn mặt cô. Ý nghĩ khủng khiếp rằng mình sắp bị ngạt thở đến chết ngay lúc ấy, ngay tại đó chọt đến với cô; nhưng cô mơ hồ nhận ra rằng nếu đó là mục đích của chúng thì hai kẻ kia sẽ không mất công trói cô lại làm gì.

Điều đó giúp cô tìm lại cơn vùng vẫy kháng cự hoảng loạn rất có thể sẽ dẫn tới chính cái kết cục nó cố tránh khỏi, như đã xảy ra trong không biết bao nhiêu trường hợp trước đây.

Rồi một bàn tay cứng rắn, khỏe mạnh và to hơn bàn tay của cô ả kia, loay hoay một chút với cái khăn tắm, kéo nó xuống nửa dưới khuôn mặt, cho phép đôi mắt và hai lỗ mũi của cô được giải thoát. Phần còn lại của khuôn mặt bị bịt siết lại còn chặt hơn cả lúc trước, chặt tới nỗi cô có cảm giác như toàn bộ hộp sọ sắp bị bóp vụn dưới áp lực. Nhưng ít ra thì cô có thể đưa không khí vào phổi và làm dịu cơn ho dữ dội.

Bristol vẫn đang đứng trước mặt khi đôi mắt cô được giải thoát, cô ta đang nói với kẻ nào đó đứng sau lưng cô mà Brickly không thấy được. “Giờ hãy cảnh giác cái miệng của cô ta, Griff. Anh có thể nghe thấy mọi thứ qua mấy bức tường này đây.”

Một giọng đàn ông hăm hè vang lên, “Xử lý chân cô ta... Đôi giày cao gót đang đập vào chân tôi đây này.”

Cô ả ngồi phục xuống khuất khỏi tầm mắt – cái khăn tắm trắng xóa ngăn cản tầm nhìn xuống – rồi Brickly cảm thấy hai mắt cá chân mình bị đập vào nhau và những dải vải mỏng được thành thạo quấn quanh và trói chặt chúng. Cô trở thành một khối bất lực, bị trói chặt ở cả hai đầu.

Joan Bristol lại xuất hiện trong tầm mắt cô. “Giờ thì làm gì đây?”

Giọng đàn ông nói, “Cô không hiểu rằng chúng ta buộc phải...?” Hẳn không nói hết câu. Brickly đoán được ý nghĩa còn dang dở của nó một cách gián tiếp, qua thái độ đột nhiên căng thẳng trên khuôn mặt cô nàng kia. Cô cảm thấy máu mình lạnh ngắt. Gã đàn ông nói ra câu đó bình thản, như thể chúng đang nói đến chuyện kéo một tấm rèm hay tắt một cái đèn.

Cô ả đang hoảng. Không phải vì ái ngại cho Brickly, mà vì sợ cho chính bọn chúng.

“Không phải ở đây, trong căn phòng này cùng với chúng ta, Griff.” Cô ta rầu rĩ nói. “Người ta biết chúng ta ở đây. Xin anh đấy!”

“Không, cô không hiểu ý tôi rồi.” Gã đàn ông giải thích. “Tôi không nói tới chuyện thịt luôn, không phải thế.” Hắn tới bên cửa sổ, cẩn thận kéo nó xuống, như cách một người đàn ông bình thường chăm lo cho nhà cửa. Một mảng mốc được ánh đèn chiếu sáng hiện lên trên bức tường gạch trống trơn ở phía đối diện. Hắn nhô đầu ra trước và nhìn xuống dưới dò xét. Rồi hắn quay lại và khẽ nói với cô ả. “Bốn tầng hắn là đủ.” Hắn làm cử chỉ đầy ngụ ý với một bàn tay. “Ba chúng ta uống một ly trên này, cô ta ra chỗ cửa sổ, cố mở nó ra để đón chút khí trời, cửa kẹt và... Chuyện đó đã xảy ra bao nhiêu lần rồi nhỉ?”

Trái tim của Brickly giống như một ngọn đuốc rục cháy đang cố thiêu trụi lồng ngực để tìm đường thoát ra ngoài.

“Phải, nhưng luôn có một cuộc điều tra. Lần này chuyện đó sẽ không hay ho gì cho chúng ta đâu, Griff. Chúng ta sẽ bị mắc kẹt ở đây hàng giờ liền, phải trả lời đủ loại câu hỏi của cảnh sát, họ hoàn toàn có thể điều tra hơi xa một chút... và trước khi anh kịp nhận ra thì *chuyện kia* đã rơi vào tầm ngắm.”

Cô ta hướng về phía gã một cái nhìn chỉ dành cho hai người họ với nhau, nhưng lúc này có ba người hiểu ý nghĩa của nó.

“Vậy chúng ta sẽ làm gì, bỏ cô ta lại chắc?” Hắn cúi kính gắt lên.

Cô ả Bristol đưa các ngón tay bối rối lùa lên tóc.

“Hãy nhìn mớ bòng bong mà anh đã lôi chúng ta vào mà xem.” Cô ta càu nhàu với giọng the thé. “Thế quái nào anh lại phải...”

“Câm đi.” Gã đàn ông nóng nảy đáp.

“Cô ta đã biết chuyện rồi. Anh đã làm gì để khiến cô ta tìm đến tận đây vậy?”

“Vậy thì thế quái nào cô không chịu làm cho xong chuyện ngay từ đầu đi, như đáng lẽ cô phải làm?”

“Tôi không thể kiểm soát được hấn ta, hấn đã tuột khỏi tầm khống chế. Tôi chỉ xuống dưới cổng và đưa anh vào vì nghĩ rằng anh có thể làm hấn sợ, khiến hấn phải nhượng bộ. Như thế không có nghĩa là anh phải xử lý hấn!”

“Cô trông đợi tôi sẽ làm gì hả, khi hấn chộp lấy nó như thế; buông tay ra để hấn giật nó khỏi tay tôi chắc? Cô đã thấy mọi chuyện. Tôi phải bắt hấn để tự vệ. Mà giờ nói về chuyện đó thì ích gì nữa? Cô đã làm hỏng việc và thiệt hại đã xảy ra rồi. Điều chúng ta phải nghĩ tới bây giờ là mối phiền toái này. Tôi vẫn nghĩ tốt nhất là...”

“Không, tôi nói với anh đây, Griff; không! Làm thế sẽ là ngu ngốc chứ không phải khôn ngoan. Cứ để cô ta nói thoải mái sau khi chúng ta đã rời đi. vẫn chỉ có lời nói của cô ta chống lại chúng ta thôi. Chẳng phải cô ta cũng đến đó hay sao? Cô ta cũng có khả năng gây ra chuyện đó chẳng kém gì chúng ta. Chúng ta hãy rời khỏi đây và...”

Gã đàn ông mở cửa tủ tường ở phía bên kia căn phòng, ngó vào trong. “Chỗ này thì sao? Hãy nhét cô ta vào đây, ném chìa khóa đi. Vách trong của nó là một bức tường không giáp buồng nào cả, vì thế sẽ chẳng có ai nghe thấy tiếng cô ta. Như thế hấn là đủ để chúng ta có lợi thế về thời gian. Sẽ phải mất nhiều ngày trước khi người ta tính đến chuyện phá cánh cửa này ra...”

Hai kẻ đó xốc lấy hai bên người cô lôi đi, kéo hai chân cô lệt xệt phía sau. Chúng ném cô vào trong tủ tường như một bịch quần áo được bọc kín chống mối mọt.

“Tốt hơn nên buộc cô ta vào thứ gì đó”, gã đàn ông nói, “nếu không cô ta sẽ cố thúc cả người vào cửa.” Hấn dùng những dải vải xé ra từ ga trải giường buộc thành một cái thòng lọng, luồn nó dưới hai cánh tay cô, buộc quanh cây treo quần áo đằng sau. Cô bị bỏ lại ở tư thế đứng thẳng, hai bàn

chân chạm sàn, nhưng không thể nhúc nhích khỏi bức vách trong cùng của tủ tường.

Cô ả nói, “Cô ta có thể hít thở được không, trong trường hợp người ta mất thời gian để...?”

“Tôi không biết.” Gã đàn ông tàn nhẫn đáp lại. “Cô ta sẽ phải tự tìm hiểu chuyện đó và nói cho chúng ta biết sau.”

Chúng đóng tủ lại. Bóng tối đột ngột lan ra bao trùm mọi thứ. Chìa khóa được rút ra, chiếc chìa mà hai kẻ kia sẽ ném đầu đó bên ngoài. Cô vẫn có thể nghe thấy tiếng chúng qua cánh cửa thêm một lúc nữa, bận rộn hoàn tất những công việc chuẩn bị cuối cùng để lên đường.

“Lấy túi chưa?”

“Thế còn lão ma cô dưới bàn lễ tân thì sao? Lão ta chắc hẳn đã thấy cô ả lên đây.”

“Chuyện đó tôi có thể xử lý dễ dàng. Chai whisky lúa mạch tôi mới mua hồi chiều đâu? Tôi sẽ dừng lại mời lão một ly. Lão luôn đi vòng ra đằng sau chỗ mấy hộp thư để ực một ly. Cô đi ra ngoài trong khi lão ở trong đó, và làm như thể cô ả kia đang đi cùng cô, hãy nói chuyện một mình hay làm gì đó.”

“Thế còn tay trực thang máy?”

“Chúng ta sẽ đi cầu thang bộ. Chúng ta chẳng phải đã làm thế vô khối lần trước đây, khi phát chán việc phải chờ hần vác xác lên tới nơi rồi hay sao? Nút bấm không hoạt động, vậy thôi; hần không nghe thấy chúng ta bấm chuông gọi. Đi nào, cô sẵn sàng chưa?”

“Ê, tôi không tìm thấy hóa đơn khách sạn. Chúng ta cần thanh toán nó trước khi rời khỏi đây. Chắc là nó đã rơi đâu đó trong phòng...”

“Đừng bận tâm tới nó; mặc xác nó. Lão ta có thể viết một tờ mới cho tôi dưới bàn lễ tân...”

Cửa ra vào đóng lại, và chúng bỏ đi.

5 giờ 1 phút

Ngồi trên taxi đi tới địa điểm thứ ba và cuối cùng, Quinn nghĩ anh đã hiểu được lý do ẩn sau sự dàn xếp lằng nhằng này. Holmes không muốn đặt chân vào một cái bẫy. Vậy nên, để tránh chuyện đó, trước hết ông ta đưa Quinn rời khỏi nơi anh đã có mặt ban đầu để tới địa điểm thứ hai. Ông ta đã theo dõi anh ở đó mà không bị trông thấy. Nhưng vẫn chưa thể chắc chắn hoàn toàn là Quinn chỉ có một mình, dù có vẻ là như vậy, ông ta tiếp tục chuyển điểm hẹn tới nơi thứ ba. Điều này cho ông ta cơ hội là kẻ có mặt trước, qua đó sẽ chắc chắn rằng khu vực xung quanh an toàn. Để bố trí một kẻ đồng mưu, Quinn sẽ phải làm việc đó trước sự quan sát của con mồi.

Anh tới nơi sau bảy hay tám phút, không hơn. Quán Owen's này nhìn bề ngoài có rất nhiều nét giống một địa điểm bán rượu lậu hồi hai thập niên trước. Nó tọa lạc tại tầng trệt của một tòa nhà xây bằng đá nâu, và lối vào dưới tầng hầm. Nơi này có một biển hiệu bằng đèn neon, nhưng lúc này đã quá giờ đóng cửa theo luật và tấm biển đã bị tắt đi. Phần lớn mọi người cũng đã ra về. Nhưng anh vẫn nhảy xuống và đi vào.

Có một người đàn ông ngồi một mình, trong một lô ngăn riêng, quay mặt ra phía trước. Mái tóc người đó đã hoa râm ở quanh rìa, nhưng vẫn còn đen ở giữa đỉnh đầu. Ông ta đeo kính không vành, và cặp mắt kính khiến cái nhìn của ông ta trở nên đằm tĩnh. Quá đằm tĩnh để có thể ngồi một mình trong quán cà phê lúc năm giờ sáng. Ông ta trông giống kiểu người ngồi nhà gật gù nhìn xuống một tờ báo dưới ngọn đèn, với thời hạn ấn định vào lúc mười một giờ. Ông ta mặc bộ đồ màu xám nhạt, trên chiếc móc dính trên tường gần bàn có treo một chiếc mũ cũng màu xám nhạt. Một bàn tay của ông ta đang ôm quanh cốc whisky pha soda, bàn tay còn lại không cầm nắm gì, đặt ở phía đối diện chiếc bàn.

Khi Quinn bước vào, ông ta kín đáo giơ một ngón tay lên, rồi lại đặt tay xuống mặt bàn.

Quinn đi tới, đứng nhìn người đàn ông. Ông ta ngồi đó nhìn lên.

Một khoảnh khắc tĩnh lặng lạ lùng mà khoảng cách gần sát giữa họ làm cho nó trở nên thật lố bịch, trôi qua. Hai người nhìn nhau chằm chằm không nói không rằng.

Người đàn ông ngồi tại bàn lên tiếng trước.

“Tôi đoán anh là Quinn?”

“Tôi là Quinn, còn ông là Holmes?”

“Hóa đơn taxi của anh tốn bao nhiêu?”

“Sáu mươi cent.”

“Tiền đây.” Ông ta để những đồng xu rơi ra từ một lỗ hổng dưới bàn tay đang nắm lại, như thể chỗ tiền lẻ là một thứ chất lỏng gì đó.

Quinn trở lại sau giây lát. Ông ta không hề nhúc nhích, vẫn ngồi nguyên tại chỗ. Quinn dừng lại ở vị trí lúc trước, bên mép bàn.

Holmes đưa tay hờ hững ra dấu về phía băng ghế ở mé bàn đối diện.
“Ngồi đi.”

Quinn dè dặt ngồi xuống, tận ngoài mép ghế, cách xa bức tường.

Một lần nữa họ lại nhìn nhau, người trẻ hơn ngoài hai mươi, người kia đã gần hết tứ tuần hoặc thậm chí đã ngũ tuần. Holmes lớn tuổi hơn, nhiều kinh nghiệm hơn. Điều đó tự nó bộc lộ ra gần như ngay lập tức. Ông ta làm chủ tình hình hơn; cho dù tình hình này đáng lẽ phải bất lợi cho ông ta. Thậm chí cả phẩm cách và việc ở bên chính nghĩa cũng không bù đắp lại được sự thiếu kinh nghiệm.

“Có một cốc dành cho anh đấy.” Ông ta nói. “Tôi đã phải gọi trước để được phép ở lại đây. Đã quá giờ đóng cửa rồi.”

Quinn trầm nghĩ, nhưng không để tâm nhiều đến nó, *Sẽ vui lắm đây, nếu ông ta đã cho thứ gì đó vào trong cốc.* Nhưng đó là một ly 1910. Anh không coi chuyện đó là nghiêm túc.

Holmes gần như đọc được ý nghĩ của anh. “VẬY HÃY DỪNG CỐC CỦA TÔI ĐI.” Ông ta nói. “TÔI VẪN CHƯA CHẠM MÔI VÀO ĐÂU.” Ông ta cầm cái cốc trước mặt Quinn, đưa lên môi uống một ngụm lớn.

“Bất cứ lúc nào.” Ông ta giễu cợt.

Quinn kín đáo nhìn quanh, trầm nghĩ, *Đây không phải chỗ để hăm dọa, buộc hẳn phải thừa nhận. Tại đây mình không thể làm được gì nhiều. Đáng lẽ mình không nên để hẳn chọn địa điểm.*

Một lần nữa Holmes dường như lại đọc được ý nghĩ trong đầu anh. “Anh muốn ra ngoài xe thay vì ở đây chẳng?”

“Tôi không biết là ông có xe. Tại sao ông không dùng xe đón tôi ngay từ đầu, thay vì bắt tôi phải chạy ngược chạy xuôi như thế?”

“Tôi muốn tìm hiểu về anh trước đã. Tôi không biết mình đang nói chuyện với ai.”

Ông vẫn chưa biết đâu, Quinn cay cú nghĩ thầm.

Holmes uống cạn cốc rượu tới tận đáy, rồi đứng dậy, cầm cái mũ màu xám nhạt, đội nó ngay ngắn lên đầu với sự căn chỉnh cẩn thận và chuẩn xác, như thể ông ta đang rời khỏi một bữa tiệc bàn chuyện làm ăn vào giữa trưa, chứ không phải một cuộc hẹn bị ép buộc vào lúc sắp tảng sáng. Ông ta trông bớt điềm tĩnh hơn với cái mũ trên đầu, nhưng chỉ một chút thôi; ông ta vẫn nguyên xi là một doanh nhân tôn quý, khắc khổ, cao đạo. Ông ta bắt đầu bước về hướng lối ra, nắm chắc sợi dây cương vô hình của tình thế.

Quinn đứng dậy, bước theo sau ông ta, để lại cốc đồ uống không hề động đến. Thế rồi anh liếc mắt nhìn nó. *Mình có thể cần đến nó cho những gì sắp tới,* anh trầm nghĩ, *mình cảm thấy trong người đang chùng xuống.* Anh quay lại bàn trong chốc lát, uống cạn cốc rượu bằng hai, ba hơi dài, rồi

theo sau Holmes ra ngoài. Gần như ngay lập tức anh cảm thấy khá hơn, có khả năng đối phó tốt hơn với tình huống mà anh sắp lâm vào.

Chiếc xe đậu cách đó vài căn nhà. Holmes đã đứng sẵn bên cạnh, đợi để chỉ cho anh thấy chỗ.

“Tôi không có ý gây sức ép với anh.” Ông ta lịch thiệp nói và ra hiệu mời anh vào xe.

Quinn để ông ta nổ máy cho xe chuyển bánh. Sau đó anh hỏi ngắn gọn, “Ông đi đâu thế?”

“Chỉ loanh quanh chút thôi, tôi nghĩ vậy. Chúng ta không thể ngồi trong xe nói chuyện bên lề đường vào giờ này, rất có thể sẽ có một tay cớm tìm tới chỗ mũi vào.”

“Thế thì có gì không ổn chứ?” Quinn cắt ngang.

Holmes dụi giọng nói. “Tôi không biết. Anh thấy sao?”

“Tôi đang hỏi ông.” Quinn đáp.

Holmes mỉm cười nhìn về phía mặt đường rải nhựa trải ra trước thanh chắn bùn trước của chiếc xe đang không ngừng lao tới, như thể ông ta đã khám phá ra điều gì thú vị về nó. Chẳng có gì hết; nó cũng hết như mọi mặt đường rải nhựa khác mà thôi.

Chiếc xe chạy về phía Tây; phải thế thôi, Năm Mười Một là một con phố chạy về phía Tây. Không ai nói gì. Quinn thầm nghĩ, *Mình sẽ để hăn bắt đầu trước; tại sao mình lại phải khiến chuyện này dễ dàng hơn cho hăn chứ? Sớm muộn gì hăn cũng phải bắt đầu. Trò chơi này phụ thuộc vào hăn; mình đang mang theo chiếc vé vào tù và lệnh hành quyết của hăn... cứ cho là vậy đi.* Dù Holmes nghĩ gì, ông ta cũng đang giữ kín điều đó trong đầu; ông ta không để suy nghĩ ấy lộ ra ngoài.

Ông ta lái xe ngoặt lên hướng Bắc, rẽ vào phố Sáu. Họ đi ngược lên con phố này, rồi lại rẽ về hướng Đông một cách ngẫu nhiên qua một con phố mang số chẵn. Một cú rẽ không dự tính trước, Quinn dám chắc điều đó

qua cú đánh lái đột ngột ông ta thực hiện vào khoảnh khắc cuối cùng. Họ đi thẳng tới đại lộ Một, rồi lại rẽ lên hướng Bắc thêm một đoạn nữa. Cuối cùng ông ta dường như đã quyết định. Ông ta dừng lại ở một con phố dốc thoải dưới đường East River và dừng lại sát mép nước, một nơi giống như bến đỗ hay thềm nổi không có bờ chắn hay bất cứ hình thức bảo vệ nào.

Ông ta chỉ dừng xe khi hai lốp trước đã đè lên bờ đá thấp bên rìa.

Quinn im lặng. *Trò chơi giờ đã bắt đầu, anh nghĩ.*

Holmes tắt máy và ánh đèn pha cũng biến mất. Những vệt sáng lặn dần trên mặt nước đã tắt ngóm, song bản thân nó thì vẫn còn đó. Họ có thể ngửi thấy nó trong mỗi nhịp thở, và đôi lúc còn nghe thấy. Mặt nước thỉnh thoảng lại phát ra một âm thanh khe khẽ như tiếng chép miệng, chẳng khác gì một đứa trẻ sơ sinh.

“Ông dừng xe sát mép nước quá nhỉ?” Quinn nhận xét.

“Các bánh xe được chặn lại rồi. Anh đang lo lắng sao?”

“Tôi không lo.” Quinn bình thản nói. “Tôi cần phải lo sao?”

Holmes hơi quay đầu sang bên.

“Anh nhìn đồng hồ đeo tay làm gì vậy?”

“Tôi đang cố tính xem chúng ta đã gặp nhau trong quán Owen’s bao lâu.”

“Hai mươi phút”, Quinn nói, “đáng lẽ đến lúc này mọi việc đã xong xuôi rồi.”

“Sẽ như thế. Anh có tấm séc chứ? Anh muốn bao nhiêu để đổi lấy nó?”

Có gì đó không ổn, Quinn nghĩ. Mình đã không xử sự đúng. Mình đang rơi vào tình huống bất lợi. Làm sao, và từ lúc nào mà hẳn đã chiếm được thế thượng phong?

Anh bóp chặt sống mũi mình một lúc.

Holmes đang khom người về phía trước, hai tay đặt trên bảng táp lô. Có tiếng sột soạt của giấy phát ra. “Đây là hai trăm đô la”, ông ta nói, “giờ thì đưa tôi tấm séc.”

Quinn không trả lời.

Holmes quay sang nhìn anh. “Hai trăm năm mươi.”

Quinn không trả lời.

“Anh muốn bao nhiêu?”

Quinn nói thật khẽ và chậm rãi. Giờ đến lượt anh. “Điều gì khiến ông nghĩ rằng tôi muốn tiền?”

Holmes chỉ nhìn anh.

“Đây là điều tôi muốn: Tôi muốn một bản thú nhận viết tay rằng ông đã giết Stephen Graves tối nay. Nếu ông không đưa nó cho tôi, tôi sẽ đưa cả ông lẫn tấm séc, tới chỗ cảnh sát.”

Quai hàm của Holmes cố khép lại, nhưng rồi nó lại há ra. “Không, đợi...” Ông ta nói đi nói lại hai, ba lần. “Không, đợi...”

“Ông đã không ở trên đó tối nay sao, ông Holmes?”

Hàm dưới của ông ta đột nhiên ngậm chặt lại và không há ra thêm nữa; chặt tới mức không từ nào lọt ra được nữa.

“Anh ta đã chết. Và ông là kẻ đã gây ra chuyện đó. Ông không nghĩ rằng tôi đã tìm thấy tấm séc khi lang thang khắp thành phố trên một chiếc taxi, phải không? Ông nghĩ tôi đã tìm thấy tấm séc ở đâu? Ở nơi tôi tìm thấy xác Stephen Graves nằm trên sàn!”

“Anh đang nói dối. Anh đang tìm cách áp đặt cho tôi một điều mà anh không hề biết.”

“Tôi đã ở đó.”

“Anh đã ở đó ư? Anh đang nói dối.”

“Ông và anh ta đã ngồi đối diện nhau trên hai chiếc ghế bọc da, trong căn phòng trên lầu hai, phòng làm việc ở phía sau nhà. Anh ta có một ly đồ uống, nhưng chẳng buồn mời ông một ly. Anh ta có một điếu xì gà, nhưng chẳng buồn mời ông một điếu. Ông đã nhai nát điếu xì gà của chính mình. Thậm chí tôi sẽ nói cho ông hay đó là loại gì. Corona. Thậm chí tôi sẽ nói cho ông hay ông đã mặc thứ gì. Lúc ấy ông mặc một bộ đồ màu nâu. Ông mặc một bộ màu xám để ra ngoài gặp tôi, nhưng lúc ấy ông mặc một bộ màu nâu. Ông bị gãy mất nửa khuy áo trên ống tay áo bên trái. Đừng mất công thu bàn tay của ông về làm gì. Dù sao thì tôi cũng đã biết rồi. Giờ có phải tôi đang nói dối không? Giờ ông tin tôi đã ở đó rồi chứ? Giờ ông tin tôi đã thấy anh ta nằm chết ở đó... và biết rằng ông giết anh ta rồi chứ?”

Holmes không trả lời. Ông ta lại nghiêng đầu sang bên.

“Đừng bận tâm xem đồng hồ nữa. Đồng hồ của ông không cứu được ông đâu.”

Holmes bỏ nó xuống. Cuối cùng ông ta lên tiếng, “Có, đồng hồ của tôi có thể. Anh bạn chỉ là một cậu nhóc thôi, phải không nào? Quả thực tôi gần như thấy ái ngại cho cậu đấy, con trai. Tôi đã không biết là cậu còn trẻ thế này, qua điện thoại.”

Quinn chớp mắt.

“Cậu đang gặp phiền toái lớn với đôi mắt của mình, phải không nào? Đèn trên bảng táp lô có những quầng sáng bao quanh chúng, phải không? Như những bong bóng xà phòng thật to. Đúng rồi.”

“Đó là gì vậy?”

“Thấy không, cậu đã nói quá nhiều. Nhiều tới mức đưa cậu xuống mồ. Giả như cậu biết giữ mồm, có lẽ tôi đã thực sự tin rằng cậu tìm thấy tầm séc trên một chiếc taxi. Cậu đã có thể tới đây, ngủ một giấc trong xe và tỉnh dậy sau vài giờ nữa, ở đây, bên bờ sông, không còn tầm séc, nhưng ngoài ra

thì không hề hấn gì. Có thể với một tờ mười đô la trong túi, để cậu nuốt trôi trải nghiệm này. Đầu cậu đang nặng như đeo đá, phải vậy không? Quá nặng cho cái cổ của cậu. Cậu cứ liên tục gục xuống, như thể nó làm bằng đá khối vậy.”

Đầu Quinn đột nhiên gục xuống và giữ nguyên tại đó.

Holmes hơi mỉm cười kẻ cả, “Nếu cậu cứ uống cốc của cậu, thì chuyện này hẳn đã không xảy ra, hẳn là cậu đã ổn. Cậu cảnh giác, nhưng không đủ. Cậu đã chọn nhầm cốc. Cốc của tôi. Tôi là một kỳ thủ. Cậu hiển nhiên không phải. Cờ vua có nghĩa là tính được nước đi của đối thủ trước khi anh ta thực hiện nó.”

Ông ta dừng lời và quan sát anh thêm chút nữa. “Cà vạt thắt chặt quá hả? Đúng thế, nói nút thắt xuống. Đúng rồi. Nhưng cũng chẳng giúp ích được gì nhiều, phải không? Không thể ngăn được chuyện đó xảy ra. Cậu sẽ ngủ. Ở đây, trong chiếc xe. Cậu sắp lao xuống sông. Và không có dấu hiệu nhận dạng nào trên người cậu. Tôi sẽ lấy tấm séc trước khi cậu chìm chìm, đừng lo. Tôi sẽ tìm ra nó, kiểu gì nó chẳng ở trên người cậu. Cậu không thể tới nơi thực hiện việc trao đổi mà không đem theo nó trên người. Nhiều khả năng nó được nhét trong giày của cậu. Đó là nơi đám choai choai các cậu nghĩ là chỗ cất giấu khôn ngoan nhất cho một tấm séc.”

Quinn vùng khỏi chiếc ghế, như thể đang giật những sợi dây trói buộc anh vào nó, đưa tay với lấy tay cầm mở cửa xe trong một cú đảo đồ ập người về đằng trước. Holmes giữ anh khỏi ập xuống sàn xe bằng cách đưa một cánh tay đỡ dưới bụng và kéo anh ngồi vào ghế, như một cái bao tải nặng trên nhẹ dưới.

“Cố gắng để đổ nhào xuống thì ích gì chứ? Dù có ra được khỏi xe, cậu cũng khó lòng đứng nổi. Cậu sẽ chỉ lăn nhào xuống đất thôi.”

Một bên chân của Quinn cố nhúc nhắc gơ lên vài lần.

Holmes xoay cái cần nhỏ để hạ tấm kính cửa xe bên đó xuống.

“Định đập vỡ kính hả? Cậu không còn sức lực cho một cú như thế đâu...” Ông ta đột nhiên quay lại và chộp lấy bàn tay đang vung lên của Quinn. “Anh bạn có cái gì đây? Một con dao ăn à? Cậu có thể làm gì với nó chứ? Nhìn xem tôi tước nó khỏi tay cậu dễ đến mức nào. Cậu đã mềm rũ ra vì buồn ngủ rồi.”

Ông ta ném con dao ra ngoài qua ô cửa xe để mở. “Cậu có nghe nó rơi tồm xuống không? Trước mặt chúng ta là nước, cái vệt thẳng đều đặn màu đen mà cậu thấy. Ngay đằng trước mũi xe.”

Ông ta giữ một cánh tay chống vào thành xe, với thái độ kiên nhẫn chờ đợi, giữ Quinn bị khống chế bất lực đằng sau. Một âm thanh giống như tiếng nấc vô vọng vang lên mơ hồ từ tận sâu dưới cổ họng Quinn.

“Giờ anh bạn không thể nhúc nhích nổi nữa rồi, đúng không nào? Đúng rồi, bàn tay cậu lờ đờ như đang phui rận ấy. Đó là tất cả những gì mà cậu có thể làm. Trong một phút nữa, cậu thậm chí sẽ không thể làm được việc đó nữa. Mắt cậu đang nhắm lại rồi. Nhắm... nhắm... nhắm lại...”

Dù sao thì mình cũng đã tìm ra một thứ, Quinn lờ mờ nghĩ. Mình đã theo đúng dấu vết. Nhưng mình đã tìm ra nó quá muộn...

“Ông sẽ không thoát được với nó đâu, thưa ông.” Anh áp úng ngà ngật, khi đầu anh gục xuống lần cuối cùng. “Bricky biết. Chúng tôi có hai người, không chỉ một...”

5 giờ 21 phút

Cô nghiêng người trong bóng tối, bị trói nghiêng, bất lực. Giờ thì họ chẳng bao giờ có thể lên kịp chuyến xe bus được nữa. Quinn tội nghiệp chắc chắn sẽ đợi cô tại nhà Graves với cái xác làm bạn đồng hành, cho tới khi trời sáng, tới khi có người tình cờ phát hiện ra anh ở đó, báo động, và người ta sẽ bắt anh vì vụ án mạng. Và thế là hết; anh sẽ chẳng bao giờ minh oan được cho bản thân. Nói cho cùng, ở Bristol này và gã đồng phạm của ả đã không để lại bất cứ manh mối nào mang tính tội phạm chỉ bằng một nửa so với hành động đực tướng cạy chiếc két của anh. Cô có thể cáo buộc bọn họ mọi tội trạng cô muốn sau đó – nghĩa là nếu cô qua khỏi kiếp nạn bị nhốt trong cái tủ tường này – nhưng thế cũng chẳng ích gì. Cô đâu có tận mắt chứng kiến chuyện đó. Lời chứng của cô sẽ vô giá trị.

Từng phút quý giá trôi qua. Từng giọt máu trong tim cô cũng nhỏ xuống. Bây giờ chắc đã năm giờ ba mươi phút rồi. Mười phút nữa là thời điểm muộn nhất cô và Quinn cần lên đường tới bến xe. Bây giờ thì cơ hội đó mới lớn làm sao! Có lẽ cô vốn đã biết thành phố này rồi sẽ qua mặt họ. Nó luôn làm được điều đó. Chỉ là một anh chàng tỉnh lẻ và một cô nàng tỉnh lẻ... Cơ hội nào cho họ khi đối đầu với một đối thủ như thế? Anh sẽ vào tù, sau đó là ghế điện. Và cô sẽ trở lại là một gái nhảy chai sạn theo thời gian ở một vũ trường, không có trái tim, không còn hy vọng, thậm chí chẳng có lấy một giấc mơ.

Những phút quý giá tuồn tuột trôi qua, đó là thứ không thể dừng lại, không thể lấy lại.

Đột nhiên cánh cửa ra vào lại mở ra và ai đó đang có mặt trong phòng. Trong chốc lát, hy vọng điên rồ lan khắp tâm trí cô. A, đoạn kết có hậu,

cảnh cuối, giống như trong các cuốn kịch bản, như trong các bộ phim! Ai đó đến cứu cô vào khoảnh khắc cuối cùng. Gã trực đêm mù mịt của khách sạn mò lên tìm hiểu, trở nên nghi ngờ khi không thấy cô xuất hiện lúc hai kẻ kia rời khách sạn chẳng? Hay thậm chí có thể chính là Quinn, được dẫn dắt tới đây bởi giác quan thứ sáu kỳ diệu nào đó...

Thế rồi một giọng nói cất lên, khàn khàn với vẻ tức giận cố kìm nén, và mọi hy vọng của cô xẹp xuống. Đó là Griff, gã đồng bọn của Bristol. Bọn chúng đã quay lại. Có lẽ là để thanh toán cô, ngay lập tức và ngay tại đây.

“Tại sao cô không nghĩ tới chuyện đó sớm hơn hả, đồ gà thiếu năng trí tuệ? Có chuyện gì thế, đầu cô bị rơi mất ốc à?”

“Tôi sẽ hỏi cô ta ngay bây giờ.” Giọng Bristol dừ dừ đáp lại. “Đáng lẽ tôi phải làm thế ngay từ đầu, chỉ tại anh ra khỏi đó quá nhanh khiến tôi không kịp làm. Chắc chắn phải có thứ gì đó mách bảo cô ta tìm đến tôi. Chắc chắn cô ta không moi được tên và địa chỉ của tôi từ một cái mũ thần kỳ...”

Cửa tủ tường mở toang và ánh sáng chói lòa ập vào, khiến cô phải nhắm tịt mắt lại trong giây lát. Cô cảm thấy mình đang được gỡ khỏi cái móc đã giữ chặt lấy mình. Cô bị hai kẻ tòng phạm xốc hai bên lôi ra ngoài thêm một lần nữa. Cái khăn tắm bịt miệng được kéo xuống đủ thấp để cô có thể nói được.

Joan Bristol giữ mu bàn tay ả chìa về phía đôi môi cô đầy đe dọa, sẵn sàng vung tay tát cô. “Giờ nếu mày định gào lên tao sẽ nện vỡ mõm mày!”

Cô ả không thể làm thế, dù ả có muốn đi chẳng nữa. Tất cả những gì ả có thể làm là thở hổn hển và kiệt sức khom người tựa vào gã đàn ông đang giữ cô đứng thẳng.

Bristol đưa một bàn tay lên mái tóc cô, túm lấy và xoay nửa vòng, rồi kéo giật đầu cô ra sau. “Giờ thì đừng có giở trò. Điều tao muốn biết là cái gì ở chỗ Graves đã đưa mày tìm tới đây? Làm thế nào mày biết là tao biết

hắn ta, và làm thế nào mà biết phải tìm tao ở đâu? Tao sẽ cho mày ném đòn, và tao sẽ tiếp tục làm thế cho tới khi mày chịu nói!”

Bricky trả lời với giọng nghèn nghẹt, nhưng không chút do dự. “Cô đã đánh rơi hóa đơn khách sạn ở đó. Tôi tìm thấy nó trên sàn, gần xác anh ta.”

Khi cú đòn được tung ra, thật điên dại và đi kèm với một âm thanh giống như cái túi giấy đựng đầy nước rơi xuống từ cửa sổ lầu ba, nhưng nó không phải do Bristol tung ra nhằm vào Bricky, mà là từ gã đồng bọn dành cho Bristol. Cô ả loạng choạng lùi lại năm, sáu bước.

“Sao cơ, cô...!” Hắn nổi điên gất lên. “Đáng ra tôi phải biết rằng thế nào cô cũng gây ra chuyện! Chẳng khác nào nhét danh thiếp của cô vào túi áo vest của hắn! Tôi đáng ra phải cho cô một trận như tử!”

“Cô ta nói láo!” Joan Bristol rít lên lạnh lạnh, một bên mặt cô ta đỏ lựng như bị mẫn. “Tôi có thể thề là tôi vẫn thấy nó trong xắc tay sau khi quay lại đây...!”

“Cô có lấy nó ra cho hắn xem không? Trả lời tôi đi! Cô có làm thế không? Có hay không?”

“Có, tôi có làm... tôi... anh biết đấy, như một phần của việc dàn cảnh, để hắn ta thấy tôi cần tiền tới mức nào. Đó là lúc đầu, trước khi hắn hiểu ra câu chuyện. Nhưng tôi chắc chắn đã cất hóa đơn vào túi rồi, Griff! Tôi biết là tôi đã mang nó về đây!”

Bricky lắc đầu. Vòng tay hắn vẫn đang ghì chặt lấy cô như một con trăn siết mồi. “Nó đã rơi ra. Hóa đơn yêu cầu thanh toán mười bảy đô la và tám mươi chín cent. Nó có dấu ‘quá hạn’ đóng trên đó, bằng mực tím. Thậm chí trên đó còn ghi số phòng của các người nữa.”

Hắn lắc cô không chút khoan nhượng. “Mày có mang nó đến đây không? Mày đã làm gì với tờ hóa đơn đó? Nó đâu rồi?”

“Tôi đã để nó ở nguyên chỗ cũ. Tôi sợ phải chạm vào bất cứ thứ gì. Tôi đã để mọi thứ y nguyên như khi tôi tìm thấy chúng.”

Bristol lại bước đến gần, cơn đau của cú đòn trừng phạt hẳn đã dịu bớt. “Đừng nghe lời con khốn đó, có thể cô ta mang theo tờ hóa đơn trong người đấy. Khám người cô ta và tìm xem nó có ở đó không.”

“Cô làm việc đó đi, cô là đàn bà. Cô hẳn phải biết chỗ nào... Tôi sẽ giữ cô ta.”

Hai bàn tay cô ả lập tức lạnh lẽo và cẩn thận vào việc. Cô ta chỉ chệch mắt chỗ cần tìm chút ít. Dù sao thì hai chân Brickly cũng đang bị trói chặt. Cô giữ hai chân mình như vậy, áp sát vào nhau. Tờ hóa đơn nằm trên một bên tất của cô, ở mé trong đùi. Cô ả Bristol đưa một ngón tay xuống sờ dọc mé ngoài của mỗi bên chân.

“Cô ta không mang nó trên người.”

“Vậy là chúng ta phải trở lại đó lấy tờ hóa đơn! Chúng ta không thể để nó ở đó, đấy là một đầu mối chết người. Đồ ngốc, lẽ ra tôi phải vặn cổ cô!”

Ánh mắt đe dọa hướng tới kẻ đồng bọn của hẳn không hề được để ý. Cô ta đang suy nghĩ. “Đợi chút, tôi nghĩ ra rồi, Griff”, cô ta nói với giọng gấp gáp, hồi hộp. “Chúng ta sẽ mang theo cô ta và để cô ta lại đó cùng hẳn. Dàn xếp để trông như thể cô ta giết hẳn. Anh biết đấy...” Cô ả hất hàm về phía Brickly với ngụ ý không thể nhầm lẫn. “Làm điều mà anh đã muốn ngay từ đầu, có điều là thực hiện nó ở đó. Cho họ một vụ án mạng kếp để cố gắng phá giải. Như thế chúng ta sẽ vô can. Sẽ không liên quan gì tới chúng ta hết.”

Gã đàn ông suy nghĩ về điều đó, mắt nheo lại.

“Đó là lối thoát duy nhất cho chúng ta, Griff. Xóa sạch dấu vết của sai lầm này bằng cách kết liễu cô ta ở đúng nơi mọi chuyện đã bắt đầu.”

Hẳn gật đầu, mỗi lúc một nhanh dần. Hẳn hoàn tất việc gật đầu – cũng rất nhanh – và chuyển sang hành động. “Được rồi, sửa sang lại cho cô ta để có thể qua được bàn lễ tân dưới nhà. Cô ta say khướt, hiểu chưa, và cô phải đỡ cô ta. Tôi sẽ dụ gã trực đêm ra chỗ khác theo cách tôi đã nói với cô.

Chúng ta đưa cô ta về nhà, vậy thôi. Cứ để hai tay cô ta nguyên như thế, nhưng hãy cởi trói chân để cô ta có thể tự đi được.”

Hai bàn chân Brický tê dại đi vì bị trói, thoát đầu cô không thể sử dụng được chúng, ngay cả khi chúng đã được tự do.

Bristol lấy áo khoác của cô ta choàng lên vai Brický, che giấu hai cánh tay bị trói. Chuyện này chẳng có gì quá kịch cõm, có một phong cách mới gần đây đã được du nhập từ London, theo đó phụ nữ chỉ choàng áo khoác như vậy, bỏ hai cánh tay không xỏ vào trong ống tay áo.

“Gỡ cái khăn tẩm ra.” Gã đàn ông nói. “Đây, dùng cái này đi.”

Hắn lấy thứ gì đó ra, đưa cho Bristol. Một thứ gì đó màu đen. Nhiều khả năng là khẩu súng đã được dùng để bắn Graves.

Nó biến mất dưới tấm áo khoác trùm bên ngoài, và Bristol gí nó sát vào cột sống Brický, lún sâu vào như thể một liều thuốc gây tê tủy sống đang được tiêm vào nhờ kim bấm.

“Giờ hãy đợi ở đây cùng cô ta. Tôi sẽ xuống trước và đánh xe ra khỏi chỗ đậu và giải quyết gã trực đêm ở bàn lễ tân. Hãy cho tôi khoảng mười phút, nhà để xe nằm cách đây hai khối nhà. Tốt hơn hãy đi bằng cầu thang bộ.”

Cửa đóng lại, và chỉ còn hai người phụ nữ với nhau.

Họ không nói gì; không một lời nào được trao đổi. Họ đứng đó, cứng đờ một cách kỳ lạ, một người ở ngay sau lưng người kia, chiếc áo khoác trùm xuống giữa hai người, nhô lên ở giữa như một mái lều tại nơi bàn tay Bristol lùa qua.

Không biết liệu cô ta có bắn không nếu mình đột nhiên bước một bước sang bên, cố gắng tránh khỏi nòng súng? Brický nghĩ. Dù sao thì cô cũng không thử làm thế, và cũng không hoàn toàn là vì sợ. Bọn họ sắp đưa cô về đúng nơi cô muốn dẫn hai kẻ này tới: hiện trường của vụ án mạng. Một kết quả có lẽ cô sẽ chẳng bao giờ tự mình đạt được, nhất là với gã đàn ông đó.

Tại sao lại không đợi chứ? Đó là nơi tốt hơn để thử tháo thân. Đúng là cơ hội này rất có khả năng sẽ không tái diễn tại đó... nhưng tại sao lại không đợi thử xem? Vẫn còn có Quinn cơ mà.

Bristol hơi nhúc nhích một chút, cuối cùng cũng lên tiếng. “Đủ lâu rồi đấy. Bây giờ bắt đầu bước tới cửa. Hãy để tao cảnh cáo mày lần cuối cùng. Nếu mày hó hé ra một lời, trên cầu thang hoặc trên đường qua tiền sảnh, hoặc ngoài đường khi chúng ta đi tới chỗ chiếc xe, phát đạn này sẽ nhắm thẳng vào đầu mày. Và đừng nghĩ tao đang đùa. Tao chưa bao giờ đùa về bất kỳ chuyện gì trong đời. Tao được sinh ra mà không có khiếu hài hước.”

Bricky không trả lời. Về *chuyện đó*, cô ngẫm nghĩ, *nhiều khả năng cô ta đúng là như vậy*. Hẳn thật kinh khủng khi phải như thế mọi lúc; hoàn toàn nghiêm túc với thế giới và với hiểm nguy.

Họ rời khỏi phòng và đi dọc theo dãy hành lang âm默默. Đằng sau một trong những cánh cửa đó, tiếng reng reng khe khẽ, rì rạc của một chiếc đồng hồ báo thức vang lên sau khi họ đã đi quá vài bước chân, và một cảm giác sốc lan từ người này sang người kia, gần giống một dòng điện được truyền đi với khẩu súng là vật dẫn.

Cô nghe thấy Bristol thở ra một hơi dài đằng sau mình. Cô biết mà không cần phải được cho hay, rằng tiếng chuông xa lạ bất ngờ đó đã tiến gần đến chỗ khiến khẩu súng khai hỏa như thế nào.

Họ rẽ ở nơi có một bóng điện đỏ quạch đánh dấu lối ra đang bật sáng, đi qua một cánh cửa chống cháy có bản lề, rồi bắt đầu đi xuống cầu thang thoát hiểm khẩn cấp. Những bậc thang ở phía dưới sáng lên rõ hơn một chút nhờ ánh sáng dưới sảnh hắt lên. Họ đã có thể nghe thấy giọng nói của Griff, nghe có vẻ trầm trầm và âm vang trong không gian mở bên dưới, trước khi có thể nghe đủ rõ.

“Uống một ly nữa nào. Thoái mái đi, đừng sợ, thứ này vốn là để uống mà.”

“Đợi chút.” Bristol thì thào đầy căng thẳng sau lưng cô, giữ cô đứng yên dưới chân cầu thang. Từ chỗ đó, bàn lễ tân ở khuất ngoài tầm nhìn, sau một khúc ngoặt hình chữ L. Tuy nhiên, họ sẽ phải đi thẳng qua đó để ra ngoài phố.

Ai đó ho khẽ, và giọng của Griff lại vang lên. “Bình tĩnh, bình tĩnh. Đừng ực cả chai thế.”

“Đi.” Bristol khẽ ra lệnh, và thúc cô tiến lên bằng khẩu súng, như thể đó là một thứ tay nắm để điều khiển cử động của cô.

Gã đàn ông đang ở đó một mình, tựa người vào bàn nhô về phía trước, chống cả hai cánh tay lên mặt bàn. Phía trước mặt hắn là từng dãy ngăn hộc chắn tầm nhìn phía sau quầy lễ tân.

Thứ tạo vật hai đầu bốn chân với cái lưng gù kỳ dị mà trên thực tế là hai người phụ nữ và một khẩu súng, hối hả lướt nhanh qua. Gã đàn ông không quay đầu lại hay tỏ ý nhận ra sự có mặt của họ, nhưng hắn khẽ phất một bàn tay ở sau lưng, phẩy phẩy nó lặp đi lặp lại về hướng lối ra, như thể một cái đuôi ngắn cũn tức cười.

Hai người phụ nữ đã yên vị trong xe khi hắn tới gia nhập cùng họ. Chiếc xe đỗ ở chỗ xa hơn về phía cuối phố, cách xa lối vào khách sạn, và Bristol khống chế cô trên băng ghế sau.

Gã đàn ông ngồi phía trước, và ba người họ vẫn chưa nói gì với nhau. Bristol lúc này đã đưa khẩu súng kề sát bên sườn cô, vì trở ngại của lưng tựa băng ghế xe. Brickly ngoan ngoãn ngồi đó, không có bất cứ động thái kháng cự nào. Cô muốn họ tới chỗ ngôi nhà đó không gặp trở ngại gì cũng nhiều như hai kẻ đó.

Màn đêm đang tan dần từng mảnh xung quanh họ, những khe, những mảng sáng xuất hiện khắp nơi mỗi lúc một nhiều hơn.

Họ lao đi theo chiếc xe, vội vã và không thể quay đầu. Ngay trước khi nó thực hiện cú rẽ cuối cùng để vào phố Bảy Mười, Bristol cảnh báo gã đàn

ông với giọng hạ thấp líu nhíu, như thể chỉ có hai người họ trên xe, “Giờ hãy để ý quan sát. Đừng dừng xe lại, trừ khi anh đã chắc chắn.”

Họ rẽ vào con phố và gã đàn ông cho xe chạy thẳng vượt quá ngôi nhà, như thể nó chẳng liên quan tới họ, như thể đích đến của họ cách nơi này hàng dặm.

Ngôi nhà vẫn giữ kín bí mật của nó; chu đáo và bèn bí. Không có dấu hiệu nào của sự sống, bên trong cũng như bên ngoài. Mọi thứ giống hệt như buổi sáng hôm qua, cùng giờ này; buổi sáng hôm trước.

Cả ba khuôn mặt không hẹn mà gặp đều quay về phía ngôi nhà khi chiếc xe chạy ngang qua.

Anh đã trở về chưa? Anh có ở trong đó không? Ôi, Chúa ơi... Bây giờ, và chỉ bây giờ, cô rớt cuộc mới bắt đầu thấy sợ hãi.

Griff đột ngột đánh lái rẽ vào sát lề đường chỉ sau khi họ đã đi quá ngôi nhà khá xa; cài số lùi và đi qua một, hai ngôi nhà; cuối cùng phanh lại, nhưng còn cách ba đến bốn ngôi nhà nữa phía cuối phố. Rồi họ lại quan sát trong chốc lát, lúc này là từ vị trí tĩnh.

Không có gì.

“Vẫn còn đủ thời gian cho chuyến đi vào rồi chuồn ra thật nhanh.” Gã đàn ông lẩm bẩm với đôi môi mím chặt “Nào, đi thôi.”

Tim cô đập thành thạch cuồng loạn khi chúng lôi cô ra khỏi xe lên vỉa hè, kẹp cô vào giữa rồi nhanh chóng tiến về phía ngôi nhà trong màn không khí màu xám chì bao phủ trên đường phố. Chúng lôi cô lên các bậc cấp rồi bước vào gian tiền sảnh, đồng thời đưa mắt nhìn nhanh về hai đầu phố để chắc chắn rằng không có ai theo dõi. Và không có ai hết.

“Đến nơi rồi.” Joan Bristol thở ra nhẹ nhõm.

“Chiếc chìa khóa mà cô ta giữ trên người đâu? Khẩn trương lên.”

Chúng kẹp hai bên lôi cô vào trong nhà, rồi đóng cửa lại. Cô đã theo đuổi cuộc chơi tới cùng. Và giờ chính là hồi kết. Khi chúng đã đóng cánh cửa kia lại, mỗi giây trôi qua đều có ý nghĩa sống còn. Nếu anh quay lại, thậm chí chỉ sau năm phút nữa, khi đó sẽ là muộn mất năm phút; anh sẽ tìm thấy cô ở đây... trong tình trạng giống như Graves. Và dù anh có quay lại ngay lúc này, điều đó có thể cũng chẳng giúp được gì nhiều; thậm chí có nghĩa là thêm cả hai người họ, thay vì chỉ một người. Hai kẻ này có vũ khí, còn anh thì không.

Có thể... có thể anh sẽ không quay lại nữa. Có thể anh đã gặp phải điều gì đó tương tự, chỉ có điều là tại một nơi khác.

Bóng tối bên trong ngôi nhà vẫn mịt mù như trước. Bristol cẩn thận dặn dò Griff như cô đã dặn Quinn vào lần đầu trên họ bước vào đây... dường như đã hàng năm trước rồi. “Từ lúc này đừng bật đèn, cho tới khi chúng ta đã lên tới trên đó.” Nhưng họ không phải là hai kẻ giết người lén lút lẫn đi trong bóng tối, họ chỉ là hai đứa trẻ cố gắng đứng dậy, tìm cho mình một khởi đầu mới.

Griff quẹt một que diêm; che nó giữa hai bàn tay khum lại thành một đốm sáng màu đỏ cam. Hẳn dùng nó để dò đường. Brickly chậm chạp lê bước bám theo gót hắt, hai tay vẫn bị trói dưới chiếc áo khoác, khẩu súng vẫn dí sát sau lưng cô. Cô ở Bristol đi sau cùng. Sự tĩnh lặng xung quanh họ thật nặng nề và ít nhất với Brickly, nó mang điện áp cao tới mức dường như không khí tràn ngập các điện tích tĩnh, tạo nên những cú giật nhỏ trên mỗi bước đi.

Giả sử anh đang đợi sẵn trên đó, trong căn phòng và tắt đèn thì sao nhỉ? Giả sử anh nghe thấy họ, và lúc này bước ra, gọi, “Bricky, có phải em đây không?” Cô sẽ mang cái chết đến cho anh. Và nếu anh không có trên đó, thì cô đã mang cái chết tới cho chính mình. Nhưng trong hai lựa chọn, cô mong muốn cái thứ hai hơn. Song, nói cho cùng thì chúng có khác biệt gì đâu cơ chứ? Giờ đã quá muộn rồi; họ đã lỡ chiếc xe bus. Thành phố là kẻ chiến thắng thực sự. Như nó vẫn luôn thắng.

Lối vào căn phòng chết chóc hiện lên đen ngòm và trống rỗng phía trước trong đốm sáng run rẩy của que diêm trên tay gã đàn ông. Hắn vẩy tắt nó đi, và trong một khoảnh khắc, xung quanh trở nên trống rỗng. Rồi hắn bật đèn lên và hai kẻ sát nhân đẩy cô vào trong với người đàn ông đã chết. Vào căn phòng trống vắng không có Quinn đợi sẵn để giúp cô.

Griff bảo, “Được rồi, giờ hãy khẩn trương lên và đi lấy tờ hóa đơn. Hãy làm những gì chúng ta phải làm rồi lập tức biến khỏi chỗ này!”

Bristol nhìn lướt trên sàn nhà, quay sang Brický đe dọa. “Được rồi, nó đâu? Tao không... Mà nói mà mày đã thấy nó ở đâu?” Cô ta vẫn cầm khẩu súng, cho dù đã không còn đứng sau lưng Brický nữa.

“Đằng kia, bên cạnh anh ta, tôi đã nói thế.” Brický trả lời bằng giọng bơ phờ. Rồi cô nói thêm, “Và các người đã tin.”

“Vậy là mày...!” Cô ả kia gào lên. Cô ta quay ngoắt về phía gã đồng bọn. “Thấy chưa, tôi đã nói mà!”

Bàn tay còn rảnh của gã đàn ông nện thẳng vào mặt Brický. “Mày để nó ở đâu?”

Cô lão đảo cong người lại, rồi lại thẳng người lên, mỉm cười lạnh lẽo. “Đó là chuyện của các người.”

Giọng nói của gã đàn ông đột nhiên bình tĩnh trở lại. Giọng nói bình thản của kẻ sát nhân. Hắn luôn có vẻ bình thản nhất khi tính đến chuyện giết người. “Đưa súng cho tôi.” Hắn nói với Bristol. “Tôi sẽ làm việc đó.”

Khẩu súng lại trở về với hắn.

“Tránh xa khỏi cô ta. Dịch ra.”

Cô đột nhiên chỉ có một mình ở đó, đơn độc.

Hắn đang bước lại gần cô; hắn chắc hẳn muốn tạo ra một vết thương do súng kẻ sát nòng. Như thế về sau khả năng tự sát có thể sẽ được tính đến.

Hắn chỉ mất một hay hai giây để bước tới, nhưng trong tâm trí cô thì nó là hàng giờ. Giờ thì cô sắp chết. Có lẽ như vậy lại tốt hơn. Bây giờ đã quá muộn để lên kịp chiếc xe bus đó... chiếc xe bus để về nhà. Chiếc đồng hồ báo...

6 giờ kém 15 phút

Đó là thứ cuối cùng mà cô nhìn thấy. Cô nhắm mắt lại, chờ đợi, như một tử tù đứng trước đội xử bắn.

Tiếng súng nổ làm đôi mắt cô bừng mở trở lại. Cô nghĩ đó là âm thanh lớn nhất mình từng nghe thấy. Còn lớn hơn cả vụ cháy nổ đình tai nhất, lớn hơn cả một cái lốp xe nổ toác ngay trước mặt. Cô tự hỏi tại sao nó không làm cô bị đau nhiều hơn. Cô tự hỏi liệu có phải cái chết luôn như thế, chỉ là cảm giác choáng váng, điếc tai đó...

Griff đang loạng choạng lao đảo ngay trước mặt cô, chỉ cách hai, ba bước chân. Hắn đã làm việc đó, hay là cô đã làm nhỉ? Hắn có quá nhiều cánh tay, quá nhiều chân, có quá nhiều hăn...

Khẩu súng vẫn tỏa ra các vệt khói sau phát đạn, đang lắc lư dữ dội, chìa lên trần trong tay hăn. Một bàn tay khác đã tóm chặt lấy cổ tay hăn. Phần hõm khuỷu của một cánh tay khác đang chẹn quanh cổ hăn, khuỷu tay hướng về phía cô. Ở phía trên, khuôn mặt hăn méo mó, đỏ lựng bởi máu bị dồn lại. Và đằng sau, một khuôn mặt khác lộ ra, cũng căng thẳng cực độ, cũng đỏ lựng vì máu dồn lên, nhưng vẫn đủ để có thể nhận ra khuôn mặt đó.

Chàng trai nhà bên đang chiến đấu vì cô. Chiến đấu vì cô... theo cách các chàng trai nhà bên phải làm.

Đột nhiên có một tiếng đổ sập xuống làm cả sàn nhà rung lên. Không còn Griff, không còn những cánh tay, những cái chân và cái đầu nhô đôi trước mặt cô nữa, không còn thứ gì nữa. Hai thân người lăn tròn trên sàn.

Joan Bristol từ trong góc phòng lao vụt qua bên cạnh cô, giơ cao quá đầu một thanh gác lò mà ả rút ra từ lò sưởi.

Hai tay Brický đang bị trói; cô không thể với tới và tóm lấy ả. Nhưng nếu chàng trai nhà bên có thể tay không xông vào một khẩu súng thì cô cũng có thể xông tới một thanh gác lò mà không cần đến hai bàn tay.

Cô duỗi một bên chân ra, cho tới khi nó gần như áp sát xuống sàn, khéo léo lao chân vào giữa hai bàn chân đang chạy vùn vụt của Bristol.

Joan Bristol ngã sấp mặt xuống như bị ngã từ trên ngựa bập bênh, thanh gác lò văng đi quay tròn vô vọng trong không khí, rồi va rầm vào tường.

Bricky nhao người ập xuống đè lên cô ả trước khi cô ta kịp nhồm dậy, dùng cả hai đầu gối đè lên, ấn cô ta nằm bẹp xuống. Mỗi lần Bristol cố vùng ra và hất ngã cô, cô lại nâng một bên đầu gối lên rồi lấy hết sức nện xuống cô ta.

Cô không có thời gian để liếc sang chỗ hai người đàn ông. Một cánh tay đang vung lên đặng đó, đâm liên hồi vào một cái đầu như một cái chày. Hai lần, rồi ba lần. Đột nhiên họ tách ra làm hai, một người nằm ngay đơ. Một người nhồm dậy cầm theo khẩu súng.

“Anh đến giúp em ngay đây, Brický.” Một giọng nói hỗn hển khó nghe vang lên.

Cô liền quay sang nhìn. Griff đang nằm úp mặt xuống sàn. Hẳn cửa quây một chút, đưa một bàn tay đỡ đỡ áp bên cạnh đầu, nhưng vẫn nằm bẹp như cũ. Quinn đứng đó cảnh giác quan sát hẳn. Anh giữ khẩu súng trong tay.

“Em không giữ được cô ta nữa...” Cô hỗn hển.

Anh tới chỗ bàn làm việc của Graves, cầm thứ gì đó lên, rồi vòng ra sau cắt đứt sợi dây trói tay cô. Cả hai người đều đang thở lấy hơi quá gấp gáp để có thể nói được nhiều.

Anh dùng chính những sợi dây trói vừa được tháo khỏi người cô, buộc nối chúng lại rồi cột chặt quanh hai bàn tay Joan Bristol, sau khi đã bẻ quặt chúng sau lưng cô ta.

“Hãy làm thế với cả hăn nữa.” Cô ráng nói trong khi thở dốc.

“Tất nhiên rồi.” Anh đi vào phòng ngủ, quay trở lại với tấm ga lột từ giường của Graves, xé ra rồi bắt tay vào việc.

“Anh thấy bọn họ và em đi vào từ ngoài phố. Khi đó anh đang quan sát từ một cửa sổ trên tầng này. Có gì đó trong cách em bước đi giữa hai kẻ đó, một vẻ cứng nhắc thiếu tự nhiên, cho anh biết chúng đang chĩa súng vào em. Anh liền lui vào trong phòng tắm và nấp kĩ...”

“Chúng đã giết người, Quinn. Cuối cùng chúng ta đã tìm ra đúng thủ phạm.”

“Anh biết, không phải là Holmes. Thế đấy, anh đã thoát nạn vào phút chót, cho dù...” Anh đứng dậy, xem xét thành quả. “Dù sao thì cái đó cũng sẽ giữ được chúng ít nhất vài phút. Không cần bịt miệng; cứ để chúng thu hút sự chú ý. Thực ra chúng ta muốn chúng làm thế, chúng ta sẽ làm điều đó hộ chúng.”

“Quinn, điều đó thì có ích gì cho chúng ta vào lúc này nữa? Chúng ở kia, nhưng có khác gì chứ? Nhìn xem.” Cô chỉ tay. “Sáu giờ hai phút.”

“Dù sao chúng ta hãy cứ thử. Chúng ta hãy tới đó. Nếu không phải là chiếc xe ấy, có thể vẫn còn một chuyến nữa muộn hơn...”

“Vô ích thôi, Quinn. Chúng ta đã nói về việc này rồi. Chúng ta sẽ không đủ mạnh mẽ để lên chuyến xe muộn hơn đâu. Anh sẽ thấy. Bây giờ thành phố đã thức dậy rồi.”

“Cảnh sát cũng đã thức dậy. Chúng ta sẽ mắc kẹt nếu cứ đứng đây... Đi nào, Brick, hãy cứ thử, cố lên!” Anh nắm tay cô, kéo cô ra khỏi căn phòng và xuống cầu thang.

“Hãy lấy va li của em. Mở cửa ra và đứng cạnh nó. Anh sẽ dùng điện thoại ở dưới này, chỉ mất một phút thôi.”

Anh nhắc ống nghe lên. “Sẵn sàng chưa?” Cô đang đứng đó ngoài tiền sảnh, tay xách va li, sẵn sàng để chạy trốn ngay lập tức. “Chuẩn bị nhé, sẵn sàng, anh làm đây.”

Anh nói vào điện thoại, “Nối máy cho tôi với cảnh sát.” Rồi anh bảo cô, “Giữ cửa mở cho anh.” Cô kéo cánh cửa vào trong và giữ nó mở rộng.

“A lô, cảnh sát phải không? Tôi muốn báo cáo một vụ án mạng. Tại...”, anh đọc số nhà, “phố Bảy Mười Đông. Các vị sẽ tìm thấy Stephen Graves chết trên lầu hai trong nhà anh ta. Trong cùng căn phòng với anh ta, các vị sẽ tìm thấy hai tên sát nhân. Các vị sẽ tìm thấy chúng bị trói và đợi các vị, nếu các vị không mất quá nhiều thời gian để tới đó. Trên bàn làm việc, các vị sẽ tìm thấy một lá thư đảm bảo. Nó sẽ cho các vị biết lý do của vụ giết người. À, và còn một việc nữa... các vị sẽ tìm thấy khẩu súng mà thủ phạm đã dùng để gây án, ở dưới nhà, ngoài tiền sảnh, dưới tấm thảm chùi chân ngoài cửa, chờ sẵn các vị. Hả? Không, đây không phải chuyện đùa. Tôi ước gì là vậy. Tôi hả? Ồ, chỉ là... chỉ là một người tình cờ đi qua.”

Anh buông ống nghe xuống và chẳng buồn bận tâm treo nó lên.

“Đi!” Anh hô lên và hối hả lao theo cô.

Anh cúi xuống trong tích tắc, nhét khẩu súng dưới tấm thảm chùi chân ngoài cửa, rồi lao ra ngoài, chạy xuống các bậc cấp theo cô.

“Xe của chúng!” Cô ngoái lại nói, vừa dẫn đường vừa chỉ tay. “Hắn đã để lại chìa khóa trong xe.”

Anh chui vào xe sau cô và lái nó rời khỏi lề đường. Họ chỉ vừa kịp rẽ vào góc phố thì đã nghe thấy tiếng còi hú ai oán của một chiếc xe tuần cảnh có trang bị radio đang tới gần, vẫn chưa xuất hiện trong tầm mắt, phóng đến từ hướng đối diện.

“Ái chà, họ nhanh thật.” Anh nói. “Nếu chúng ta đi bộ thì chắc giờ họ đã tóm được chúng ta rồi.”

Họ lao vùn vụt xuống đại lộ Madison, gần như văng bóng xe cộ vào giờ đó. Hai lần Quinn đánh liều phóng qua đèn đỏ với tốc độ giảm xuống đôi chút nhưng không dừng xe lại.

“Chúng ta sẽ không bao giờ kịp đâu, Quinn.” Cô la lên át qua tiếng gió rít.

“Ít nhất chúng ta cũng có thể thử.”

Bầu trời về phía Đông tiếp tục rạng dần. Một ngày nữa, một ngày New York nữa đang đến. Hãy nhìn nó mà xem. Ngay cả bình minh ở thành phố này cũng chẳng tốt lành gì.

Mày đã thắng, cô tiếp tục cay đắng nghĩ. Mày có hạnh phúc không? Mày có thấy vui không, khi biết rằng mày đã tóm được bọn ta, mày đã đánh bại được bọn ta, một cậu con trai và một cô gái bé nhỏ? Cơ may thật sòng phẳng và rõ ràng, phải không nào? Như chúng luôn vẫn thế mỗi khi mày dính vào, đồ bắt nạt to xác lấy thịt đè người. Một số cam chịu. Một số tranh đấu. Mày là đồ thối tha cố ra vẻ đẹp đẽ lúc sáng sớm; mày – New York.

Một giọt nước mắt chạy ngang qua thái dương cô, từ khóe mắt chạy xuống tai, bị mang đi theo hướng đó bởi luồng gió thổi ngược họ đang tạo nên.

Bàn tay anh rời khỏi vô lăng trong chốc lát, ôm chặt lấy cô, chặt tới mức làm da cô lõm xuống, rồi vội vàng đưa nó trở lại cái vành vô lăng đang giần giật để tránh cho sự sống không bị vỡ vụn. “Đừng khóc, Brick.” Anh nói, mắt vẫn nhìn về đại lộ phía trước và nuốt khan khó nhọc.

“Em không khóc.” Cô nói với vẻ kiên cường nung nấu. “Em sẽ không để cho nó được hài lòng nhiều đến thế đâu. Nó cứ việc giở mọi trò nó muốn, em có thể chịu đựng được.”

Các tòa nhà vẫn tiếp tục vươn lên ngày càng cao phía trước họ. Cứ mỗi dãy nhà trôi qua, chúng dường như lại nhích lên thêm vài phân, dù cho thứ thay đổi là đường chân trời chứ không phải từng nóc nhà riêng lẻ. Từ tám và mười lên mười lăm tầng, từ mười lăm lên hai mươi, từ hai mươi lên ba mươi và hơn nữa. Cao hơn, cao hơn không ngừng, vươn tới tận bầu trời, để lại ngày càng ít khoảng trống, cho tới khi đôi lúc bầu trời chỉ như một cái miệng cống có rìa răng cửa nham nhở không đều mở ra trên đầu họ, với nắp cống đã được nhắc đi. Ở đó là những mảng màu xanh sáng. Và bên dưới là bóng tối mờ mịt, bóng tối thường trực và những mê cung bê tông không có lối ra.

Lúc này họ đang di chuyển, họ đang chạy xe dọc xuống phố Bảy Mười, hướng tới phố Ba Mười. Ở bên phải họ, Broadway ngày càng nhích lại gần hơn theo từng giao lộ mở ngang ra. Rồi đột nhiên, đúng tại nơi phố Bốn Mười kết thúc, đại lộ này cắt thẳng qua lộ trình của họ, tạo thành hình chữ X, thành tam giác kép mà mọi người gọi là Quảng trường Thời đại, nhưng đó thực sự là hai quảng trường khác nhau, Duffy ở phía trên chỗ giao cắt và Longacre ở phía dưới.

Đây là con đường nổi tiếng nhất trái đất, thế nhưng nó cũng thật tầm thường, thật chẳng giống thứ gì hết, khi bạn đang có mặt ở đó. Các tòa nhà Palace và State ở bên tay trái, tòa nhà chọc trời với các rìa sắc cạnh Times tọa lạc thẳng phía trước, và bên phải, nơi các tòa nhà đột nhiên gián đoạn và để lộ ra một khoảng trống, cái hình khối lạ kỳ như một tòa tháp đó nổi bật hiện lên trong màu xanh nhạt của buổi sáng.

Cô nắm lấy cánh tay anh thật đột ngột, thật mạnh, đến mức cả vô lăng bị xoay đi bởi cú nắm đó, và họ gần như đâm sầm vào bức tượng Cha Duffy. Bánh trước xe chồm một chút lên vỉa hè, rồi lại xuống lòng đường khi anh điên cuồng đánh lái sang phía đối diện. Anh phải mất nửa dãy nhà nữa để đưa chiếc xe chạy thẳng trở lại, để kiểm soát được nó.

Cô nhồm người quỳ gối trên đệm ghế, ngoảnh về phía sau, bàn tay vẫn nắm chặt lấy vai anh, đâm thùm thụp lên đó trong niềm vui và líu ríu nói

không ngừng vào luồng gió đang tạt về phía sau.

“Quinn, nhìn xem! Ôi, Quinn, nhìn xem! Đồng hồ trên tháp Paramount nói rằng còn năm phút! Bây giờ mới là sáu giờ kém năm thôi! Cái đồng hồ trong căn phòng đó hẳn đã chạy quá nhanh...”

“Có thể cái đồng hồ này chậm... Đừng, em sẽ ngã ra ngoài đấy.”

Cô đang gửi một cái hôn gió về phía nó, cô gần như mất trí trong tâm trạng biết ơn cuồng nhiệt. “Không, nó đúng, nó đúng! Nó là người bạn duy nhất em từng có trong cả thành phố này. Em biết nó sẽ không bỏ rơi em. Như thế có nghĩa là chúng ta vẫn có thể bắt kịp chuyến xe, chúng ta vẫn còn cơ hội...”

Khởi tháp Times che khuất cái đồng hồ, và giờ nó đã mất dạng. Cô sẽ không bao giờ thấy lại nó nữa. Nếu cô nghe theo trái tim mình, hẳn cô đã chẳng bao giờ ở nơi này, nơi nó tọa lạc. Nhưng trong lúc tựa cằm lên lưng ghế, cô nhìn lại về phía nó từng xuất hiện, gửi đi một lời chào tạm biệt đầy biết ơn từ đôi mắt ướt nhòa.

“Ngồi xuống ghế đi, anh sắp rẽ đây.”

Cú đánh lái ngoặt gấp làm hai bánh xe bốc lên khỏi mặt đường, và họ đã ở trên phố Ba Mười Tư. Và kia, trên dãy nhà thứ hai phía trước, giữa phố Tám và Chín... Nó kia rồi, ngay phía trước họ, đã bắt đầu chuyển bánh, chiếc xe bus đường dài đồ sộ... Nó vừa rời khỏi bờ dốc của bến xe, rẽ và trả lái thẳng trở lại, lúc này đang bắt đầu tăng tốc, hướng về phía Tây, chạy tới đường hầm vượt sông ở phía Jersey... và về nhà.

Thật gần, nhưng cũng thật ngoài tầm với. Chỉ sớm hơn một phút thôi là họ đã có thể ở trên đó. Cô khẽ thút thít nước nở trong cổ họng, rồi nén âm thanh đó xuống. Cô không hỏi anh họ phải làm gì, anh cũng không hỏi cô; thay vào đó, anh lao tới và làm điều cần phải làm.

Anh không bỏ cuộc. Tay lái của anh trở nên nhẹ hơn, linh hoạt hơn, và họ vẫn tiếp tục đuổi theo chiếc xe bus. Họ thu hẹp khoảng cách, họ lại gần,

họ bắt kịp nó. Chiếc xe nặng nề chậm lại khi tới gần phố Mười để rẽ sang lối vào đường hầm, và họ khéo léo vọt lên chạy dọc bên cạnh nó. Một đèn tín hiệu thân thiện chuyển đỏ đúng lúc làm nốt phần còn lại, dừng cả chiếc xe lớn lẫn chiếc xe nhỏ lại không phân biệt.

Chiếc xe bus rùng mình dừng lại như một con voi, còn chiếc xe của họ phanh kít lại nhồm lên như một con châu chấu.

Họ lập tức ra khỏi xe, thậm chí trước cả khi chiếc xe kịp dừng hẳn và đâm thình thình cầu khẩn vào ô kính cửa lên xuống của xe bus. Và cô thì không ngừng nhảy lên nhảy xuống trong lúc cầu khẩn cuống cuồng.

“Mở cửa ra, cho chúng tôi vào! Hãy cho chúng tôi đi cùng! Chúng tôi đi cùng tuyến với các vị! Ôi, hãy cho chúng tôi lên xe! Đừng bỏ chúng tôi ở đây, đừng bỏ chúng tôi lại... Cho ông ấy thấy tiền đi, Quinn; nhanh lên, lấy tiền ra...”

Người lái xe lắc đầu, quát tháo và chửi rủa họ bằng màn kịch câm qua ô kính. Và đèn đỏ cứ kéo dài mãi, anh ta không thể chạy xe rời đi, cứ phải ngồi đó nhìn khuôn mặt khổ sở của họ. Bất cứ ai có trái tim hẵn cũng phải cúi lòng chịu thua. Và rõ ràng người lái xe cũng có thứ như thế trong lồng ngực. Anh ta nhìn họ lần cuối với đôi mắt tối sầm, và liếc nhìn quanh để xem liệu có ai nhận ra không, rồi miễn cưỡng kéo cần điều khiển và cánh cửa mở ra.

“Tại sao không lên xe ở nơi đáng lẽ các người phải lên hả?” Anh ta quát tháo nhặng xị. “Các người nghĩ đây là cái gì, một cái xe điện nội đô dừng lại ở mọi xó xỉnh chắc?” Và những điều cánh tài xế vẫn nói khi họ sợ bị nghĩ là mềm lòng.

Cô lão đảo bước dọc theo lối đi giữa xe, tìm thấy một ghế đôi còn trống ở gần cuối. Một lát sau, Quinn nặng nề ngồi phịch xuống bên cạnh cô, chiếc xe họ mượn tạm dừng bên lề đường và bị bỏ lại đó, hai chiếc vé được anh cầm khư khư trong tay. Đôi vé cho cả chặng đường, đôi vé để về nhà.

Chiếc xe bus lại chuyển bánh.

Họ đã hoàn toàn rời bỏ thành phố, chạy qua giữa các đồng cỏ vùng Jersey, đường hầm đã ở lại phía sau họ; New York đã bị bỏ lại phía sau, trước khi cô đủ hơi sức để có thể nói.

“Quinn”, cô nói thật khẽ, để không bị những người ngồi xung quanh nghe thấy, “em không biết liệu chúng ta có làm đúng hay không? Điều chúng ta vừa làm ở đó. Anh có nghĩ chúng ta có thể thoát khỏi vụ này không? Nói gì thì nói, chúng ta cũng sẽ không có mặt để đưa ra lý lẽ của mình.”

“Chúng ta không cần phải làm vậy. Sẽ có những người khác có thể luận tội chúng hiệu quả tới mức chúng sẽ không bao giờ thoát nổi.”

“Những người khác? Ý anh là những nhân chứng khác sao?”

“Không phải nhân chứng của vụ giết người. Không ai trông thấy nó diễn ra cả. Nhưng có một thành viên trong gia đình nạn nhân mà lời chứng sẽ là đủ để kết tội chúng.”

“Làm thế nào anh biết được?”

“Có một lá thư từ cậu em trai, Roger, nằm trên bàn làm việc của Graves, nơi anh bảo họ tìm nó. Chính là cậu con trai học đại học ở đâu đó mà anh đã kể với em. Lá thư được gửi bảo đảm, nạn nhân chắc đã nhận được nó vào ngày hôm qua. Anh tìm thấy lá thư trong lúc đợi em quay về. Trong thư, cậu em cố gắng cảnh báo ông anh để anh ta không đồng ý nếu cô ở Bristol kia tìm cách moi tiền.”

“Làm sao cậu em biết?”

“Cậu ta đã kết hôn với cô ả.”

Cô há miệng ra một lát. “Điều đó giúp giải thích những từ đã khiến chúng ta khó hiểu đến thế trong lời nhắn. ‘Ông không biết tôi, nhưng tôi cảm thấy mình giống như một thành viên trong gia đình rồi.’ ”

“Đúng thế. Một đám cưới sinh viên trong cơn say bốc đồng. Chỉ có điều, thậm chí đó không phải là một cuộc hôn nhân thực sự; nó chỉ là dàn cảnh, vô giá trị. Cô ả vẫn còn một người chồng ở đâu đó, vậy nên, để tránh tội đa hôn, cô ta đã thực hiện một buổi lễ giả với anh chàng kia. Đây là điều bẩn thỉu nhất anh từng nghe được trong nhiều năm qua.”

“Làm thế nào mà cậu em lại dính dáng với một người đàn bà như vậy chứ?”

“Cô ta mở một nhà hàng gần trường cậu ta học, cậu ta thường tới đó vào các tối thứ Bảy với đám bạn, và cậu ta đã gặp cô ả này. Cậu ta mới chỉ là một cậu nhóc, em trông đợi gì đây? Cậu nhóc đổ gục trước cô ta, cậu nhóc mê mẩn, và cậu nhóc cầu hôn. Cô ta và gã bạn trai tay chơi đã tìm hiểu về cậu nhóc, và chúng phát hiện ra rằng cậu ta thuộc một gia đình danh giá, có nghĩa là một cái mỏ béo bở. Điều đó khiến tình hình thay đổi hoàn toàn. Vậy là chúng dàn dựng ra trò này và lôi cậu ta vào tròng.”

“Nhưng đó là trò cũ rích rồi, đó là chuyện của những năm 1900.”

“Chúng đã thành công với nó. Đôi khi những thứ cũ kĩ nhất lại hoạt động một cách trôi chảy nhất. Hãy nghe đã. Gã đồng bọn từng diễn một màn kịch, trong đó hấn vào vai thẩm phán tòa hòa giải. Vậy nên tất cả những gì hấn phải làm là diễn lại vai cũ để phục vụ cậu nhóc, và cậu nhóc tin là mình đã thực sự kết hôn với cô ả. Hấn ta phục sẵn ở gần đó, cô ả cùng cậu nhóc và các nhân chứng tới đó vào một tối thứ Bảy, và một lễ thành hôn giả được thực hiện. Anh đoán là rượu gin cũng góp phần không nhỏ.”

“Và ý anh là cậu ta đã không ngã ngựa ra...?”

“Trong hai tháng sau đó thì không, theo như lá thư của chính cậu ta. Chuyện này được giữ bí mật với sự đồng ý của cả hai bên. Cậu nhóc tiếp tục chuyện học hành, cô ả tiếp tục công việc mua vui. Và tất nhiên là gã đồng bọn thì trở về thành phố và nằm im. Đó là hai tháng rất lợi lộc cho hai kẻ đó.”

“Thế gian này thật nhiều chấy rận.”

“Về cơ bản thì họ, cậu nhóc và cô ả, là vợ chồng bán thời gian, và các dịp cuối tuần, thời gian duy nhất cậu ta có thể gặp gỡ cô ả, là thời điểm mà những khoản tiền bị vùi vĩnh từ cậu ta. Hai kẻ đó hút cạn máu cậu nhóc, moi từ cậu ta mọi thứ có thể.”

“Và sau đó, em đoán là gàu đã được thả xuống giếng quá thường xuyên.”

“Đại loại là thế. Trước hết, tất cả tiền đều tới từ Stephen Graves chứ không phải từ cậu nhóc, tất nhiên rồi. Vậy nên, khi tiền chi tiêu bắt đầu leo cao hơn quá mức, ông anh liền cắt quỹ của cậu em.”

“Điều đó đã mở toang tấm màn che.”

“Cô ả và gã đồng bọn không tin tưởng nhau. Khi món tiền dễ kiếm đột nhiên dừng lại, gã kia chắc hẳn đã nghĩ cô ả tìm cách qua mặt hắn, chơi khăm hắn hay gì đó. Dù thế nào đi nữa, hắn đã làm điều cuối cùng nên làm; hối hả quay lại đó và chường mặt ra khắp nơi, cố tìm hiểu cho ra lẽ. Phần còn lại thì hẳn em có thể tự hình dung.”

“Cũng dễ hiểu.”

“Cậu nhóc trông thấy hắn ta quanh quần gần phòng thay đồ của cô ta, nhận ra hắn, và sau hồi lâu cũng vỡ lẽ về trò lừa đảo mà bọn chúng đang diễn với mình. Anh nghĩ cậu ta hẳn đã giết cả hai nếu tìm được chúng, song chúng đã chuồn lẹ trước một bước.”

“Em dám cược là vậy.”

“Có điều, cặp đôi mèo mả gà đồng này vẫn chưa thỏa mãn. Có lẽ thành công đến quá dễ dàng đã khiến chúng mất trí hay gì đó. Chúng cho rằng trò lừa bịp có lẽ vẫn đủ để moi thêm một mẻ to nữa trước khi hạ màn, trước khi Roger kịp liên lạc với ông anh trai và cảnh báo mọi chuyện. Nói cho cùng, nhà kia vẫn còn một cô em gái vừa đến tuổi bước vào xã hội thượng lưu cần lo lắng, và những chuyện tai tiếng như vậy chẳng có lợi cho ai cả, ngay cả khi đó là những người không hề liên quan. Và đó chính là bối

cảnh dẫn tới vụ nổ súng. Lá thư gửi bảo đảm từ cậu nhóc đã tới tay Stephen trước lời nhắn của chúng chỉ vài giờ; ông anh đã sẵn sàng tiếp đón khi chúng xuất hiện.”

“Phần còn lại thì em có thể tự bổ sung nốt; em đã nghe được một phần câu chuyện từ chúng. Thay vì dễ dàng bị dọa dẫm và phát hoảng, Graves đã lật ngược tình thế. Cô ả vào nhà trước để thỏa thuận, để gã đàn ông chờ bên ngoài ngôi nhà. Graves bảo cô ta cuốn xéo đi, và nói với ả rằng anh ta sẽ gọi cảnh sát. Cô ta mất bình tĩnh, chạy xuống và mở cửa cho gã đồng bọn vào. Hắn chĩa súng vào Graves. Graves giằng lấy súng, và thiệt mạng.”

“Và anh cũng suýt mất đi tính mạng của mình. Còn em cũng gần mất đi mạng sống của em.”

“Ý anh là lúc anh nhảy vào chúng ư?”

“Không. Holmes. Từ trước đó.”

“Tại sao? Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Holmes. Ông ta không phải thủ phạm. Nhưng ông ta đã quá sợ hãi về tầm séc, đến mức khi biết rằng Graves đã chết và bản thân có thể bị buộc tội gây ra cái chết đó, ông ta đã mất hết sáng suốt và gần như biến mình thành kẻ mà ông ta đã cố hết sức để không bị nghi ngờ. Một kẻ sát nhân, với mục tiêu là anh.”

“Ông ta đã thử...?”

“Ông ta làm nhiều hơn thử. Ông ta kỳ thực đã hoàn tất việc đó. Ông ta cho thứ gì đó vào whisky của anh, và đã sắp sửa ném anh xuống sông. Anh nghĩ ông ta vốn đã lôi anh ra khỏi xe rồi; anh không biết nữa, lúc đó anh đã nửa tỉnh nửa mê. Tên của em đã cứu anh. Tình cờ lúc đó anh lại lăm bắm rằng dù sao em cũng đã biết ông ta làm việc đó, và thủ tiêu anh sẽ không thể cứu được ông ta. Điều đó đã khiến ông ta lùi lại. Nó khiến ông ta hoảng gấp đôi, nhưng ít nhất cũng khiến ông ta bỏ ý định trước đó. Thay vì đẩy anh xuống sông, ông ta dành ra mười lăm phút vã nước lạnh lên mặt anh và

dùng anh đi vòng quanh chiếc xe để tác dụng của thuốc ngủ hết dần. Rồi ông ta vội vã đưa anh về nhà mình và tọng đầy cà phê đen đặc sánh vào miệng anh.

Khi tác dụng của thuốc đã hết – anh không biết nữa – ông ta và anh ít nhiều trở nên tin tưởng nhau. Đừng hỏi anh tại sao. Anh đoán là vì cả hai đã quá kiệt sức để có thể hoài nghi. Anh tin rằng ông ta đã không giết Graves, còn ông ta tin anh không phải đang tìm cách tống tiền dựa vào tấm séc.

Ông ta nói mình không hề có ý định làm thế. Về chuyện này, anh đoán người ta chẳng bao giờ cố ý làm vậy. Chỉ đơn giản là ông ta đang lâm vào thế kẹt, và để trang trải nợ nần ông ta đã viết tấm séc khống với tên Graves. Nhưng sau đó, ông ta đã thu xếp được đủ tiền để thanh toán tấm séc này, thậm chí từ trước khi ông ta tới gặp Graves tối qua. Thế rồi ông ta phát hiện ra mình không thể lấy lại tấm séc, vì Graves không thể tìm thấy tờ giấy quái quỷ đó. Nó đã rơi ra khỏi ngăn đựng của cái két khi anh phá nó lần đầu trên, chắc em còn nhớ.

Tất nhiên là ông ta cảm thấy bất an, và trên thực tế đã rất bồn chồn vì chuyện đó; nhưng ông ta nhận ra Graves là một người đàn ông hoàng, không thể có chuyện anh ta giữ lại tấm séc nhằm mục đích buộc Holmes phải trả tiền chuộc hay điều gì tương tự. Graves lạnh nhạt với ông ta sau khi chuyện đó xảy ra, song họ không có cãi cọ thẳng thừng hay xung khắc gì. Ông ta ra về, tin rằng Graves sẽ không kiện cáo, và ông ta sẽ liên lạc lại vào hôm nay, khi Graves có thêm thời gian để tìm tấm séc. Khi đó Graves đang chờ cô ở Bristol; chuyến thăm không báo trước của Holmes đã diễn ra ngay trước khi cô ta tới.

Dù sao thì, anh cũng đã trả lại tấm séc cho ông ta. Nó chỉ khiến ông ta bị liên đới đến vụ án mạng nếu đột nhiên xuất hiện sau đó... và đến lúc ấy anh đã chắc chắn ông ta không phải thủ phạm. Ông ta đã viết một tấm séc mới ngay trước mặt anh, lùi thời gian ghi trên đó lại cho khớp với tấm séc

cũ, rồi gửi bưu điện tới địa chỉ của Graves trong một chiếc phong bì; bên quản lý tài sản có thể dùng nó rút lấy tiền mặt.”

Anh lấy một thứ ra khỏi túi và chìa cho cô xem.

Khuôn mặt cô tái đi chút ít khi trông thấy nhiều tiền đến vậy; trong khoảnh khắc cô trầm nghĩ...

“Không, đừng sợ.” Anh trấn an cô. “Lần này là tiền chính đáng. Holmes đã đưa cho anh. Ông ta nhất định bắt anh phải cầm, sau khi đã nghe anh kể câu chuyện của chúng ta, của em và của anh. Anh đã kể với ông ta về chúng ta, về việc chúng ta mong muốn được trở về nhà đến mức nào. Ông ta nói cảm thấy đồng cảm với anh; cả ông ta và anh đều đã phạm phải sai lầm, vào cùng một buổi tối, những sai lầm đã có thể dẫn tới hậu quả rất nghiêm trọng – anh với việc phá chiếc két đó, và ông ta với tấm séc không thanh toán được – nhưng cả ông ta lẫn anh đều đã được trao một cơ hội thứ hai, và có lẽ cả hai đều đã học được một bài học. Và bởi ông ta cảm thấy hết sức biết ơn và nhẹ nhõm khi thoát khỏi rắc rối, thế nên ông ta dành chỗ này cho anh như một món quà. Hai trăm đô la tiền mặt. Ông ta nói nó sẽ là một khoản dành dụm có ích, để chúng ta khởi đầu khi trở về nhà. Ông ta nói là sau này, nếu anh muốn, anh có thể gửi trả dần cho ông ta.”

“Chỗ này đủ để chúng ta có được một khởi đầu mới. Người ta có thể làm được nhiều điều với hai trăm đô la ở thị trấn của chúng ta. Chúng ta có thể trả tiền đặt cọc lần đầu cho một ngôi nhà nho nhỏ của riêng mình, và...”

Cô không nghe anh nói. Cô không còn lắng nghe nữa. Đầu cô đã ngả lên vai anh và đang lắc lư nhẹ nhàng theo nhịp chuyển động của chiếc xe bus. Đôi mắt cô bình yên nhắm lại. *Chúng mình đang về nhà*, cô nghĩ trong khi chìm vào giấc ngủ. *Mình và chàng trai nhà bên, chúng mình cuối cùng cũng được trở về nhà.*

6 giờ 15 phút

Chú thích

^[1]Đồng quarter có thành phần chính là bạc và đồng. Đồng quarter bằng chì là đồng tiền giả. ^[2]Bricky: Cục gạch ^[3]1 inch = 2,54 cm. ^[4]Một nhãn hiệu nước tẩy rửa - ND. ^[5]Còn gọi là “xương ước” (wishbone). Theo phong tục ở Mỹ, vào lễ Tạ ơn, hai người sẽ kéo hai nhánh chạc của cái xương này ra cho tới khi nó gãy, ai được phần mảnh xương lớn hơn sẽ nhận được điều ước (ND). ^[6]Grover Cleveland (1837–1908): Tổng thống Hoa Kỳ, tại vị trong hai nhiệm kỳ 1885–1889 và 1893–1897.

1. [Lời tựa](#)
2. [Giới thiệu](#)
3. [1](#)
4. [2](#)
5. [3](#)
6. [4](#)
7. [5](#)
8. [6](#)
9. [7](#)
10. [8](#)
11. [9](#)
12. [10](#)
13. [11](#)
14. [12](#)
15. [13](#)
16. [14](#)
17. [Chú thích](#)

Landmarks

1. [Cover](#)

Table of Contents

Lời tựa

Giới thiệu

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

Chú thích